TRĂM SÓNG VỀ BIỂN

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

thasach phuongnam

Table of Contents

1. 1977
2. 1971
3. 1978
4. 1972
5. 1979
6. 1975
7. 1981
Đoạn kết
[1]
[2]
[3]
[4]

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

1

1977

Trung bỡ ngỡ bước vào phòng làm việc của thiếu tá Nam, trưởng trại cải tạo. Mái tóc cắt ngắn lốm đốm bạc, mắt đeo kính trắng, người nhỏ thó trong chiếc sơ mi trắng ngắn tay hơi nhàu bỏ ngoài một chiếc quần bộ đội, trông ông có vẻ là một công chức già nhiều hơn là một sỹ quan đã từng tham gia hai cuộc chiến.

Đây là lần thứ hai Trung được gọi lên gặp ông. Lần thứ nhất, sau khi Trung, trong một buổi họp ở đội, đã đề xuất việc tập thể các sỹ quan đang học tập cải tạo ở trại gồm 800 người sẽ đóng tiền để cùng xây dựng một tủ thuốc phục vụ cho chính anh em, trong tình hình thuốc men quá thiếu, thậm chí có người chỉ bị kiết lị cũng phải bỏ mạng. Lúc đó là tháng 9 năm 1975, lúc mới đổi tiền. Theo đề xuất đó của Trung, nếu được trại cho phép, mỗi người chỉ phải đóng góp hai mươi xu từ tiền sinh hoạt phí khi ấy là năm đồng. Tiền gom được, sẽ nhờ cán bộ trại ra thị trường tự do mua giúp một số thuốc, để y tá của trại có thể điều trị cho anh em tốt hơn.

Lúc đó, tuy trại có hơn mười bác sĩ quân y của các tiểu khu thuộc Quân khu 4 còn kẹt tại chỗ vào ngày giải phóng đang được học tập, nhưng Trung nổi bật nhất vì sự tích cực trong lao động và những đóng góp sốt sắng của anh trong đời sống hàng ngày đối với anh em trong trại. Trong khi đa số sống và lao động, học tập với thái độ bi quan, cầm chừng, thì Trung lại rất hăng hái, nhiệt tình. Nhiều người nhìn anh với đôi mắt nghi kỵ, dè bỉu, khinh khi, nhưng Trung vẫn mặc. Anh có lý do riêng của anh. Hơn nữa, anh từng trải qua nhiều năm sống nghèo khổ, đủ để hình thành một cá tính không bao giờ chịu bó tay trước hoàn cảnh, và một thói quen không sợ hãi lao động. Vườn rau muống của anh xanh tốt nhất trại, dù ngay trên đất phèn Bảy Núi. Trung có thể bỏ cả buổi ngồi tỉ mỉ nhặt bỏ những viên đất trắng phèn trện mặt liếp và thay vào đó bằng lớp đất hữu cơ xốp đen tự tìm lấy. Anh đi "thu gom" nước tiểu của anh em, cẩn thận pha, tưới. Rau xanh của anh tự sản xuất chẳng những dư ăn, mà còn có đem cho mọi người...

Trung rất thận trọng nhưng không phải không có lúc liều lĩnh. Một lần, trong trại có nhiều anh em bị bại liệt. Một số bác sĩ quân y, cùng học tập trong trại với Trung, có riêng những ống thuốc B1, nhưng không ai dám chích cho số anh em đó, vì điều kiện y tế ở trại không đủ để có thể cứu chữa những ca sốc thuốc. Trung quyết định để anh chích. Anh lập luận khả năng sốc là 1/1000, không thể vì sợ con số đó mà để bao nhiêu người phải bị bại. Nhờ vậy, đã cứu chữa được nhiều người...

Ngay sau buổi họp đó, cũng vào buổi tối như thế này, thiếu tá Nam cho gọi Trung lên. Ông đề nghị anh nói lại riêng với ông một lần nữa, về đề xuất xây dựng tủ thuốc. Ông hỏi kỹ anh về cách quản lý, và thật bất ngờ, chẳng những đồng ý xây dựng tủ thuốc, ông còn đề nghị một cách quản lý khác. Chính Trung sẽ giữ tủ thuốc này và cùng một số trại viên khác - vốn cũng là bác sĩ, khám bệnh và cho thuốc những học viên trong trại vào những giờ giấc nhất định trong ngày. Tiền thuốc được phép bán cao hơn 10 phần trăm so với giá mua, và số tiền lời ấy được giữ lại để có điều kiện bổ sung cho tủ thuốc. Thiếu tá Nam còn rộng tay hơn: ngay sáng hôm sau, ông cho lính đưa Trung ra chợ Châu Đốc để mua tủ thuốc đầu tiên. Lúc đó trong trại đang bị dịch kiết. Trung mua ngay 600 ống Émétine. Cơn dịch được chặn đứng. Sau một năm được hoạt động, tủ thuốc tự quản ấy đã có nhiều loại thuốc cần thiết, và số vốn đã tăng nhiều lần hơn so với ban đầu.

Thiếu tá Nam sống rất giản dị. Những buổi chiều đi lao động sản xuất, Trung thường thấy ông mặc áo thun, quần đùi, đi tưới rau. Hoặc có lần theo anh em lên coi một trận đấu bóng chuyền giữa đội học viên và đội cán bộ trại, Trung ngạc nhiên thấy có mặt ông trong đội tuyển của trại. Ông đối với cấp dưới của mình thế nào không biết, nhưng với bọn Trung, Trung thấy ông luôn có thái độ tôn trọng. Cứ gặp ông là Trung lại nghĩ tới trung tá Huy. Thật là hai thái cực khác nhau.

Thiếu tá Nam đưa tay:

- Mời anh Trung ngồi.

Và ông cầm lấy ấm trà để sẵn trên bàn, rót vào hai cái ly nhỏ. Nước trà màu vàng xanh, đậm, bốc khói, tỏa một hương thơm dễ chịu. Thiếu tá đặt một ly nước trước mặt Trung:

- Mời anh.

Ông đưa ly trà của mình lên, hớp một miếng, nheo mắt vẻ sảng khoái. Đột nhiên ông hỏi:

- Anh có nhớ anh đã học tập được bao lâu rồi không?

Trung không phải suy nghĩ lâu:

- Thưa cán bộ, còn bốn tháng nữa thì được hai năm.

Thiếu tá nhẹ mỉm cười, và Trung hiểu ý nghĩa của cái cười ấy. Anh trả lời rất nhanh, chứng tỏ thời gian ở trại được anh đếm từng ngày, và có lẽ, những người khác khi được thiếu tá hỏi câu tương tự, cũng đã trả lời nhanh như vậy.

- Sẽ không có bốn tháng đó nữa. - Thiếu tá bất ngờ nói.

Trung ngơ ngác nhìn ông. Ông vẫn chậm rãi cầm bình trà tự châm thêm vào ly của mình.

- Anh đã có giấy chứng nhận học tập tốt, cho về làm ăn, sum họp gia đình. Nếu không kể những anh em có người thân tham gia cách mạng bảo lãnh, thì anh là người đầu tiên được rời trại sớm nhất. Lý do...

Ông đưa một ngón tay lên:

- Trong thời gian ở trại, anh đã học tập và lao động tốt, có nhiều đóng góp cho trại với một động cơ lành mạnh, trong sáng. - Ông đưa thêm một ngón tay nữa. - Thứ hai, anh là một bác sĩ, dù đeo lon đại úy nhưng vào quân y ngụy chỉ là do bị trưng tập bắt buộc. Đất nước hiện đang rất cần sự đóng góp bằng khả năng chuyên môn của anh. Chúng tôi phải tạo điều kiện cho anh làm việc đó. - Ông đưa ngón tay thứ ba lên - Thứ ba...

Thiếu tá Nam ngừng lại một chút, nhìn Trung:

- Anh còn nhớ một phụ nữ nào tên Nguyễn Thị Bàng không?

Trung suy nghĩ một chút:

- Tôi nhớ. Tôi đã cưa hai chân chị ấy vào đúng buổi chiều 30 tháng Tư.

Thiếu tá tươi tỉnh:

− Chị Bàng và chồng chị ấy gởi lời thăm anh. Ngày trước, chúng tôi là bạn với nhau, rất thân. Tháng trước, tôi có việc ra Long Xuyên, tình cờ gặp lại hai người. Biết tôi đang làm quản giáo, họ có hỏi về anh...

Làm sao Trung quên được người phụ nữ ấy? Đó là lần đầu tiên trong đời anh phải đứng làm phẫu thuật trước mũi một cây K.54 đã lên đạn sẵn. Họ là một đôi vợ chồng cán bộ cách mạng. Ngày 29 tháng Tư, trên đường vào tiếp quản Long Xuyên, người vợ không may dẫm phải mìn, vào đến thị xã thì đã mê man. Quân y viện Long Xuyên chỉ còn mỗi một bác sĩ ở lại, không bỏ thương binh. Người đó là Trung...

Thiếu tá tiếp:

− Đúng ra, đó không phải là một nguyên nhân, mà chỉ có tính chất phụ. Đáng kể là sau đó, anh Chừng, chồng chị Bàng, đã tìm hiểu và được biết nhiều về anh. Thương binh ngụy thương anh là phải rồi. Dân trong vùng cũng rất quý anh. Phòng mạch tư của anh ở gần khu lò rèn trong thị xã rất đông khách vì anh lấy giá bình dân, chữa trị tận tình, nhiều người nghèo quá anh còn cho toa, phát thuốc miễn phí...

Trung lặng thinh ngồi nghe, không ngờ mình được tìm hiểu kỹ như vậy. Thiếu tá dừng lại, giở chiếc hộp sắt cũ, lấy ra một tờ giấy quyến và bắt đầu quấn thuốc rê hút. Ông đẩy hộp thuốc về phía Trung, sau đó bật quẹt châm thuốc cho mình, thở ra một hơi khói dày đặc, dõi mắt nhìn theo chúng tan dần ra và nhẹ nhàng nói tiếp:

− Thời gian anh ở trại Cây Dừa, chúng tôi cũng đã biết. Một số "tù binh cộng sản" ở trại lúc ấy, giờ đang giữ những chức vụ quan trọng ở các tỉnh miền Tây, trong đó có An Giang này. Có người vẫn còn nhớ tên anh và thái độ khá khác người của anh đối với họ...

Trung bình thản đáp:

− Tôi nghĩ tôi chỉ làm đúng những qui định đối xử với tù binh theo công ước quốc tế. Hơn nữa, khi họ đến với tôi, thì họ là những bệnh nhân, còn tôi là bác sĩ...

Thiếu tá Nam cười nhẹ:

− Nếu ai cũng nghĩ được như anh thì con số anh em chúng tôi hy sinh trong nhà tù có lẽ đã ít hơn nhiều.

Ông dừng lại để châm nước cho Trung và lại bất ngờ hỏi một câu khác:

− Anh ghi trong lý lịch là gia đình theo đạo Phật, vậy anh có tin vào thuyết nhân quả hay không?

Trung lại lẳng lặng gật đầu. Thiếu tá Nam suy nghĩ một chút:

− Tôi là người duy vật, nhưng tôi nghĩ trong thuyết lý đó, Thích Ca đã gởi vào rất nhiều thiện ý cho nhân loại. Nếu cả thế giới làm được theo ông, vì nghĩ "ở hiền gặp lành và ác gặp dữ", thì cuộc sống này đúng là sẽ tốt đẹp hơn. Đáng tiếc là thuyết nhân quả có quá nhiều sai số. Nhưng riêng với anh, tôi nghĩ là nó đã đúng.

Trung vẫn im lặng, không nói gì. Thiếu tá Nam cũng không có vẻ chờ đợi. Ông dúi mẩu tàn thuốc vào cái gạt tàn và nói:

– Xin lỗi anh, hôm nay tôi nói hơi dài. Tôi biết anh là một người tốt, vì thế mới có cuộc gặp riêng này. Riêng tôi mong anh nhập trở lại được với cuộc sống bình thường, sẽ đóng góp cho đất nước như mọi công dân tốt khác. Đời sống anh có thể gặp nhiều khó khăn, không được như ý. Thậm chí, biết đâu anh sẽ bị đối xử rất tệ. Nhưng tôi chỉ mong ở anh một điều: đừng ngã lòng. Hãy vững tin vào lòng nhân đạo và tình nghĩa dân tộc của nhân dân ta, mà những người cách mạng đúng nghĩa đều có. Tôi không dám nói gì thêm với anh. Xin chúc anh tìm được hạnh phúc. Bao giờ muốn, cứ viết thư cho tôi. Tôi rất vui nếu thường xuyên nhận được tin anh.

Trung đứng lên khi thấy ông Nam đã đứng lên. Ông đưa một bàn tay ra. Họ bắt tay nhau, và lần đầu tiên sau 606 ngày, Trung cảm thấy mình hầu như không còn mặc cảm.

Cánh cửa trước mắt Trung mở ra, và Trung bước qua cửa, cảm thấy như cả tương lai đã mở được ra trước mắt.

*

* *

Cánh cửa mở ra và Trung lại nhìn thấy đôi mắt mà đã sáu trăm lẻ sáu đêm anh vẫn thường nhìn thấy trong bóng tối câm lặng của dãy phòng ngủ trong trại cải tạo. Đôi mắt vẫn mang nguyên vẻ kỳ lạ của nó: như tuyệt đối không bao giờ có lỗi. Sự ngây thơ toát lộ từ đôi mắt đã thu hút Trung ngay từ ngày đầu, khi cô gái mang đôi mắt này bước từ trên lầu xuống phòng khách để chào anh, một ngày cách đây mười năm.

Lúc ấy, cô là con của một nhà thầu khoán phất nhanh nhờ những hợp đồng xây dựng béo bở ào ạt rơi vào tay ông, theo bước chân của người Mỹ ào ạt vào Việt Nam. Cô mới mười bảy tuổi, là học sinh lớp đệ nhị[1] một trường tư thục ở Sài Gòn, và theo mốt của nhiều cô nữ sinh con nhà khá giả lúc bấy giờ, cô có nhu cầu cần phải có một ông thầy giáo riêng dạy kèm ở nhà để nâng cao trình độ cho cô - và, tất nhiên, để làm giúp cô những bài tập về nhà hóc búa.

Mẹ cô, như mọi bà mẹ, nhìn xa hơn. Bà đã có tiền, bắt đầu cần sự danh giá. Bà không theo chủ trương môn đăng hộ đối, vì không hiểu từ đâu, dưới con mắt bà, những gã con trai nhà giàu thường hư thân mất nết, chơi bời lêu lổng, chẳng làm nên được việc gì mà chắc chắn sẽ còn làm khổ con gái bà. Mẫu con rể tương lai của bà phải là một anh hiền lành học giỏi, cỡ bác sĩ hoặc kỹ sư, có tài, có thể nổi tiếng và được xã hội trọng vọng. Anh ta nghèo càng tốt, vì bà đã có thừa tiền để lo cho tương lai anh, và vì vậy, anh ta sẽ phải gắn chặt với gia đình bà, con gái bà. Bà thích con bà rồi sẽ được gọi là "bà bác sĩ", "bà kỹ sư"... thay vì "bà thầu khoán" nghe chẳng êm tai chút nào.

Không thể từ chối ý muốn của con gái, nhưng đồng thời bà cũng rất ngại việc mời một ông thầy tới nhà dạy riêng cho con gái mình. Bà sợ cô sa vào lưới tình trước khi bà kịp chọn cho cô một người chồng đúng mẫu. Thế rồi đầu óc rất quen tính toán của bà lóe lên một giải pháp. Trên mục "Rao vặt" của tờ Chính Luận, một tờ báo đông người đọc nhất Sài Gòn, lập tức xuất hiện những dòng sau đây:

"Cần tìm một thầy giáo dạy kèm (trong giới sinh viên Y khoa hoặc Bách khoa Phú Thọ) đến dạy kèm Toán-Lý-Hóa tại tư gia cho một học sinh lớp đệ Nhị. Thù lao hậu. Xin điện

thoại hẹn trước, số 23194".

Trong số hai mươi mấy người đến xin dạy, bà chấm Trung là được nhất. Người anh cao ráo, lịch sự, mặt mũi sáng láng, dễ coi, ăn nói lễ phép, khiêm tốn nhưng tự tin, thẳng thắn. Sinh viên Y khoa năm thứ tư, "nuôi" ba năm nữa là vừa. Gia đình nghèo, mồ côi cha, phải thông minh, chăm chỉ, và có nghị lực lắm mới học được như thế này. Chỉ cần có đủ điều kiện, chắc chắn sẽ tiến xa...

Trung và Phượng hoàn toàn không hay ý định của bà mẹ quá chu đáo ấy. Dù sao, "cái bẫy" cũng quá êm ái, không đem lại chút thiệt hại nào cho anh. Quả thực, bà Toàn đã trả cho Trung thù lao rất hậu, có thể nói cao nhất vào thời điểm đó mà một ông thầy dạy kèm ở tư gia có thể được nhận. Bà cho gia nhân phục vụ Trung chu đáo trong buổi dạy: khăn nóng lau mặt khi đến và về, nước cam vắt, bánh ngọt hoặc trái cây ướp lạnh. Thỉnh thoảng, bà mời Trung đến dùng cơm gia đình. Qua năm Phượng học lớp đệ nhị, thỉnh thoảng bà lại nhờ anh đưa Phượng đi chơi. Cách đối xử của bà là tuyệt khéo.

Nhưng điều quyết định là ở Phượng, cô gái sung sướng từ nhỏ, có đôi mắt như nhìn thấy cuộc đời này toàn là mật ngọt và bao giờ mình cũng đúng. Mọi mong muốn của cô đều được thực hiện. Phải nói, cô cũng có nhiều tính tốt. Với bạn bè, cô giúp đỡ hết mình, không tiếc một điều gì. Nhà giàu, nhưng cô không kiêu căng, hợm hĩnh. Thấy ai nghèo khổ, cô thực tình xúc động và sẵn sàng bố thí hết tiền trong ví. Còn, tất nhiên, vì đâu họ nghèo thì không bao giờ cô thắc mắc. Số họ nghèo, số cô giàu, vậy thôi.

Như nhiều cô con gái xinh đẹp, con nhà giàu khác, Phượng học không giỏi và cũng không tập trung được vào việc học. Trường cô học là một trường tư, có cả nam lẫn nữ, học phí vào loại cao nhất Sài Gòn. Nam nữ học sinh tự tin mình được những người thầy nổi tiếng nhất giảng dạy, đủ uy tín và kinh nghiệm trong chọn đề tủ, "đảm bảo đậu 99%", nên không chú ý vào việc học bằng việc chưng diện hàng ngày. Họ mê mải chạy theo những mốt quần áo mới nhất, tụ họp đua đòi đi chơi, đi nhảy, trốn học đi xinê, bát phố.

Phượng được mẹ "huấn luyện" theo một con đường khác. Cô ăn mặc sang nhất, muốn gì cũng được chiều, nhưng bị quản lý rất nghiêm ngặt về thời gian và những mối quan hệ bạn bè. Ngoài việc học riêng với Trung mỗi tuần ba buổi tối, cô còn được mẹ cho đi học sinh ngữ, học thể dục thẩm mỹ, học cắm hoa... Theo kế hoạch của bà Toàn, cho đến khi lấy chồng, Phượng phải là một cô gái có đủ trình độ để sẵn sàng đón nhận vị trí của một mệnh phụ phu nhân sẽ có tên tuổi trong giới thượng lưu Sài Gòn. Bà Toàn quan niệm sự nghiệp của một người đàn ông tùy thuộc rất nhiều vào vai trò của người vợ. Phượng phải đủ sức giúp chồng vươn lên những vị trí tương lai, không chỉ trong chuyên môn mà cả trong chính trường. Đó là cái mà hai vợ chồng bà không hề đạt được, ông chỉ là một anh thầu khoán, trước mắt mọi người, dù có nhiều tiền nhưng chẳng có một giá trị nào trên đường danh vọng và chức vị.

Tội nghiệp cô gái có đôi mắt ngây thơ đã bị nhào nặn dưới đôi tay của bà mẹ. Cô nghĩ về cuộc đời hết sức đơn giản và dễ dàng như thế nào, thì cũng chấp nhận con đường mẹ đã chọn sẵn cho mình một cách dễ dàng, đơn giản như thế. Và rồi cô cũng chấp nhận Trung một cách hết sức tự nhiên bình thường. Tình yêu đến với cô chẳng có gì là gay cấn, sôi nổi. Nó nhẹ nhàng đến, và khi cô nhận ra nó thì, tất nhiên, Trung phải là của cô.

Về phần Trung? Anh yêu Phượng chính là từ nét vô tư, trong sáng của cô. Cô cũng rất xinh đẹp, hiền hậu, và cũng là người con gái đầu tiên mà anh được tiếp cận, gần gũi thường xuyên. Anh vốn nhút nhát và từ trước tới giờ chỉ chăm chăm vào việc học. Nghĩ về bà Toàn, anh thấy đó là một người hiếm có trong giới nhà giàu. Tốt bụng, không khinh người, đặc biệt tỏ ra rất quý trọng và tin tưởng anh. Đã có lần anh ao ước nếu tất cả những người giàu

sang đều như vậy...

Trung nói yêu Phượng vào ngày sinh nhật thứ 19 của cô, trước ngày anh thi tốt nghiệp bác sĩ y khoa ba ngày. Trung là người rất cẩn thận nên thời điểm đó là đã quá chín mùi, không thể có một sự rủi ro nào. Họ đúng là mối tình đầu của nhau và đã cảm thấy rất cần luôn có mặt bên nhau, từ những nếp quen vốn đã được bàn tay chu đáo của bà mẹ âm thầm đạo diễn suốt ba năm. Một đám cưới sang trọng nhưng vừa phải đã diễn ra. Và nếu không có một biến cố nhỏ sau đó, phần nào giúp Trung nhận ra bà Toàn rõ hơn, thì có lẽ cuộc đời Trung đã hướng về một lối khác...

*

* *

Cánh cửa mở ra và Trung lại được nhìn thấy đôi mắt ấy. Phượng sững người, bật thốt:

– Anh!

Trung buông cái xách tay xuống, ôm chầm lấy vợ. Mùi dầu gội đầu Dial quen thuộc thoang thoảng ở tóc Phượng - ôi cái hương thơm ấy đã có đêm bất chợt ào đến với Trung trong mơ, thật đến mức anh phải ngồi bật dậy, mở căng mắt nhìn vào bóng tối câm lặng của dãy phòng ngủ trong trại cải tạo, để rồi lại cắn răng nằm xuống - làm Trung cảm thấy tất cả sự vô nghĩa về độ dài của khoảng thời gian hai mươi tháng qua. Dường như chỉ là một cái chớp mắt. Phượng của anh vẫn xinh đẹp, dịu dàng, vẫn có đôi mắt nhìn ngây thơ như trước, sau hai mươi tháng sống dưới chế độ mới mà anh dư hiểu là có rất nhiều thay đổi, khó khăn? Trung nhớ lại nỗi hoảng loạn của Phượng, của bà Toàn, vào những ngày thành phố sắp được giải phóng. Ở trại cải tạo, Trung cũng đã nhận được tin ông Toàn bị cướp bắn chết trong ngày di tản hỗn loạn cuối cùng ở Đà Nẵng, mà đến sau giải phóng hàng tháng trời, bà Toàn mới biết. Người phụ nữ thân thiết nhất đời anh, đứa con trai nhỏ mới hai tuổi của anh, và bà Toàn nữa... tất cả đã sống ra sao, trong những ngày đổi dời, dâu biển vừa qua? Đó là câu hỏi đã làm anh mất ngủ nhiều đêm. Cảm giác đầu tiên thấy Phượng vẫn không thay đổi làm Trung yên lòng. Trung lùi lại một chút để nhìn vợ cho kỹ, và anh phát hiện một cậu bé đang đứng sau lưng Phượng mấy bước, lạ lẫm nhìn sững mình. Anh biết ngay đó là Hiếu, con mình, dù ngạc nhiên thấy nó đã lớn hẳn so với ngày anh ra đi học tập. Hiếu không nhận ra cha. Nó đứng và miệng bắt đầu méo xệch chuẩn bị khóc khi phát hiện mẹ nó đang bị một người đàn ông đen đúa, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, ôm chặt.

Được mẹ dạy dỗ kỹ về sự sạch sẽ - đó là một đặc tính của Phượng - Hiếu lập tức có ác cảm ngay với cái ông lạ mặt có vẻ dơ bẩn ấy. Nên khi Trung buông Phượng ra, bước đến định ôm con thì Hiếu quay phắt đi, vừa chạy ào lại mẹ vừa kêu khóc. Trung khựng lại. Mặt anh thoáng hiện nét buồn bã. Trong những cảnh đã được vẽ vời trong trí tưởng tượng của anh về buổi hội ngộ hôm nay, không có cảnh này.

*

* *

Vòng tay sau lưng Trung lỏng ra và Phượng lẳng lặng rút tay về, ngồi dậy. Tấm lưng mịn màng, láng mượt của cô ông ả một màu hồng rực rỡ từ ngọn đèn ngủ vẫn một màu đỏ như cũ. Cái màu hồng trên da mà nhiều đêm, trong bóng tối câm lặng của dãy phòng ngủ ở trại cải tạo, nhắm mắt Trung vẫn nhìn thấy.

Trung đưa tay tới, nhưng mới nửa chừng đã dừng lại vì cảm nhận rõ sự nguội lạnh của Phượng. Phượng đã đứng dậy, cầm lấy chiếc áo ngủ, đi vào phòng tắm. Trung nhìn theo vợ. Người cô hơi đầy hơn một chút, nhưng chỉ càng thêm quyến rũ. Cặp mông nẩy chỉ làm đẹp hơn chiếc lưng lõm đặc biệt có hai lúm đồng tiền phía dưới thắt lưng. Cái náo nức, sau sáu trăm lẻ sáu ngày đêm, trong Trung, chỉ càng thêm mãnh liệt. Quả thật Phượng hiểu rất rõ những thế mạnh của mình và biết cách giữ gìn chúng. Chắc hẳn thời gian qua, cô vẫn không bỏ những bài tập thể dục thường ngày.

Tất nhiên Phượng không vừa lòng lắm về Trung. Cô ném ngay vào sọt rác cái quần đùi bằng vải thô dày mà anh đã mang về từ trại cải tạo. Bộ quần áo của anh cũng chịu cùng số phận. Phượng chê anh "đen như mọi" hai tay thô rám quá, chẳng còn chút gì là bác sĩ. Cô không hiểu rằng anh đen nhiều, tay chai nhiều như vậy qua những ngày lao động hết mình ngoài trời, là chỉ với một mong muốn mãnh liệt sẽ nhờ vậy mà được sớm trở về bên cô, làm lại cuộc đời. Cô ghét cách mạng đã làm anh bị đểfô về hình thức, và bất chợt cô nói, giữa bữa ăn trưa đầu tiên ngay sau khi Trung về đến nhà:

− Nhưng cái mà em và má sợ nhất là anh bị đểfô về tư tưởng. Sao? Anh vẫn là anh đó chứ?

Trung cười, nhưng có phần lúng túng:

− Chứ sao!

Giọng Phượng thản nhiên:

− Được. Vậy là mình sẽ chuẩn bị để đi.

Trung sửng sốt nhìn vợ:

− Đi?

Phượng bật cười thích thú:

− Có gì mà anh ngạc nhiên? Anh định sống đời ở đây với tư cách không có quyền công dân như vậy à?

Trung nhăn mặt:

− Chỉ một thời gian thôi em.

− Chỉ một thời gian! Cũng còn nghe người ta hứa nữa! Anh nhớ người ta đã hứa sẽ cho các anh đi học tập mấy ngày không? Đem theo thức ăn và tiền đủ dùng cho mười ngày!

− Cái đó chỉ là một cách nói thôi, và anh thấy là cần thiết, để duy trì sự yên ổn cho xã hội trong tình thế lúc đó. Vả lại, cũng đâu có một lời nào khẳng định về thời gian học tập đâu?

Phượng gạt đi:

− Thôi, anh đừng nói nữa, để em ăn cho ngon. Vậy là em đã biết anh thế nào rồi...

Họ trở lại vấn đề đó một lần nữa, ngay giữa bữa cơm chiều, trong lần đầu tiên hai vợ chồng đến thăm bà Toàn. Chỉ qua mấy phút đầu trò chuyện, Trung thấy ngay cái chết bi thảm của ông Toàn đã gây một ấn tượng lớn không thể xóa được trong bà. Nhưng lẽ ra phải căm hận sự nghiệt ngã của số phận, hoặc sự dã man của những kẻ đã nã cả băng đạn M.16 vào người ông Toàn, bà lại dồn tất cả sự thù ghét cho... cộng sản! Chỉ vì họ mà chồng bà phải chết, và khi họ tiến vào Sài Gòn thì cũng là lúc chấm dứt cái cuộc sống an nhàn sung sướng ăn trên ngồi trước của bà, cùng cái tương lai tươi sáng của hai đứa con mà bà đã tốn bao công sức gầy dựng. Bà Toàn không chịu đựng nổi những sự mất ưu tiên khi cuộc đời bà đã quá quen với những ưu tiên. Bà không chịu được sự xếp hàng, dù là xếp hàng để chờ tới lượt mình được người khác phục vụ. Bà chế nhạo chủ nghĩa xã hội là "cả ngày xếp hàng". Bà công khai tiếc nuối những thừa mứa huy hoàng cũ, như tiếc nuối chỉ vì chờ ông Toàn mà đã từ chối không theo em trai bà, một trung tá phi công, bay ra nước ngoài hai hôm trước ngày giải phóng. Một sự chờ đợi uổng công, chứ không như Phượng chờ Trung. Chỉ có một an ủi: Minh, em trai Phượng, được em bà dẫn theo lọt. Bà đang đặt rất nhiều hy vọng vào Minh...

Ngồi nghe mẹ vợ và vợ nói chuyện với nhau, Trung hiểu ngay nguyên nhân những thay đổi của Phượng. Cô vẫn chưa một ngày được độc lập suy nghĩ với mẹ. Cô vẫn phải sống theo một khuôn mẫu mà mẹ cô muốn.

Bà Toàn tuyên bố với Trung:

– Con về nghỉ ngơi, lấy sức. Đừng thèm làm gì cả. Cũng đừng quan hệ chi với bạn bè cũ. Chẳng cần lo lắng gì hết. Má sẽ lo hết cho. Chậm lắm là ba tháng nữa, mình sẽ đi.

Trung không tiện cãi lời bà ngay. Anh chỉ im lặng. Bà Toàn rất tinh ý. Bà nheo mắt nhìn Trung để đánh giá anh, y như ngày nào bà đã làm như vậy trước một anh Trung sinh viên năm thứ tư Y khoa đến bấm chuông nhà bà xin được vào dạy kèm. Giọng bà vẫn ngọt ngào:

– Con nghĩ thế nào, Trung? Con cũng nên biết là hai năm nay má và con Phượng chỉ đợi con về thôi. Đã bỏ qua biết bao nhiêu dịp!

Trung buộc phải nói:

– Xin má cho con thời gian suy nghĩ. Trong con, trước giờ chưa hề có ý nghĩ mình sẽ sống tới chết ở nước người...

Giọng bà Toàn càng ngọt ngào hơn:

– Vậy là hai năm qua con chẳng suy nghĩ được gì à? Và ý con là muốn sống mà như chết ở nước mình phải không? Con lầm rồi, nước này bây giờ đâu phải là của mình nữa. Của người ta!

Trung ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt mẹ vợ:

– Thưa má, con nghĩ sống như thế nào là tùy mình. Còn với con thì đất nước này vẫn là của mình thôi. Chẳng lẽ Mỹ, hay Pháp, lại là quê hương của mình sao?

Hai người nhìn nhau một lúc. Trung thấy môi bà Toàn run run. Nhưng bà đã trấn tĩnh được, quay qua nhìn Phượng. Mặt cô tái mét. Cô không dám nhìn mẹ. Bà Toàn nhè nhẹ thở ra một hơi dài. Và bà đẩy đĩa thức ăn ra xa, lấy khăn lau miệng:

– Thôi được, con cứ suy nghĩ. Và nên tìm hiểu kỹ cuộc sống ở đây, bây giờ. Nó không giống như những bài bản con đã được học trong trại cải tạo đâu. Má quên mất là con mới vừa về tới, chưa tiêu hóa hết được những thứ đó. Má xin lỗi vì quá nôn nóng đã làm mất vui hai con.

Bà xô ghế đứng dậy, bỏ vào phòng riêng.

Hai vợ chồng Trung cùng im lặng suốt trên đường về. Thằng Hiếu ngồi giữa hai người trên chiếc Vespa, không còn như một sợi dây nối liền, mà ngược lại, dường như đã tạo nên một khoảng cách không thể nối liền.

*

* *

Vòng tay sau lưng Trung lỏng ra và Phượng lẳng lặng rút tay về, ngồi dậy. Mâu thuẫn giữa hai người về chuyện "đi hay ở" chưa giải quyết xong thì Trung, nghe theo lời một anh bạn, đã lên Hội trí thức yêu nước để đăng ký xin được giúp đỡ tìm việc làm. Cũng là tình cờ anh gặp lại Phước trên đường phố. Phước cũng là bác sĩ quân y học cùng khóa với Trung, đi học tập về trước Trung nhờ có người chú là cán bộ cách mạng. Anh cũng đã đăng ký xin việc ở Hội và sau đó được giới thiệu về làm tại một bệnh viện lớn trong thành phố. Được hướng dẫn, Trung rất mừng. Anh mong đây sẽ là dịp trở lại cuộc sống, với nghề nghiệp, mau chóng ổn định để thuyết phục được Phượng. Hơn nữa, anh rất sợ cảnh ăn không ngồi rồi. Một tuần về lại thành phố, ngày nào cũng quá dài đối với anh. Phượng có rủ anh ra sạp hàng của bà Toàn ngồi chơi với cô trong khi cô phụ mẹ bán hàng. Chỉ được hai lần, Trung đã quá mệt và chán. Đồng nghiệp của bà Toàn và Phượng có đến chúc mừng Trung. Đa số họ là những người thuộc xã hội thượng lưu của Sài Gòn ngày trước. Giờ, như họ nói, họ chỉ còn có "hai con đường": ra nước ngoài hoặc xuống lề đường, buôn bán chờ thời. Những câu chuyện giữa họ, sao mà quá đỗi xa lạ với Trung. Trung buồn rầu nhận thấy giữa họ, Phượng nổi bật lên về vẻ đẹp và sự đài các của cô. Công lao gầy dựng của bà Toàn đã không uổng phí. Đáng tiếc chỉ là sự không hợp thời mà thôi.

Chỉ hai hôm sau, Hội trí thức gởi giấy báo cho Trung biết là Sở y tế đã đồng ý nhận anh. Trung chạy như bay đến Sở. Ở đó, anh hơi thất vọng khi phòng tổ chức đề nghị anh về nhận công tác ở một đơn vị mới đang rất thiếu bác sĩ. Đó là Lực lượng thanh niên xung phong thành phố. Thất vọng, nhưng Trung vẫn quyết định ngay. Không dám về hỏi ý Phượng, anh vội vã nhận lời. Anh muốn đặt Phượng trước một sự đã rồi. Trước đó, khi đến ghi tên ở Hội trí thức, Trung đã thuyết phục được vợ rằng hãy cho anh một cơ hội để xác nhận anh có thể sống và làm việc trên đất nước này hay không.

Trung chọn một dịp thuận tiện nhất để nói cho vợ hay về quyết định mình vừa nhận. Đó là buổi tối khi Hiếu đã ngủ, hai vợ chồng vào giường... Vợ chồng Trung thường vẫn nằm ôm nhau trong cái mệt mỏi dễ chịu ấy, Phượng rất thích đặt đầu lên một bên ngực Trung và dùng ngón tay trỏ vẽ những hình hài vô nghĩa lên phần ngực còn lại của anh, và họ lơ mơ trò chuyện với nhau cho tới lúc một trong hai người bỗng dưng ngủ mất.

Phượng bàng hoàng tiếp nhận tin Trung sẽ đến công tác tại lực lượng thanh niên xung phong, cô hiểu nơi đây tập họp những thanh niên thành phố và đưa họ đi lao động xây dựng lại đất nước ở ngoại thành và nhiều tỉnh xa. Lễ xuất quân của họ được tổ chức cách đây một năm, rất rầm rộ.

Phượng chồm hẳn người dậy:

- Anh không đi có được không?

Trung đành phải nói dối:

- Mình đã đăng ký, có quyết định thì phải chấp hành, nếu không thì phiền phức lắm. Người ta nói cứ đi một thời gian rồi sẽ được về làm việc ở các bệnh viện thành phố.

Phượng cười, và Trung không hiểu trong sáu trăm lẻ sáu ngày qua, vào ngày thứ bao nhiêu thi cô đã học được cái cười cay nghiệt đó của bà Toàn:

- Lại người ta nói! Anh đã ba mươi ba tuổi rồi mà! Bạn anh hướng dẫn anh vậy là đúng, phải không? Nhưng anh ta thì được cho làm ở đây, còn anh thì alê hấp, làm ơn xách gói đi nông trường giùm tôi! Anh đã thấy chưa?

Phượng suy nghĩ một chút, và nói, giọng quả quyết:

- Đừng đi! Chẳng lẽ người ta lại bắt anh đi cải tạo nữa sao?

Trung đặt tay lên vai vợ:

- Em đã hứa sẽ cho anh một cơ hội để tìm đất sống ở đây kia mà.

Giọng Phượng lớn hơn:

- Em đã chờ anh hai năm rồi! Trước đó, khi anh không nghe lời má, vào quân đội, một năm em được ở bên anh mấy ngày? Anh nói đi! Em không thể chờ đợi được nữa. Tưởng anh ở thành phố còn chịu đựng được, chứ vào chỗ đó thì làm sao không phải đi xa nữa?

Trung nhìn vợ, thấy quặn thắt lòng. Đúng vậy. Bảy năm chung sống thì mất hết bốn năm anh mặc áo lính ở Phú Quốc và Long Xuyên, rồi hai năm học tập cải tạo. Thực ra, cũng tại Phượng không chịu theo anh ra Phú Quốc và về Long Xuyên. Những nơi đó đều có khu gia binh, nhưng Phượng làm sao chịu nổi cảnh sống nhếch nhác, thiếu tiện nghi như vậy. Ở Phú Quốc thì đôi ba tháng, ở Long Xuyên thì khoảng hai tuần một lần, Trung luôn cố gắng sắp xếp về thăm Phượng, nhưng với một người vợ trẻ, như vậy đâu đủ. Phượng ráng chịu đựng vì nghĩ rồi sẽ thuyết phục được Trung đổi ý, chịu gặp bà Toàn nói lại một tiếng. Phượng đâu biết lần đó Trung đã cảm thấy bị xúc phạm như thế nào.

Phượng xoay người, kéo tấm chăn lên che thân và nằm quay lưng lại. Người cô run nhẹ. Trung kéo vợ quay lại phía mình và bàng hoàng thấy mặt vợ đầm đìa nước mắt. Bất chợt Phượng vòng tay ôm chặt lấy anh và hỏi:

- Anh vẫn nhất quyết sẽ đi phải không?

Trung khổ sở gật đầu.

Và vòng tay sau lưng Trung lỏng ra, Phượng lẳng lặng ngồi dậy, cầm chiếc áo ngủ, đi vào phòng tắm. Một lúc sau, cô trở ra, đã mặc áo, mắt ráo hoảnh, nói với Trung:

- Anh ngồi dậy em nói điều này. Một lần thôi.

Giọng Phượng rành rọt:

− Má nói có lẽ anh đã bị mất trí sau thời gian bị họ tẩy não. Em thì không nghĩ như vậy. Em chỉ nghĩ là anh đã hết yêu em, ít nhất cũng không còn yêu như cái lúc mà anh vẫn thường nói là hơn tất cả mọi thứ trên đời. Vì nếu còn, tại sao anh lại không sẵn sàng bỏ tất cả - mà thực ra anh có còn bao nhiêu thứ ở đất nước này nữa đâu mà tiếc - để đi theo em, khi má và em đã muốn như vậy? Anh mong tìm được gì ở đây kia chứ? Tiền bạc à, danh vọng à?

Trung nhìn vợ đăm đăm. Anh chỉ thấy lòng dâng lên một niềm thương xót. Anh nhớ lại lời mẹ mà xúc động trước nhận định sáng suốt của bà, sau cái lần đầu tiên bà được tiếp xúc với bà Toàn. Ngay sau hôm ở trại cải tạo về, Trung đã đi thăm mộ mẹ, đứng im hồi lâu nhìn mãi vào di ảnh mẹ. Bà Thìn vẫn thường căn dặn Trung cần phải sống không phải vì tiền bạc và danh vọng. Làm sao anh có thể nói cho Phượng hiểu được điều đó? Anh cảm thấy bất lực, nhưng cũng phải nói:

− Anh mong tìm được cuộc sống yên ổn bên em và con, đồng thời được đem khả năng của mình phục vụ cho đồng bào. Em cũng biết rồi, bác sĩ ở nước ngoài rất nhiều và rất giỏi, đầy đủ phương tiện. Mình chẳng thấm gì với họ đâu. Em cũng biết là sinh ngữ anh rất dở kia mà. Hơn nữa, hiện nay ở nước mình rất thiếu bác sĩ, mấy nghìn dân mới có một người, anh thấy bỏ đi không đành.

Trung ngừng lại một chút và tiếp, mắt nhìn thẳng mắt Phượng:

− Mà sao em cứ muốn đi để làm gì? Cuộc sống của em vẫn dễ chịu, có ai làm khó dễ em đâu? Nhà cửa thì vẫn vậy. Giờ lại đã có anh về...

Giọng anh chuyển sang dỗ dành:

− Em đừng lo, anh chịu gian khổ quen rồi. Với lại lúc trước anh xa em hàng tháng trời là thường. Em cứ để anh đi một thời gian đi.

Phượng nhìn lại Trung và nói chậm rãi, bằng một giọng thật chắc chắn, cái giọng của một người tin tưởng điều mình nói không thể không đúng, tự tin như đôi mắt của cô:

− Anh nói sao thì nói, em với má không thể sống ở đây. Cho dù anh có được nhận vào làm ở bệnh viện thì anh biết lương anh bao nhiêu một tháng không? Hôm trước má có tiếp một bà bạn, nghe bà than đủ chuyện về đứa con làm bác sĩ bây giờ. Lương một tháng có sáu chục đồng! Kiểu đó anh không đủ nuôi em và thằng Hiếu quá một ngày đâu. Em không chịu được sự cực khổ. Anh biết điều đó rồi. Hơn nữa, thằng Hiếu phải có tương lai. Em không thể để nó sống và lớn lên ở cái đất nước ngày càng nghèo nàn lạc hậu và không ai có quyền được sống giàu sang này. Nhất là lý lịch của cha mẹ nó như vậy, làm sao nó ngóc đầu lên nổi? Anh quên điều đó rồi sao?

Trái tim Trung thắt lại như có ai vừa đâm vào ngực trái của anh. Đó cũng là nỗi lo âu lớn nhất của Trung trong những ngày băn khoăn tự chọn hướng đi sắp tới cho mình. Nhưng mỗi lần nghĩ tới nó, cuối cùng anh lại chép miệng, tự trấn an. Bây giờ thì vậy, nhưng chẳng lẽ đến khi Hiếu lớn lên, vào đời, người ta vẫn cứ cân đong giá trị của một con người bằng quá khứ của cha mẹ? Vả lại, từ giờ đến lúc ấy thì chắc mình cũng đã làm được khá nhiều việc có ích, chẳng lẽ quá trình ấy không xóa được món nợ nhỏ mà mình đã vô tình mượn lúc trước, để thằng Hiếu cứ tiếp tục phải gánh trả mãi hay sao?

Có lẽ mặt Trung không giấu được nét đau đớn nên Phượng lộ vẻ ái ngại, cô ngừng nói và thở dài, rồi lấy chai nước trên chiếc bàn ngủ đầu giường, rót ra ly. Xong cô mở hộc bàn, lấy một viên thuốc bỏ vào miệng. Trung nhìn sững vợ. Phượng nói thật ngắn:

− Hai năm qua, nhiều đêm em không ngủ được. Tất cả chỉ vì nhớ anh, cần anh. Vậy mà...

Đôi mắt to, đen láy của Phượng nhìn Trung đăm đăm. Khi nãy, đôi mắt ấy gần sát mắt anh, và trong những cơn mê đắm như vậy, Trung rất thích ngắm nhìn đôi mắt ấy chập chờn khép lại, đôi môi run rẩy nhè nhẹ, nhất là khi Phượng lim dim nhìn lại anh bằng một cái nhìn lạ lắm. Những lúc như vậy, sau đó Phượng thường nói cảm thấy như Trung đang bốc cháy trện cô. Còn Trung thì có cảm giác như hai người đã tan ra, hòa làm một, và không một điều gì trên thế gian có thể tách họ ra được nữa. Cảm giác ấy, khi nãy tuy vẫn còn như xưa, nhưng bây giờ Trung lại cảm thấy một nỗi cay đắng, khi nhận ra rằng vừa sau những phút giây như thế, người ta vẫn có thể lạnh lùng nói tới chuyện xa nhau.

− Thôi được rồi, em không cản anh. - Phượng tiếp, sau một chút im lặng. - Anh cứ đi thử một thời gian. Giờ thì em và má cũng chưa đi đâu. Nhưng em nói rồi, rất rõ ràng và sẽ không đổi, em và má sẽ đi. Cả thằng Hiếu nữa. Em vẫn yêu anh, vẫn muốn sống với anh, và sẽ không bỏ anh, trừ phi đó là do chính anh muốn như vậy. Anh cứ đi đi, không chừng như vậy mà lại có ích. Bao giờ chán thì cứ về đây. Còn không thì bao giờ em nhắn, phải nhớ về ngay. Vậy thôi.

Cô tắt đèn, nằm xuống giường, kéo chăn lên che người và quay mặt vào trong.

Trung vẫn cứ ngồi trong bóng tối, lặng nhìn vợ. Vết rạn lờ mờ hiện ra ngày nào giờ bỗng lộ hẳn thành một đường nứt rộng toác trước mặt anh.

Hôm Trung đi, bốn giờ sáng, Phượng chỉ tiễn ra tới cổng. Họ lặng lẽ nhìn nhau. Trung cầm tay vợ, thấy mắt Phượng ứa lệ, chợt mềm lòng. Biết bao nhiêu lần họ đã chia tay ở cánh cổng này. Ngày xưa, mỗi lần Trung hết phép, trở về đơn vị, Phượng cũng ứa lệ và Trung cũng dùng dằng. Nhưng lần này, cái cảm giác tạm biệt đã bị thay bằng cảm giác mất mát. Phượng ngay trước mặt mà sao Trung thấy như xa quá, và cái phút giây này, biết đâu... Trung bỗng nghĩ nếu cuối cùng, con người thân yêu này vẫn nhất định ra đi, với đứa con máu thịt của hai người, chắc anh cũng phải đành đi theo cô ấy... Trung nói thật nhỏ:

− Dù sao, có gì em cũng phải nhắn anh và đợi anh về đã nhé. Anh sẽ viết thư ngay cho em về cách liên lạc. Em hãy tin anh. Chúng ta sẽ sống được em à.

Anh kéo Phượng lại gần, định hôn cô nhưng cô đã quay mặt đi và đẩy nhẹ anh ra.

*

* *

Chiếc đò khách hụ một hồi dài báo sắp cặp bến Nông trường Tuổi Trẻ. Nước ròng, đò không thể cặp sát bến. Người ta phải bắc ở mũi đò một chiếc thang tre dài xuống đất và những hành khách xuống bến phải vất vả leo xuống. Trong số đó, có Trung. Túi xách đeo trên cổ, anh thận trọng bước xuống từng bậc thang.

Xuống đến nơi, Trung đưa giỏ xách qua vai, hỏi một anh chàng có vẻ mặt vui nhộn trong đám thanh niên mặc đồng phục kaki xanh vừa đặt chân lên bờ:

- Nhờ anh chỉ dùm tôi đường vào Nông trường Tuổi Trẻ.

Nhìn lướt qua Trung như để đánh giá, chàng trai mới trả lời:

- Anh cứ đi theo tụi tui.

Trung bước theo họ, nhìn những chiếc balô lắc lư trên lưng và những đôi dép lốp bết sình, đoán chắc đó chính là các chàng đội viên thanh niên xung phong ở nông trường, những "thân chủ" tương lai của anh. Thấy vẻ mạnh khỏe, hồn nhiên, yêu đời của họ, Trung e sẽ không có được bao nhiêu việc làm cho mình. Bất chợt, anh thấy vui vui trong lòng.

Họ đi theo một con đường đất mới đắp, chạy xuyên qua những đám chà là, giá, ô rô, đước, mắm... ven sông. Đám thanh niên ồn ào băng qua những cây cầu khỉ. Anh chàng khi nãy kín đáo quay lại liếc Trung. Thấy Trung đi theo mình không khó khăn lắm, anh ta tỏ vẻ có cảm tình với người khách lạ:

- Anh đi thăm người nhà hả?

Trung tủm tỉm cười:

- Không, tôi đi xin việc làm.

Anh thanh niên trợn mắt:

- Đi xin việc làm?

Thấy Trung nghiêm chỉnh gật đầu, anh ta nói với đám bạn:

- Ê, tụi bây, mình đang tính dọt luôn thì ông anh này lại lên đây xin việc làm!

Câu nói lập tức được hưởng ứng:

- Ở đây châm lắm anh ơi. Tụi tui còn trẻ mà còn chịu không muốn nổi đây. Thành thật khuyên anh: nên về thành phố, thiếu gì chuyện làm dễ có ăn. Cỡ tuổi anh, đâu có ai bắt đi vô đây hay đi nghĩa vụ đâu mà sợ. Lên đây rồi mai mốt kẹt hộ khẩu luôn, không dễ về lại đâu.

Mặt Trung tỉnh queo:

- Tôi có hộ khẩu đâu mà sợ mất!

Cả đám ngạc nhiên nhìn nhau. Một chàng ra vẻ hiểu biết:

- À... Vậy ông anh là dân cải tạo mới về phải không?

Trung gật đầu. Một anh tò mò:

- Bộ người ta bắt anh phải đi xin việc làm ở đây hả?

Trung lắc đầu.

– Vậy tại sao anh lên đây làm gì? Cực lắm. Học cải tạo chưa đủ đô à? Ở đây, lớp thì muỗi, bù mắc chích, lớp thì gai chà là đâm, nước ngọt lại không có. Mới có mấy tháng mà một phần ba đám tụi này đã bị sốt rét rồi đó!

Trung nhẹ nhàng nói:

– Tôi là bác sĩ.

Đám thanh niên im bặt, nhìn nhau. Họ đi tiếp một quãng, rồi anh chàng đầu tiên lại lên tiếng:

– Anh sẽ ở với tụi tôi bao lâu?

Trung hơi ngạc nhiên:

– Chưa biết. Nhưng sao anh lại hỏi vậy?

– Vì lúc đầu cũng có một ông bác sĩ lên đây công tác như anh. Chỉ được một tuần, khi về Sài Gòn lãnh thuốc ổng *thăng* luôn.

Trung cười:

– Tôi có thể ở lâu hơn một tuần.

Cả đám cùng cười. Vẫn anh chàng đầu tiên:

– Có thể lắm. Tồi thấy anh đi qua cầu khỉ ngon hơn ông ta nhiều.

Họ đến một ngã ba đường. Đám thanh niên dừng lại, chỉ lối cho Trung:

– Tụi tôi phải rẽ vào đội. Anh cứ đi thẳng. Chừng ba trăm mét nữa là tới. Chào anh. A, tên anh gì nhỉ, anh... bác sĩ?

– Trung.

– Chào anh Trung nhé. Chiều nay tụi tôi sẽ lên xin được anh khám bệnh. Nhớ cho tụi tôi giấy nghỉ bệnh hay giấy về điều trị ở thành phố thì càng tốt, nghe anh Trung!

Cả bọn cười ha há, đi tiếp, Trung nhìn theo họ, mỉm cười. Anh bước tiếp về phía trước. Mặt sông bên tay trái anh lấp loáng nắng đến nhức mắt. Mùi bùn non thoang thoảng trong không gian. Hai bên con đường đất mới đắp mà anh đang đi, những cây bạch đàn con mới trồng vừa lên cao lúp xúp ngang gối. Phía tay phải anh là cả một vùng đất hoang vu đầy những loài cây cỏ dại chen chúc nhau mọc kín. Hai hàng cây này sẽ lớn, và vùng đất hoang này sẽ trở thành một nông trường sống được hay không? Trong bao nhiêu năm? Trung tự hỏi và cảm thấy bước chân mình như nặng hơn. Những ai đã dám về đây và mong chỉ bằng đôi tay mà chinh phục được vùng đất này, dù có khi phải chịu đổi hết tuổi trẻ của mình? Đám thanh niên ồn ào vui tính đó? Liệu họ tự tin là họ sẽ thành công?

Bất chợt Trung đứng lại, quay đầu nhìn về phía sau. Con đường đã dài hun hút và cuối con đường ấy là gương mặt của Phượng với hai hàng lệ buổi sáng nay chia tay, là thằng

Hiếu với đội mắt vẫn còn nhìn anh lạ lẫm, là hạnh phúc mà anh chỉ cần cố gắng một chút cũng có thể có. Vẫn còn chưa muộn nếu anh còn muốn quay trở lại. Nhưng liệu người ta vẫn cứ thấy hạnh phúc, dù phải ép mình đến mức không còn là mình nữa? Anh không thể hy sinh ước muốn được làm việc, trước ước muốn của Phượng là ra đi và sống trở lại cuộc sống đài các cũ. Vậy phải chăng anh đã hết yêu Phượng? Không. Trung bỗng thấy nhớ Phượng cồn cào, y như cái hôm đầu bước chân vào trại cải tạo. Chỉ có một điều khác: lần đó anh còn nghĩ khi trở về anh sẽ cùng Phượng làm lại từ đầu. Còn bây giờ thì…

Trung thở dài, xốc lại chiếc túi xách trên vai, cương quyết bước tới.

Chỉ mấy phút sau, anh đã tới chỗ cổng vào cơ quan nông trường. Trung đến trình giấy ở trạm gác. Trong khi người bảo vệ đang xem xét giấy tờ của anh, Trung đứng và vô tình nhìn thấy ở gian trong của trạm gác, hình như đang có một cuộc họp. Giữa một nhóm thanh niên ngồi quanh chiếc bàn đặt giữa phòng là một phụ nữ ngồi quay lưng ra ngoài. Tóc chị để dài, kẹp lại phía sau. Chiếc áo bà ba trắng sáng lên trong vuông nhà tối. Trung nghe tiếng chị nói:

- Các đồng chí là đội bảo vệ, phải đi đầu trong việc chấp hành kỷ luật của nông trường. Hôm nay, tôi muốn là lần cuối cùng tôi được nghe nói về việc ở đội bảo vệ vẫn còn nạn nhậu nhẹt say sưa. Nếu còn, đồng chí đội trưởng cùng những người vi phạm sẽ bị hình phạt kỷ luật cao nhất.

Người đội viên đang đứng phía ngoài với Trung bất chợt le lưỡi, liếc anh thật nhanh. Trung nháy mắt với cậu ta. Hai người cùng mỉm cười. Cậu ta trả lại tờ giấy cho Trung, chỉ tay vào phía trong:

- Mời anh vào làm việc ở phòng tổ chức trong kia.

Người thanh niên duy nhất ngồi trong phòng tổ chức gật đầu đáp lại cái gật đầu của Trung. Anh ta hơi nhỏm dậy và chủ động hỏi, nét mặt vui vẻ, cởi mở:

- Anh cần gì ạ?

Trung bớt lúng túng trước sự đối xử dễ chịu ấy. Anh nói:

- Tôi là bác sĩ, được điều về đây làm việc.

Người thanh niên hiểu ngay. Anh ta đứng hẳn dậy:

- A, anh Trung! Phải không? Chúng tôi đang chờ anh. Hay quá!

Trung nói như giải thích:

- Tôi được cho vài ngày để thu xếp chuyện gia đình trước khi lên đây.

- Vâng, vâng. Chắc đã ổn rồi phải không anh Trung?

Nhận ra vẻ khác lạ bất chợt hiện trên gương mặt Trung, anh thanh niên dừng lại, cảm thấy có lẽ mình vừa nói một điều gì vụng về. Người đang đứng trước mặt anh có một vẻ ngoài rất giản dị, đến nỗi nếu không được giới thiệu thì chắc người ta sẽ không bao giờ nghĩ anh ta là một bác sĩ. Nhưng trong nét giản dị đó, anh thanh niên cảm nhận một sự tự tin và chín chắn nào đó khiến cho người đối diện phải cảm thấy tin cậy, khác hẳn với chàng bác sĩ về

nông trường làm việc mà người lúc nào cũng thoang thoảng mùi cồn trước đây. Nhưng sao trong đôi mắt của anh bác sĩ mới đến này lại man mác một nỗi lo âu sầu muộn như vậy?

Để khỏa lấp, anh thanh niên chuyển sang tự giới thiệu:

− Xin tự giới thiệu với anh Trung, tôi là Hải, trưởng phòng tổ chức nông trường. Chúng tôi đã được báo về việc anh sẽ về đây. Đồng chí giám đốc đã dặn bao giờ anh lên, cho đồng chí ấy được gặp ngay. Mời anh theo tôi.

Hai người băng qua khoảng sân nhỏ của khu doanh trại bằng vật liệu nhẹ được cất theo hình chữ U, chính giữa là một sân cờ. Đám hoa mười giờ đỏ tím ở bồn hoa dưới chân cột cờ bằng tre sơn trắng đang nở rộ. Trung ngước mắt nhìn lên. Lá cờ đỏ đang bay phần phật trên nền trời xanh ngăn ngắt.

Cứ mỗi lần đứng trong một sân cờ, trước cột cờ, là Trung lại thấy người dâng lên một cảm giác trang nghiêm, xúc động, kể cả trước lá cờ vàng ba sọc đỏ ngày trước và lá cờ đỏ sao vàng hôm nay. Không, lá cờ khi với ý nghĩa biểu tượng cho Đất Nước, tự thân nó không có tội. Trung không chỉ chào một lá cờ. Anh chào Tổ quốc với một tình yêu dâng hiến. Anh không phục vụ cho chế độ mà cho Tổ quốc. Suy nghĩ đó làm Trung hoàn toàn không hề thấy ngượng ngập từ những lần đầu ra chào cờ ở trại cải tạo.

Phòng giám đốc trống vắng. Hải mời Trung ngồi chờ ở bộ xalông gỗ phía ngoài, rót nước cho anh, rồi chạy đi tìm giám đốc. Trung nhìn quanh. Ngoài một bộ bàn ghế làm việc phía trong, một tấm lịch treo tường và một bức ảnh Bác Hồ, hầu như cả gian phòng chẳng còn gì khác. Sự giản dị mà ngăn nắp sạch sẽ ở mức cao nhất làm căn phòng tuy vách vải dầu, nền đất, mái tranh, mà vẫn giữ được nét nghiêm trang cần có.

Chỉ một lát sau Hải đã trở lại, theo sau là một phụ nữ. Đó chính là người mà Trung đã nhìn thấy khi nãy ngoài trạm bảo vệ. Chị có dáng người thon thả, cân đối. Gương mặt chị còn trẻ, khoảng ba mươi tuổi, không chút son phấn, với nước da mịn màng nhưng hơi xanh. Mái tóc chị dài, kẹp lại phía sau. Đôi mắt chị to, trông có vẻ buồn buồn.

Hai người ngờ ngợ nhìn nhau, cùng cảm thấy dường như đã được gặp nhau ở một nơi nào đó. Ở Trung, thỉnh thoảng vẫn có một cảm giác mà anh không thể giải thích được: lần đầu tiên đến một nơi nào hoặc gặp một người nào, đôi khi anh lại có cảm giác như mình đã từng gặp cảnh ấy và người ấy ở đâu đó mà không thể nhớ được. Phải chăng, với người giám đốc mới gặp này, cũng lại là cái ảo giác đó? Hay quả thật trong đời anh, anh đã có lần gặp cô ấy?

Người nữ giám đốc cũng nhìn Trung khá kỹ, và cuối cùng, chị mỉm cười chào Trung. Hải giới thiệu:

− Xin giới thiệu với anh Trung đây là chị Bích Ngọc, giám đốc nông trường, chúng tôi vẫn thường gọi là chị Hai.

Trung lúng túng:

− Dạ... Xin chào... bà giám đốc.

Ngọc cười tươi tỉnh hơn, và Trung nhận ra nét mặt chị khi cười trông thật duyên dáng, dễ thương, khác hẳn vẻ khắc khổ, phảng phất nét phiền muộn lúc bình thường.

- Trời đất, anh đừng kêu vậy, anh em cười tôi chết!

Trung lúng túng không biết nói sao. Ngọc hiểu ý:

- Anh cứ gọi tôi là đồng chí. Đồng chí Ngọc. Hai Ngọc cũng được.

Trung càng bối rối hơn. Anh lựng chựng như muốn nói một điều gì đó. Ngọc hiểu ý, nhìn anh bằng ánh mắt cảm thông:

- Mong anh đừng mặc cảm gì nữa. Anh đã học tập xong. Lại tình nguyện về đây với chúng tôi để xây dựng nông trường. Vậy là chuyện quá khứ mình hãy cất qua một bên. Được chứ, anh Trung?

Trung cảm động:

- Tôi thật... Vâng, tôi sẽ cố gắng.

- Vậy nhé. - Ngọc nói. - Giờ tôi sẽ đưa anh về trạm xá để giao công việc, giới thiệu anh với số anh em ở đó và sắp xếp chỗ ăn nghỉ cho anh. Trên đường đi, tôi sẽ tranh thủ nói thêm cho anh biết về tình hình nông trường này.

*

* *

Trung và Ngọc đi trên một con đường đất mới đắp, đất còn dẻo quánh in dấu từng bước chân họ. Ngọc phác rộng tay, nói:

- Anh thấy đó. Đây chỉ là một hòn đảo hoang. Địa bàn thuộc vào loại gay go nhất từ trước tới nay của thanh niên xung phong. Hai nghìn rưỡi hécta đất hoang hóa, ngập mặn. Chúng ta sẽ là những Rôbinxơn của thời đại mới, có nhiệm vụ biến đây thành một nông trường, bắt đất hoang phải cho chúng ta cây trái, tôm cá. Công việc rất nặng nề, khó khăn.

Rồi Ngọc chỉ về một hướng:

- Hơn thế nữa, chúng ta không chỉ cải tạo đất, mà còn phải cải tạo con người. Ở đằng kia là một khu riêng của khoảng hai trăm học viên là thanh niên tệ nạn xã hội, xì ke, du đãng, giựt dọc... Mình phải giáo dục anh em và thông qua lao động, giúp anh em trở lại thành người tốt, trước hết là trở thành những đội viên thanh niên xung phong. Anh cũng có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cả cho những anh em ấy.

Ngọc quay sang Trung, bắt gặp anh đang đăm chiêu nhìn quang cảnh chung quanh. Chị tiếp:

- Đảm bảo sức khỏe cho trên 700 lao động trong điều kiện như thế này, là rất nặng. Nhưng tôi tin anh sẽ làm được. Chẳng những vậy, tôi còn mong anh, với trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật nhất định của một bác sĩ, sẽ còn tích cực giúp chúng tôi trong nhiều việc khác.

Chị đứng lại, nhìn sâu vào mắt Trung:

– Không hiểu sao tôi cảm thấy rất tin là anh sẽ ở lại đây với chúng tôi, cho đến khi nông trường được định hình. Anh nghĩ sao, anh Trung?

Trung cũng đứng lại thẳng thắn nhìn vào mắt Ngọc. Anh nói chậm rãi:

– Tôi không dám hứa trước sẽ ở được bao lâu, nhưng tôi sẽ cố gắng.

Hai người đi đến trạm xá. Cũng chỉ là một gian nhà rộng, tương đối khang trang hơn khu doanh trại, nhờ có nền bằng xi măng và lợp mái tôn fibrô, với tấm bảng trắng sơn chữ đỏ: "Trạm xá Nông trường Tuổi Trẻ" treo ở phía trước.

Cả hai bước lên mấy bậc tam cấp để vào trạm xá. Một cô gái có vẻ mặt vui vẻ, lanh lợi, mặc áo blu trắng, từ trong đi nhanh ra:

– A, chị Hai! Anh bác sĩ mới phải không chị?

Ngọc mắng yêu cô gái:

– Tài lanh nữa! Thủ trưởng của em đó.

Chị quay qua Trung:

– Đây là cô Vân, y tá của trạm xá. Cô ấy cũng tình nguyện về đây. Từ ngày đầu.

Trung cười, chào Vân. Cô y tá nghịch ngợm nghiêng đầu cười làm duyên với anh. Ngọc giới thiệu tiếp:

– Còn đây là bác sĩ Trung, từ nay sẽ là trưởng trạm xá này. Vân ráng giúp anh Trung làm việc cho tốt.

Vân lại cười:

– Chị Hai khỏi lo. Anh em tụi em xin bảo đảm.

Thái độ vui vẻ, dễ chịu của Vân đã làm không khí giữa ba người trở nên thoải mái, thân tình...

Cuộc sống ở Nông trường Tuổi Trẻ quả còn nhiều khó khăn. Nước ngọt không có, phải chở từ nơi khác tới, mỗi người hàng ngày chỉ được bốn lít. Bù mắc và muỗi thì vô số kể, sụp tối mỗi nhà đều phải lo hun khói để đuổi muỗi. Buổi họp giao ban và lớp học bổ túc văn hóa vào lúc chiều tối đều phải tổ chức ở... trong mùng! Bệnh sốt rét tăng nhanh, đã có trường hợp đội viên chết vì lên cơn ác tính. Việc phát hoang rất gay go vì ở vùng này chà là rất nhiều, gai nhọn lếu, trong khi bao tay và giày bảo hộ lao động không được cấp đủ, ngày nào cũng có người bị gai chà là đâm phải lên y tế nhờ lễ ra mới thoát khỏi nguy cơ bị mưng mủ.

Trung chấp nhận cuộc sống mới không dễ dàng, nhưng cũng không khó khăn lắm. Thời gian ở trại cải tạo chưa xa với anh. Và dù ở đó, thậm chí có phần sướng hơn ở đây, nhưng nơi này Trung lại được tự do làm việc, được tôn trọng, tin tưởng. Cuộc sống lao động nghề nghiệp của anh được phục hồi, và, những khó khăn phải chịu chỉ giống như các thử thách, càng kích thích trong anh một nỗ lực vươn lên, vượt qua...

Điều làm Trung ngạc nhiên chính là trong những điều kiện làm việc hết sức thiếu thốn và trong một hoàn cảnh khó khăn ác liệt như vậy, hầu hết anh em cán bộ, đội viên thanh niên xung phong ở nông trường đều rất an tâm trong công việc và không ngừng tìm cách làm cho cuộc sống của mình ngày một tốt đẹp hơn. Những thân chà là được chuốt sạch gai, chẻ đôi trở thành vật liệu trang trí nội thất rất đẹp, nhờ màu nâu đỏ bóng loáng của nó. Sân bóng đá và bóng chuyền là công trình xây dựng đầu tiên của các đội. Bốn bề là sông rạch, giao thông về huyện và ra thành phố đều bằng đường thủy, nên ai không biết bơi đều phải dự một khóa "xóa nạn mù bơi" cưỡng bách. Còn các lớp học bổ túc văn hóa thì chưa từng bị gián đoạn một ngày. Tuần nào cũng có những buổi sinh hoạt câu lạc bộ, hái hoa dân chủ, ca múa tập thể... tổ chức ở cấp nông trường và các đội. Nhiều hoạt động trong số đó, nhất là việc học tập, các học viên đều được tham dự, hoàn toàn bình đẳng...

Phong cách sống cống hiến đến xả thân ấy, Trung nghĩ, chỉ có thể có khi người ta có một niềm tin vững chắc, và mối quan hệ với nhau hết sức huynh đệ, dân chủ, công bằng. Tất cả sống vì cùng một mục đích và vì quá gian khổ trên đường thực hiện mục đích ấy, họ thương nhau, đoàn kết với nhau, rất tự nhiên.

Sự có mặt của Trung đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của nông trường. Ngay từ những ngày đầu tiên, anh đã tổ chức những buổi tổng vệ sinh khắp các doanh trại. Việc ăn, ở, ngủ được hướng dẫn đảm bảo vệ sinh, mặt bằng quanh doanh trại được dọn sạch rộng hơn, các biện pháp an toàn lao động được chú ý. Rồi, cũng với sự chủ động của anh, những vườn thuốc nam bắt đầu được gây trồng ở từng đơn vị. Chính bản thân Trung chiều chiều cũng ra cuốc đất trồng rau và chăm chỉ xách nước đi tưới. Mảnh đất ở phía sau trạm xá của anh, ngày anh đến còn bỏ hoang, chỉ nửa tháng sau đã nhú lên những nụ mầm cải, ớt... tươi tốt.

Bằng tất cả các việc làm đó, chỉ trong một thời gian ngắn, Trung đã được mọi người tại chỗ chấp nhận anh là bác sĩ của họ. Dần dần, anh được biết Ngọc cũng chỉ mới về trước anh hai tháng, lúc nông trường mới xây dựng được bốn tháng mà đã phải thay giám đốc. Khác biệt hoàn toàn với người giám đốc cũ, một anh chàng vạm vỡ, ồn ào, liều lĩnh, đối xử với anh em theo phong cách hảo hán giang hồ, làm việc bất chấp luật lệ, nguyên tắc, kế hoạch, và đặc biệt, chỉ có nhậu mới có hứng làm việc... những phong cách đó cũng dễ được tình cảm của cấp dưới lắm chứ - vậy mà cũng chỉ một thời gian ngắn, Ngọc đã chinh phục được mọi người. Giám đốc mới ngày nào cũng như ngày nấy, đúng bảy giờ là có mặt tại phòng làm việc để giải quyết mọi thứ giấy tờ đầu ngày, hội họp ngắn, chỉ đạo các phòng tham mưu. Đúng tám giờ, chị đi kiểm tra công việc ở các phòng, các đội, sẵn sàng lội ra tận hiện trường và tham gia lao động như mọi người. Lịch làm việc buổi chiều cũng rất sít sao, trong đó có thời gian chị dành hoàn toàn để tiếp các cán bộ, đội viên nhu cầu gặp riêng. Hàng tuần, chị đều đến dự họp ở các đội, nắm tình hình, chỉ đạo và giải quyết công việc rất cụ thể, kịp thời. Không một chỉ đạo nào mà không được kiểm tra, và tất nhiên, không ai có thể qua được mắt chị.

Ngọc "đụng" nhiều nhất ở chủ trương chống rượu của chị. Trong giờ lao động tuyệt đối cấm rượu đã đành, cả ngoài giờ cũng không được uống, đặc biệt với thành phần cán bộ, đảng viên, đoàn viên. Mọi lý do đưa ra đều bị Ngọc bác bỏ. Chị thuyết phục được chi bộ, Đoàn thanh niên ra nghị quyết cấm uống rượu, và từ đó, ra quyết định chính quyền về việc cấm uống rượu trong toàn nông trường. Nhiều người phản đối, viết thư khiếu nại gởi về lực lượng, sau đó cấp trên cũng có người đề nghị Ngọc nhẹ tay. Chị vẫn cương quyết: hoặc chị là giám đốc nông trường, hoặc nông trường này còn được uống rượu. Sau khi một nhóm người nghiền rượu được chuyển công tác đi các đơn vị khác, Nông trường Tuổi Trẻ được lột hẳn danh hiệu "Đơn vị nhậu nhẹt số một của lực lượng". Tất nhiên, vẫn còn tình trạng nhậu lén, mà hôm Trung đến nhận công tác, buổi họp xử lý ngoài trạm bảo vệ là một thí dụ.

Trung cũng là một người sống có nguyên tắc, trật tự, ti mỉ, nhưng một phụ nữ như Ngọc thì anh chưa từng được làm việc chung, do đó chị đã gây nhiều ngạc nhiên và suy nghĩ nơi anh. Qua tìm hiểu một số người ở nông trường, trong đó có Vân vốn rất thân thiết với Ngọc, Trung được biết trước đây Ngọc là sinh viên, tham gia phong trào thanh niên Sài Gòn đấu tranh chống Mỹ, phụ trách chiến dịch đốt xe Mỹ, sau đó bị bắt, đưa qua nhiều trại giam và cuối cùng ra đến Côn Đảo, đến ngày giải phóng mới được trở về. Dường như chị đã có một mối tình kết thúc không hay. Ngày chị ra tù, người yêu đã quay lưng... Chính thời gian phụ trách chiến dịch đốt xe Mỹ đã hình thành nơi Ngọc một tác phong lãnh đạo rất cương quyết, nguyên tắc, nhưng cũng rất thận trọng, tỉ mỉ. Còn chuyện thất bại trong mối tình xưa thì để lại nơi chị một nỗi buồn không sao giấu được trong đáy mắt. Trung thường thức rất khuya, vậy mà bao giờ khi anh thổi đèn đi ngủ. nhìn về phía phòng giám đốc vẫn thấy còn ánh đèn hắt ra. Trong những ca trực gác đêm bảo vệ doanh trại, có khi khoảng một, hai giờ sáng Trung đi qua, vẫn thấy Ngọc ngồi đọc sách, cô đơn đến tội nghiệp. Điều gì đã khiến một cô sinh viên xinh đẹp như vậy bỏ học để lao vào đấu tranh, chịu tù tội và giờ lại chấp nhận sống bó thân chốn hoang dã này? Sau bao cống hiến và gian khổ đã qua, lẽ ra cô được quyền sống và làm việc ở những chỗ an nhàn, khỏe khoắn hơn chứ!

Trung thường lén nhìn Ngọc trong những buổi họp. Trong anh vẫn chưa giải tỏa được cái cảm giác, thậm chí càng lúc càng tin chắc, rằng anh đã từng gặp Ngọc ở đâu đó trong đời. Nếu biết bất kỳ ai mà mình thoáng gặp cũng có thể trở lại và chiếm một vai trò quan trọng với mình trong tương lai, có lẽ con người sẽ ít hờ hững hơn với mọi người xa lạ quanh mình. Không, chắc chắn Trung đã từng được gặp Ngọc…

2

1971

Trong một quán nước nằm trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa, đoạn An Phú - Thủ Đức. Quán nằm trong một khu vườn có trồng nhiều dừa. Bàn ghế đặt trong quán và cả ngoài vườn, rải rác bên những gốc dừa nhìn ra mặt hồ sen. Quán bày biện bằng vật liệu nhẹ, giản dị nhưng trang nhã, đẹp mắt.

Quán vắng tanh, phần vì đang giữa trưa, phần thì hôm nay đúng ngày Tết dương lịch, người Sài Gòn bận bịu nhiều việc, ít ai muốn ra đến tận nơi này. Chỉ có một chiếc bàn đặt ở góc vườn xa nhất đang có bốn người khách. Hai nam, hai nữ, có vẻ như hai cặp nhản tình. Hai thanh niên, một mặc sơ mi trắng, một mặc áo *montagut* đỏ. Hai cô gái đều mặc áo dài, một vàng, một xanh cẩm thạch.

Chàng trai mặc *montagut* đỏ có vóc dáng cao lớn, khỏe mạnh. Anh mang kính đen, ngồi xoay mặt về phía cổng quán, tay quàng lên lưng ghế của cô gái mặc áo dài vàng. Mắt anh đảo nhanh một vòng. Quán vắng tanh. Bà chủ quán nửa nằm nửa ngồi, ngủ gà ngủ gật. Ngoài xa lộ, xe cộ rất thưa thớt, vun vút chạy. Nắng chói chang trên mặt đường nhựa. Không khí bị hun nóng, rung rinh nhìn thấy được.

Chàng trai mặc áo đỏ gật đầu với người bạn mặc áo trắng, ngồi đối diện với anh. Anh này mở xách tay, rút ra một cuốn sổ nhỏ. Anh lật vài trang và mở ra, để lên mặt bàn, ngay trước mặt cô gái mặc áo dài màu xanh cẩm thạch đang ngồi bên cạnh. Trên trang giấy trắng, có vẽ một lá cờ xanh đỏ với ngôi sao vàng ở giữa, một huy hiệu có hình cánh tay đang cầm lá cờ ấy tung bay, và bên dưới là một tấm ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, khổ nhỏ.

Người thanh niên mặc áo trắng lên tiếng, giọng vừa đủ cho bốn người nghe, nhưng dõng dạc, trang nghiêm:

– Hôm nay là lễ kết nạp vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh cho đồng chí Bích Ngọc. Tôi và Hạnh là người giới thiệu. Trong điều kiện hết sức bí mật, chúng ta phải tổ chức như thế này. Trước cờ Mặt trận, cờ Đoàn và ảnh Bác, đề nghị chúng ta cùng ngồi im trong vài giây thay cho nghi lễ chào cờ và tưởng niệm.

Cả bốn cùng ngồi im lặng, mặt cúi xuống. Đúng ba giây, anh thanh niên mặc áo trắng lên tiếng:

– Thôi.

Anh sửa lại thế ngồi rồi tiếp:

– Sau đây là phần phát biểu của đồng chí Hạnh, thay mặt hai người giới thiệu.

Hạnh, cô gái mác áo dài vàng, nói, giọng nhỏ nhẹ, đều đều:

– Từ ngày đồng chí Ngọc tham gia tổ chức đến nay sau một năm cùng công tác chung, tôi và anh Duy nhận thấy đồng chí luôn tích cực nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao với tinh thần hết mình cho công việc, không ngại khó khăn, nguy hiểm. Đồng chí có tinh thần tập thể cao, có tình thương yêu giai cấp. Chúng tôi nhất trí đề nghị kết nạp đồng chí Trần

Thị Bích Ngọc vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh.

Duy, người mặc áo trắng, tiếp ngay lời Hạnh:

– Theo quyết định số 42 của Đoàn ủy sinh viên học sinh Thành Đoàn Sài Gòn - Gia Định, đồng chí Bích Ngọc đã được kết nạp vào Đoàn. Quyết định ký ngày hôm nay, 1 tháng 1 năm 1971. Đồng chí Bích Ngọc hãy nhớ kỹ số và ngày ký quyết định, vì để đảm bảo bí mật, quyết định này sẽ không được trao cho đồng chí. Bây giờ, đề nghị đồng chí Bích Ngọc hãy nhìn vào cờ Mặt trận, cờ Đoàn, ảnh Bác và đọc thầm những lời thề.

Ngọc, cô gái áo xanh, ngồi im lặng, cúi mặt nhìn vào cuốn sổ. Trong đầu cô, hiện nhanh lên hình ảnh những ngày qua. Quê Ngọc ở Tây Ninh. Cuộc sống đang yên ổn thì lính Mỹ từ đâu đổ vào, kéo theo sau lưng hàng lô hàng lốc những snack bar, gái điếm, nạn xì ke, du đãng và bao nhiêu xáo trộn khác. Mỹ dội bom làng Thanh Điền, giết người hàng loạt. Mỹ cho xe M.113 lôi xác du kích về bỏ dọc hai bên tỉnh lộ. Thị xã Tây Ninh ngày càng đông người: dân từ các quận đổ về kiếm sống, rồi dân nông thôn chạy họa chiến tranh bỏ ruộng bỏ vườn lên sống nhếch nhác quanh chợ Long Hoa. Nhiều giá trị đạo đức bị đảo lộn. Người ta lao vào hối hả làm ăn, sống gấp. Chính ba của Ngọc, một nhà thầu xây dựng nhỏ, cũng quanh năm suốt tháng vắng nhà. Chẳng bao lâu, mọi người đều biết ông đã có vợ bé.

Cô học trò tỉnh lỵ lên Sài Gòn học đại học, mang theo hành trang cả nỗi buồn của người mẹ bị phụ rẫy. Cô trở nên bi quan yếm thế trước cuộc đời, nhất là ở một đô thị ăn chơi hào nhoáng mà mọi sự đối xử giữa con người với nhau dường như quá sòng phẳng, lạnh lùng. Vì yêu mến nghề dạy học cô vào ghi danh học năm thứ nhất Văn khoa để chuẩn bị thi vào trường Sư phạm, ở đó, do sống xa nhà, cô tham gia sinh hoạt trong các nhóm học tập rồi các nhóm hoạt động từ thiện xã hội, như đi cứu trợ cho đồng bào bị hỏa hoạn, bị thiên tai và nạn nhân chiến cuộc, đi thăm và chăm sóc trẻ em ở các cô nhi viện. Dần dần cô hiểu ra chung quanh mình vẫn có rất nhiều người tốt. Họ sống nghèo nhưng vẫn dành hết sức mình để mong đem lại một điều gì tốt đẹp hơn cho xã hội. Đó là các sinh viên đàn anh và bạn bè của Ngọc. Qua họ, Ngọc còn biết vì sao có chiến tranh, vì sao lính Mỹ vào Việt Nam, vì sao xã hội có quá nhiều điều tệ hại...

Từ các nhóm hoạt động từ thiện xã hội, mà Ngọc nổi lên như là một nhân tố rất tích cực. Ngọc bắt đầu tham gia các hoạt động khác của nhóm: chống chiến tranh, đòi hòa bình, chống bắt lính, đòi tự trị đại học... tiến tới chống sự hiện diện của lính Mỹ ở Việt Nam. Đến khi đó thì Ngọc đã biết các nhóm sinh viên mà mình tham gia đều là những tổ chức nhỏ của một tổ chức lớn, bí mật, mà lúc đầu cô chỉ được biết là Mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam.

Ngọc còn nhớ một buổi chiều trong tháng 10 năm 1969, Hạnh, cô trưởng nhóm cũng là bạn thân của Ngọc rủ Ngọc ra bến Bạch Đằng, để "tâm sự riêng". Khi chỉ có hai người ngồi trên ghế đá ở một góc vắng, Hạnh nói ngay mình chính là người của Mặt trận giải phóng, muốn rủ Ngọc cùng tham gia vào tổ chức vì đã thấy tương đối rõ Ngọc là người có tinh thần dân tộc, yêu nước và tích cực phục vụ xã hội. Vào mặt trận, Ngọc sẽ có điều kiện để đấu tranh cho một xã hội tốt đẹp hơn, một đất nước độc lập và thống nhất. Ngọc nhớ mình đã hỏi một câu khiến Hạnh phải bật cười: "Mặt trận giải phóng có phải là cộng sản không?". Sau đó, Hạnh nheo mắt nhìn Ngọc, hỏi lại: "Nếu phải thì sao?". Ngọc hơi lúng túng: "Tại tôi có nghe một số sinh viên trong lớp nói tụi mình là "băng" thân cộng, ăn rồi không lo học cứ lo biểu tình. Nếu là cộng sản mà hoạt động vì những mục đích như mình thì... không sao!". Hạnh cười to và sau đó cô đã giải thích, Mặt trận giải phóng miền Nam là một tổ chức tập hợp rộng rãi những người yêu nước, chống ngoại xâm, đòi độc lập, tự do và thống nhất đất nước. Mặt trận thuộc sự lãnh đạo của Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam, Đảng của những người cộng sản.

Họ chiến đấu vì một lý tưởng còn cao quý hơn: không chỉ độc lập, tự do và thống nhất cho Tổ quốc mà còn hướng về xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, xóa bỏ cảnh người bóc lột người, xây dựng một xã hội công bằng, ấm no, hạnh phúc...

Ngọc đồng ý tham gia tổ chức. Dần dần, Ngọc đã hiểu về nhiều hiện tượng xã hội quanh mình, về lý tưởng mà mình mới bắt đầu đi theo. Duy là người hướng dẫn chính của cô. Anh có kiến thức rộng và khả năng trình bày mọi vấn đề rất rõ ràng, dễ hiểu. Hơn Ngọc ba tuổi và học trên Ngọc cũng ba lớp, sống giản dị, hoạt bát, tháo vát, thông minh và có lòng tốt với mọi người, Duy đương nhiên trở thành một trong những người cầm đầu công khai của phong trào sinh viên đấu tranh ở Văn Khoa. Những cuộc biểu tình, bãi khóa, đêm không ngủ do anh tổ chức rất thành công. Rồi liên danh của anh đắc cử vào ban đại diện sinh viên toàn trường...

Dần dần, Ngọc còn biết, với những người trẻ, có một tổ chức gọi là Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng Hồ Chí Minh, là đội ngũ quy tụ những người rất đắc lực với cách mạng, chuẩn bị để trở thành những đảng viên cộng sản. Đi theo cách mạng là phải phấn đấu để được vào Đoàn, vào Đảng, trở thành thành viên của một tổ chức ưu tú sống hết lòng vì sự nghiệp chung. Vào Đoàn, vào Đảng giữa thành phố Sài Gòn, không chỉ có nghĩa đã chính thức trở thành người cách mạng, còn có nghĩa phải chấp nhận một cuộc sống đầy gian khổ, hiểm nguy, có thể phải hy sinh tất cả, kể cả mạng sống của mình. Nhưng khi người ta đã có một lý tưởng cao đẹp thì việc được sống-chết cho lý tưởng, đó là điều dễ được chấp nhận về ý thức.

Trước cờ Mặt trận mà Ngọc biết đã có bao nhiêu người chết vì nó, bỗng dưng Ngọc trào nước mắt. Trong đầu cô gái, bắt đầu vang lên những lời thề:

- *Trọn đời trung thành với Đảng nhân dân cách mạng, với Tổ quốc, nhân dân.*
- *Sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.*
- *Quyết tâm giữ vững khí tiết trước kẻ thù, dù phải hy sinh.*

Duy đã nói với Ngọc khá nhiều về lời thề thứ ba này. Cuộc đấu tranh giữa những người cộng sản với chế độ đang cầm quyền ở Việt Nam là một mất một còn. Kẻ thù với bộ máy chính quyền trong tay, luôn đàn áp với mục đích tiêu diệt những người cộng sản, về cả thể xác lẫn tinh thần. Về thể xác, chúng bắt giam, tra tấn, thủ tiêu, xử tử. Về tinh thần, chúng chiêu hàng và tìm mọi cách đánh gục ý chí người cộng sản, buộc họ phải tự phủ nhận lý tưởng của mình. Cũng nhằm tiêu diệt những người cộng sản, khi bắt được ai trong tổ chức, chúng đều tìm mọi cách dụ hàng, không được thì hành hạ dã man để moi cho ra mọi bí mật về tổ chức hầu tiếp tục đối phó và trấn áp. Những trò hành hạ, tra tấn của chúng là không thể tưởng tượng được.

Duy kể Ngọc nghe rất tỉ mỉ những thủ đoạn tra tấn của kẻ thù, và cả những cách đối phó lại. Đầu tiên, phải là ý chí. Thà chết, không đầu hàng, không khai báo. Chấp nhận cái chết, một điều nghe đơn giản nhưng cũng là khó khăn nhất. Duy chỉ Ngọc một phương châm được truyền tụng của những người tù: *nhất lý, nhì lì, tam suy, tứ tử*. Trước hết là đấu lý, chứng minh mình vô tội, không được thì lì ra mà chịu đòn, sau đó nếu có thể thì giả bộ suy nhược, đuối sức, và cuối cùng... sẵn sàng chấp nhận cái chết. Vì tính chất nguy hiểm như vậy, mỗi người vào tổ chức đều được chọn lựa rất kỹ và chỉ được quyền biết những gì liên quan đến phần việc của mình...

Khi đã nói hết tất cả, Duy nhìn thẳng vào mắt Ngọc, hỏi:

− Ngọc hoàn toàn có quyền rút lui hoặc xin thêm thời gian suy nghĩ trước khi tự quyết định. Sẽ không có ai nghĩ không tốt về em. Hoặc em vào Đoàn và sẽ nhận những nhiệm vụ khó khăn hơn, hoặc em vẫn cứ là một quần chúng tốt, có cảm tình với cách mạng, sẽ không bị liên lụy nhiều.

Ngọc trả lời ngay, không cần suy nghĩ:

− Khi làm đơn, em đã quyết định. Xin tổ chức hãy tin em.

Nước mắt vòng quanh, Ngọc ngẩng đầu lên, nói với mọi người:

− Thưa xong rồi.

*

* *

Lễ tốt nghiệp bác sĩ y khoa được tổ chức rất trang trọng tại giảng đường Đại học y khoa Sài Gòn. Phần lễ chính đã kết thúc. Các tân bác sĩ xúng xính trong mũ áo mới, tay cầm văn bằng tốt nghiệp, ra trước cửa giảng đường chụp ảnh lưu niệm với các giáo sư của mình. Nét mặt mọi người đều tươi tỉnh, sáng rỡ. Ánh đèn flash lóe sáng. Những tiếng cười vui, vỗ tay. Mọi người tỏa ra, những người thân xúm lại, bắt tay, chúc mừng, hàn huyên.

Phượng mặc áo đầm trắng toát, cài một bông hồng vải trên ngực trái, tay cầm bó hồng nhung đỏ thắm, đứng xa xa, môi mỉm cười, đôi mắt long lanh nhìn Trung, chờ đợi. Bên cạnh cô là bà Toàn, hồng hào, sung mãn, trang điểm kỹ, áo dài xoa trắng có thêu bông thật nhã, cổ đeo chuỗi perle óng ánh, mặt lộ vẻ hài lòng như chính Trung là con bà.

Phía sau hai người, đứng sát bên cây cột như muốn ẩn vào nó, là bà Thìn, mẹ Trung. Bà gầy gò, yếu đuối, tóc lưa thưa, nước da tái, mặc một chiếc áo dài cũ kỹ màu nâu nhạt. Đôi mắt bà nhìn Trung vừa âu yếm vừa có vẻ sợ hãi, như không tin ông bác sĩ mũ áo xênh xang kia chính là con mình, đứa con mà bà đã một thân một mình chịu bao vất vả để nuôi dạy nên người.

Mẹ Trung được bà Toàn đưa xe hơi đến rước đi dự buổi lễ này. Hai bà đã quen nhau trước đó, do sự chủ động của bà Toàn, sau khi biết Trung và Phượng đã tỏ rõ tình ý với nhau. Sự khuyến khích của bà vẫn rất khéo nhưng không cần kín đáo nữa. Đặc biệt nói chuyện với Trung, bà luôn động viên anh phải học thật giỏi, nếu không đủ sức toàn diện thì cũng phải thật giỏi một môn nào đó. Bà sẵn sàng giúp anh bằng mọi giá để xây dựng kiến thức. Anh cần sách vở, tài liệu học tập gì về y khoa của nước ngoài, cứ nói, bà sẽ giúp,

Tuy cảm động vì lòng tốt ấy, nhưng là người tự trọng, Trung cố gắng hết sức để không phải nhận ơn huệ của bà Toán. Dù đã yêu nhau, anh vẫn làm nhiệm vụ dạy kèm Phượng một cách nghiêm túc cho đến khi cô thi đậu tú tài phần hai. Cũng theo lời khuyên của Trung, Phượng ghi danh học Đại học Văn khoa khoa Pháp văn, để có thể lấy chứng chỉ dự bị đi vào Đại học Sư phạm. Từ lâu. Trung đã thích có vợ làm cô giáo. Theo anh, đó là một nghề rất đẹp. Việc Phượng đi học tiếp không được bà Toàn tán đồng lắm. Theo bà, con gái học văn hóa như thế là đã đủ. Để quản lý và giữ gìn hạnh phúc gia đình thì cần những kiến thức khác, người phụ nữ học giỏi quá nhiều khi chỉ bất lợi. Việc Trung từ chối mọi sự giúp đỡ cũng làm bà Toàn thấy khó chịu. Nhưng bà nghĩ đó chỉ là cái khí khái ban đầu của một anh

con nhà nghèo, rồi những tiện nghi do bà đem đến dần dần sẽ đưa được anh vào quỹ đạo. Trung khi đã là chồng Phượng, là con rể của bà, chắc chắn sẽ hưởng những gì Phượng được bà cho hưởng, và anh sẽ yên tâm hơn. Bà Toàn vẫn thường tin chắc vào quyền lực của đồng tiền. Ở đây, bà còn tin vào cái mục đích tốt của mình: xây dựng tương lai cho Trung, và như vậy cũng là cho Phượng. Trung hoàn toàn không bị thiệt thòi gì, và anh sẽ nhanh chóng hiểu điều đó.

Trung đi lại chỗ ba người. Anh chỉ càng thấy thương mẹ hơn và muốn ôm ngay lấy mẹ. Nhưng Phượng đã bước tới đón Trung. Cô đưa bó hoa cho anh, nói lời chúc mừng anh, và thật nhanh, vịn vai Trung, hôn nhẹ vào má anh. Nhiều người chung quanh nhìn cái cảnh ấy với đôi mắt tán thưởng. Người thợ chụp ảnh cũng đã kịp thời bấm máy, Bà Toàn lộ vẻ hài lòng. Cảnh xảy ra đúng theo hướng dẫn của bà. Những tình cảm dù rất chân thật vẫn cần có kỹ thuật để tạo thêm nhiều hương vị. Nhìn vẻ mặt xúc động và điệu bộ lúng túng của Trung, bà Toàn biết cả đời anh sẽ không quên được cái buổi hôm nay.

Trung nói nhỏ với Phượng:

- Cám ơn em.

Rồi anh buông Phượng ra, đi tránh qua bà Toàn - đang chờ đợi - để ôm lấy mẹ. Trung cao hơn bà một cái đầu, nhưng bỗng dưng anh thấy mình nhỏ bé lại, và trước mặt anh là người mẹ của hơn hai mươi năm trước, lúc anh mới năm, sáu tuổi, hai mẹ con ôm nhau khóc khi nghe tin ông Thìn đột ngột bị tai nạn qua đời. Ông Thìn là tài xế xe đò, có một chiếc xe riêng. Là lao động chính của cả gia dinh, gánh nặng ông để lại trên đôi vai gầy của người vợ thật quá lớn. Vậy mà bà Thìn vẫn vượt qua được tất cả, quyết không để Trung phải bỏ học. Bà bán nhà, bán xe, lấy vốn tần tảo buôn bán nuôi anh lớn khôn để có được ngày hôm nay.

Trung thấy mẹ chảy nước mát. Anh bệu bạo nói:

- Thưa mẹ, con xin cám ơn mẹ.

Bà Thìn nhìn con bằng đôi mắt thương yêu vô hạn:

- Con của mẹ giỏi lắm.

Và đẩy nhẹ Trung ra:

- Con qua cám ơn bác gái đi.

Trung quay qua bà Toàn. Cái vui trên mặt bà Toàn bỗng có vẻ gắng gượng, nhưng Trung không để ý thấy.

*

* *

Họ có vẻ như một đôi tình nhân đưa nhau đến chùa để xin xăm cầu chuyện tình duyên. Không khí thanh tịnh trong chùa, những khoanh nhang lặng lẽ cháy tỏa hương trầm thơm ngát, ánh sáng yếu ớt trong gian điện thờ... tất cả làm Duy và Ngọc bỗng bước thật nhẹ chân. Họ chầm chậm đi qua những tấm tranh màu dán trên vách, mô tả cảnh thập điện diêm la của tích Mục Liên - Thanh Đề. Những thân người bị cưa đôi máu chảy ròng ròng, những

vạc dầu sôi sùng sục với mấy cái đầu người đau đớn nổi lên trên mặt, những cột đồng đốt nóng đỏ rực với thân người trần truồng bị cột chặt vào, những con quỷ đầu trâu mặt ngựa với đinh ba mã tấu cầm tay... Ngọc chợt thấy người mọc ốc. Cô bước nhanh chân hơn. Họ đi ra vườn. Những cây kiểng xum xuê cùng sự yên tĩnh tuyệt đối của khu vườn làm cả hai thấy dễ chịu hẳn. Ngôi chùa là điểm lý thú nhất trong những điểm hẹn làm việc của hai người. Đây chính là một cơ sở của cách mạng.

Họ ngồi trên chiếc ghế đá đặt tựa vào một cây ngọc lan đang ra hoa thơm ngát. Cả hai cùng trầm ngâm một lúc lâu. Cuối cùng Duy nói:

– Khi nãy, chắc Ngọc đã thấy cảnh mười tầng địa ngục. Anh lo cho Ngọc. Nhà tù của địch chẳng khác nào cảnh địa ngục. Hay là...

Duy bỏ lửng câu nói, nhìn Ngọc đăm đăm. Cô gái xúc động trước sự quan tâm của anh, lặng người đi, nhưng rồi cô ta đã trấn tỉnh lại được:

– Anh đừng lo ngại cho em. Bao nhiêu người đã chịu đựng được, thì em sẽ cố gắng chịu đựng được.

Duy lấy thuốc ra hút, ngẫm nghĩ một lát mới nói:

– Anh lo cho em vì công việc tổ chức sắp giao cho em khá nguy hiểm, không, phải nói là nguy hiểm nhất trong các phong trào công khai ở thành phố hiện nay. Kẻ thù cũng sẽ tập trung nhiều sức nhất để đối phó. Mà em lại là con gái chân yếu tay mềm... Em biết đó là công việc gì không?

Ngọc hồi hộp nhìn Duy:

– Việc gì vậy anh?

– Phụ trách chiến dịch đốt xe Mỹ!

Ngọc hơi sững người, nhìn Duy. Anh rít sâu một hơi thuốc, thở ra nhè nhẹ và tiếp:

– Thuận bị bắt rồi. Anh ấy giữ khí tiết rất tốt, không khai báo một người nào, dù bị địch tra tấn chết đi sống lại nhiều lần. Tổ chức đang rất cần người thay thế Thuận, để tiếp tục chỉ đạo đưa chiến dịch đốt xe Mỹ đi vào quy mô lớn. Sau khi bàn kỹ, mọi người thấy giao cho em là thích hợp nhất. Thứ nhất, tính em rất tỉ mỉ, thận trọng. Thứ hai, kẻ địch sẽ bị bất ngờ, không thể ngờ được ta lại giao việc này cho một cô gái. Thứ ba, dù cho có lộ ra, tác động chính trị của vụ này rất lớn: thanh niên Sài Gòn phải căm thù Mỹ đến mức độ như thế nào khiến một cô gái yếu đuối như em dám đi lãnh đạo đốt xe Mỹ!

Duy nhè nhẹ đặt tay lên vai Ngọc:

– Như anh đã nói, đây là một mặt trận ác liệt, nhiều khả năng tổn thất, hy sinh. Em hoàn toàn có quyền từ chối nhiệm vụ này. Hãy suy nghĩ kỹ đi.

Ngọc nghe tim đập rộn ràng trong lồng ngực. Đốt xe Mỹ! Chiến dịch chỉ mới được phát động hơn một tháng nay, bắt đầu từ một sự việc khá tình cờ, tự phát. Một chiếc xe Jeep Mỹ đụng chết một em bé, định bỏ chạy nhưng bị thanh niên đi đường phẫn nộ, chận lại. Bọn lính Mỹ trên xe sợ hãi nhảy ra, chạy trốn. Các thanh niên lật xe lên, xăng chảy lênh láng. Một người bật diêm ném vào. Chiếc xe cháy bùng. Bà con hả hê đứng nhìn. Sau đó, lại một

vụ đốt xe khác. Một chiếc xe Mỹ không may chạy lạc vào khu vực biểu tình của sinh viên học sinh. Có tiếng ai đó hô lớn: "Chặn xe Mỹ lại đốt, anh em ơi!". Lập tức mọi người hưởng ứng, và thêm một chiếc xe Mỹ ra tro.

Duy nghiên cứu rất kỹ hai vụ đốt xe ấy. Thực hiện không khó. Bọn Mỹ coi vậy mà rất nhát. Nhất là khi xe đã bùng cháy, chúng chỉ biết lo chạy để giữ lấy thân, chứ không dám đứng lại chống cự. Duy là người theo xu hướng phải bạo động mới chống được địch. Sau vụ một em học sinh bị lính Mỹ bắn chết ở Quy Nhơn, và vụ bọn lính Đại Hàn giết oan nhiều người dân vô tội ở Hàm Tân, gây căm phẫn lớn trong đồng bào thành phố, anh quyết định phải có hình thức bạo động để đánh trả và gây khí thế mới cho phong trào. Chiến dịch đốt xe Mỹ từ đó ra đời, chỉ trong tuần đầu đã gây tiếng vang lớn: hơn mười xe Mỹ bị đốt trong khắp thành phố.

Thuận, một sinh viên rất tích cực trong phong trào đấu tranh chống Mỹ, cũng là bạn thân của Duy, được giao phụ trách chiến dịch. Anh và các bạn trong nhóm nghiên cứu nhiều cách đánh độc đáo, có thể đốt cháy xe ngay cả khi nó đang chạy. Anh em chạy xe gắn máy theo sau xe Mỹ, tung những bọc ni lông đựng xăng vào thùng sau và bật diêm ném vào. Anh em dừng xe sau xe Mỹ ở ngã tư đèn đỏ, tung xăng vào dưới lườn xe rồi lại bật diêm... Khi chiếc xe bùng cháy thì chỉ việc rồ ga vọt đi, trong khi bọn Mỹ trong xe cuống cuồng nhảy ra. Không cách nào cứu và cũng chẳng ai muốn cứu. Nhóm đốt xe Mỹ ngày càng được nhiều thanh niên xin gia nhập. Họ chia thành từng tổ, hoạt động rất cơ động và tự lực, bỏ tiền túi tự mua lấy phương tiện hành động, để đổi lấy niềm vui sau khi lập được một thành tích. Họ không ngừng tự rút kinh nghiệm: xăng đựng trong bọc ni lông đúp là tốt nhất, diêm thì nên cột lại thành từng bó để không bị tắt khi ném, một người ném xăng một người tung diêm để lửa bùng lên thật nhanh, kẻ địch không kịp trở tay... Trong tuần đầu đã có đến hai tên Mỹ không kịp chạy ra khỏi xe, bị chết thiêu theo xe. Chiến dịch đốt xe Mỹ, như vậy vừa làm run sợ bọn Mỹ, vừa góp phần làm tiêu hao sinh lực và phương tiện gây chiến tranh của địch, lại vừa làm bọn lính Mỹ và cả các nước chư hầu ở Sài Gòn phải run sợ. Các tòa đại sứ các nước phương Tây ở Sài Gòn phải lên tiếng xin đừng đốt xe của họ. Tổng hội sinh viên họp báo, tuyên bố: tất cả các xe của người nước ngoài ở Sài Gòn, nếu muốn được an toàn trong khi chạy trên đường phố, phải treo cờ của nước mình và phải có vẽ dấu hiệu phản chiến, chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam, trên kính hoặc chỗ nào dễ thấy nhất trên xe. Thế là ở Sài Gòn, thủ đô của chế độ tay sai Mỹ, bắt đầu xuất hiện một cảnh đẹp mắt: những chiếc xe hơi bóng loáng nhất của người nước ngoài đều được vẽ dấu hiệu chống Mỹ! Kể cả xe của bọn lính Mỹ, nhiều tên quá run sợ cũng phải tự ngụy trang để được an thân.

Tất nhiên kẻ địch chỉ bị bất ngờ trong thời gian đầu, sau đó chúng tập trung lực lượng đối phó, truy tìm. Bọn công an chìm được tung ra, sử dụng những chiếc Honda xoáy nòng cực mạnh chạy khắp các đường phố, sẵn sàng đuổi các thành viên đốt xe Mỹ. Một số bạn không tránh khỏi bị bắt, và rồi, cùng không tránh khỏi vài người trong số đó chịu không nổi những đòn tra tấn, đã khai báo. Trong một cuộc bố ráp bất ngờ lúc giữa đêm vào đại học xá Minh Mạng, cả mấy đại đội công an cảnh sát chỉ chịu rút rui khi đã bắt được Thuận. Mất người lãnh đạo và bị tổn thất nhiều, chiến dịch đốt xe Mỹ bị ngưng lắng cả tuần nay. Giám đốc Nha cảnh sát đô thành huênh hoang tuyên bố trên đài: từ nay, các xe của khách nước ngoài có thể yên tâm chạy trên dường phố Sài Gòn, bọn Việt Cộng chỉ huy chiến dịch này đã bị bắt gọn!

Công việc khó khăn và vinh quang ấy, giờ đây tổ chức lại tin cậy giao cho Ngọc. Làm sao cô từ chối được! Ngọc cười nhẹ:

– Tổ chức đã cân nhắc kỹ, tức là không còn ai thích hợp hơn em. Em không phải suy nghĩ nữa. Vả lại chắc anh cũng nhớ lời thề thứ hai của em. Em xin nhận công việc được

giao. Xin anh cứ giao nhiệm vụ.

Duy nhìn Ngọc bằng ánh mắt thật trìu mến:

- Anh đã nghĩ là em sẽ trả lời như vậy. Sắp tới, em nên thận trọng hơn. Công việc rất khó, Ngọc à. Anh sẽ cố gáng hỗ trợ Ngọc. Thế này nhé, về công việc, sáng mai em cứ vào trụ sở tổng hội gặp Quý. Anh ấy sẽ giao cho em tổ chức của từng tổ. Em bàn ngay với Quý cho tổ chức đánh ngay một số vụ, để trả lời ngay cho mọi người biết là chiến dịch vẫn còn tiếp diễn. Em khoan ra mặt tiếp xúc với các tổ, mọi việc cứ giao Quý; và tốt nhất, ngay cả trong những ngày tới, em cũng đừng nên tham gia cụ thể vào một vụ đốt xe nào. Thuận bị bắt mà không chối được vì anh ấy bị chụp hình dính trong một, hai vụ...

Duy ngẫm nghĩ một chút rồi căn dặn tiếp:

- Anh dặn hờ thôi. Nếu có gì không may xảy ra với em, em phải nhớ đây là một phong trào tự phát của nhân dân Sài Gòn vì căm ghét lính Mỹ. Em hoàn toàn không biết gì về bất cứ ai, tổ chức nào... liên quan với chiến dịch này. Em chỉ là một sinh viên yêu nước, có trong ban đại diện sinh viên Văn khoa và có tham gia phong trào phản đối người Mỹ xâm lược Việt Nam và đòi hòa bình thống nhất cho dân tộc. Vậy thôi...

Ngọc chỉ im lặng. Cô biết Duy dặn tất cả những điều đó là vì lo cho cô, sợ cô bị sa cơ. Đó là những lời dặn quý giá. Nhưng... Ngọc làm sao có thể chỉ phụ trách bằng miệng? Với những công việc nguy hiểm, người lãnh đạo chỉ có thể nói và được anh em nghe, khi đích thân cùng tham gia với anh em. Ngọc hiểu mình khó có thể đứng ngoài vòng chiến.

Duy hỏi:

- Em còn thắc mắc gì không?

Ngọc lắc đầu:

- Dạ không.

Duy sực nhớ ra:

- À quên, anh định nói em điều này. Em cần có một bí danh, để anh báo cáo lên cấp trên và làm việc với cơ sở trong những ngày tới. Không nên dùng tên thật. Em chọn tên gì?

Ngọc cười:

- Em chẳng biết. Thôi anh chọn cho em đi. Tên gì cũng được, em thứ hai...

Duy ngắt ngang:

- Đừng, đừng lấy bí danh Hai Nhãn, Tư Mít gì hết, xấu lắm. Để anh đặt cho em nhé?

- Dạ, tùy anh.

Giọng Duy nghiêm trang:

- Anh đặt cho em bí danh Vạn Lý, được không? Nó sẽ luôn nhắc nhở em con đường

cách mạng của chúng mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ, phải nhớ lấy tên mình để mãi kiên gan, bền chí.

Ngọc nhìn Duy bằng ánh mắt cảm phục:

- Em xin nhận bí danh của anh đặt cho, và sẽ gắng sống xứng đáng với nó.

Cả hai im lặng nhìn nhau. Ánh mắt Duy thật ấm áp. Bất chợt anh đưa tay tìm tay Ngọc. Bàn tay cô gái se sẽ run trong tay anh...

*

* *

Tuần trăng mật diễn ra tuyệt đẹp ở Đà Lạt và Nha Trang. Cả thế gian như chỉ có hai người, với đầy đủ hương vị của hạnh phúc đôi lứa. Họ quấn quít không rời nhau một bước, cảm thấy cuộc sống mới êm đềm và quyến rũ làm sao! Những lúc im lặng ngắm nhìn Phượng ngủ trong tay anh, Trung thỉnh thoảng vẫn thấy ngỡ ngàng trước hạnh phúc dường như đến với anh quá dễ. Anh ước mong anh và Phượng sẽ mãi bên nhau như thế, anh sẽ không yêu ai ngoài Phượng và cô ấy cũng vậy. Anh cũng thầm cảm ơn bà Toàn. Những gì anh được hưởng chính từ bà.

Nhưng sau tuần trăng mật, va chạm lớn giữa Trung và gia đình vợ cũng chính là từ bà Toàn. Yêu cầu đầu tiên của bà Toàn là bắt rể. Cái vila lớn ấy còn rất rộng, dư sức để xây thêm ngay trong khuôn viên đó một phòng mạch đầy đủ tiện nghi nhất cho anh, mọi chi phí, trang bị, bà Toàn sẽ lo đủ. Bà nói thẳng ý định của mình: Thời gian đầu, Trung có thể đi làm ở các bệnh viện để tìm thật nhanh những kinh nghiệm nghề nghiệp, bên cạnh đó, phòng mạch riêng của anh vẫn hoạt động trong những giờ giấc nhất định. Trung hiểu ra vì sao bà muốn anh học thật giỏi. Bác sĩ trẻ, kiến thức rộng, phòng mạch thật hiện đại. Trung sẽ chuyên trị đối tượng bệnh nhân có nhiều tiền, dần dần anh sẽ thành người của xã hội thượng lưu. Sau đó tiếp tục nghĩ tới việc xây dựng một bệnh viện tư thật bề thế. Theo kế hoạch của bà Toàn thì trong vòng mười năm, Trung phải trở thành một bác sĩ có tên tuổi ở Sài Gòn.

Tương lai được vẽ ra trước mắt có vẻ quá đẹp, nhưng Trung lại không thích. Dù tốt nghiệp thuộc hạng cao, Trung biết khả năng mình vẫn còn rất hạn chế, hầu hết còn nằm ở trình độ lý thuyết. Anh vẫn chưa muốn có phòng mạch riêng, lại càng không nghĩ đến chuyện sẽ dùng cái phòng mạch ấy để chuyên chữa trị cho những người nhiều tiền. Cuộc sống anh nhiều năm qua gắn liền với thế giới những người lao động, trong một khu hẻm nhỏ. Anh vẫn còn xa lạ lắm với cái thế giới thượng lưu quý tộc của bà Toàn, và cũng không nghĩ mình cần phải cố gắng để sớm được gia nhập vào cái thế giới ấy.

Trung là người không thờ ơ với tình hình xã hội. Cuộc chiến tranh giữa phe "quốc gia", được Mỹ ủng hộ, với phe "cộng sản" trên đất nước anh ngày càng ác liệt. Cái xóm nghèo nơi Trung ở hàng ngày vẫn thường xuyên diễn ra cảnh săn lùng bắt lính, và lâu lâu lại có một chiếc quan tài phủ lá cờ vàng ba sọc đỏ từ đâu chở về, làm dậy lên những tiếng kêu khóc vật vã. Xã hội phân hóa từng ngày, trước mắt Trung. Người giàu càng giàu hơn, và người nghèo nghèo hơn. Bao nhiêu là thảm cảnh xã hội. Những ngày thực tập ở các bệnh viện, trực tiếp tiếp xúc với các bệnh nhân thuộc tầng lớp nghèo khổ nhất xã hội, càng gây nên trong Trung những xúc cảm. Xu hướng xã hội trong anh, đã có từ những ngày anh học ở trung học Huỳnh Khương Ninh, ngôi trường có khá nhiều ông thầy "thân cộng" giảng dạy, lại bộc phát. Trung âm thầm định hướng cuộc đời mình: sẽ đem hết khả năng chữa trị những người nghèo khổ, chăm sóc miễn phí cho họ, góp phần xoa dịu những đau thương

trong cuộc đời của họ. Đó cũng là một trong những lời thề ngày tốt nghiệp, trước ông tổ y khoa Hippocrate, mà Trung tiếp thu sâu sắc nhất. Rồi cái mong muốn của mẹ Trung từ thuở anh còn học trung học: con gắng học giỏi, thi đậu vào Y khoa, trở thành bác sĩ giúp đỡ cho người nghèo. Bà Thìn thường nhắc đi nhắc lại với Trung về một câu chuyện cũ: lúc Trung bảy tuổi, đau nặng suýt chết, trong nhà hết tiền, bà Thìn bồng anh đến nhà thương thí, chờ từ sáng đến trưa mới được vào khám để được nhận vài viên thuốc, coi như bó tay không cứu chữa được nếu như không may mắn được một người bạn cũ của ba anh tình cờ gặp lại ra tay giúp đỡ.

Các phong trào chống Mỹ của nhân dân thành phố nhất là của các bạn trẻ cùng lứa tuổi với Trung, liên tục nổi lên, ngày càng sôi sục, không phải không tác động vào Trung. Thật ra, trong những năm đầu đại học, anh cũng có tham gia phong trào sinh viên Phật tử, sau anh biết tổ chức này cũng thân cộng, nhiều người phụ trách bị bắt bớ, Trung bắt đầu ngán ngại, rút lui. Anh hoàn toàn không thích đấu tranh sắt máu và cho rằng chỉ đấu tranh như thế thì khó mà thay đổi được xã hội. Anh nghĩ tốt nhất mình hãy học thật giỏi, sau này ra trường sẽ đóng góp được nhiều hơn cho mọi người. Từ đó, Trung cắm đầu vào việc học.

Nhưng sinh viên Y khoa không đứng ngoài các cuộc đấu tranh. Nhiều bạn đồng học với Trung cũng tham gia biểu tình, bãi khóa... Một số bị bắt đi đâu biệt tích, một số bỏ học, bỏ cái tương lai tươi đẹp định sẵn để vào chiến khu. Có người từng là bạn thân của Trung cũng thẳng thắn nhờ anh giúp đỡ khi gặp nguy nan. Anh vẫn giúp, thậm chí sẵn sàng che chở cho bạn thoát khỏi một cuộc truy lùng của bọn cảnh sát. Anh cảm phục những người bạn đó, nhưng lại tự thấy không thể đi theo con đường của họ. Nhưng với những "đêm không ngủ", những chương trình văn nghệ dân tộc mang tên "Hát cho đồng bào tôi nghe"... nghĩa là những cuộc họp mặt mà mọi sinh viên đều có thể tham dự, Trung đều có mặt. Anh không phản bác, chê bai như đám sinh viên nhà giàu đi học bằng xe gắn máy bóng lộn, nhưng cũng không nhiệt tình tham dự hăn vào như một thành viên. Trung như một nhân chứng. Nói công bằng hơn, anh không ủng hộ cái chế độ đang cầm quyền và tình cảm của anh có nghiêng về phía những con người tay không dám đấu tranh, nhưng nguyên tắc của anh vẫn là đứng ngoài, tập trung sức học tập.

Tất cả những hiểu biết về tình hình xã hội ấy, đã hình thành trong Trung một quan niệm sống riêng, khác hẳn với kiểu nghĩ của bà Toàn. Trung không thích dính vào xã hội thượng lưu cầm quyền. Anh không nghĩ là rồi nó sẽ sụp đổ, nhưng tự anh cảm thấy nó hoàn toàn không thích hợp với mình. Vậy làm sao anh hòa nhập được, theo mong muốn của bà Toàn?

Vả lại, tất nhiên Trung không thể bỏ mẹ sống một mình, ngay sau khi vừa tốt nghiệp và có gia đình. Sau bao nhiêu năm bà Thìn chịu nhiều hy sinh để nuôi con, không lẽ giờ bà được đáp lại như vậy? Bà Toàn giải quyết rất nhanh. Bà đến thẳng chỗ ở của bà Thìn, đề nghị mẹ Trung về ở cùng nhà với bà, bà sẽ bố trí cho một phòng, gần phòng vợ chồng Trung, bảo đảm có người chăm lo đầy đủ. Bà Thìn không suy nghĩ lâu khi từ chối cái đề nghị có vẻ hấp dẫn đó. Tự thâm tâm, bà không muốn lắm việc Trung vào làm rể nhà bà Toàn. Là mẹ, bà hiểu rất rõ tính con, biết Trung sẽ không thể nào phù hợp với cuộc sống trong gia đình ấy. Nhưng bà cũng không thể ngăn cản tình yêu của con, dù ngờ ngợ cảm thấy sự mong manh trong tình yêu ấy.

Trung cũng không tán thành giải pháp đưa mẹ về ở chung nhà với bà Toàn, sẽ có rất nhiều điều phiền phức xảy ra, mà phần thiệt sẽ chỉ nghiêng về phía bà Thìn. Tự Trung cũng đã nhìn thấy sự khác biệt trong lối sống của hai gia đình. Bà Thìn vốn đã có nhiều mặc cảm trước bà Toàn. Đưa bà về đó chỉ càng làm cho cái mặc cảm đó nặng nề thêm.

Cuối cùng, Trung còn thích sống tự lập. Anh muốn trước hết phải thở bằng lỗ mũi và đi bằng chân của mình. Quan sát hoạt động của chế độ Sài Gòn, anh hiểu họ bị lệ thuộc người

Mỹ chỉ vì phải sống nhờ đồng đôla. Vào sống trong nhà bà Toàn và chịu mọi sự giúp đỡ của bà, rốt cuộc anh cũng sẽ chỉ là một con rối. Nói gì đến việc đưa bà Thìn về ở đó, sự lệ thuộc sẽ còn cao hơn.

Việc cả hai mẹ con Trung đều từ chối không chịu về ở chung nhà, rồi Trung quyết định chưa mở phòng mạch tư, làm bà Toàn tức điên người. Trong một cơn giận không kềm nén được, bà đã nói ngay trước mặt Trung một câu nói, đại ý bọn người nghèo thường hay làm phách, không chơi được, và bà sẽ trả đũa bằng cách không cho Phượng về ở nhà Trung. Đó cũng là điều tất nhiên, vì làm sao con gái bà có thể về chung sống dưới mái nhà "ổ chuột" đó. Trung lặng lẽ đứng dậy bỏ về, mặc cho Phượng chạy theo nài nỉ. Đó là vết nứt không bao giờ hàn gắn được, trong mối quan hệ giữa anh với bà Toàn.

Ngay sau đó là lệnh trưng tập các tân bác sĩ vào quân đội. Họ phải vào học quân sự ở trường sỹ quan Thủ Đức, nhưng ra trường sẽ được mang lon trung úy quân y. Bà Toàn vẫn còn giận dỗi. Bà nói là bà dư sức lo cho Trung thoát khỏi lệnh trưng tập, nhưng vì Trung muốn tự lo lấy thân thì cứ tự lo. Phượng khóc lóc vẫn không làm chuyển được ý mẹ. Bà Toàn chỉ chờ đợi sự tìm đến và xin lỗi, cũng tức là quy phục, của Trung. Nhưng anh đã, tất nhiên, không đến. Trung lặng lẽ vào Thủ Đức, thụ huấn quân sự xong, về dự huấn luyện chuyên môn tiếp ở trường Quân y. Hằng tuần, vào thăm anh, Phượng đều nằn nì anh hãy viết thư cho bà Toàn. Bà nói vẫn còn có thể lo được cho anh ra trường ở lại ngay Sài Gòn, vài năm sẽ cởi áo lính trở lại dân sự. Trung chỉ im lặng. Anh cố gắng học tập, ra trường được xếp hạng thứ 12, cũng là ưu tiên thứ 12 để chọn đơn vị bổ nhiệm. Lúc ấy, tình hình chiến trận khắp nơi diễn ra rất ác liệt. Cuộc hành quân Lam Sơn 719 gây tiêu hao sinh lực ở các đơn vị miền Trung. Hầu hết các đơn vị xin nhận bác sĩ quân y đều nằm ở Quân khu 1, và đều là các đơn vị chiến đấu. Thực tế lúc đó cũng trùng hợp là: làm bác sĩ ở các đơn vị chiến đấu thì tuy nguy hiểm hơn, nhưng có khả năng làm giàu, vì mọi chế độ thuốc men đều rất ưu tiên. Bác sĩ quân y cấp tiểu đoàn và trung đoàn, "thọ" được vài năm, dư sức lo về lại hậu cứ và có tiền xây nhà lầu, sắm xe hơi như không.

Mười một người xếp hạng trên Trung đều chọn đơn vị ở các sư đoàn và binh chủng miền Trung. Trung chọn một nơi không ai ngờ tới: Bệnh viện Cây Dừa ở xã An Thới thuộc Đặc khu Phú Quốc, nằm trong khu Trại giam trung ương các tù binh cộng sản Việt Nam. Đó là nơi mà người tốt nghiệp hạng thấp nhất đã nghĩ sẽ còn dành lại cho mình, một nơi không có khả năng làm ăn gì được, lại ở đảo quá xa xôi, hàng ngày giao tiếp với mấy chục nghìn tù binh cộng sản, chế độ thuốc men ở mức tối thiểu. Người ta chỉ nghĩ Trung cầu an, tìm chỗ bảo đảm tính mạng. Có phần đúng. Trung không muốn chết cho cuộc chiến mà anh cảm thấy quá vô nghĩa này. Nhưng phần khác, Trung nghĩ, ở những chỗ chắc chắn rất khắc nghiệt như vậy, anh sẽ có rất nhiều kinh nghiệm quý giá trong một thời gian ngắn, và tay nghề của anh cũng sẽ sớm được nâng cao.

Buổi tối, trước khi ra Phú Quốc, Trung được cho về thăm nhà, chia tay với Phượng. Anh chở Phượng đi ăn rồi về ngủ lại với cô một đêm. Bà Toàn làm ngơ, không nói với anh tiếng nào. Sáng sớm, vợ chồng Trung chia tay ở cổng. Mặt Phượng đầm đìa nước mắt. Trung hôn hết những giọt nước mắt ấy. Anh ra đi, mang vị mặn của nước mắt Phượng trên môi...

*

* *

Buổi trưa, con đường Lê Quý Đôn thật vắng. Hai hàng cây sao cao che mát cả đường. Thư viện Abraham Lincoln vừa mở cửa lại sau giờ nghỉ trưa. Ba đôi thanh niên nam nữ dáng vẻ sinh viên, ung dung gởi xe xách cặp đi vào... ở ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Quý Đôn, một chiếc Honda đột ngột dừng lại, người ngồi sau nhảy xuống đặt ngay giữa đường một

vật gì đó rồi lại leo lên xe, chiếc xe vọt thẳng. Đó là một hộp sắt, chận lên chân một tấm bảng giấy cứng gấp đôi, trên có ghi nguệch ngoạc mấy chữ bằng viết nỉ lớn: “Mìn. Nguy hiểm. Yêu cầu đồng bào tránh xa!”.

Chỉ trong đôi phút, cảnh nhốn nháo xảy ra. Mọi chiếc xe đến đó đều dừng lại, trở đầu quay lui. Khoảng đường trước thư viện trở nên vắng tanh, không một bóng người.

Trong lúc đó, bên trong thư viện, ba đôi nam nữ đã vào đến phòng đọc sách. Máy lạnh chạy rì rì. Chưa có ai, ngoài hai cô nhân viên đang ngồi sau mấy quầy phiếu. Một thanh niên đeo kính đen, trong số ba đôi nam nữ vừa bước vào, đi thẳng lại chỗ quầy, trong khi những người còn lại loay hoay mở cặp. Đến trước hai cô nhân viên, anh thanh niên nói bằng một giọng chậm rãi nhưng rất rõ ràng:

− Chúng tôi là người của phong trào chống Mỹ. Đây là cơ quan tích cực phổ biến văn hóa thực dân của Mỹ, phải bị trừng trị. Yêu cầu các cô ngồi yên tại chỗ để chúng tôi thi hành nhiệm vụ.

Hai cô nhân viên tái mặt, ngồi sững người. Như chỉ chờ có thế, các cô gái cùng vào với anh thanh niên ấy rút ngay trong cặp ra những bọc nilông dựng xăng, ném tung tóe vào các giá sách. Một thanh niên nhanh nhẹn lấy kéo cắt hết các dây điện thoại. Người còn lại thành thạo đến mở hộc, hốt gọn các hộp băng cassette cho vào giỏ đem theo. Những bó diêm lại được tung ra. Lửa bùng lên, ào ạt cháy.

Nhóm thanh niên rút lui thật nhanh ra cửa. Vẫn chưa có thêm chiếc xe nào ở bãi giữ. Họ nói vắn tắt với bà giữ xe: “Trong ấy bị cháy nhà”, rồi lên xe chạy thẳng.

Trong nhóm thanh niên đó, có Ngọc.

Trận đánh táo bạo đó của cô, mà ngay hôm sau đã được báo chí Sài Gòn tập trung đưa tin, coi như một hoạt động mới của chiến dịch đốt xe Mỹ, chẳng những không được Duy khen một tiếng nào, mà còn bị anh phê bình kịch liệt, trong buổi gặp riêng cửa hai người, do anh yêu cầu. Nhất là việc Ngọc lại có mặt trong trận đó. Duy nói:

− Anh không hiểu nổi em. Đã bao nhiêu lần anh nói với em đây không phải là một trò chơi. Trách nhiệm của em đối với phong trào, nhất là phong trào công khai, hiện nay rất nặng. Nhiều anh em mình bị bắt, đều sẵn sàng chịu chết để bảo vệ tên em. Vậy mà... Nếu em cảm thấy những chỉ đạo của anh là không cần thiết phải nghe theo, thì anh sẽ bàn với tổ chức giao cho người khác nhận công việc này.

Ngọc ức đến suýt phát khóc:

− Bọn công an chìm chạy đầy đường, anh em rất khó đốt xe như trước. Bọn em bàn hoài mới ra việc đánh các mục tiêu như cái thư viện đó. Trận đầu mà em không đi thì làm sao nghiên cứu rút kinh nghiệm chỉ đạo tiếp được?

Giọng Duy châm biếm:

− Vậy em rút được kinh nghiệm gì nào? Đừng tưởng bở! Trận đánh hôm qua, em đã gặp may thì đúng hơn.

Anh yêu cầu các nhóm đốt xe Mỹ chấm dứt việc đánh vào các cơ quan, trụ sở. Đó là việc của các đơn vị biệt động thành, điều nghiên bao nhiêu ngày mới làm được, chứ không phải

việc của anh em học sinh sinh viên chúng ta. Em không nhớ hôm bọn em ném bom xăng vào dinh Bunker[2] bọn lính gác bắn theo, đạn ghim vào yên xe, nhích lên mấy phân là Quý đã chết? Lần đó em rút được kinh nghiệm gì?

Họ đang đứng trong một căn phòng nhỏ trên tầng cao nhất của trụ sở Tổng hội sinh viên. Duy thở dài, ra tựa cửa sổ đứng nhìn xuống đường. Giọng anh bỗng thật trầm:

- Tình hình khó khăn lắm. Em không hiểu là anh lo lắng cho em như thế nào sao?

Ngọc xúc động, lặng người nhìn Duy từ phía sau. Mái tóc anh rối bù. Vẫn chiếc áo sơ mi trắng đã sờn cổ... Chợt cô phát hiện những đốm mực xanh đậm rải dọc một bên lưng áo của anh. Cô thảng thốt kêu lên:

- Anh Duy!

Duy quay lại, bắt gặp nét mặt lo sợ của Ngọc. Anh ngạc nhiên:

- Gì vậy?

- Lưng áo anh dính mực nhiều lắm. Sao vậy?

Duy cười:

- Anh cũng không biết nữa. Sáng nay theo anh em đi biểu tình trước Quốc hội về thì thấy bị vậy. Chắc trong lúc lộn xộn...

Ngọc tròn mắt:

- Anh chưa nghe nguồn tin của cơ sở mình trong Tổng nha báo ra à?

- Sao?

- Tụi nó cho nội tuyến chen vào hàng ngũ biểu tình. Bọn này có nhiệm vụ len lỏi, phát hiện những nhân vật mà chúng thấy là quan trọng trong cuộc biểu tình, bám sát và nhân lúc hỗn độn lén rẩy mực lên lưng áo họ. Sau đó, ra đường thấy ai đi lẻ mà áo dính mực sau lưng, bọn công an chìm sẽ chận bắt.

Duy giật mình, lo lắng:

- Thật vậy à? Chà, làm sao bây giờ? Anh đang có việc, định ra ngoài một chút.

- Anh còn áo nào ở đây không?

- Không.

Ngọc cắn môi:

- Thôi, anh ở đây đi, đợi em một chút. Để em đi tìm cho anh cái áo khác. Chứ anh ra, thể nào cũng bị bắt. Bọn công an chìm đứng đầy trước cổng tổng hội kia kìa.

Cô vội vàng ra khỏi phòng, và thoáng chốc đã trở lại với một cái áo trắng khác:

- May quá, anh Quý có đem dư áo. Anh thay ngay đi, rồi đưa áo đó em giặt cho.

Duy cởi áo và bỗng dựng, cả hai cùng thấy lúng túng. Ngọc quay mặt nhìn chỗ khác, mặt ửng đỏ, nhưng không hiểu sao có một điều gì đó buộc cô lại phải len lén nhìn trộm Duy. Cái điều gì đó, chính là vẻ gầy guộc đáng thương của anh. Mấy tháng liền lao vào đấu tranh, ăn ngủ thất thường, Duy gầy rộc đi. Ngọc lại quay mặt đi, thấy cay cay ở mắt.

Mấy ngày sau, Duy bị bệnh nặng. Anh lén rút về một căn gác trọ là một cơ sở cách mạng, nằm vùi. Chỉ mình Ngọc âm thầm lui tới chăm sóc cho anh. Cô vét hết tiền gia đình tiếp tế, lo cho Duy từng viên thuốc, chén cháo, trái cam...

Buổi trưa, hôm Duy đã giảm bệnh, Ngọc lên, thấy anh đang ngủ. Cô nhẹ tay quét dọn rồi lại bàn, khui hộp sữa, gác lên ly chờ sữa chảy xuống. Duy chợt tỉnh dậy. Anh nhìn Ngọc đăm đăm, bất giác kêu khẽ:

- Ngọc!

Ngọc quay lại, sững sờ nhìn anh. Mặt Duy hốc hác, râu mọc tua tủa. Lon sữa đặt trên miệng ly vẫn không ngừng chảy sữa xuống. Duy đưa hai tay:

- Ngọc, lại đây với anh.

Ngọc nhìn Duy tha thiết. Rồi không kềm chế được lòng mình, cô chạy lại, sà vào vòng tay của Duy, áp mặt vào ngực anh. Anh đưa tay vuốt nhẹ tóc cô:

- Em cực quá mà vẫn không quên anh. Cám ơn em.

Và anh nâng mặt cô lên. Hai người nhìn sâu vào mắt nhau thật lâu. Duy nói:

- Anh yêu em. Em yêu quý của anh...

Ngọc nhắm mắt lại. Hai giọt lệ ứa ra. Hai đôi môi tìm nhau, cuống quýt, nồng nàn. Duy kéo hẳn Ngọc lên giường. Cô đẩy anh ra nhưng người mất hết hơi sức, trong khi Duy chợt khỏe hơn bao giờ. Tay anh lần tới hàng nút áo của Ngọc. Một chiếc, hai chiếc, ba chiếc... Ngực Ngọc đầy và ấm trong tay anh. Ngọc thu hết sức đẩy Duy ra, sợ hãi nhìn anh. Anh thều thào:

- Ngọc ơi...

Ngọc nói, giọng run run sắp khóc:

- Anh thương em thì giữ cho em. Em thương anh lắm, nhưng bây giờ thì không thể...

Hai người nhìn nhau một lúc. Duy như tỉnh ra. Anh ngồi dậy, không dám nhìn Ngọc nữa. Cô cài lại áo, ngồi dậy bên anh, cầm bàn tay anh áp nhẹ vào má mình. Giọt nước mắt của cô rơi xuống, lăn dài trên tay anh. Duy nói khẽ:

- Xin lỗi em. Anh bậy quá. Mấy hôm bệnh, sao anh bi quan quá, tự dưng cứ nghĩ tới chuyện bị bắt, bị chết. Hạnh phúc mình thật mong manh. Anh sợ mình không còn mấy thì giờ bên nhau. Em tha lỗi cho anh.

Ngọc ngước mặt lên, đầm đìa nước mắt. Duy liếm đôi môi khô khốc, cúi xuống hôn nhẹ lên trán cô:

- Em thật đáng quý.

Cô gái gục hẳn đầu vào ngực người yêu, nghe trái tim anh đập rõ từng tiếng. Trên bàn, sữa đã chảy tràn ly...

*

* *

Những người tù bị lùa ra khỏi bụng chiếc C.123, vừa lúng túng đặt chân xuống nền sân bay Dương Đông là đã bị đám cai tù đứng đón sẵn xông tới đánh tới tấp bằng báng súng, ma trắc và những cây đòn dài khoảng một mét. Tiếng kêu la phản đối nổi lên, chen lẫn những tiếng hò reo khoái trá:

- Xin nồng nhiệt chào mừng anh em tù binh cộng sản!

- Đ.M.. ra đây là không có ngày về đâu nghe các con!

- Tại sao đánh tụi bây hả? Cũng vì tụi bây mà tụi tao mới phải ra tận cái xứ này đây!

Những người tù yếu ớt đưa tay lên che đầu, che cổ. Một số bị loạng choạng, té ngã. Mưa roi lại tới tấp đổ lên họ. Như được hướng dẫn ngầm, sau phút bỡ ngỡ đầu tiên, họ tìm cách cụm lại với nhau và hô lớn:

- Đả đảo đánh đập tù binh, không tôn trọng qui ước Giơneo! Đả đảo!

Đám cai tù và trật tự càng hùng hổ hơn:

- Đ.M.., đả đảo nè con! Đả đảo nè!

Vừa hò hét, chúng vừa xông vào đánh đập tù nhân mạnh tay hơn. Nhiều người bị đổ máu mũi, máu miệng. Sức yếu, không một vũ khí trong tay, họ chỉ còn cách đưa vai, đưa lưng ra chịu đòn...

Người phi công lái chiếc C.123 nãy giờ vẫn đứng cạnh Trung trên sân bay, lẳng lặng nhìn cánh hỗn độn trước mắt, bất chợt nhổ một bãi nước bọt xuống đất rồi quay mặt bỏ đi. Trung cũng vội rảo bước theo anh ta. Cả hai đã kịp trao đổi với nhau vài câu chuyện từ lúc ở sân bay Cần Thơ. Trung hỏi nhỏ anh ta:

- Sao người ta lại đánh tù binh như vậy, anh?

Viên phi công, cũng đeo lon trung úy, nhìn Trung một cách lạ lẫm:

- Họ gọi những buổi đón tù mới là "lễ tiếp tân", đánh thật đau để dằn mặt. Rồi anh sẽ biết, ngày nào cũng có người bị đánh chết.

Như chợt nhớ ra, viên phi công dừng lại, hỏi:

− À, anh mới ra trường phải không?

Trung gật đầu.

− Bác sĩ hả?

Trung lại gật đầu.

− Bác sĩ ở đây không có nhiều việc làm lắm đâu. Tù binh mà được khiêng lên tới chỗ anh là coi như hết thuốc chữa rồi. Bệnh viện của anh, ở đây ai cũng gọi là Nhà xác.

Và anh ta chợt thở dài:

− Thôi, anh còn ở đây lâu, rồi anh sẽ biết. Tôi tởm ba cái trò này lắm. Mời anh vô câu lạc bộ uống chai bia giải khát với tôi.

Trung vừa đi vừa ngoái lại nhìn. Đám cai tù đã thôi đánh. Những người tù đang được tập họp thành từng nhóm, chuẩn bị lên những chiếc GMC bít bùng. Gương mặt họ đầy vẻ căm phẫn, chịu đựng.

Gần chỗ vào câu lạc bộ, có một chiếc Jeep lùn đang đậu. Đứng gần xe, chắp hai tay ra sau lưng, đeo kính đen ngắm nhìn cảnh đón tù bằng một vẻ lạnh lùng, là một viên sỹ quan đeo lon trung tá, người tầm thước, mập, khỏe, ông ta cũng đã nhìn thấy Trung từ xa, chú ý đến cặp lon trung úy bóng loáng, chiếc quân hiệu quân y và cái balô căng cứng của anh. Khi Trung và người phi công đến gần, ông đưa tay ngoắc Trung lại. Viên phi công nói nhỏ:

− Trung tá Huy, chỉ huy toàn trại giam, Thôi, anh lại trình diện ông ta đi.

Và anh ta tách đi, đi vào câu lạc bộ. Trung đến trước mặt viên trung tá, dập gót giày, đưa tay lên chào:

− Chào trung tá. Tôi là Hoàng Chí Trung, trung úy Quân y, số quân 71065467, nhận sự vụ lệnh về đây, xin trình diện trung tá.

Viên trung tá chào lại Trung:

− Chào trung úy. Mọi thủ tục mình làm sau. Tôi là Huy, chỉ huy ở đây, rất vui được tiếp nhận trung úy.

Ông ta đưa tay cho Trung bắt. Thái độ cởi mở và có phần rất lịch thiệp đó làm Trung cảm thấy có điều gì đó hơi khó hiểu, so với vẻ thản nhiên đến dửng dưng của ông trước cảnh đánh đập tù binh vừa rồi. Viên trung tá không để Trung nghĩ ngợi lâu. Ông ta hỏi ngay:

− Sao? Đi đường thế nào? Chịu được máy bay không?

Trung lúng túng:

− Thưa được ạ.

Trung tá Huy cười:

– Tốt lắm! Mời trung úy lên xe, tôi đưa về trại luôn cho tiện.

Một sỹ quan chỉ huy, trưởng một trại tù binh rất lớn như thế này mà tự tay lái xe Jeep ra coi đón tù, thái độ với cấp dưới lại rất bình đẳng... Trung tiếp tục ngạc nhiên về người chỉ huy đầu tiên khi ra đơn vị của mình. Anh kín đáo liếc nhìn trung tá. Tóc ông được cắt và chải kỹ, hơi điệu. Quần áo ủi hồ cứng. Giày đen bóng lộn. Một sỹ quan hậu cứ tiêu biểu, hay là một ông trời con của cả một trại giam ba mươi nghìn tù binh này?

Trước khi lên xe, Trung còn luyến tiếc quay lại nhìn vào câu lạc bộ. Anh còn bao nhiêu điều muốn hỏi thăm ở viên trưng úy phi công có vẻ mặt mệt mỏi kia...

Đúng như lời người phi công báo trước, chỉ một thời gian ngắn, Trung đã hiểu rõ thực chất của trại giam. Đó không phải là nơi giam giữ những người tù binh thua trận, mà đích thực là nơi hành hạ, đày ải họ còn tệ hơn đối xử với súc vật. Và quả đúng là không ngày nào không có tù bị chết vì bị đối xử quá khắc nghiệt. Trung ngỡ ngàng đến mức khiếp đảm khi lần đầu tiên biết được con người có thể đối xử với đồng loại, đồng bào của mình một cách dã man như vậy. Những phòng giam "cá hộp" hai mươi mấy mét vuông nhét cả trăm người, ỉa đái tại chỗ, dòi bọ lúc nhúc, mùi hôi thối ngột ngụa, mắt người tù không bị nổ thì cũng bị mờ. Những khu biệt giam, chuồng cọp vào sống ra chết. Những bữa ăn gạo mục cá ươn chỉ đủ cầm hơi. Những buổi lao động tạp dịch, khổ sai. Những đòn khảo tra, đàn áp nhục hình kỳ quái quá sức tưởng tượng... Tất cả đã diễn ra, hằng ngày, trước mắt Trung. Lấy cớ đi xem cho biết tình hình y tế vệ sinh ở trại, mỗi ngày Trung dành một buổi đi hết một khu. Mới được ba khu thì bác sĩ Thuật, thiếu tá, phụ trách bệnh viện, người chỉ huy trực tiếp của Trung, gọi anh lên:

– Trung úy đi quan sát như vậy là đủ rồi. Mười khu ở đây đều như vậy thôi. Trung tá Huy không thích trung úy quá quan tâm đến sức khỏe của tù binh như vậy. Cứ hai khu thì có một bệnh xá, có y tá riêng lo việc khám bệnh cho tù rồi. Nhiệm vụ chúng ta trên bệnh viện này là tập trung lo cho các sỹ quan và anh em binh lính, quân cảnh làm việc tại trại. Còn với tù binh, khi nào họ bệnh nặng lắm được đưa lên đây, lúc đó mới đến phần việc của chúng ta.

Trung không kềm được, hỏi:

– Liệu đến lúc đó, có còn chữa nổi cho họ không?

Thiếu tá Thuật nhìn Trung bằng một cái nhìn dò xét:

– Tất nhiên chúng ta sẽ làm hết sức, đúng lương tâm. Trung úy cứ làm đúng nhiệm vụ của mình.

Trung phải cố lắm mới không nói ra cái điều anh đang suy nghĩ. Rằng nếu gọi là làm đúng nhiệm vụ của một bác sĩ phụ trách toàn bộ tình hình sức khỏe của trại giam này, thiếu tá Thuật không được phép để cho những người tù cứ chết dần chết mòn vì suy nhược, đau ốm... như vậy. Dần dần, Trung đã biết toàn bộ chi phí nuôi tù là do người Mỹ đài thọ, mỗi đầu người một ngày là một đô la, cho chi phí mọi mặt. Từ Sài Gòn đến Phú Quốc, suốt dọc đường đó, bao nhiêu bàn tay đã rút rỉa, ăn chận con số một đôla ấy, để đến nơi thì người tù không quần áo mặc, không cả một tấm chiếu trải nằm, cơm biệt giam và chuồng cọp mỗi ngày một vắt, nước uống cho một ngày chỉ đựng vừa đủ trong một lon sữa bò. Thuốc men, nhất là các loại thuốc đặc trị hiếm, quý, đều không khi nào đến được tay người tù, trong khi hàng tháng thiếu tá Thuật đều có cớ để về đất liền một lần, xắc nhà binh làm hành lý mỗi lần đi như vậy của ông ta không biết chứa cái gì mà cứ căng phồng.

Trung thở dài:

– Nhưng những người tù, họ sống tệ hại quá!

Ánh mắt của viên thiêu tá thoáng vẻ ngạc nhiên thật sự. Nhưng giọng nói của ông dành cho Trung vẫn thật nhẹ nhàng:

– Tù binh chiến tranh mà, biết làm sao hơn được? Và nếu anh sa vào tay cộng sản, đừng mong anh sẽ được đối xử hơn như vậy...

Ông ta dừng lại, đặt một tay lên vai Trung, nhìn thẳng vào mắt anh, giọng rất chắc chắn, chứng tỏ hoàn toàn tin vào điều mình đang nói:

– Với tư cách là một người lớn hơn về cả tuổi đời lẫn tuổi nghề, tôi thành thật khuyên anh điều này: lòng thương người bao giờ cũng phải đặt đúng chỗ. Nếu không, vừa chẳng giúp ích gì cho ai, vừa chỉ có hại cho mình.

Nói xong, không chờ nghe câu trả lời của Trung, thiếu tá Thuật quay lưng bỏ đi.

*

* *

Duy bị bắt một ngày trước hôm kỷ niệm sinh nhật. Ngọc hai mươi mốt tuổi. Không ai biết vì sao, sau cuộc biểu tình lớn có đốt hình nộm của Nixon và Nguyễn Văn Thiệu, thay vì chạy về Tổng hội hoặc lánh ngay về nhà một cơ sở nào đó, anh lại chạy vào chợ. Duy định tìm mua thật nhanh cho Ngọc một món quà sinh nhật. Một đôi xăng-đan bằng da mềm. Đôi Ngọc đang mang đã quá cũ, cô hầu như chẳng có thời gian để tự chăm chút cho mình.

Thật ra, ví như Duy không phạm sai lầm đó thì hôm ấy anh vẫn bị bắt. Địch đã ký lệnh bắt anh, sau khi thu được nhiều lời khai khá tỉ mỉ về anh. Bốn tên công an chìm chạy trên hai chiếc Honda đuổi theo chiếc Suzuki cũ của Duy sau cuộc biểu tình, hơi ngạc nhiên khi thấy anh ghé tấp vào bãi giữ xe bên hông chợ Tân Định. Nghĩ rằng anh đã phát hiện bị theo và đang tìm cách lẩn vào chợ để chuồn, hai tên ngồi sau nhanh chóng ập xuống. Duy vừa ở bãi giữ xe ra, trước mặt mọi người, bị hai gã đàn ông to kềnh ấy xông tới đánh ngất chỉ trong hai đòn. Chúng còng tay anh, lấy vải đen bịt mắt và xốc ra, vẫy tắcxi. Một tên lấy chìa khóa và thẻ giữ xe của anh, vào bãi dẫn xe ra, đạp nổ máy, chạy theo hướng chiếc tắcxi đã chạy. Tất cả mọi việc diễn ra chỉ trong ba phút.

Đến tối mọi người đều tin chắc Duy đã bị bắt. Ngọc ngồi thừ người trong phòng làm việc của cô ở tổng hội. Khúc bánh mì, bữa ăn tối qua loa của cô, vẫn còn nguyên trong hộc bàn. Anh ấy bị bắt làm sao, ở đâu, lúc nào? Giờ này chúng đang làm gì anh ấy? Anh bị đánh chắc đau lắm. Mà anh đang ốm yếu như vậy, làm sao chịu nổi những đòn tra của chúng? Trời ơi, phải chi mình được bị bắt thay cho anh ấy!

Bỗng dưng Ngọc thấy nhớ Duy quay quắt. Trước mắt cô lại hiện lên cảnh trên căn gác trọ của Duy, hôm Duy bệnh vừa khỏi, cô lên thăm và anh đã nói yêu cô, nói lên cái điều mà cả hai cũng đã cảm nhận tự lúc nào. Hôm đó, cô đã từ chối không cho Duy... Và Duy, tỉnh ngộ ngay, đã xin lỗi cô. Cô vẫn còn nhớ như in lời anh nói. *Anh xin lỗi em. Anh bậy quá. Mấy hôm bệnh, sao anh bi quan quá, tự dưng cứ nghĩ tới chuyện bị bắt, bị chết. Hạnh phúc mình thật mong manh. Anh sợ mình không còn mấy thì giờ bên nhau. Em tha lỗi cho anh...*

Ngọc nấc lên, úp mặt vào tay, nức nở khóc. Sao anh lại nói gở như vậy? Cô biết đã có không ít anh em phải bỏ mạng trong tù vì chịu không nổi những đòn khảo tra của địch. Duy là một nhân vật quan trọng, chắc chắn địch sẽ tìm mọi cách để khai thác. Ngọc thấy thương Duy quá. Cô ao ước được bay đến bên anh, giúp anh có sức vượt qua những thử thách khắc nghiệt ấy. Cô thèm được nói với anh, một lần, cái điều mà cô đã chưa kịp nói. “Anh thân yêu, hãy yên tâm. Em bao giờ cũng là của anh. Mãi mãi...”

Chiến dịch đốt xe Mỹ vẫn được tiếp tục, và bọn công an điên tiết khi thấy những vụ đốt xe càng lúc càng táo bạo hơn. Ngay cả xe đậu trong gara có người canh gác hẳn hoi vẫn bị đốt cháy lan một lúc cả chục chiếc. Đốt xe, và cả đốt người! Bọn Mỹ đi lang thang ngoài phố, trong chợ, bất chợt bị tạt xăng vào lưng rồi bốc cháy. Gã chỉ huy Nha cảnh sát đô thành hằng ngày vẫn hò hét, chửi rủa, đòi kỷ luật bọn tay chân bên dưới khi chưa đưa về được cho hắn cái tên Việt Cộng cầm đầu chiến dịch này!

Một buổi trưa, ở một ngã tư vắng vẻ.

Từ xa, một chiếc xe Jeep Mỹ đang chạy đến. Một cô gái xinh đẹp mặc áo dài trắng, đeo kính đen, tay xách một chiếc giỏ đệm băng vội qua đường. Giữa đường, chiếc giỏ chợt tuột khỏi tay cô, rơi xuống, và những trái cam bên trong đổ ra tung tóe ngay trước đầu chiếc xe Jeep vừa chạy tới. Cô gái lúng túng ngồi xuống nhặt từng trái. Chiếc xe dừng lại, nhấn còi inh ỏi. Bất chợt từ phía sau, hai cô gái khác, cũng mặc áo dài trắng, đeo kính đen, chạy đến, tung xuống dưới lườn xe hai bọc nilông đựng xăng. Thật nhanh, một cô gái quẹt một bó diêm ném vào. Chiếc xe bùng cháy dữ dội. Hai tên Mỹ ngồi trên xe cuống quýt nhảy ra. Ba chiếc Honda do ba thanh niên lái từ sau cặp tới. Ba cô gái, trong đó có cả cô gái đánh rơi giỏ cam, nhảy lên phía sau, và ba chiếc xe chạy vụt đi. Mọi việc xảy ra thật nhanh chóng, nhịp nhàng.

Có tiếng tu-huýt ré lên. Bốn người mặc thường phục chở nhau trên hai chiếc Honda SS, vóc dáng và cách ăn mặc rõ ràng là bọn công an chìm, tăng ga đuổi theo. Ở ngã tư đầu tiên, ba chiếc xe chạy trước quẹo thật gấp. Chiếc sau cùng chở cô gái mang giỏ cam bị trợt bánh, loạng choạng đâm vào một người đang cưỡi xe Vespa chạy ngược lại. Chiếc Honda thắng kịp nhưng suýt ngã...

Người lái xe Vespa chính là Trung. Anh được về phép thăm gia đình lần đầu tiên từ khi ra Phú Quốc, đang trên đường từ nhà Phượng về nhà mẹ mình. Trung cũng dừng xe kịp, dùng một tay đỡ giúp ghi-đông xe Honda của đôi bạn trẻ, chịu sức cho người lái lấy lại thăng bằng. Có tiếng tu-huýt từ xa xa. Trung vẫn không đổi thái độ. Anh buông tay, nói nhỏ “Chạy đi!”. Người thanh niên lái xe nhìn viên trung úy trước mặt với đôi mát biết dn. Anh ta rồ ga, chạy ào đi. Trung đà kịp nhìn khá rõ gương mặt trắng xanh đầy nét cương nghị của cô gái ngồi phía sau. Cô deo kính đen đậm màu, nhưng Trung vẫn cảm thấy cô nhìn anh rất chăm chú.

Khi bốn tên công an chạy đến thì đôi bạn ấy đã chạy khá xa, Trung vẫn dừng xe, đứng nhìn theo họ. Gương mặt trắng xanh đầy nét cương nghị ấy... Cô ta bằng tuổi Phượng là cùng. Vì sao cô ta can đảm như vậy? Nếu bọn công an bắt được cô ta? Phượng vừa gặp lại Trung, khoe lúc này khỏe lắm. “Tụi sinh viên Việt Cộng xuống đường biểu tình, bãi khóa, được nghỉ học hoài!". “Sao em biết họ là Việt Cộng?". “Thì má nói”. “Chưa chắc đâu. Rủi họ là sinh viên yêu nước thì sao? Hôm nào em thử theo họ biểu tình một buổi coi”. “Còn lâu! Em sợ lựu đạn cay lắm. Đấu tranh làm gì, đâu có ích lợi gì đâu?”...

Trung cứ dừng xe, mải suy nghĩ về cô gái có gương mặt trắng xanh đầy nét cương nghị ấy.

3

1978

Bộ não của con người là sản phẩm kỳ diệu của tạo hóa. Nhưng có lẽ cũng hiếm ai có khả năng, sau nhiều năm, vẫn nhận diện được một gương mặt mà mình chỉ gặp thoáng qua trong vài giây, một cách tình cờ.

Như Trung, Ngọc cũng băn khoăn: dường như chị đã gặp người bác sĩ này ở đâu đó trong đời. Nhiều lần, chị âm thầm quan sát Trung, trong những lúc anh lao động cùng anh em, lúc anh trình bày cách phòng chống bệnh trước các đại đội, hay khi anh chăm chú ghi chép trong những buổi họp... Ngọc không nhớ ra, nhưng càng lúc, chị càng chắc chắn một điều: đúng là có lần chị đã được gặp Trung, và trong cuộc gặp đó. Trung không xuất hiện như một nhân vật xấu.

Qua những lần trao đổi ngắn ngủi với Trung và qua trò chuyện với Vân, Ngọc cũng tìm cách tìm hiểu thêm về Trung. Chị chia sẻ mối lo âu của Vân, khi biết Trung đã viết mấy lá thư về gia đình mà chưa hề nhận được hồi âm. Dù sao, chị cho rằng đánh giá ban đầu của mình về Trung là chính xác. Anh là người tốt và sẽ gắn bó lâu dài với nông trường này. Trung còn là mẫu người sống ở đâu cũng dễ hòa nhập và luôn tìm cách làm cho cuộc sống ấy mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Trạm xá, từ khi có anh về, khang trang hơn. Phía trước có một khu vườn nhỏ trồng hoa móng tay, huệ kiếng, mười giờ... Phía sau, là vườn rau cải thiện mà chỉ sau một thời gian ngắn đã bắt đầu cung cấp rau xanh cho trạm xá. Trung còn đề xuất nông trường cho trạm xá vay tiền nuôi heo. Anh vận động anh em đào ao sau vườn rau, trên nuôi heo, dưới thả cá. Làm việc gì Trung cũng đọc sách kỹ, rồi hỏi thăm thêm kinh nghiệm của bà con quanh vùng. Bầy heo, đàn cá chỗ anh lớn nhanh...

Ba tháng sau khi về nông trường, Trung chủ động đề xuất với ban giám đốc một kế hoạch mới của anh về vệ sinh: xây dựng hệ thống cầu tiêu hai ngăn ở từng đội sản xuất, vừa đảm bảo vệ sinh chung, phòng chống được dịch bệnh, lại vừa có thêm một nguồn phân rất tốt cho trồng hoa màu. Tấn, phó giám đốc phụ trách sản xuất bật cười giữa phiên họp:

– Anh Trung ơi, trước giờ mình vẫn xài hố xí, và ở khắp các nông trường quanh đây cũng vậy, đã có dịch bệnh gì đâu mà cũng đã chết ai đâu? Vậy xây dựng làm chi cho tốn tiền, tốn công lao động. Kế hoạch sản xuất của tôi, anh em chạy theo đã lè lưỡi rồi, còn công đâu mà đi làm cầu tiêu hai ngăn cho nó rắc rối, rồi phải lo tro đổ, lo giấy đốt...

Trung vẫn bình tĩnh:

– Chưa có dịch bệnh không có nghĩa là sẽ không có. Tôi theo dõi sức khỏe anh em, thấy bệnh đường ruột nhiều, có phần do xài cầu tiêu hố xí, hơi độc và ruồi nhặng rất nhiều. Tôi thấy việc gì đúng thì mình phải làm, đừng đợi người khác làm rồi mới làm theo. Dù mất công, cũng không nên tiếc. Vả lại, việc đó làm rất nhanh. Hầu như chỉ tốn ít công, ta có thể phát động lao động xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, đâu có tốn gì nữa. Tôi sẽ đi liên hệ với Sở y tế, xin được cung cấp những tấm đan xi măng cho các bệ. Vậy thôi!

Tấn nhướng mắt nhìn Trung. Tấn là một cán bộ trẻ rất xông xáo, nhiệt tình, đội viên làm một, anh ta có thể làm hai, nhưng anh ta không quen nghe những lời cãi lại từ cấp dưới. Trung là bác sĩ, nhưng Tấn vẫn coi anh như dưới quyền, nhất là khi anh bác sĩ đó lại vốn là một sỹ quan ngụy. Cha của Tấn là một liệt sĩ, hy sinh trong nhà tù của Ngô Đình Diệm, lúc anh còn ẵm ngửa. Mẹ Tấn cắn răng bồng con về thành, giấu biệt tung tích của chồng, lận

đận nuôi con. Chỉ đến sau ngày giải phóng, Tấn mới biết mình không phải là đứa con không cha...

Coi xong lý lịch của Trung - tuy là phó giám đốc phụ trách sản xuất, nhưng Tấn luôn yêu cầu phải được coi lý lịch của tất cả những người cùng làm việc với mình, để hiểu rõ họ - bỗng dưng trong Tấn lại phát sinh một ấn tượng không tốt về Trung. Lúc đó, anh đã nói ngay với Phong, phó giám đốc chính trị, bí thư chi bộ:

- Chà, tay này từng làm ở trại tù, không biết có ác ôn không mà sao đi học tập cải tạo ngắn vậy?

Phong hơi ngạc nhiên:

- Thì chắc phải không có gì, người ta mới cho anh ấy ra sớm chứ.

Tấn im lặng một chút, và đột nhiên anh hỏi:

- Ông thấy anh ta là người như thế nào?

Phong suy nghĩ không lâu:

- Tôi thấy anh Trung là người tốt, tuy mới về nhưng sống và làm việc hết mình với chúng ta. Ông thấy sao mà lại hỏi vậy?

Đôi mắt Tấn tối lại:

- Tôi đồng ý với ông. Nhưng đó cũng chính là điều mà tôi cảm thấy không tin ở anh ta.

Phong ngạc nhiên thật sự:

- Sao vậy?

- Ở những người có lịch sử như anh ta, một thái độ cộng tác lưng chừng, thụ động, lên xuống bất thường lại làm tôi hiểu và tin hơn. Anh ta muốn gì?

Phong nhìn Tấn, lắc đầu:

- Ông đánh giá tụi mình cao quá vậy? Nếu anh Trung muốn gì, tôi nghĩ việc gì anh ấy phải đến cái hốc kẹt này!

Tấn cười khẩy:

- Đó mới là một nước cờ cao. Lùi một bước để tiến ba bước. Thanh niên xung phong là môi trường gian khổ nhất, nông trường này lại thuộc hàng khó khăn số một, vài năm lao động tiên tiến ở đây sẽ là một chứng chỉ tốt để đi lên...

Phong ngắt lời Tấn:

- Đi lên đâu?

Tấn nhún vai:

– Ai mà biết được!

Phong chợt nổi nóng:

– Nếu vậy thì ông đừng nói lộn xộn. Và cũng đừng nhìn mọi người với cặp mắt nghi ngờ như vậy. Những ai xảo quyệt, cơ hội, thì với thời gian cũng sẽ lộ mặt. Còn với những người tốt, làm sao người ta có thể làm việc được khi lúc nào cũng cảm thấy bị nghi ngờ? Tôi đề nghị ông suy nghĩ lại. Riêng với anh Trung, tôi yêu cầu ông phải để yên cho anh ấy làm việc. Tìm được một người như vậy không phải dễ đâu.

Tấn nhìn Phong và biết anh đang nổi giận thật, nên im lặng. Dù sao, Tấn cũng rất nể Phong. Tấn chỉ là một học sinh bình thường, sau giải phóng biết được gốc gác của mình, được công nhận gia đình liệt sĩ, rồi tình nguyện đi thanh niên xung phong từ ngày đầu tiên với một cảm xúc lãng mạn muốn đi lại con đường của người cha chưa hề biết mặt. Cuộc phấn đấu hoàn toàn dễ dàng với anh. Vừa vào, anh đã được giao chức trung đội trưởng, một thời gian sau lên đội trưởng, rồi liên đội trưởng, rồi đến cương vị như hiện nay. Luôn sẵn sàng lao động hùng hục, hết mình, "để xứng đáng với người cha", nên Tấn hoàn toàn yên tâm, cho rằng mình đi lên nhanh như vậy là bình thường và, phần nào trong anh đã hình thành thói tự kiêu. Ở nông trường, anh chỉ nể có hai người: Ngọc và Phong. Quá trình của Ngọc ác liệt quá. Chị đánh Mỹ giữa lòng Sài Gòn, lúc Tấn mới chỉ là một cậu học sinh cấp 2. Còn Phong là một cựu bộ đội, đơn vị trinh sát. Trên người anh, tổng cộng sẹo lớn nhỏ lên đến 24 cái. Số lần thập tử nhất sinh, theo anh, còn hơn như vậy. Tấn chỉ ngạc nhiên: một con người từng sống dữ dội như Phong, nhiều lần đối mặt với cái chết, lại sống rất hiền lành và luôn bao dung với mọi người. Tấn không hiểu được đó chỉ là chuyện bình thường: chính sau những lần suýt chết người ta mới thấy thương yêu cuộc sống và mọi người xung quanh hơn. Người ta mới hiểu rằng, tất cả mọi giá trị vật chất trên đời, kể cả công danh, địa vị, đều chỉ có ý nghĩa tương đối. Cái đáng quý nhất chính là tấm lòng của con người dành cho nhau.

Từ sau buổi nói chuyện đó, Tấn không đề cập về Trung nữa. Anh kín đáo quan sát các việc làm của Trung với một ác cảm ngấm ngầm. Thậm chí, bị bệnh, anh chỉ qua trạm xá xin thuốc khi biết chắc Trung đang vắng mặt ở đó. Những việc làm của Trung đúng là đều vì tập thể và không có gì đáng chê trách. Trung quả có nổi bật lên như một nhân tố mới ở nông trường, nhưng những việc làm của anh lại rất thực chất chứ không phải vì hình thức, hạm nổi. Còn cái việc bày cầu tiêu hai ngăn cho nó lộn xộn, rắc rối này, Tấn bỗng dưng thấy cần phải bác bỏ. Không thể hễ cứ Trung đưa ra đề nghị gì là cũng phải được thì hành. Câu trả lời bình tĩnh và không bắt bẻ vào đâu được của Trung, đã làm Tấn cứng miệng. Phong nhìn vẻ sượng sùng của Tấn, cố nén một nụ cười.

Ngọc quyết định:

– Thôi được, anh Trung cứ về liên hệ ở Sở để xin những tấm đan. Sau đó. mình bắt đầu cho xây thử nghiệm trước ở cơ quan và ở đội 1. Tôi cũng nghĩ đây là một việc làm có ích lợi lâu dài, chúng ta nên triển khai. Anh Phong có ý kiến gì không?

Phong mim cười:

– Tôi đồng ý với chị.

*

* *

Trung về đến hẻm vào nhà thì trời đã tối. Anh hơi ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông cỡi honda từ cổng nhà mình vọt ra. Khi anh ta chạy qua mặt Trung, bóng tối trong hẻm chỉ cho phép Trung nhận thấy anh ta trạc tuổi mình, có ria mép, ăn mặc rất sang trọng, người lại thoang thoảng mùi nước hoa.

Trung đến trước nhà thì cổng đã đóng. Anh bấm chuông, và hầu như cánh cổng lập tức mở ra. Chính là Phượng, cô ăn mặc rất đẹp, trang điểm kỹ, có vẻ như vừa đi đâu về. Phượng nhíu mày nhìn Trung trong mấy giây. Anh đang mặc bộ đồng phục thanh niên xung phong xốc xếch, vai mang ba lô, chân mang dép lốp dính đầy bùn đất, da đen sạm, người đẫm mồ hôi vì đi bộ khá xa.

Trung hỏi, giọng hơi nghẹn:

- Không nhìn ra anh sao?

Phượng nhăn mặt. Cô nói rất tự nhiên:

- Thấy ghê quá! Coi anh giống bần cố nông lắm rồi đó! Vô nhà đi.

Trung bước vào sân, cố tỉnh táo đùa với vợ:

- Thì bần cố nông thiệt rồi chứ gì nữa!

Phượng đóng cửa rồi quay sang anh:

- Anh tưởng vậy là hay lắm sao? Nếu đúng anh là bần cố nông thì tôi xin... bái bai.

Trong khi Trung đứng sững người vì tiếng “tôi” rất lạnh lùng được buông ra từ miệng Phượng, cô vẫn thản nhiên:

- Anh làm ơn bỏ đôi dép quỷ đó đi rồi lại rôbinê đằng kia rửa chân giùm tôi. Tốt nhất anh hãy đi tắm, mặc Pyjama đàng hoàng rồi mình nói chuyện. Tôi cũng đang trông anh về lắm.

Trung cố gắng nén nỗi buồn, hỏi:

- Hiếu đâu em?

- Tôi gởi nó bên bà ngoại rồi.

Phượng nói vắn tắt và đi vào nhà. Đến bậc thềm, như sực nhớ, cô quay lại, hỏi Trung còn đang đứng sững trong sân:

- À quên, anh ăn tối chưa?

- Chưa.

- Tôi ăn rồi. Anh vào tắm đi. Để tôi ra đầu hẻm mua tô phở cho anh ăn đỡ.

- Thôi anh không đói.

- Vậy à?

Phượng đi luôn vào nhà, ngồi ở xalông, bật đèn, lấy sách ra đọc, tỏ thái độ chờ Trung. Anh lặng lặng rửa chân, vào nhà, đi tắm. Khi chải đầu, Trung đứng rất lâu trước tấm gương. Bộ mặt trong gương là một người đàn ông hốc hác, sạm nắng. Trung không hề thấy tiếc. Mấy tháng qua, anh đã làm được biết bao nhiêu điều. Sống ở nông trường, anh hoàn toàn thấy tự tin, thanh thản. Anh chỉ tiếc cho Phượng. Làm sao nói cho cô hiểu được về ý nghĩa cuộc sống của anh hiện nay?

Họ ngồi đối diện nhau, nhưng thỉnh thoảng mới nhìn nhau, và im lặng rất lâu. Ôi, họ đã từng yêu nhau biết bao nhiêu! Phượng đã đặt sẵn trước mặt Trung một ly nước chanh, gói thuốc 555, cái quẹt ga, và cuốn album gắn ảnh kỷ niệm của hai người. Một lúc sau, cô mời:

- Anh hút thuốc đi.

Trung im lặng mở gói thuốc, lấy thuốc ra hút. Phượng hỏi:

- Anh có nhớ em và con không?

Trung gật đầu. Phượng bình tĩnh nói:

- Thằng Hiếu thì không, còn em vẫn nhớ anh. Ngày nào em cũng lấy album ra coi. Anh ngồi coi lại đi, coi lại xem anh lúc trước như thế nào, và chúng ta như thế nào. Em đi rửa mặt và thay quần áo một chút.

Cả một quá khứ trận về trước mắt Trung, theo từng bức ảnh. Những buổi đi chơi xa đầu tiên của hai người. Lễ tốt nghiệp. Đám cưới. Tuần trăng mật... Phượng xinh đẹp, tươi mát, hồn nhiên. Trung trẻ trung vô tư. Cuộc sống lúc ấy quả vô cùng hạnh phúc với họ.

Phượng trở ra với bộ đồ ngủ màu hồng. Cô rút lấy một điếu thuốc, tự châm hút, rồi ngồi xuống nhìn Trung:

- Anh có biết đã bao lần em khóc trên những tấm ảnh này không? Những ngày gần đây cũng vậy. Đâu rồi những ngày hạnh phúc của chúng ta? Có phải chúng sẽ không bao giờ trở lại nữa?

Trung thở dài, gấp tập album lại:

- Những ngày ấy đã qua, nhưng hạnh phúc của chúng ta thì có thể vẫn còn, nếu chúng ta biết gìn giữ, trân trọng. Cuộc sống đã thay đổi, chúng ta cần phải biết thích nghi với hoàn cảnh. Điều quan trọng là đừng thay đổi tấm lòng dành cho nhau.

Phượng nhìn Trung đăm đăm:

- Anh đã thích nghi với hoàn cảnh sống này chưa?

Trung cân nhắc từng chữ:

- Anh đang thích nghi. Em cũng hiểu, đó không phải là điều dễ dàng. Nhưng bất cứ điều

khó khăn nào, nếu mình không nhập cuộc, thì không bao giờ thực hiện được.

Phượng nhìn Trung một lúc nữa, rồi cô rút tập album về:

− Thôi được, em hiểu rồi. Điều quan trọng là anh muốn thích nghi, còn em thì không.

Họ lại im lặng một lúc lâu. Phượng rít thuốc liên tục. Trung buồn bã nhìn vợ. Cô ấy đã tập làm chuyện đó từ bao giờ thành thạo vậy? Chắc chắn từ trước ngày anh đi học tập về, nhưng sao trong những ngày anh về ấy, cô lại không hút, mà bây giờ... Và tại sao cô xưng "tôi" với anh rất dễ dàng như vậy? Người đàn ông vừa đưa cô đi chơi về là ai?

− Em có nhận được thư của anh không? - Trung hỏi.

Phượng nói mà không nhìn Trung:

− Có nhận đủ. Sáu cái phải không?

Cổ Trung nghẹn lại, anh không đáp được. Phượng hiểu ánh mắt của anh. Cô giải thích:

− Em không trả lời vì không thích. Thư nào anh cũng ca ngợi cuộc sống ở chỗ đó, để làm gì? Anh định "tuyên truyền giáo dục" em phải không?

Và cô ngồi thẳng người lại, dụi tắt mẩu tàn thuốc:

− Anh Trung, em vẫn đang chuẩn bị đi. Em biết em còn yêu anh và em không thích phải có một người đàn ông khác. Thằng Hiếu thì cần có cha nó. Em sẽ sống hết trách nhiệm với anh. Em rất muốn anh đi với em, và bao giờ đến thời điểm đó, em sẽ thông báo trước cho anh. Lúc đó là đến trách nhiệm của anh...

Trung ném mẩu thuốc đang hút dở vào chiếc gạt tàn. Anh múc một muỗng nước, đổ xuống đó vài giọt. Mẩu thuốc tắt ngủm. Sợi khói cuối cùng bay lên, tan biến. Tất cả có lẽ đã chấm dứt. *Lúc đó là đến trách nhiệm của anh*. Sự chọn lựa khắc nghiệt quá. Còn trách nhiệm của cô ấy. Sao dễ dàng quá vậy? Một lời thông báo trước, là xong. *Em biết em còn yêu anh*. Cô ấy lầm rồi, đó chỉ là cảm tưởng do bị kỷ niệm níu kéo thôi. Cô không còn yêu tôi đâu. *Em không thích phải có một người đàn ông khác*. Vậy anh chàng mới vừa đưa cô đi chơi và ăn tối về đó, là ai?

Phượng lặng lẽ quan sát Trung. Bất chợt cô nói:

− Người đàn ông khi nãy anh thấy từ nhà mình chạy ra là Đức, một bạn mới của em ngoài chợ. Anh ấy trước là luật sư, vừa tập sự xong, mới ra mở văn phòng thì giải phóng. Sạp hàng của Đức gần sạp hàng của má. Hôm nay là sinh nhật của một người bạn, cũng ở ngoài đó. Xong tiệc. Đức xin đưa em về. Vậy thôi.

Có lúc, Phượng đã tự hào có thể đọc được những suy nghĩ của Trung, chứng tỏ cả hai đã là một. Trời ơi, sao bây giờ cô ấy vẫn còn khả năng đó, khi hai người đã tách ra quá xa rồi? Phượng hiểu Trung như vậy, sao không hiểu và đồng lòng với hướng đi mà anh đã chọn? Sao vậy Phượng?

Trung chỉ im lặng. Phượng hơi tò mò:

- Anh không thắc mắc gì hết à?

Trung lắc đầu. Mặt Phượng chợt buồn hiu. Cô đứng lên:

- Thôi, em đi ngủ đây. *Bonnne nuit*!

Trung vẫn ngồi yên, nhìn theo vợ. Bộ đồ ngủ màu hồng mát mắt. Da thịt Phượng nõn nà. Một dáng đi uyển chuyển, đẹp mắt. Trung nhìn theo, ngạc nhiên thấy lòng mình lạnh tanh. Anh nghĩ tới công việc ngày mai. Một ngày sẽ rất vất vả. Đi làm thủ tục nhận, rồi đưa về nông trường hàng trăm tấm đan bêtông, không phải là chuyện dễ dàng. Trong khi anh phải dốc sức lo cho việc vệ sinh của mấy trăm con người trên đó sao cho đàng hoàng hơn một chút, thì vợ anh nghĩ về trách nhiệm của anh là như vậy đó. Anh phải luôn sẵn sàng để về đi theo vợ con. Nếu không, những gì sẽ xảy ra, trách nhiệm là do anh.

Trung thấy đắng miệng và rã rời chân tay.

*

* *

Ngồi trên xuồng thả xuôi theo dòng nước, nghe tiếng nước vỗ nhẹ vào mạn xuồng, người ta thường thả dòng suy nghĩ miên man về quãng đời trước đây của mình, có khi bất chợt nhớ đến những chuyện tưởng chừng không bao giờ có thể nhớ nổi.

Trung lặng lẽ chèo, thỉnh thoảng lơi tay. Thịnh, ngồi ở mũi xuồng, siêng năng hơn. Đêm cuối tháng âm lịch, trời tối đen. Ngọn đèn bão để giữa hai người, hắt ánh sáng lên cái lưng áo rộng thùng thình của Thịnh. Thằng bé mới mười lăm tuổi, mồ côi cha. Bị cha ghẻ đánh đập quá, chịu hết nổi, nó trốn theo Vân, - vốn ở cùng xóm, coi nó như em - lên nông trường xin tá túc. Tấn không muốn nhận, nói loắt choắt như nó chỉ tốn cơm chứ làm được việc gì. Ngọc thì ngại bị gia đình Thịnh kiện thưa vì nó còn quá nhỏ, chưa đủ tuổi. Nhưng cũng như Phong, chị chịu không nổi khi nhìn thấy những vết roi vẫn còn hằn trên da thịt thằng bé, và bộ mặt mếu máo tuyệt vọng của nó khi nghe lời khuyên hãy trở về lại với gia đình. Nông trường không nhận, thằng bé thế nào cũng bỏ nhà, đi bụi đời, xã hội về sau lại phải mất nhiều công sức cho nó. Cuối cùng Ngọc cho Thịnh theo Vân về trạm xá, làm những việc lặt vặt, coi như đứa em út của toàn nông trường. Tội nghiệp, thằng bé còi cọc quá, quần áo được anh em cho nhiều mà mặc chẳng cái nào vừa.

Trung buồn bã nghĩ tới Hiếu, con anh. Trong đầu óc non nớt của Hiếu, hình ảnh người cha của nó chắc là rất mờ nhạt. Hiếu sống rất sung sướng về vật chất - Phượng cho con mặc toàn quần áo trẻ con nước ngoài, chơi đồ chơi cũng vậy - và được chăm sóc theo cái hướng rồi sẽ đi sống ở nước ngoài. Rồi đây làm sao nó biết chèo xuồng, biết cái ngon của món ba khía, biết cái nghèo đáng thương của đồng bào mình? Trung đau lòng nghĩ tới ngày xa cách của hai cha con anh. Còn cho dù anh có đi với Phượng, thì với cách giáo dục của bà Toàn và Phượng, nó cũng sẽ rất xa anh về tình cảm. Không đi, anh sẽ mất con vĩnh viễn, mà có đi, rồi anh cũng sẽ không giữ được nó. Phượng không chắc sẽ ở vậy. Thực chất cô ấy là người yếu đuối. Người cha kế của Hiếu là ai? Anh ta sẽ đối xử với đứa con của Trung như thế nào?

Có tiếng xuồng máy lớn dần sau lưng, cắt ngang dòng suy nghĩ của Trung. Anh đưa xuồng vào sát bờ. Khi chiếc ghe máy chạy gần đến xuồng Trung, có tiếng người vang lên:

- Xuồng ai đó?

Trung giật mình nhận ra tiếng Ngọc. Anh trả lời:

- Tôi, Trung đây.

Giọng Ngọc mừng rỡ:

- A, anh Trung. Anh đi đâu vậy?

Chiếc ghe máy giảm tốc độ, chạy song song với xuồng Trung. Ngọc mặc chiếc áo bà ba trắng thật giản dị, ngồi ở mũi ghe, gió đêm trên sông thổi tóc chị bay lất phất lên má. Trung nghe trong không gian thoang thoảng rất nhẹ mùi hương bồ kết. Không hiểu sao anh lại nghĩ tới Phượng và mùi dầu gội đầu Dial quen thuộc của cổ, quen thuộc đến mức đã có những đêm xa cách, giữa khuya anh chợt ngồi bật dậy trong mơ vì bỗng cảm nhận rất rõ cái mùi hương ấy đang tỏa nồng nàn quanh mình.

- Tôi đi kiểm tra tình hình ăn ngủ ở đội 6. Còn chị? - Trung hỏi lại.

- Tôi vừa đi họp ở đội 4 ra, cũng định ghé lên đội 6 một chút.

Đội 6 là đội phụ trách công tác giáo dục số thanh niên tệ nạn xã hội được gởi đến nông trường. Tám chục người quản lý khoảng hai trăm người, vậy mà công tác được coi là khó khăn nhất, phải tuyển chọn kỹ. Tiêu chuẩn khó nhất - đã có lần Ngọc nói trong một buổi họp - là cách nhìn về số anh em đó. Với trách nhiệm và với tình thương. Phải coi họ như bạn bè của mình, những người bạn không may. Phải nhìn thấy ở họ những đồng đội tương lai. Chỉ có như vậy mới có thể làm được nhiệm vụ trồng người đòi hỏi phải hết sức nhẫn nại ấy.

Ngọc quay qua hỏi Thịnh:

- Biết chèo xuồng chưa út?

- Dạ biết sơ sơ.

- Một mình dám chèo không?

- Dạ, dám chứ! ăn thua mình gan mà chị.

Trung, Ngọc và cả người lái ghe máy cùng bật cười trước câu trả lời của Thịnh. Tiếng cười của Ngọc nghe giòn tan trong đêm. Mỗi lần Ngọc lộ vẻ yêu đời, Trung đều ngạc nhiên nhận thấy ở chị một con người khác hẳn. Những ngày tù tội gian khổ, hay nỗi đau của một mối tình không may đã biến đổi chị thành một người thường có vẻ mặt lạnh lùng, khép kín như vậy? Có lẽ cả hai, Trung nghĩ. Rồi anh tự hỏi, chẳng lẽ không ai giúp Ngọc xóa đi được những nét phiền muộn trên gương mặt, đem lại một hạnh phúc xứng đáng cho chị sao? Trung hiểu, hạnh phúc không phải như địa vị chức tước, như các thứ đặc quyền đặc lợi mà sau khi chịu nhiều hy sinh mất mát để chiến thắng, người ta đương nhiên phải có. Nhưng anh vẫn cảm thấy số phận đã dành cho Ngọc một sự đối xử quá bất công.

Nhiều ánh đuốc lập lòe trong đêm ở phía doanh trại đội 6 đã gây sự chú ý cho Ngọc và Trung. Ngọc băn khoăn, nói một mình:

- Dạ biết sơ sơ.

- Chắc có chuyện gì rồi!

Trung trấn an:

- Hay là anh em chơi văn nghệ ngoài trời?

Ngọc lắc đầu:

- Hôm nay không phải là ngày sinh hoạt tập thể. Mà nếu có văn nghệ thì từ đây mình đã nghe được văng vẳng tiếng đàn hát rồi.

Ngọc ra hiệu cho người lái. Chiếc ghe máy tăng tốc độ, vọt lên trước. Trung và Thịnh cũng vội vã nhanh tay chèo. Tuy trấn an Ngọc, nhưng Trung cũng biết những ánh đuốc tập trung như vậy giữa đêm, đều là dấu hiệu của một chuyện gì đó không hay. Nếu là tai nạn, thì biết đâu sự có mặt kịp thời của anh...

Đám đông tụ tập sát bờ sông, gần bến đò của đội 6. Ngọc và Trung vạt mọi người đi vào giữa. Có vài tiếng xì xào to nhỏ: "Chị Hai tới kìa!", "Trời đất, sao chỉ biết mau vậy?"... Ban chỉ huy đội 6 có đủ mặt quanh một xác người nằm ngửa trên một chiếc chiếu đặt trên mặt đất. Đó là một thanh niên nước da tái nhợt, bộ quần áo học viên còn ướt dính sát vào người, mái tóc dài bết đầy bùn dất. Đôi mắt anh ta mở he hé, đứng tròng. Cái miệng há hốc, phô hàm răng xiêu vẹo, lởm chởm.

Trung bước tới, quỳ xuống, vừa bắt mạch cổ tay người bị nạn, vừa hỏi:

- Chết đuối lâu chưa?

Quyền, đội trưởng đội 6, trả lời:

- Dạ, hơn mười lăm phút rồi anh Trung. Chắc hết cứu được rồi. Tụi tôi đã làm hô hấp nhân tạo đủ cách.

Ngọc vẫn đứng nhìn sững vào người chết. Chị hỏi:

- Ai vậy?

- Lộc Xì đó chị.

- Nguyễn Văn Lộc hả?

- Dạ.

Trung không giấu được cái nhìn ngạc nhiên dành cho Ngọc. Chị biết được tên của từng học viên cải tạo? Hay anh học viên này đã từng có một "thành tích" gì đặc biệt?

Ngọc tiếp tục hỏi:

- Tại sao lại chết đuối?

Quyền thở dài:

- Ổng trốn trại, tính bơi qua sông. Trời tối, gặp chỗ nước xoáy...

Ngọc quắc mắt:

- Sao ảnh tròn trại được?

Quyền im lặng. Chiến, đội phó, đứng bên anh ta đỡ lời:

- Gần đây tụi em có mất cảnh giác với anh Lộc. Không ngờ...

Giọng Ngọc run lên:

- Mất cảnh giác mà lại không ngờ! Các đồng chí làm việc như vậy đó.

Chị quỳ xuống bên Trung, tay vén mớ tóc bê bết trên trán Lộc. Đôi mắt Lộc he hé nhìn chị. Cái miệng há hốc, phô hàm răng xiêu vẹo lởm chởm. Bất ngờ bằng một động tác thật dứt khoát, Ngọc vuốt mắt cho người chết. Rồi chị thở dài thật nhẹ, đứng lên, quay mặt đi, giọng run run:

- Thôi, cho người ra công an xã báo cho họ biết để vào làm biên bản, rồi lo lau rửa sạch sẽ cho anh ta.

Chị rảo bước về hướng văn phòng đội. Trung cũng đứng lên, đi theo. Nghe tiếng chân sau lưng, Ngọc quay mặt lại. Trung sửng sốt thấy chị đang lấy tay gạt nước mắt. Một giám đốc rất cứng rắn và nguyên tắc, một tù nhân gan góc trước những đòn khảo tra như chị, lại khóc trước cái chết của một học viên trốn trại?

Họ vào văn phòng đội 6. Ngọc đi rửa mặt rồi trở vào ngồi đối diện với Trung, giữa hai người là một ngọn đèn nhỏ. Ánh sáng của nó đủ cho Trung thấy mắt Ngọc hoe đỏ. Chị nhìn Trung, nói như một lời giải thích:

- Tôi khóc, đúng hơn là vì tức. Anh biết tại sao tôi biết rõ tên anh ta là Nguyễn Văn Lộc? Vì chính tay tôi, hồi chiều này, đã ký tên vào một danh sách học viên được đề nghị lên Lực lượng duyệt cho kết thúc giai đoạn cải tạo để về sum họp gia đình hoặc chuyển qua làm thanh niên xung phong. Trong bản danh sách ấy, có tên Nguyễn Văn Lộc. Anh ta từng là du đảng, ghiền xì kẹ, vào đây đã tự cai được, học tập và lao động đều có bước tiến bộ. Chính vì đã nhận xét tốt về anh ta và chuyển lên cho tôi duyệt xét, ban chỉ huy đội 6 đã lơ là, mất cảnh giác với anh ta.

Ngọc ngừng một chút rồi nói tiếp, giọng nhỏ lại, băn khoăn:

- Còn anh ta, chẳng lẽ anh ta không tin là mình sẽ được tự do, sẽ được trở về cuộc sống bình thường như mọi người hay sao mà lại bỏ trốn vào giờ phút cuối cùng trước khi đến đích như thế? Như vậy vừa qua anh ta phấn đấu tích cực để làm gì, chỉ để tìm cơ hội hay sao? Tôi không tin. Có thể anh ta còn có một lý do riêng nào đó, đã không kịp nói với mọi người. Ban chỉ huy đội 6 có trách nhiệm lớn là đã mất cảnh giác, Làm chúng ta phải chịu mất một con người...

Một trong những bi kịch của con người là sự không kịp lúc. Hạnh phúc, khi nhận ra, thì đã quá muộn. Thành công sắp đạt được, lại bỏ cuộc. Con người luôn chạy theo một cái gì đó mà không phải ai cũng bắt kịp... Trung muốn nói điều gì đó cho Ngọc đỡ ray rứt:

– Nhưng con người đó...

Ngọc ngắt ngay lời anh:

– Anh muốn nói anh ta không tốt, vậy chẳng việc gì chúng ta phải tiếc nuối?

Trung nhận ra ngay mình đã sai. Ngọc không buông tha anh:

– Chiếc đồng hồ anh đang đeo mà bị hư, anh đập bỏ à? Vật dụng vô tri còn sửa được, con người biết suy nghĩ, chúng ta không sửa được hay sao? Tôi không ngờ anh lại có suy nghĩ như vậy, anh Trung ạ.

Ngọc nhìn thẳng vào mắt Trung, không nhân nhượng. Trung thở dài:

– Tôi cũng biết vậy. Nhưng tôi chỉ muốn chị bớt lo nghĩ về chuyện đã qua...

Ánh mắt Ngọc dịu lại:

– Chúng ta xây dựng lại đất nước, bằng ai? Bằng chính những con người quanh chúng ta thôi. Vừa qua, chúng ta đã giành lại được cả đất nước, nhưng con người thì cứ bị mất dần đi. Tôi khó chịu trước cái chết của Lộc cũng là vì vậy.

Thấy Trung vẫn im lặng, chị uể oải tiếp:

– Tôi rất ghét những ai đào ngũ, bỏ cuộc, dù là đào ngũ, bỏ cuộc chỉ với bản thân mình. Nhưng với Lộc, tôi chỉ thấy đau xót. Anh ta còn một mẹ già đang buôn gánh bán bưng... Rồi chúng ta sẽ giải thích và chia sẻ như thế nào với dì ấy?

Trung bỗng lạnh người khi nghĩ biết đâu Lộc phải đành liều lĩnh vượt qua dòng sông lạnh trong đêm đen vì một tiếng gọi nào đó của mẹ, hay của một người thân khác, mà anh ta dứt khoát phải về, không thể chờ đợi được. Nếu bất chợt Trung nhận được tiếng gọi của Phượng mà không được cho phép về, liệu anh có sẽ dám liều thân vượt qua tất cả? Lộc đã suy nghĩ gì trước khi lao mình vào dòng nước mà sau đó nuốt chửng lấy tấm thân của anh ta? Lý do đào trại của anh sẽ vĩnh viễn được chôn theo anh dưới mộ.

*

* *

Buổi lễ được tổ chức rất gọn nhẹ. Và sáng kiến tổ chức một buổi lễ có ý nghĩa như vậy, chính là từ Phong. Ban giám đốc nông trường có đủ mặt, rồi Hải, trưởng phòng tổ chức, Vân, trạm phó trạm xá, một số đội trưởng, cùng đại diện của ủy ban và công an xã... Thủ tục có đầy đủ: cờ nước, ảnh Bác, chào cờ, mặc niệm. Khi bàn về việc tổ chức buổi lễ này, sau ý kiến của Phong, Tấn đã bác bỏ:

– Làm vậy chi cho rườm rà! Trao giấy chứng nhận đã được khôi phục quyền công dân cho một sỹ quan ngụy mà làm cứ như là một lễ kết nạp Đoàn, kết nạp Đảng không bằng. Chỉ thiếu có mục tuyên thệ!

Phong nghiêm mặt:

– Tôi cũng có tính tới mục đó, nhưng sợ bị nghi là quá đáng rồi đâm ra mất nghiêm túc, nên thôi. Thật ra, buổi lễ này coi như buổi lễ kết nạp cũng đâu có gì sai. Đây là chúng ta kết nạp anh Trung vào cuộc sống chung, bình đẳng như mọi người. Chị Ngọc nghĩ sao?

– Tôi đồng ý với anh - Ngọc nói - Và thay cho tuyên thệ, ta nên để anh Trung phát biểu cảm tưởng. Nên báo trước để anh tự chuẩn bị. Tôi tin rằng những phát biểu của anh Trung sẽ rất tốt, thậm chí sẽ có tác dụng giáo dục lại cho nhiều người khác...

Giờ thì Trung đang đứng trước mặt Ngọc. Chị trao giấy cho anh và đưa tay bắt:

– Xin chúc mừng anh. Chúc mừng... đồng chí.

Tấm giấy nhỏ nhẹ tênh trong tay Trung, mà sao nghe như nặng quá. Cầm tay Ngọc, Trung nhớ đến cái bắt tay của thiếu tá Nam vào buổi tối trước ngày anh được rời trại học tập. Những cái bắt tay đã truyền thêm sức mạnh cho anh, giúp anh chắt chiu được từng bước để đi vào cuộc đời mới. Trung nhớ mãi câu nói của thiếu tá. *Hãy vững tin vào lòng nhân đạo và tình nghĩa dân tộc của nhân dân ta*. Vâng, anh tin chắc vào điều đó, như tin vào người phụ nữ vừa bắt tay anh. Trung xúc động đến mờ mắt. Anh nhìn quanh. Mọi người đều nhìn anh bằng đôi mát cởi mở, tin cậy. Kể cả Tấn. Trước vẻ xúc động của Trung, anh ta cũng cảm thấy mình đang chứng kiến một điều gì đó rất thiêng liêng trong cuộc đời của một con người và không thể không có ý muốn chia sẻ.

Trung cũng nghĩ tới Phượng, tới câu hỏi của cô. *Anh định sống đời ở đây với tư cách không có quyền công dân như vậy à?* Nếu Phượng có mặt ở đây, cô sẽ nhìn anh bằng ánh mắt nào? Trung không biết, nhưng anh không tin có thể tìm được trong ánh mắt ấy cái ấm áp thân tình như trong ánh mắt Ngọc đang nhìn anh. Ánh mắt ấy như chờ đợi, khuyến khích anh nói lên một điều gì đó. Trung lúng túng:

– Xin cảm ơn chị. Cảm ơn tất cả.

Nhưng khi phát biểu, anh lại rất bình tĩnh, và ngay từ những lời đầu đã gây ngạc nhiên cho mọi người:

– Thời gian qua, tôi làm việc không phải vì để được công nhận mình có quyền công dân. Tôi nghĩ, quyền đó với mỗi người, trước hết phải do chính người ấy tự công nhận hoặc tước bỏ. Tôi không hề nghĩ mình đang bị mất quyền đó.

Tấn nhíu mày nhìn Trung. Anh chưa kịp hiểu những điều Trung nói. Phong và Ngọc thì trao đổi với nhau một cái nhìn đầy ngụ ý. Nhưng nhìn vẻ mặt Tấn, Phong biết trình độ của anh chưa đủ để hiểu được người bác sĩ đầy tự tin và rất độc lập suy nghĩ này. Phong chỉ thích được làm việc với những người tự tin vì theo anh, đó cũng là những người có năng lực.

Trung đưa cao mảnh giấy đang cầm trong tay:

– Vì vậy, đối với tôi, mảnh giấy này có ý nghĩa như là một sự công khai xác lập lòng tin của chế độ mới dành cho tôi. Ý nghĩa đó là quá đủ. Và tôi xin hứa sẽ sống xứng đáng với lòng tin đó.

Trung về chỗ ngồi trong tiếng vỗ tay của mọi người có mặt. Ngọc để ý thấy anh đại diện công an xã vỗ tay rất uể oải. Chị cười. Có lẽ anh ta không quen nghe những ý kiến rắc rối như vậy. Gì mà quyền công dân là do mỗi người tự công nhận hoặc tước bỏ? Vậy chứ Nhà nước chuyên chính vô sản để làm gì? Phải biết anh đã tự công nhận được cho mình cái

quyền đó thì có lẽ chúng tôi chẳng cần thiết phải cấp cho anh cái giấy này làm gì cho mất công!

Ngọc nhìn Trung. Anh đang cúi mặt xem tờ giấy trong tay. Ngọc thấy lòng mình gợn chút xao động, nghĩ tới Duy. Vẫn không sao đuổi hẳn được hình ảnh của con người ấy ra khỏi trái tim cô. Như thể chưa hề có anh ta trong cuộc đời. *Con đường cách mạng của chúng mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ...* Người đàn ông đang hạnh phúc cầm tờ giấy xác nhận mình được tin cậy kia, chỉ mới đang chập chững bước theo con đường đó, bước theo mà còn không dám chắc mình có được phép đi tiếp hay không, và đi tới cỡ nào... Còn Duy, anh ta đã vượt qua được quãng đường chông gai, gian khổ nhất. Cách mạng trở thành đại lộ trước mắt anh, anh chỉ việc nhấn hết ga. Đáng tiếc, tai nạn thường chỉ xảy ra trên những quãng đường thênh thang, bằng phẳng. Duy có đạp thắng kịp không? Dù đã chia tay và, thậm chí, khinh ghét Duy, Ngọc vẫn không thể không quan tâm tìm hiểu về Duy của ngày hôm nay. Không hiểu sao, Ngọc thấy mình vẫn còn có trách nhiệm với Duy. Chị đã gởi lá thư cuối cùng để nhắc nhở Duy, dù khi viết, chị không tin Duy sẽ đọc cho tới dòng cuối. "Tôi đã mất anh, nhưng tôi không muốn Đảng cũng sẽ mất anh. Hãy nghĩ tới những ngày đã qua, những người bạn đã hy sinh, và nghĩ tới cái lý tưởng mà anh đã từng đưa tôi đi theo. Tôi rất lo cho anh. Xin cho tôi được nhắc anh một lần cuối. Dù gì anh cũng từng là người anh, người thầy đầu tiên của tôi trong ngôi trường cách mạng. Anh quay mặt đi với tôi, thật tình tôi không thấy đau buồn bằng khi biết anh đang quay mặt đi với những gì chính anh đã dạy dỗ cho tôi..."

Con đường cách mạng của chúng mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ... Câu đó, lúc Duy nói ra là đúng, khi phong trào đang bị đàn áp mạnh, cách mạng ở vào thời kỳ tưởng chừng quá đen tối. Còn bây giờ, với người đàn ông đang hạnh phúc cầm tờ giấy xác nhận mình được tin cậy kia, con đường cách mạng mà dường như anh ta đang muốn đi theo ấy, không còn bị bắt bớ - tra tấn - tù đày nữa, liệu có ngắn hơn và dễ dàng hơn không? Ngọc nghĩ là không. Bởi trên lưng Ngọc, lưng Duy và lưng của bao nhiêu đồng đội của họ lúc trước, chỉ là một khoảng không nhẹ nhõm. Trong đầu họ, chỉ có một ý nghĩ: phải đuổi Mỹ. Còn trên lưng Trung bây giờ là cả một gánh nặng của quá khứ, rất nặng, mà anh chỉ có thể trút bỏ từng chút một, mỗi khi vất vả tiến thêm được một bước về tương lai. Và trong đầu anh, anh phải đuổi hết bao nếp nghĩ cũ đã hằn sâu, phải chống chọi lại với bao ràng buộc chằng chịt, phải vượt qua biết bao rào chắn vô hình... Không, con đường của những người như Trung cũng sẽ là dài lắm và cũng sẽ đầy chông gai, gian khổ. Không chắc họ sẽ đi được tới đích, nếu không được giúp đỡ.

Hôm Trung về thành phố nhận những tấm bệ bê tông, trở lên đơn vị, mặt anh buồn dàu dàu. Vân cứ theo hỏi, Trung không chịu nói gì, công tác thì vẫn hết lòng, dường như càng cố gắng hơn trước. Ngọc biết chắc Trung có chuyện buồn trong gia đình, nhưng anh là người tự trọng, thà ôm nỗi đau riêng chứ không đi tâm sự dễ dàng với người khác. Một lần, Ngọc đã thử tìm cách đột nhập vào đời sống riêng của anh:

- Chị ở thành phố làm gì anh Trung?

Trung lúng túng vì bị bất ngờ:

- À... Cô ấy... Cô ấy không làm gì cả.

- Vậy làm sao mấy năm qua chị ấy sống và lo cho cháu được? Ngay cả bây giờ thì lương của anh cũng đâu được bao nhiêu?

Trung thở dài:

– Cô ấy sống nhờ vào mẹ. Mẹ vợ tôi có sạp hàng ngoài chợ, thỉnh thoảng vợ tôi ra phụ bán.

Ngọc đành phải đóng vai một người tò mò quá đáng:

– Chà, bác bán hàng gì, có đủ sống không?

Trung không thể nói dối:

– Bà ấy bán mỹ phẩm...

Chỉ vậy thôi là Ngọc đã đủ hiểu. Một sạp bán mỹ phẩm ngoài chợ, tiền vốn không phải nhỏ. Gia đình vợ Trung trước đây chắc chắn phải khá giàu, nhưng phong cách của riêng anh thì lại cho thấy anh phải xuất thân từ một thành phần khác, có mức sống thấp hơn. Vợ Trung ba năm qua vẫn không làm gì, có thể vì cô ấy không tìm ra việc, hoặc cũng có thể cô ấy không muốn làm việc. Cả một thời gian dài Trung ở đây không nhận được lá thư nào của vợ trong khi anh vẫn thường xuyên gởi đi, cho thấy mối quan hệ bất ổn giữa họ. Rồi nét mặt buồn buồn của anh sau lần về thăm nhà... Quá dễ hiểu. Làm sao một cô vợ như vậy có thể vui vẻ trong cuộc sống này, yên tâm cho chồng đi phục vụ ở một nơi chẳng thấy tương lai mà số lương hàng tháng nhận được có thể không bằng tiền lời của chỉ một món hàng trong tay cô? Ngọc cảm nhận được phần nào những khó khăn của Trung. Đó là những thanh chắn lớn sẽ cản đường anh đi vào ngày mai. Ngọc lo lắng cho Trung. Chị hiểu dạng mâu thuẫn như vậy sẽ chỉ mỗi ngày một lớn hơn, cho đến khi bùng nổ. Trung có vượt qua được không?

*

* *

Trung chồm tới, đâm mạnh lưỡi dao vào giữa ngực trái của Đức. Mũi dao bén đi gọn vào lồng ngực hắn. Mặt Đức co rúm lại vì đau, cái miệng với bộ ria mép tỉa mỏng méo xệch đi. Trung xoay chuôi dao để quậy nát trái tim bên trong. Mắt Đức trợn ngược lên, trô trố nhìn Trung. Hai tay hắn bấu chặt lấy cổ tay cầm dao của Trung, cố hết sức đẩy ra. Trung rút mạnh tay. Máu phọt ra tung tóe vào người anh, mùi tanh tưởi đến lợm giọng. Đức sụm người xuống, một tay ôm ngực, tay kia quơ quơ trước mặt. Máu vẫn tuôn xối xả. Nửa dưới tấm thân trần trụng của hắn ướt đẫm thứ chất lỏng đỏ nhầy nhụa, bê bết. Trung bước lên một bước, dẫm chân lên máu, vừa hét lên bằng một giọng khản đặc, đâm lia lịa vào mặt, vào cổ Đức... Phượng cũng gào lên, nhảy xuống giường, chạy tới nắm lấy tóc Trung giật ngược ra sau.

Mồ hôi tuôn ra như tắm, Trung vùng dậy. Thịnh đứng bên giường, lo lắng nhìn anh:

– Anh Trung, anh mớ ghê quá. Em giật tóc anh, anh mới tỉnh đó.

Trung tỉnh người, đưa hai tay lên vuốt mặt, lòng bàn tay anh nhớp nháp nước. Cơn ác mộng thật kinh khủng. Kỳ lạ nhất là những nét mặt của Đức, của Phượng, và cảnh vật trong căn phòng ngủ của hai vợ chồng Trung cứ rõ mồn một. Trung nhìn lại tay mình, thậm chí anh còn tưởng nó đang vấy máu, và trước mũi anh, như vẫn còn đang phảng phất mùi tanh tưởi lợm giọng kia. Sao mình lại có thể làm được chuyện hung bạo như vậy? Nếu quả thật một ngày nào đó trở về bất chợt, bắt gặp họ đang như thế trong phòng, mình sẽ phản ứng như thế nào? Móc dao ra đâm Đức như trong mơ, hay rất lịch sự xin lỗi và khép cửa lại? Mà tại sao mình lại nằm mơ thấy cảnh ấy? Phải chăng cái lần gặp hôm trước đã gieo vào

tiềm thức mình một nỗi lo âu ngấm ngầm? Mình sợ mất Phượng đến như vậy à? Thế tại sao mình không lo về ở bên cạnh để giữ cô ấy? Mọi vụ ngoại tình đều có ít nhiều phần lỗi của cả hai. Tại mình cứ bỏ Phượng một mình như vậy, còn trách được ai?

Thịnh chạy ra ngoài và trở vào ngay với một chiếc khăn ướt:

- Anh Trung lau mặt cho tỉnh. Anh la hét làm em sợ quá!

Trung lau mặt, thấy dễ chịu hẳn. Anh nhẹ nhàng hỏi Thịnh:

- Em có nghe được anh hét gì không?

- Dạ không. Anh la cái gì đó, em nghe không rõ. Như có ai bóp cổ anh vậy.

Và Thịnh lom lom nhìn anh:

- Anh nằm mơ thấy chuyện gì vậy?

Trung đáp cho qua:

- Anh thấy nhà sập, đè anh gần chết.

Thịnh ái ngại:

- Hèn chi anh la quá trời! Mệt không anh?

Trung không trả lời, đưa trả Thịnh cái khăn, đứng dậy đi ra cửa, nhìn về phía những dãy nhà trước mặt. Chỉ còn một căn có ánh đèn. Đó là phòng Giám đốc. Anh đưa tay nhìn đồng hồ. Đã một giờ sáng. Trung thở dài rất nhẹ. Anh quay vào, cầm lấy cây đèn pin, dặn Thịnh khép hờ cửa cho anh, xong quay ra khỏi phòng. Anh bước qua các phòng nghỉ của người bệnh, đến từng giường, tấn mùng lại cho những anh lười ngủ thò cả chân ra ngoài. Xong Trung bước ra khỏi trạm xá, đi về phía trước.

Giọng ngái ngủ của một người trực gác ngồi lẩn khuất đâu đó vang lên:

- Anh Trung hả? Đi đâu vậy? Có thuốc không, cho em một điếu đi.

Trung bước đến chỗ đầu hồi một trong hai dãy nhà hình chữ U, nơi người gác đang ngồi. Anh nhận ra Hải, nửa người dưới quấn chăn cho đỡ muỗi, tay đang che miệng ngáp, khẩu AK dựng ngay bên cạnh. Trung lần tay vào túi, lấy ra một bao thuốc móp méo. Anh rút ra một điếu thuốc nhăn nhúm, vuốt thẳng, đưa cho Hải. Hải sáng mắt lên, ngồi thẳng dậy, lấy hộp quẹt đốt thuốc. Nhả xong hơi khói đầu tiên, anh ta chép miệng khoái trá:

- Đúng là buồn ngủ mà gặp chiếu manh. Anh em nói đúng thật! Cứ gác nửa đêm mà gặp anh Trung ra là thế nào cũng có thuốc hút. Mà có đúng đêm nào anh cũng đi như thế này không anh Trung?

Trung mỉm cười:

- Cũng tùy. Bữa nào tôi ngủ không được hoặc giữa đêm thức giấc, thường tranh thủ đi một vòng coi tình hình anh em ngủ thế nào. Mấy ông mình ẩu lắm. Ở đây muỗi sốt rét tùm

lum mà ngủ cứ không chịu tấn mùng. Rồi có ông để đèn dầu nằm đọc sách, xong cứ thế ngủ luôn. Cháy nhà như chơi!

Hải nheo mắt, cười:

- Anh có ngon đi qua phòng giám đốc tắt đèn cho chị Ngọc kìa. Chỉ cũng đang ngủ quên đó.

- Thật không?

- Em xạo anh làm gì? Em mới vừa đi một vòng, thấy chỉ ngồi úp mặt trên mấy cuốn sách, chắc mệt quá ngủ quên. Chỉ siêng thiệt. Tối nào cũng đọc sách tới khuya.

- Sao Hải không vô kêu chị Ngọc dậy, đi ngủ?

Hải lè lưỡi:

- Thôi. Để chỉ ngủ chút rồi chỉ tự dậy. Vô kêu, chỉ lại truy tiếp về mấy cái hồ sơ tổ chức em chưa làm xong, phiền lắm!

Trung trách nhẹ:

- Vậy là Hải không thương thủ trưởng rồi!

Hải cười cười:

- Thì anh thương, anh vô kêu chỉ dậy đi.

- Có gì đâu. Đối với ai anh cũng vậy thôi.

Trung đi qua khoảng sân. Đã hơn một năm, kể từ lần đầu anh đi qua khoảng sân này để vào phòng tổ chức gặp Hải, rồi sau đó là Ngọc. Nông trường đã định hình được một bước, nhưng vẫn còn quá nhiều khó khăn chồng chất. Bệnh sốt rét vẫn chưa bị đẩy lùi. Nước ngọt vẫn chưa có, hàng ngày vẫn phải đưa ghe xuồng đi mua rất mất công sức. Trong khó khăn chung của thành phố, anh em cán bộ đội viên nơi đây lao động chân tay rất cực nhọc mà vẫn phải chịu những bữa ăn độn khoai độn mì đến... trăm phần trăm. Tỉ lệ quân đào ngũ chỉ giảm được rất ít...

Ngọc lo đến gầy sút hẳn người đi. May là quá trình xây dựng cơ bản bao giờ cũng là quá trình dễ thở nhất của mỗi nông trường. Tiền được duyệt cấp từ công việc này, được trang trải cho bao nhiêu thứ. Ngọc rất quan tâm đến việc xây dựng con người. Dù gặp nhiều khó khăn, lớp học bổ túc văn hóa ở từng đội không bao giờ bị đứt quãng. Phong trào văn thể mỹ và các sinh hoạt tập thể luôn được duy trì. Quỹ phúc lợi văn hóa ở Nông trường Tuổi Trẻ cao nhất so với các đơn vị bạn. Đây cũng là nông trường đầu tiên mạnh dạn cử cán bộ các cấp về thành phố học đại học Nông nghiệp, Kinh tế, đồng thời luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho anh em tự trang bị, đào tạo riêng cho mình về chuyên môn, ngành nghề.

Trung đến trước cửa sổ phòng Ngọc, nhìn vào. Kìa, giám đốc có ngủ đâu! Chị vẫn ngồi, cắm cúi đọc sách. Nghe động, Ngọc ngẩng lên. Thấy Trung, chị ngạc nhiên:

- Ủa, anh Trung! Giờ này anh còn thức à?

Trung lúng túng, chỉ đáp được có một tiếng:

- Vâng.

Ngọc rất tự nhiên:

- Anh cứ mở cửa, vào đây uống nước nói chuyện chơi, tôi không khóa.

Trung bước vào. Ngọc gấp sách lại, đứng dậy ra chỗ bộ xalông gỗ để pha trà. Chị mặc áo bà ba trắng, hôm nay tóc lại thoang thoảng mùi chanh. Trung thầm nghĩ con người này đẹp nhất là ở sự giản dị. Và đó cũng chính là sức mạnh của chị.

Thấy Trung vẫn đứng, Ngọc mời:

- Ngồi đi anh Trung, nếu anh chưa muốn về ngủ lại. Tôi thì qua cơn buồn ngủ rồi.

Trung ngập ngừng:

- Tôi qua đây vì nghe Hải nói chị đang ngủ quên trên bàn. Tôi định gọi chị dậy.

Ngọc cười, thoáng nét e thẹn:

- Hồi nãy ngủ quên thiệt... Hải trực gác ca này à?

Trung gật đầu. Ngọc thận trọng rót trà ra ly, mời Trung, rồi đi lại bàn lấy cuốn sách đưa Trung, nói như giải thích:

- Tôi đang đọc cuốn này, khó nuốt quá!

Đó là cuốn *Trồng dừa công nghiệp*. Bỗng dưng Trung thấy gợn lên trong lòng một nỗi xúc động. Người phụ nữ này, ban ngày nào là họp, ra hiện trường, đi liên hệ công tác khắp nơi... Không lúc nào thấy chị rảnh rang vậy mà đêm khuya, còn ngồi tự học như thế này. Vì ai? Trung chỉ biết chắc một điều, đó không phải là vì chị. Anh lại nghĩ thầm tới Phượng. Cô ấy đang sống vì ai?

Ngọc lên tiếng, cắt ngang luồng suy nghĩ của Trung:

- Chắc anh biết, trước giải phóng tôi chỉ là một sinh viên trường sư phạm. Tháng 5 năm 75, lúc ở trên tàu từ Côn Đảo về, tôi vẫn mong sẽ được đi học lại và ra làm cô giáo. Không ngờ... Rốt cuộc mình lại về đây. Công việc nào cũng là phục vụ, và đã nhận thì phải cố gắng hết sức. Kiến thức tôi về nông nghiệp đâu có gì. Đành phải tranh thủ tự học như vầy.

Trung nói thẳng suy nghĩ của mình:

- Chị làm giám đốc, tôi thấy không có gì đáng chê trách. Nhưng tôi vẫn nghĩ sẽ đỡ cực cho chị và cả cho mọi người hơn, khi giám đốc nông trường phải là một kỹ sư nông nghiệp. Cũng như giám đốc một nhà máy phải là kỹ sư công nghiệp. Tại sao chúng ta thường bố trí những người không được đào tạo vào làm những công việc mà yêu cầu phải có kiến thức chuyên môn? Chính trị chẳng lẽ có thể giải quyết được tất cả? Tôi đã được đọc ở đâu đó, *nhiệt tình cộng với sự ngu dốt...* Xin lỗi chị.

Trung cảm thấy mình nói hơi thiếu lịch sự, và anh kịp thời dừng lại. Ngọc vẫn bình tĩnh:

– Anh nói đúng. Chúng ta hiện còn quá cần những người có nhiệt tình và vẫn đánh giá họ cao, đâu biết càng như vậy thì càng làm mất nhiệt tình chung của toàn xã hội, bởi cái hiệu quả cuối cùng, trong tổng thể, lại ngày càng kém đi. Nhưng... Tôi đã suy nghĩ nhiều về vấn đề này và xin nói thật với anh: những người có năng lực cũng chưa chắc đã làm được việc trong cái tình hình như hiện nay đâu. Anh biết không, hướng đi của nông trường này, nó sẽ chuyên canh giống cây gì, rồi kế hoạch từng năm của nó... đều do những người ở đâu đó quyết định và phân bò. Vì là thanh niên xung phong, chúng ta lại không được chủ động về phân công, lao động ở đây hoàn toàn là những anh em không hề có kiến thức và tay nghề về nông nghiệp. Chúng ta sẽ phá nhiều hơn làm, rốt cuộc chỉ uổng mồ hôi của anh em thôi. Rồi bao nhiêu thủ tục quản lý gò bó nữa... Chắc anh còn nhớ đợt nghiệm thu vừa rồi?

Trung gật đầu. Anh còn nhớ trước khi đoàn nghiệm thu tới, trong một buổi họp giao ban ở nông trường đã nổ ra một cuộc tranh luận quyết liệt. Nguyên, trưởng phòng tài vụ, một người rất nguyên tắc, đứng lên yêu cầu tập thể cán bộ nông trường có ý kiến về một đề nghị của anh vừa bị giám đốc bác bỏ. Đó là đề nghị - đúng hơn, là một bản dự chi - về khoản chi phí tiếp đoàn nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản các mương liếp, trong đó có đãi một bữa ăn tiêu chuẩn đầu người 100 lần cao hơn tiêu chuẩn bình thường của người lao động tại nông trường, với bia xuất khẩu và thuốc lá 555 đi kèm. Ngoài ra còn phải chuẩn bị quà biếu cho từng thành viên của đoàn nghiệm thu, tốt nhất là tiền bồi dưỡng bỏ trong phong bì. Lập luận của Nguyên: anh cũng không hề muốn vậy, nhưng đây là thủ tục bình thường ở bất kỳ nông trường nào khi tiếp các đoàn nghiệm thu chất lượng công trình, bởi chữ ký của họ trên biên bản nghiệm thu này sẽ quyết định số tiền công mà nông trường sẽ nhận được sau đó. Vì lợi ích của nông trường, chúng ta không nên khác người trong chuyện này...

Ngọc cương quyết không duyệt bản dự chi đó. Chị tin tưởng chất lượng lao động của anh em mà hàng ngày chị vẫn thường xuyên tham gia kiểm tra. Chị không thích góp phần vun đắp cho một thói quen xấu, gây mất phẩm chất cho những cán bộ nghiệm thu, tạo thói làm dối, làm ẩu, báo cáo láo và dùng thủ thuật để được công nhận thành tích cho anh em, đồng thời dễ để lại gánh nặng không sao gỡ nổi cho nông trường vào ngày mai: những mương liếp thiếu chất lượng mà vẫn được nghiệm thu, mai này sẽ cho thấy hết hậu quả của nó. Lúc đó, ai sẽ chịu trách nhiệm? Tốt nhất là không việc gì phải "mua chuộc", "tranh thủ tình cảm" của đoàn nghiệm thu, khi mình đã lao động tốt. Chi phí cao vượt mọi chế độ như vậy, rồi sẽ được báo cáo như thế nào, nếu không lại là dối trá nhét vào những khoản chi này khác của nông trường?

Nhiều ý kiến sau đó ủng hộ Ngọc về mặt lý thuyết, nhưng tất cả đều dè dặt trước quyết định cụ thể của chị. Không dễ gì uốn lại một thói quen chung, và phải dự kiến trước những khó khăn của nông trường đang rất thiếu thốn này, nếu việc nghiệm thu không được thuận lợi. Chỉ có mình Trung hoàn toàn ủng hộ ý kiến của Ngọc. Anh cũng tin rằng người ta chỉ "mua chuộc", chỉ "tranh thủ tình cảm", khi người ta làm dối làm ẩu. Và những đoàn nghiệm thu dù sao cũng phải có lương tâm, không thể không công nhận một công trình có chất lượng tốt. Ý kiến của Phong thiên về hướng dung hòa. Anh đề nghị một tiêu chuẩn gấp 30 lần, với bia thường và thuốc lá đầu lọc nội địa...

Ngọc cười cay đắng, nói tiếp:

– Lần đó, anh không dự bữa ăn ấy. Tôi có xin lỗi trước là nông trường đang xây dựng, còn rất nghèo. Cũng có người cười, nói dân Việt Nam ta có nghèo là nghèo của cải chứ đâu có ai nghèo tấm lòng. Thế nhưng vào bữa ăn, có người chỉ mới một chén đã buông đũa

đứng dậy. Có người lấy thuốc riêng ra hút, xin lỗi công khai là hút thuốc trong nước bị ho. Và, cho đến nay, chắc anh không ngờ là các bản nghiệm thu ấy vẫn chưa được ký xong, và chúng ta hiện đang sống chỉ bằng tiền tạm ứng lây lất.

Chị dừng lại, thở dài:

– Khi cách làm ăn không trung thực được khuyến khích thì chúng ta cần những giám đốc biết nói dối hơn là có năng lực, anh Trung ạ.

Trung lẩm bẩm:

– Chẳng lẽ lại có thể như vậy?

Ngọc bật cười:

– Có lẽ anh và tôi là hai người ngây thơ nhất ở nông trường này. Và cũng có lẽ, tôi sẽ không được ở cương vị này lâu đến mức anh phải lo ngại là cần phải có người có năng lực chuyên môn. Cấp trên đã phê bình tôi về việc tiếp đoàn nghiệm thu thiếu chu đáo khi không phải là không đủ khả năng, mà thậm chí nếu thiếu khả năng thì cứ báo để cấp trên giúp. Còn cấp dưới thì than thở nếu làm ăn mà cứ nguyên tắc như tôi thì anh em sẽ đói dài dài. Anh thấy tôi nên làm sao bây giờ?

Câu hỏi hình như lời tâm sự thân tình. Đôi mắt Ngọc mở to, nhìn Trung đăm đặm. Trời ơi, cũng lại là đôi mắt của một người không hề tin là mình có lỗi! Trung hết nghĩ nổi về những điều Ngọc vừa nói, bởi anh lại chợt nhớ đến Phượng. Phượng cũng luôn tự tin là mình đúng, mình không bao giờ có lỗi. Nhưng khi sự tự tin của một con người được đặt trên những nền tảng sai thì sao?

Đôi mắt Ngọc không hề tin mình sai, nhưng thật sâu trong đôi mắt ấy, Trung còn nhìn thấy một nỗi buồn chìm đắm. Ngọc vẫn nhìn Trung. Gương mặt chị bỗng tái nhợt đi và đôi môi run run cố bậm lại. Chị đưa tay cầm ly nước định uống nhưng thật bất ngờ, cánh tay chị chợt run lẩy bẩy và ly nước tuột ra, rơi xuống nền nhà, vỡ làm mấy mảnh. Ngọc quay mặt đi, hai tay ôm lấy đầu, những ngón tay bấu chặt vào tóc, toàn thân run bần bật. Trung hoảng hốt chồm tới:

– Chị bị sao vậy?

Ngọc chỉ lắc đầu và đưa một tay ra khoát khoát ngăn không cho Trung đến gần. Mái tóc chị xổ tung, rũ rượi. Trung ái ngại đứng nhìn người phụ nữ trước mặt đang cố kềm chế một cơn co giật, không hiểu vì sao. Anh cúi xuống nhặt mấy mảnh ly vỡ đến bỏ vào giỏ rác. Thấy cái khăn vắt trên thành ghế chỗ bàn làm việc, anh đem ra chế nước nóng, vắt ráo, đặt lên tay Ngọc. Cơn co giật đi qua thật nhanh. Chị cầm lấy khăn, đứng dậy, lảo đảo đi vào trong. Trung ngồi bần thần nhìn theo. Lần đầu tiên, giám đốc xuất hiện trước mặt anh như một phụ nữ có gì đó thật đáng thương, tội nghiệp.

Một lúc sau, Ngọc trở ra, nét mặt hoàn toàn bình thường như không hề có việc gì đã xảy đến. Chị ngồi xuống ghế. Trung rót sẵn ly nước, đưa chị. Ngọc uống chậm rãi, mắt không nhìn Trung. Cuối cùng chị nói:

– Xin lỗi anh về chuyện vừa qua. Chắc anh đã biết tôi có thời gian ở tù. Với nhiều người trong chúng tôi, hậu quả của thời gian ấy không sao xóa được. Ba năm rồi mà thỉnh thoảng tôi vẫn còn bị lên cơn co giật như vậy...

4

1972

Con hẻm hoàn toàn vắng lặng, như đang say ngủ trong cái oi nồng của buổi trưa tháng tư. Cảm giác hồi hộp vẫn không tan trong Ngọc. Một lần nữa, cô quay đầu nhìn về phía sau. Vẫn không có một "cái đuôi" nào. Suốt dọc đường về căn phòng trọ, Ngọc liên tục kiểm tra trong kính chiếu hậu và thỉnh thoảng đột ngột đổi hướng hoặc cho xe quay hẳn lại. Không có một dấu hiệu nào cho thấy cô đang bị theo dõi.

Tình hình chiến sự khắp nơi đang rất ác liệt từ sau Tết. Các trận đánh lớn diễn ra ở Quảng Trị, Kontum, An Lộc... cho thấy sức mạnh của quân Giải phóng ngày càng cao, có thể tham chiến cấp quân đoàn. Chế độ Sài Gòn tập trung hết sức để đối phó. Họ xin tăng viện trợ. Họ đôn quân bắt lính. Họ giải quyết mối lo ở hậu phương bằng một mẻ lưới lớn để bắt cho thật sạch *những phần tử chuyên đấu tranh, biểu tình gây rối xã hội và có những hành động vi phạm đến nền an ninh quốc gia, tiếp tay cho Cộng sản*.

Bạn bè của Ngọc bị bắt khá nhiều. Tổ chức chỉ đạo cô tạm lắng, chờ ngày được móc nối đưa ra chiến khu. Ngọc trông mong từng giờ, từng phút. Từ lâu, cô đã mong ước được ra chiến khu để học tập và trực tiếp chiến đấu. Nhất là từ sau khi Duy bị bắt. Ngọc thấm thía một câu nói của anh: "Chúng ta không thể chiến thắng nếu không đánh bẹp kẻ địch về mặt quân sự. Các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có vai trò rất lớn, nhưng vẫn không thể nào mang tính chất quyết định". Duy vẫn còn bị giam ở Chí Hòa. Giai đoạn địch khai thác, làm hồ sơ về anh vẫn chưa xong. Những tin tức từ trong khám đưa ra cho biết, anh vẫn kiên cường chịu đựng những cuộc khảo tra, nhưng sức khỏe có giảm nhiều. Biết Duy sống ở Sài Gòn một thân một mình, không ai thân thích, Ngọc đã cầu cứu đến mẹ. Bà từ Tây Ninh lên, đóng vai một người cô, hàng tuần xách giỏ vào thăm nuôi Duy. Những lá thư vắn tắt của Ngọc được nhét giữa các ổ bánh mì. "Anh ráng giữ gìn sức khỏe. Em luôn ở cạnh anh...". Cô còn gởi vào được cho Duy một cái radio transistor nhỏ hơn lòng bàn tay, có *écouteur*, gói kín trong bao nilông bỏ vào một lon *guigoz* đựng cà ri, để anh nắm được tin tức bên ngoài. Bình thường Duy giấu chiếc radio ấy trong đầu đựng dầu của cái bếp dầu nhỏ mà anh và những người bạn tù cùng phòng được phép sử dụng, chỉ đến tối mới lấy ra nghe...

Phần Duy, anh chỉ có thể gởi những mẩu thư lạnh lùng cho Ngọc, gọi cô bằng một cái tên khác. Anh hiểu địch mà biết được Ngọc là người yêu của anh thì chúng sẽ bắt ngay cô, đưa vào tra tấn ngay trước mặt anh, hoặc ngược lại, hành hạ anh ngay trước mặt cô ấy. Sẽ rất khó cho họ trong chịu đựng tất cả những trò ấy để giữ cho được những điều không thể khai báo. Những lời tha thiết nhất, Duy chỉ thầm thì nhắn miệng nhờ "bà cô" chuyển lời giúp. Mẹ Ngọc hoàn thành nhiệm vụ "giao liên" rất xuất sắc. Chỉ một lần bà hơi gợn chút băn khoăn, sau ba lần gặp cùng một cô gái, tên Quế, cũng vào thăm Duy. Duy giải thích với bà rằng, đó chỉ là cô em họ của anh vào học đại học trong này, người thân duy nhất của anh ở thành phố. Vậy thôi.

Sau khi được lệnh tạm lắng, Ngọc ngừng hẳn các hoạt động, chỉ đến lớp, học hành như một sinh viên bình thường. Cô sắp xếp việc đi đứng và cả chỗ nghỉ, sao cho hoàn toàn không theo một qui luật nào, ngay cả những tuyến đường đi về cũng luôn thay đổi. Cô tránh đi một mình, ngủ lại ngay ở Tổng hội, hết sức thận trọng trong mọi cuộc tiếp xúc... Lần trở về phòng trọ giữa buổi trưa vắng này, Ngọc muốn kiểm tra xem có thông tin gì về chuyến vào khu sắp tới (có thể được gửi về đây), đồng thời cũng để Ngọc lấy đi một ít vật dụng cần thiết, và một lần nữa soát lại để hủy hết những tài liệu gì có thể là bằng chứng nguy hại cho mình. Nhưng không hiểu sao, suốt trên đường về, Ngọc cứ thấy lo âu, bồn chồn khó

hiểu. Cô linh cảm một nỗi nguy hiểm đang chờ mình, nhưng cứ tự trấn an, cho rằng mình chỉ lo sợ vu vơ...

Cái vắng lặng của con hẻm không làm Ngọc yên tâm hơn. Cô dừng xe cách căn nhà mà hơn một năm qua cô đã ở trọ, khoảng mười mét, tiếp tục quan sát. Không có dấu hiệu gì đặc biệt, cổng đóng kín, như thường lệ mỗi buổi trưa. Các cửa sổ trên căn gác chỗ cô ở vẫn khép kín. Chung quanh không có xe cộ gì. Từ một căn nhà gần đó vọng ra tiếng ca vọng cổ não ruột trên đài phát thanh. Ngọc nghe được cả tiếng rửa xoong nồi lanh canh ở đâu đó.

Gạt nỗi lo, Ngọc dắt xe đến cổng. Cô đưa tay, rút chốt, mở cổng, đẩy xe vào sân, dựng lên, tiếp tục quan sát. Cánh cửa chính đóng kín, Ngọc quyết định giở nón, gỡ mắt kính, tháo găng tay bỏ vào giỏ. Cô đến cửa. Cảm giác quen thuộc làm cô thấy yên lòng, đưa tay gõ cửa. Cửa mở. Dì Mười, chủ nhà, xuất hiện. Dì nhìn Ngọc sửng sốt, với một ánh mắt thật kỳ lạ mà không nói gì cả. Chỉ sau này, nhớ lại, Ngọc mới hiểu đó là ánh mắt thương xót. Còn lúc này, Ngọc chỉ nói:

- Thưa dì, con về lấy ít đồ dùng để đi học thi. Có ai tìm con hay có thư từ gì cho con không dì?

Dì Mười vẫn đứng chắn ngay cửa, giọng buồn bã:

- Không có gì hết con ơi.

Bất chợt dì đưa tay ra, xô nhẹ vai Ngọc. Đúng lúc ấy, Ngọc cũng đã nhìn thấy, trong nhà, nơi bộ xa lông, có một người đàn ông đang ngồi, cúi mặt chăm chú đọc báo. Trước nay, không hề có một người đàn ông như vậy sống trong nhà này. Ngọc chợt hiểu. Cô quay người, chạy ra mở cổng. Đã có một người đàn ông khác, đội nón bo, đeo kính đen, khoanh tay đứng sẵn phía ngoài. Bộ tướng hắn dềnh dàng, chắn hết đường Ngọc. Hắn cười toác miệng, khoe hàm răng có hai chiếc bằng vàng sáng chói:

- Cô Ngọc chạy đi đâu dữ dzậy? Lần này thì cô không thoát đâu! Tụi này đợi cô đã ba ngày nay, mệt lắm rồi.

Ngọc nhào tới, xô hắn thật mạnh. Tên cảnh sát khẽ lách người, chụp lấy tay cô, bẻ quặt ra sau. Tay còn lại, hắn túm lấy tóc Ngọc, kéo giật ngược. Các động tác của hắn hết sức thuần thục, chuẩn xác. Chỉ trong tích tắc, Ngọc đã bị khống chế hoàn toàn. Trong cơn đau và nỗi bàng hoàng tự thương thân, Ngọc nghe tiếng hắn cười tự đắc:

- Làm sao chạy thoát khỏi Hai Răng Vàng này hả cô em? Vào đây! Vào đây! Kẻo có ai thấy, lại nói thằng này vũ phu, phiền lắm!

Hắn đẩy mạnh Ngọc vào nhà. Gã đàn ông ngồi bên trong đã ra chờ sẵn ở cổng, lập tức đóng cổng lại, lấy còng số 8 ra còng tay Ngọc. Hai Răng Vàng xô mạnh Ngọc té nhào vào góc phòng. Hắn xoa tay, nói với đồng bọn:

- Vậy là coi như xong! Mày đi gọi máy kêu xe tới rước con nhỏ này về đi! Đ.M, cả tháng nay rình hoài mới bắt được nó, mệt thấy mẹ!

Hắn đến trước mặt Ngọc, nheo mắt:

- Mặt mũi tướng tá coi ngon đến vậy mà không lo học hành, ăn chơi, lại ham đi theo Việt

Cộng! Kỳ này đời em coi như tiêu rồi em ơi! Anh khuyên em, biết gì nên khai hết, bằng không thì... chặc chặc...

Hắn lại quay sang tên bạn, buột miệng chửi đống:

- Đ.M, mấy thằng thẩm vấn mà gặp con nhỏ này là mừng hết biết. Mỡ đưa miệng mèo! Đ.M, mình cứ phải cực khổ đi bắt về cho tụi nó hưởng. Đời chó chết thiệt!

Ngọc nổi gai ốc toàn thân. Cô nhắm mắt lại, đau đớn nghĩ đến Duy, hai hàng nước mắt lặng lẽ tuôn dài.

*

* *

Ngồi trước mặt Ngọc là một đại úy cảnh sát, có một bề ngoài đẹp trai, lịch sự, với vóc người dong dỏng cao, nước da trắng, mắt đeo kính trắng gọng vàng. Anh ta nói với Ngọc bằng một giọng nam ấm áp, dịu ngọt:

- Chào cô Bích Ngọc. Rất hân hạnh được biết cô, dù tên tuổi của cô thì từ lâu tôi đã không còn xa lạ gì. Tôi là Hùng, được giao thẩm vấn cô, một nhiệm vụ không mấy thú vị. Mấy hôm nay tôi đã nghiên cứu khá kỹ hồ sơ về cô. Xin nói ngay là với đối tượng có tên tuổi lớn trong phong trào công khai như cô, được người trong nước và cả người ngoài nước biết đến, chúng tôi chỉ dám câu lưu khi đã có đầy đủ bằng chứng trong tay. Vì vậy, chúng ta hãy nói chuyện thật thẳng thắn với nhau. Điều đó chỉ có lợi cho cô thôi.

Đại úy Hùng dừng lại, lấy trong hộc bàn ra một bao thuốc Winston:

- Xin lỗi, cho phép tôi hút thuốc?

Ngọc không trả lời. Y nhún vai, rút thuốc, gắn lên môi, châm lửa. Hùng làm những động tác đó rất chậm rãi, mắt không ngừng quan sát thái độ của Ngọc. Y có thói quen đánh giá đối thủ ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên. Một cô gái đẹp, nhưng có gương mặt khá lạnh lùng. Cô ta mới chỉ một lần nhìn vào mặt, nhưng qua ánh mắt ấy, Hùng biết mình sẽ khá vất vả. Đã có nhiều người, cũng ngồi trên chiếc ghế đó, cũng có ánh mắt đó, và cuối cùng bản cung chỉ kết thúc với mấy chữ: "Không có gì để cung khai", hoặc họ chết trước khi Hùng quyết định kết thúc hồ sơ. Hùng biết Ngọc xa gia đình, sống tự lập, rất can đảm, gan lì. Chính cô đã đích thân tham dự nhiều trận đốt xe Mỹ. Kể cả lần đốt thư viện Lincoln, y cũng biết. Hùng không tin lắm là có thể thắng Ngọc chỉ với mấy lời thuyết phục. Ngay cả những biện pháp khảo tra mạnh nhất cũng chưa chắc bẻ gãy nổi ý chí của cô gái có bề ngoài mảnh mai này. Nhưng nghề nghiệp buộc Hùng phải tuân thủ đúng qui trình của một cuộc điều tra. Y lặp lại tất cả những thủ tục, một cách nhàm chán vì cảm thấy sẽ vô ích. Một lần nữa trong y lại dội lên cái cảm giác băn khoăn: Tại sao? Tại sao những cô gái, những chàng trai thư sinh yếu ớt, như cô gái đang ngồi trước mặt y đây, lại có thể chịu nổi tất cả những trò hành xác của bọn y? Vì cái gì đây? Chẳng lẽ lại đúng là vì cái lý tưởng cộng sản quá xa vời đó hay sao? Bọn nông dân nghèo đói theo Việt Cộng còn hiểu được. Đằng này, là cả một bọn có học, có tương lai, tại sao lại cùng u mê, điên khùng như vậy?

Hùng vẫn tự hào là một sỹ quan cảnh sát có học. Nhận định đây là một cuộc chiến tranh ý thức hệ, y nghiên cứu rất sâu chủ nghĩa cộng sản về mặt lý thuyết. Và y cho rằng chỉ có thể chiến thắng cộng sản bằng chiến tranh chính trị, bằng bẻ gãy tận gốc những lập luận hình thành nên cái chủ nghĩa quái quỷ ấy. Hùng sẵn sàng dành thời gian, có khi suốt đêm, ngồi

tranh luận với từng can phạm. Những cuộc tranh luận ấy thường không bao giờ ngã ngũ, mặc dù không ít trường hợp, Hùng ngạc nhiên nhận thấy đối thủ của y dường như không hiểu về chủ nghĩa cộng sản tường tận bằng y. Hay quả thật họ chỉ là người yêu nước đơn thuần đã chọn nhầm con đường sai? Còn y, y không yêu nước sao? Y không có lý tưởng hay sao? Không, từ nhỏ, qua những bài học lịch sử, Hùng đã thấy tự hào là dân nước Việt của bốn ngàn năm văn hiến, của những chiến thắng chống ngoại xâm lừng lẫy. Hùng yêu Tổ quốc và cảm thấy khi cần, cũng sẵn sàng chết cho Tổ quốc. Hùng muốn Tổ quốc giàu mạnh, độc lập, tự do, dân chủ. Chính vì vậy Hùng thấy cần phải chống Cộng, vì theo y hiểu, chủ nghĩa cộng sản sẽ làm bần cùng hóa nhân dân, làm đất nước đói nghèo, và quan trọng nhất, làm mất hết tự do, dân chủ.

Hùng rít một hơi thuốc dài, lăng lẽ nhả khói, nhìn Ngọc. Vậy thì, tại sao cô gái này lại đi theo Việt Cộng? Tại sao?

Ngọc không buồn nhìn viên đại úy trước mặt, dù biết y đang chăm chú nhìn mình. Y là ai, như thế nào, thì cũng vậy thôi, cô không tin tưởng sẽ có điều gì tốt đẹp xảy đến cho mình, vì ngay từ khi bị còng tay, cô đã hiểu sắp tới mình chỉ có một con đường: thà chết chứ không đầu hàng, không khai báo. Điều Ngọc lo lắng nhất là kẻ thù đang giữ được trong tay những gì về mình, những lời khai của ai, những bằng chứng gì? Mấy ngày qua, nằm trong khám tạm giam, Ngọc đã soát lại hết trong đầu những mối quan hệ vừa qua, nhất là với những người đã bị bắt. Cô hối tiếc đã không kịp thủ tiêu hết những vật còn sót trong phòng trọ, có thể là bằng chứng tố cáo mình. Cô vạch trong đầu những phương án đấu lý với kẻ địch, dù hiểu rằng hy vọng vượt qua rất mong manh. Cô xót xa nhìn lại tay, chân, thân thể mình, biết chắc rồi đây chúng sẽ bị hành hạ khủng khiếp mà thật tình, cô không dám nói trước là mình có thể chịu đựng và vượt qua nổi hay không. Cô nghĩ tới Duy, tới những đồng chí đang chịu tù đày và đã hy sinh. *Nhứt lý, nhì lì, tam suy, tứ tử*. Cô sẽ chết ở tuổi 22 này? Ngọc cũng xót xa nghĩ tới câu nói ngày nào của Duy. *Hạnh phúc mình mong manh quá*. Trời ơi! Liệu cô có còn được gặp lại Duy, giữ lại cho anh cái quý nhất của đời mình mà lần ấy cô đã từ chối không trao?

Hùng lên tiếng, phá vỡ không khí yên lặng giữa hai người:

– Với tinh thần nói chuyện thật thẳng thắn, tôi xin nói với cô Ngọc như thế này: Từ lâu, chúng tôi đã biết cô không chỉ là một sinh viên gọi là yêu nước bình thường, mà cô đã chính thức tham gia trong tổ chức của Việt Cộng. Công việc công khai của cô ở Ủy ban đòi quyền sống cho đồng bào của Tổng hội sinh viên, nhưng bên trong, cô lại là người cầm đầu chiến dịch đốt xe Mỹ. Chúng tôi còn biết tường tận đến con số 117 chiếc xe Mỹ mà bọn cô đã đốt được, và chính cô đã tổng kết con số ấy tại một buổi họp của các nhóm đốt xe Mỹ. Hiện nay, vì chúng tôi ráo riết ra tay, cô phải tạm ngưng hoạt động để chờ ngày được đưa vào chiến khu. Phải không cô Ngọc?

Hùng nói thật chậm rãi và thú vị nhận xét những nét đổi thay thật nhỏ trên gương mặt Ngọc. Dù sao, cô cũng đâu phải là kịch sĩ, cô bé ạ! Mà kịch sĩ gì nữa, với những bằng cớ mà tôi đang có trong tay này, cô chỉ còn một chọn lựa là khai hay không mà thôi.

Ngọc quyết định nhìn vào mặt tên đại úy. Đôi quầng thâm ở mắt sau mấy đêm thiếu ngủ chỉ càng làm cái nhìn của cô thêm sáng quắc.

– Tôi cũng xin nói thẳng với ông, tôi chỉ là một sinh viên yêu nước. Cùng với mọi người dân miền Nam, tôi phản đối sự có mặt của quân Mỹ và đạn bom của chúng tại đây, cũng như phản đối cái chế độ độc tài và tham nhũng, hiện đang cầm quyền. Tôi tham gia Ủy ban đòi quyền sống của Tổng hội sinh viên là vì vậy. Ngoài ra, tôi không biết gì về chuyện đốt xe Mỹ, chuyện tổ chức của Việt Cộng. Tôi chỉ đấu tranh cho hòa bình và độc lập tự do cho dân

tộc tôi.

Hùng không ngạc nhiên trước vẻ bình tĩnh của Ngọc. Y biết tất cả những người có cỡ, trước khi vào đây đều đã chuẩn bị sẵn rất kỹ cách đối phó. Y cười khẩy, kéo hộc bàn ra.

– Tôi đã nói là cô không nên chối, cô Ngọc ạ. Xin tạm cho cô coi trước ba món sau đây mà chúng tôi đã tìm thấy tại phòng trọ của cô. Thứ nhất, - Hùng đưa lên lắc lắc trước mặt Ngọc một xâu chìa khóa khoảng vài chục chiếc - đây là xâu chìa khóa công tắc của những chiếc xe Mỹ bị đốt gần đây. Để bảo đảm chắc chắn là các tổ công tác hoàn thành nhiệm vụ, lúc sau này cô đã yêu cầu họ sau khi đốt xe phải tìm cách rút chìa khoá công tắc đem về nộp cho cô. Chắc là cô còn định sau này sẽ đưa vào Viện bảo tàng để triển lãm nữa phải không? Xâu chìa khóa có đến 46 chiếc! Tất cả đều là chìa khóa của xe Ford, Dodge, Chevrolet... Cô giải thích thế nào về xâu chìa khóa này?

Ngọc quay mặt đi:

– Tôi không biết. Cái này không phải của tôi.

Hùng mím chặt đôi môi mỏng, cố tự kềm chế trước khi nói tiếp:

– Biên bản khám phòng cô có chữ ký của thừa phát lại và chữ ký của bà chủ nhà, cô Ngọc ạ. Còn đây, - y đưa lên một tờ giấy pelure mỏng, gấp nhỏ - là nghị quyết kết nạp Đoàn cho một nhân vật tên là Trần Thành Công, có thể là cô đã nhận được mà chưa kịp đứng ra tổ chức kết nạp cho nó. Tờ giấy này cô giấu dưới một chai dầu thơm đựng trong hộp mà trong lần khám đầu tiên, chúng tôi đã bỏ sót. Tất nhiên, còn đủ dấu tay của cô. Và đây...

Vật thứ ba mà Hùng đưa ra trước mặt Ngọc là một cuốn sổ nhỏ, bìa cứng. Hắn tỏ vẻ hả dạ khi nhận thấy nét lo sợ trong mắt Ngọc:

– Dường như mọi cô gái đều thích viết nhật ký. Đó là một sở thích rất tai hại, cô Ngọc ạ. Tôi biết là cô, ngay cả khi viết nhật ký, tức là viết cho riêng mình xem, cũng rất thận trọng. Tôi đã phải mất hết một đêm đọc, mới tìm ra chỉ một chi tiết nhỏ để từ đó phăng ra người yêu, mà cô chỉ gọi là “anh ấy” trong suốt cuốn nhật ký là ai. Đó là câu: “Hôm nay anh ấy đã bị bắt rồi. Từ nay mình biết dựa vào ai?”. Đúng vào ngày được cô ghi là “hôm nay" trên cả thành phố này chúng tôi chỉ bắt có hai người trong phong trào đấu tranh của sinh viên. Một người đã có vợ. Người còn lại là... Duy. Nguyễn Quốc Duy. Tất nhiên việc cô với anh ta yêu nhau là điều dễ hiểu. Cùng sát cánh chiến đấu bên nhau mà, cỡ như Nguyễn Thái Học và cô Giang vậy. Đừng, cô đừng nói gì hết. Trong ngày hôm nay, chỉ một mình tôi nói thôi. Còn ngày mai thì tha hồ cho cô...

Hùng dừng lại, châm một điếu thuốc khác, ngả người ra sau thở khói, lim dim mắt tỏ vẻ khoan khoái. Sau vài hơi thuốc, y mới ngồi thẳng người dậy, đan hai tay để trước mặt:

– Bây giờ, cô Ngọc về phòng và suy nghĩ về những đề nghị mà tôi sắp nói sau đây. Tôi cho cô 24 tiếng để suy nghĩ, không thể hơn. Trước hết, tôi vẫn tin cô là một sinh viên yêu nước, hơn là một tên cộng sản. Đáng tiếc là cô đã đi lầm đường. Nhưng không sao, điều đó vẫn còn có thể sửa chữa được. Cách sửa chữa như sau: từ ngày mai, cô sẽ trả lời đầy đủ tất cả những điều mà chúng tôi hỏi. Đổi lại, chúng tôi sẽ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cô và cho cả người yêu của cô. Mai mốt, nếu cô muốn đi học ở nước ngoài, chúng tôi cũng có thể thu xếp được, sau khi cô đã hợp tác trọn vẹn. Tương lai của cô sẽ được đảm bảo, cô sẽ có nhiều điều kiện để đóng góp cho đất nước tốt hơn là cứ đi theo con đường, mà riêng

với cô từ nay đã bế tắc này.

Nói tới đó, mặt Hùng đanh lại, giọng đổi hẳn:

− Còn ngược lại, nếu cô vẫn chối tội, không khai, thì tôi sẽ rất tiếc cho cô. Cô Ngọc ạ. Vì cô là một nhân vật khá quan trọng mà chúng tôi thì cũng đã có khá đủ chứng cứ, chúng tôi đã được lệnh, bằng mọi cách, buộc cô phải khai. Đến lúc đó thì sắt đá cùng phải bể nát chứ đừng nói là Ngọc. Xinh đẹp và còn trẻ như cô mà phải chịu tra tấn, tù đày suốt đời thì uổng lắm. Tội nghiệp cho mẹ của cô nữa...

Y thở dài, đưa tay bấm chuông, gọi người vào dẫn Ngọc đi ra.

*

* *

Trong những lúc nửa đêm chập chờn tỉnh dậy, Ngọc cứ có cảm giác là mình đã chết, và đang ở địa ngục. Những cuộc tra tấn khủng khiếp, dồn dập, liên tục đổ xuống người cô. Cô bị đánh, bị tra điện, bị cột chân treo lộn ngược người xuống, bị châm thuốc vào đầu vú, bị rứt từng nhúm lông ở chỗ kín, bị đóng kim gút vào từng đầu ngón tay ghim xuống mặt bàn, bị ngâm mình trong thùng phuy nước để nhận những nhát chày dộng ngoài thành thốn vào đến tận tim... Trò làm Ngọc khiếp đảm nhất là đổ nước xà bông, được bọn điều tra gọi là "đi tàu lặn": cô bị lột trần truồng, trói nằm ngửa trên một cái ghế dài, đầu chúc xuống, hai tay bị cột ngược ra sau lưng ôm lấy chân ghế, hai chân cũng bị cột chặt... Tên điều tra ngồi lên bụng cô, một tay cầm một cái khăn nhớp nhúa chặn kín mũi, tay kia múc từng ca nước xà bông đổ thẳng vào miệng cô. Ngọc cứ có cảm giác mình sắp chết đuối, và cô ao ước được chết. Cô bị uống như thế đến căng phồng bụng, và tên ngồi trên bụng cô, một gã mập bự, bắt đầu vừa hối vừa nhún mạnh người, hoặc lấy hai tay nhấn mạnh xuống, cho nước xà bông từ trong bụng cô vọt ra mũi, ra miệng... Cô gái chết đi sống lại nhiều lần, nhưng câu duy nhất mà cô trả lời vẫn là: *Không, tôi không biết gì hết!*. Vì sao Ngọc vượt qua được tất cả? *Đ.M... con quỷ này nó lì còn hơn cả mấy thằng đàn ông!* Ở đâu Ngọc tìm được sự gan lì đó? Từng cây kim từ từ cắm ngập vào móng tay, từng giọt nước đều đặn nhỏ xuống đỉnh đầu, giờ này qua giờ khác, đau buốt tận óc kia mà! Cây thước kẻ cạnh vuông nện tới tấp vào ống quyển, chậu nước xà bông cay nồng đổ ồng ộc vào miệng, đầu thuốc đỏ lửa châm vào da non khét lẹt mùi thịt cháy, dòng điện tra vào đầu vú giật bắn người... Đau lắm chứ. Sau mỗi lần chịu tra tấn, được đem ném trả về phòng, tỉnh dậy, Ngọc cứ nức nở khóc. Cô thương cho mình, thương mẹ, thương Duy. Sắt đá cũng phải bể chứ đừng nói là Ngọc! Mỗi lần, nhất là vào nửa đêm, nghe tiếng xâu chìa khóa rổn rảng khua ngoài cửa phòng, Ngọc thấy điếng người. Bọn điều tra thay nhau quần cô bất kể giờ giấc. *Ai phụ trách mày? Tụi nó đang ở đâu? Cách liên lạc như thế nào? Mày phụ trách ai? Những đứa nào trong nhóm đốt xe Mỹ với mày? Trần Thành Công là ai? Ở đâu? Ai trao giấy quyết định đó cho mày? Còn những đứa nào trong ban đại diện tổng hội của mày là Việt Cộng? Khai không? Khai không?* Những cú đấm, cú đá gõ nhịp cho từng câu hỏi. Mớ tóc mai bị giật muốn rách da. Xô nước lạnh tạt vào mặt. Tỉnh dậy, lại đánh tiếp. *Không, tôi không biết gì hết. Tôi không biết gì hết. Không biết gì hết...* Vì sao Ngọc đã vượt qua được tất cả?

Đúng ra, trong lần đầu tiên bị đánh, sau khi từ chối không chịu hợp tác, khai báo, Ngọc đã chịu đau không nổi. Mẹ cô chưa bao giờ đánh cô một roi. Bọn thẩm vấn bẻ gập tay cô ra sau gáy, cột dây treo tòn teng hổng mặt đất, lấy roi quất vào lưng, vào mông, vào ống chân... rồi đứng vòng tròn hất cổ qua lại cho nhau để đánh. Chúng gọi đó là "đi tàu bay". Ngọc la thét đến khản giọng. Đau quá, cô tự cho phép mình khai đại một cái tên Thạch - không ăn nhập gì với bất cứ một anh em nào hoạt động trong phong trào - thỉnh thoảng đến tiếp xúc như là người hướng dẫn, phụ trách cô. *Họ gì? - Không biết. - Học ở đâu? - Không*

biết. - Học ở đâu? - Học ở đâu? - Học ở đâu? - Văn khoa hay Vạn Hạnh gì đó... - Lớp nào? - Không biết. - Hình dạng như thế nào? Cao, thấp, mập, ốm? - Trung bình. - Có cận thị không? - Không nhớ, có lúc mang kiếng, có lúc không. - Thôi được rồi, hôm nay tạm ngưng ở đây...

Sau lần đó, Ngọc chỉ yên thân được một buổi chiều. Hùng vào phòng giam, dẫn theo y tá xoa dầu, chích thuốc cho cô. Y có vẻ ái ngại:

− Thấy chưa, tôi đã nói cho cô nghe rồi. Chịu không nổi đâu. Mà chịu để làm gì? Tụi nó bị bắt, đứa nào cũng khai cô hết. Nhưng không sao, cũng chưa muộn. Cô bắt đầu chịu nói như thế, là tốt lắm. Đừng để chúng tôi phải có những biện pháp khác nặng hơn. Xin nhắc lại với cô là những đề nghị hôm trước của tôi vẫn còn có giá trị hoàn toàn. Cô hãy hợp tác, chúng tôi bảo đảm an toàn cho cô, và cô sẽ được nhiều thuận lợi khác...

Buổi tối, Ngọc lại bị gọi lên. Hùng thảy trước mặt cô 42 hồ sơ sinh viên tên Thạch của toàn trường Văn khoa và 28 cái tương tự của toàn trường Vạn Hạnh, với đầy đủ ảnh chân dung. Y cười:

− Cô Ngọc thấy chúng tôi làm việc đắc lực không? Không sót một người nào tên Thạch đâu. Cô tìm hết đi, và chỉ giúp tôi anh chàng nào đã thỉnh thoảng đến tiếp xúc với cô. Cứ thong thả tìm, đừng chỉ sai, oan cho người ta tội nghiệp. Tôi đã dặn tụi nó nấu cháo gà cho cô ăn tối nay.

Ngọc ngồi hàng giờ lật coi từng hồ sơ mà đầu óc căng thẳng như muốn vỡ tung. Bộ máy của chúng đúng là quá đắc lực. Không, cô không thể chỉ điểm cho một người vô tội nào. Mà nếu cô có làm vậy thì giỏi lắm cũng chỉ kéo dài được một, hai ngày chứ không thể lừa Hùng được lâu hơn! Làm sao bây giờ?

Hùng cố kiên nhẫn đợi cho đến khi Ngọc coi hết các hồ sơ qua lần thứ hai, mới hỏi:

− Sao, cô Ngọc? Thằng nào?

Ngọc mím môi trước khi nói:

− Không có trong đây. Chắc là anh ta đã lấy tên giả.

Gương mặt tên đại úy bỗng biến đổi một cách kỳ lạ. Nó tái nhợt đi, với đôi mắt long lên sòng sọc. Y chồm người tới, tát Ngọc một cái thật mạnh khiến cô ngã lăn xuống nền nhà:

− Khốn nạn! Mày lừa tao à?

Ngọc lồm cồm ngồi dậy, đưa tay quệt dòng máu vừa ứa ra ở miệng, nhìn Hùng bằng đôi mắt căm hờn. Tên đại úy đứng hẳn dậy, thét:

− Mày muốn nặng thì tao cho nặng. Nói không biết nghe, đừng trách! Cởi hết quần áo ra!

Ngọc lùi về phía sau, quát lại:

− Không, tôi cấm ông!

Tên đại úy xông lại, tát Ngọc một cái nữa:

- Cấm nè! Ở đây tao giết mày còn được nữa chứ đừng nói là lột quần mày!

Cái tát quá mạnh hất Ngọc té nhào vào tường. Cô gái choáng váng không ngồi dậy nổi. Hùng bước tới nắm lấy tóc cô xoắn lại, ghì sát vào người hắn:

- Sao, một lần chót, chịu khai không?

Ngọc làm thinh, nhìn hắn trừng trừng. Hắn hất cô té xuống và quay qua đám thủ hạ:

- Tụi bây lột đồ nó ra, cột tay chân treo lên cho tao!

Hùng bó ra ngoài, rứa mặt. Bốn tên côn đồ xông tới. Ngọc dãy dụa, cào cấu, la hét dữ dội, nhưng chỉ trong phút chốc, cô đã bị lột trần truồng, tay chân bị trói chặt, treo lơ lửng cách mặt đất mấy tấc. Một ngọn đèn sáng quắc chiếu thẳng vào tấm thân lồ lộ của cô. Bốn gã đàn ông đứng vây quanh, thô lỗ mắt nhìn. Ngọc quay mặt đi, nhắm mắt, cắn răng cố nén tiếng nấc nghẹn ngào. Từ khi là một thiếu nữ, cô chưa hề khỏa thân trước ai, kể cả với mẹ mình. Vậy mà, bây giờ... Con đường cách mạng rất dài và đầy gian khổ, chông gai, phải nhớ lấy tên mình để mài kiên gan, bền chí. Ngọc đau xót nghĩ tới Duy. Anh ơi, thử thách này quá lớn, liệu em có vượt qua nổi hay không? Anh đâu rồi? Hãy giúp em,.. Cô lại nhớ tới những lời thề. Giữ vững khi tiết trước kẻ thù. Cô đã lường trước chuyện này nhưng không ngờ nó lại khủng khiếp như vậy.

Bốn gã điều tra bắt đầu hất cô gái qua lại cho nhau, sờ soạng nắn bóp khắp chỗ trên người cô, với những lời bình luận tục tĩu xen những tiếng cười hô hố:

- Đ.M, người con này ngon hết xẩy. Vú, mông chắc nịch à. Không biết nó còn *din* không?

- Đ.M, sao mày ngu vậy con? Dòm hai cái núm của nó như vậy mà không biết à? Chắc chắn còn *din* trăm phần trăm!

- Đùi nó láng thiệt. Mai mốt đánh hư hết, uổng quá!

- Tao khoái lông như lông con này nè. Vuốt mới đã tay. Nhiều con coi thấy gớm!

Nước mắt Ngọc chảy ràn rụa.

- Í, nó khóc nè tụi bay ơi!

- Khóc gì em? Được tụi anh nựng, sướng thấy mồ.

- Chắc nó mắc cỡ.

- Việt Cộng đâu biết mắc cỡ! Vậy nó không phải Việt Cộng, sao nó không chịu khai cho rồi?

Cái nóng của ngọn đèn làm mồ hôi Ngọc tuôn ròng ròng. Những bàn tay nhớp nháp, nhầy nhụa, rờ mó trên khắp người cô. Ngọc thấy tởm lợm muốn nôn mửa. Hùng đã vào đến. Y quát:

- Thôi, đủ rồi tụi bây! Vừa phải thôi. Để nó cho tao!

- Y đến đứng trước Ngọc, đưa tay bẻ cằm cô quay ra đối mặt với mình:

- Mở mắt ra, nghe tao nói đây!

Ngọc mở mắt nhìn tên đại úy. Ánh mắt cô lạnh như băng. Hùng cảm thấy một nỗi sợ hãi vô cớ. Y cố trấn tĩnh, chống nạnh, hỏi:

- Sao, chịu nói chưa? Trả lời đi! Một lần chót, khai không?

Ngọc vẫn trừng trừng nhìn y. Gã đại úy tiếp tục chột dạ và tự nổi giận với chính mình. Bộ ngực đầy dặn, trắng ngần của Ngọc phập phồng trước mắt y. Bất chợt Hùng đưa hai tay bóp lấy:

- Vú ngon như vầy mà không chịu khai. Bị đánh mai mốt không có con để mà cho bú đâu. Uổng thật, thôi để tao thưởng thức trước vậy.

Y kề miệng vào. Ngọc nổi gai ốc toàn thân. Cô quẫy mạnh người, phun mạnh một bãi nước bọt vào giữa mặt Hùng, hét lớn:

- Đồ khốn nạn!

Cú đấm bật ra, dộng vào giữa bụng, đau đến nghẹn thở. Ngọc oằn người chịu đựng đòn thủ. Hùng đấm không tiếc tay vào người cô gái, như đang tập đấm bao cát, vừa đấm vừa gầm gừ như thú dữ. Ngọc la thét, chửi rủa chỉ được vài tiếng. Trước khi Hùng ngừng tay, cô đã ngất xỉu. Bọn điều tra hạ dây, đái vào mặt cô cho cô tỉnh dậy, lại kéo lên, đánh tiếp. *Khai không? Khai không?* Ngọc mất hết cảm giác, mơ mơ màng màng nghe như đang có ai giã gạo quanh mình. Ình, ình, ình. *Khai không? Khai không?* Ình, ình, ình. *Mẹ ơi, chắc con sắp chết. Mẹ tha lỗi cho con đã không có được một ngày báo hiếu.* Ình, ình, ình... *Duy ơi, em yêu anh. Hạnh phúc mình sao quá mong manh. Em tiếc, lần đó...* Vì sao Ngọc đã vượt qua tất cả, chịu đựng được tất cả? Không, không phải chỉ là sự can đảm, gan lì, chịu đòn giỏi. Cũng không phải chỉ nhờ một ý chí sắt đá, một niềm tin vào sự tất thắng của cách mạng. Cái chính là do lòng căm thù, khinh bỉ đến tột cùng, vượt quá bờ tường của sự sợ hãi, khuất phục. Kẻ thù lộ mặt là những con thú-người, đối xử nhục hình với Ngọc quá thô bỉ, khiến trong cô dâng lên một cảm giác chống đối quyết liệt, thà chết chứ không thể đầu hàng một bọn tồi tệ như vậy. Sau vài lần, cô không còn cảm thấy xấu hổ khi phải bộc lộ thân thể trước mặt chúng, mà chỉ thấy rằng mình sẽ nhục nhã đến chết nếu chịu thua bọn mặt người lòng thú này. Vào phòng điều tra là cô lặng lẽ tự cởi bỏ quần áo. Bị đánh đau, cô nghiến răng, không còn la hét nữa. Mỗi ngày, ánh mắt cô mỗi lạnh hơn. Hùng không còn dám nhìn vào đôi mắt đó. Y cũng hết muốn tham gia đánh đập cô gái ngày càng tả tơi, tiều tụy, có thể rồi sẽ không sống nổi kia, sau cái đêm y đi uống rượu đến say mèm về, gọi Ngọc lên, đánh đã rồi cởi quần áo toan cưỡng hiếp cô. Ngọc đã mất hết hơi sức, không còn khả năng chống cự, nhưng ánh mắt lạnh băng của cô đã đẩy lùi Hùng. Chính hắn là người sau đó đã quỳ trước mặt Ngọc, gào thét như điên dại:

- Tại sao tao đánh mày đến như vậy mà mày vẫn không chịu khai? Tại sao? Mày nói đi? Tại sao? Tao biết mày không phải là đảng viên, tại sao mày lại gan lì như vậy? Nói tao nghe đi Ngọc! Tại sao? Tại sao?

Ngọc chỉ nói được thì thào, nhưng từng tiếng xuyên thẳng vào đầu tên sỹ quan:

– Vì tao khinh hết tụi mày...

Ở Chí Hòa, Duy cũng đã hay tin Ngọc bị bắt, đang bị khai thác ở Nha đô thành. Nhờ liên lạc qua mẹ Ngọc, cuối cùng anh cùng gởi được cho Ngọc một mảnh giấy nhỏ: "Hãy dũng cảm lên, em yêu. Một chút thôi, chút nữa thôi, rồi tất cả sẽ qua, sẽ tốt đẹp. Bao giờ cùng có anh bên em, chia sẻ với em tất cả. Đừng nhân nhượng đầu hàng. Rồi chúng ta sẽ chiến thắng. Anh tặng em mấy câu thơ này: *Gặp em trong cát sô. Chiều nay buồn biết mấy. Hoa phượng nở đầy trời. Em có biết hay không?*"

Lá thư chỉ có vài dòng viết vội trên một mảnh giấy gấp thật nhỏ nhét trong một miếng đậu hũ chiên ấy, đã như một liều thuốc tăng lực kịp lúc cho Ngọc. Buổi trưa nắng gắt dưới mái tôn phòng thẩm vấn nóng hơn lò lửa, cô gái bị cột trên ghế, mắt bị ánh đèn cả nghìn watt chói chang chiếu vào, nhưng cô vẫn nhìn thấy con đường mát rượi với hai hàng phượng rợp hoa đỏ thắm. Nửa đêm bị dựng đầu dậy, đưa vào phòng khảo tra ngồi trần trụi giữa một bọn trùm mặt bằng khăn đen, ngọn đèn cầy leo lét, với những tiếng nói lạnh lùng như từ địa ngục, cô gái vẫn nhìn thấy những hàng phượng ấy, nhìn thấy một ngày mai cô sẽ lại được mặc chiếc áo dài trắng, đạp xe đến trường, với Duy bên cạnh. Có lần, giữa cuộc khảo tra, bỗng dưng Ngọc nở một nụ cười tươi tỉnh, trong khi môi còn bầm dập vì bị đánh và mắt thì vẫn nhắm nghiền. Bọn điều tra sợ hãi, dừng tay. Chúng không thể hiểu nổi nụ cười ấy.

Cứ thế, Ngọc vượt qua đủ trò khảo tra hèn hạ, đê tiện. Cắn răng chịu, không một lời khai. Từ Nha đô thành, qua Tổng nha, vào Chí Hòa, lên Thủ Đức... bản cung của cô vẫn trống trơn. Cô đã giữ được lời hứa của mình với Đảng, với Duy.

*

* *

Người tù binh tên Tư đưa tay nhận hai viên thuốc từ tay Trung, cho hết vào miệng, đưa ly nước lên uống một hơi, trả ly lại cho Trung rồi mệt mỏi nằm xuống, quay mặt vào tường.

Trung đi ra cửa, bất chợt quay lại nhìn Tư một lần nữa. Tư đang làm một việc đúng như anh đã dự đoán. Nhìn quanh không thấy bóng ai, Trung thở dài, thò tay vào túi, đi lại chỗ giường bệnh. Mắt người tù nhắm chặt, nhưng ngực anh ta phập phồng trong một nỗi chờ đợi hồi hộp. Trung nói khẽ:

– Anh uống thuốc đi, đừng nhả ra để cất lại như vậy, làm sao chân anh lành được? Uống đi, tôi sẽ cho anh hai viên thuốc khác.

Tư vẫn nhắm mắt, nằm im, bàn tay lót dưới đầu vẫn nắm chặt. Trung nhẹ nhàng đặt hai viên thuốc mới lên ngón tay của Tư rồi lẳng lặng bỏ đi.

Khi người ta đưa Tư đến bệnh viện, anh ta như một xác chết. Họ nhốt anh ở chuồng cọp đã hơn một tháng, hằng ngày đều lôi ra tra khảo vì có tin mật báo chính Tư và một bạn tù nữa đã dùng đũa vót nhọn đâm ngập vào lỗ tai một tên điệp viên được đưa vào hàng ngũ tù binh để lùng sục cho ra tổ chức bí mật của chi bộ Đảng tại khu 2, là khu dành cho tù sỹ quan.

Trung nghĩ có lẽ không một nhà tù nào trên thế giới có cái gọi là "chuồng cọp" như ở đây. Loại chuồng cọp này dành cho chỉ một người, kích thước vuông vắn mỗi cạnh hai mét, chiều cao chỉ một mét, nghĩa là người tù ngồi còn phải khom lưng. Đó là một cái lồng bằng dây

kẽm gai nhiều lớp, đặt giữa trời. Đáng sợ là ngay trện nền đất, cũng được căng những đường kẽm gai chằng chịt, khiến người tù không thể nằm được. Vào đó, chỉ được một cái quần đùi, chịu đủ mưa nắng. Cơm thì mỗi ngày một vắt, ăn với muối. Nước uống chỉ đựng đủ trong một lon sữa bò cho một ngày... Chuồng cọp kiểu này chính là sáng kiến của trung tá Phước, chỉ huy trưởng trại tù năm 1969, cũng là người đã đặt ra bản "tiểu lệnh" cho tù binh, với những biện pháp kỷ luật sắt máu.

Hiếm người chịu nổi chuồng cọp đến một tháng, nhất là vào mùa mưa. Người bạn tù của Tư đã chết vào đêm thứ năm. Sau một cơn mưa dầm suốt đêm, sáng ra, người ta thấy anh ta nằm ngửa trên kẽm gai, tay chân co quắp, cứng đơ. Giấy tử vong chứng nhận của anh ta, do thiếu tá Thuật ký, chỉ ghi: *cảm lạnh, kiết lỵ*. Không thể tìm thấy trong hồ sơ của những người tù đã chết vì bị nhục hình tra khảo một tấm giấy chứng nhận nào ghi đúng nguyên nhân tử vong của họ. Những giấy chứng nhận ấy, hàng ngày thiếu tá Thuật ký hầu như chẳng cần đọc. Đã có cấp dưới ghi sẵn hết cho ông. *Sốt rét ác tính, suy tim nặng, ho lao, cảm lạnh, kiết lỵ...*

Tư vào bệnh viện, người chỉ còn bộ xương, da đen thui, dầy mốc như da voi, chi chít sẹo. Mắt anh ta bị quáng, miệng nói khào khào, không ra tiếng. Trung nhìn hồ sơ, không thể tin được con người này chỉ mới hai mươi lăm tuổi, Trung nghĩ anh ta ít nhất cũng khoảng bốn mươi mấy đến năm mươi tuổi. Người Tư hôi hám nồng nặc, phần vì do ỉa đái tại chỗ, phần do vết thương ở mắt cá chân, nguyên nhân chính để anh ta được đưa lên đây. Bọn ban 2[3] đã dùng chày vồ khảo tra anh, đến mức một mắt cá chân bị vỡ, chảy tủy ra, rồi làm độc, ung thối, bệnh xá ở khu không sao chữa khỏi. Khi lên đến bệnh viện, một chân Tư sưng vù, đen như than, mùi hôi bốc lên lợm giọng. Anh ta đã mê man, người nóng hầm. Bác sĩ Khiêm, đại úy, trực ca ấy, muốn bỏ mặc cho anh ta chết. Trung đã nhận đứng ra chữa. Sau khi làm cho Tư tỉnh lại, Trung đã nói thẳng với Tư là muốn cứu anh, chỉ còn cách phải cưa bỏ bàn chân phải, trên mắt cá. Trong khi Trung nói, Tư cứ nhìn chằm chằm, nhất là ở chỗ bảng tên Trung mang trên ngực áo. Cuối cùng, anh ta gật đầu đồng ý.

Một tuần qua, Tình trạng Tư đã khá hơn rõ rệt. Anh ăn được cháo, nói ra tiếng rõ ràng và đã có thể chống nạng tự đi vệ sinh được. Đặc biệt, mỗi lần đi vệ sinh, Tư ở trong nhà cầu rất lâu. Sau khi ra, anh thường nằm im trên giường, như tập trung ngẫm nghĩ một điều gì đó, thỉnh thoảng miệng lại lẩm nhẩm. Tò mò, một lần nọ Trung đã lén nhìn vào khe hở ở cửa nhà cầu. Anh bàng hoàng nhìn thấy Tư đang mở ra, vuốt thẳng, chắp lại từng mảnh giấy báo vụn trong giỏ giấy đã dùng, rồi ngồi đọc kỹ tất cả những tin tức trên ấy. Sự việc đó đã làm Trung phải bần thần suốt một buổi. Tư có nhu cầu nắm được tin tức bên ngoài và phải nhẩm lại để nhớ kỹ, chắc chắn để còn phải thông báo lại với những người khác. Những người tù ở đây hoàn toàn bị cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài, thậm chí liên lạc giữa từng khu còn bị cấm tuyệt đối. Trung hiểu, một chút thông tin đối với họ cũng quý như vàng. Giữa năm, dù quân đội Cộng hòa đã giải tỏa được An Lộc và chiếm lại được cổ thành Quảng Trị, nhưng tình hình chiến sự ở khắp các quân khu vẫn diễn ra ác liệt. Trong lúc đó, cuộc hội dàm ở Paris vẫn diễn ra, và phong trào đòi hòa bình cho Việt Nam lên cao hơn bao giờ hết trên thế giới. Ngay tại Mỹ, phong trào phản chiến cũng bùng nổ mạnh mẽ... Những tin tức ấy, nếu đến được với những người tù, sẽ giúp họ sống được, còn hơn cơm cháo. Không hiểu sao, sáng sớm hôm sau, Trung lấy nguyên một tờ *Đại dân tộc*, số mới nhất, đem vào nhà vệ sinh xé từng miếng bỏ vào giỏ rác...

Thiếu tá Thuật hàng ngày cũng ghé nhìn qua tình trạng của Tư. Ông sốt ruột muốn trả Tư về lại khu. Thuật còn rất âm thầm chú ý đến Trung. Dưới quyền Thuật, còn có ba bác sĩ khác. Chẳng có ai tích cực với bệnh nhân là tù binh như Trung. Phần thì cũng chẳng ai khuyến khích họ phải tích cực như vậy, phần thì họ cũng biết những đôi mắt ở ban 2 thường không bỏ qua những ai tử tế với tù binh. Thuật cho rằng Trung là một anh gàn, đồng thời cũng là một chú gà con mới ra ràng, rồi thực tế của cuộc sống sẽ mở mắt cho anh ta. Thấy

kệ, có một anh như thế trong nhóm các bác sĩ ở đây cũng là điều tốt. Anh ta sẽ lãnh những ca quá tệ hại, cho người khác đỡ mệt...

Thế nhưng khi trung tá Huy cho gọi riêng Thuật lên để hỏi về thái độ chính trị của Trung trong đối xử với tù binh cộng sản, viên chỉ huy này đã nói:

- Theo báo cáo riêng mà tôi nhận được thì trung úy Trung đã có những đối xử tử tế quá mức cần thiết dành cho tù binh. Ngay trong dư luận tù binh cũng đã truyền cho nhau thông tin là ở Bệnh viện Đồi Sim của thiếu tá, có một sỹ quan bác sĩ đối xử rất tốt với họ. Tôi thấy cần phải nhắc thiếu tá lưu ý đến anh trung úy này. Mọi chuyện trên đời đều có thể xảy ra, và khi có tình huống xấu, thiếu tá cũng phải chịu trách nhiệm.

Trung sỹ Quý, y tá quân cảnh làm việc tại bệnh viện, mà chỉ mình Thuật được biết là người ban 2 đưa vào, cũng đã gặp riêng Thuật để yêu cầu ông sắp xếp cho anh ta cùng làm việc hẳn trong một kíp với Trung. Thuật lắc đầu, ngao ngán cho Trung. Đúng là tự mình lại đi hại lấy mình!

Trưa hôm ấy, vào ca trực của Trung, khi Quý đã đi ăn cơm, chính Tư đã chống nạng chủ động tìm đến bàn Trung. Anh ta nói:

- Xin cám ơn bác sĩ. Tại sao bác sĩ tốt với tôi quá vậy?

Trung mời Tư ngồi, và trả lời:

- Tôi đối với anh như đối với mọi bệnh nhân. Đó là trách nhiệm nghề nghiệp của tôi.

Mắt Tư chợt thoáng ánh khác lạ. Anh ta liếc quanh trước khi nói nhanh:

- Tôi rất quý bác sĩ và mong bác sĩ cứ làm đúng nhiệm vụ của mình. Đừng hơn. Đó là vì sự an toàn của bác sĩ. Nếu ở đây không còn bác sĩ, cũng là sự thiệt hại lớn cho anh em chúng tôi. Sáng nay, tôi đã phải tìm cách thủ tiêu hết những mảnh giấy báo còn sạch nguyên đó...

Trung không nói gì, nhìn đi chỗ khác. Tư hạ giọng xuống, thầm thì:

- Bác sĩ nhớ đề phòng y tá Quý. Tôi đoán nó là người của ban 2, đang theo dõi bác sĩ.

Không để cho Trung nói gì, Tư đã đứng dậy, chống nạng bỏ đi. Trung nhìn theo anh, nghĩ ngợi. Sau khi về Phú Quốc chỉ một thời gian ngắn, Trung đã thấy thất vọng hoàn toàn về cái chế độ mà anh đang phục vụ. Người ta đối xử với tù binh còn tệ hơn đối xử với súc vật. Một chút tối thiểu của chủ nghĩa nhân đạo cũng không thể được tìm thấy nơi đây. Bệnh viện Đồi Sim - cái tên nghe đầy thơ mộng dùng để gọi bệnh viện nơi Trung đang làm việc - nằm trên một ngọn đồi có nhiều hoa sim tím giữa Khu 1 và Khu 2. Hàng ngày, đứng từ cửa sổ, nhìn những người tù thân tàn ma dại xếp hàng đi làm củi, lếch thếch trong những bộ quần áo vá víu, rách bươm, Trung cứ tự hỏi làm sao họ vẫn sống được trong cái địa ngục trần gian này? Làm sao chỉ với toàn cơm hẩm, cá ươn, đòn roi và lao động khổ sai... họ vẫn sống và vẫn tin là mình sẽ chiến thắng? Vâng, niềm tin ấy rất rõ rệt. Có lần, Trung tò mò hỏi một tù bệnh:

- Các anh ở đâu ra mà nhiều quá vậy?

Người tù ngạc nhiên nhìn Trung:

- Trong chiến khu chứ đâu!

- Chiến khu ở đâu?

- Ở đâu lại không có.

- Chính quyền quản lý hết đất đai rồi mà?

- Trời đất! Ông bác sĩ cũng nghĩ vậy à? Có lẽ bác sĩ chỉ sống ở Sài Gòn... Chỉ cần ra tới Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi... là bác sĩ đã có thể gặp chúng tôi rồi.

Một lần khác, Trung điều trị cho một tù binh vốn là quân y sĩ của Việt Cộng. Khi từ biệt Trung để trở về trại giam, anh ta cười rất tươi, nói:

- Xin hẹn có ngày gặp lại bác sĩ, ở... Sài Gòn... Có thể chúng ta sẽ cùng làm việc với nhau!

Trung tròn mắt nhìn anh ta. Trước vẻ tự tin không có chút gì là đùa giỡn của người tù, Trung hỏi lại:

- Theo anh thì bao giờ?

Người tù vẫn cười:

- Tôi nghĩ chắc sẽ không lâu.

Và anh ta chợt nghiêm mặt:

- Vâng, tôi tin là sẽ được gặp lại bác sĩ, như một đồng nghiệp. Xin chúc sức khỏe bác sĩ.

Anh ta bỏ đi, và Trung cũng đã ngồi nhìn theo anh ta, ngẫm nghĩ mãi về cái điều anh vừa nói. Không phải chỉ những người tù tin, mà chính Trung, dần dần cũng mơ hồ cảm thấy sự lung lay, bế tắc của cái chế độ mình đang phục vụ. Cái chế độ ấy có vẻ đang thắng thế và vẫn giữ được chính quyền, nhưng với một đối phương dũng cảm, kiên quyết, sống và chiến đấu đầy lý tưởng như vậy...? Ngay cả trong tù, bị đàn áp khốc liệt, tinh thần của người cộng sản vẫn không hề bị suy suyển. Trung biết họ vẫn có tổ chức ngầm, hoạt động rất mạnh. Họ vẫn sinh hoạt văn nghệ, tập thể dục, học văn hóa, đấu tranh quyết liệt để giành những quyền lợi chính đáng và tối thiểu của mình... Họ mất súng, thành tù binh, nhưng không hẳn đã thua trận. Kẻ thua trận cuối cùng sẽ là những người hiện đang giam cầm, đày ải họ. Đó là Huy, hàng tuần đều bay về Cần Thơ để hú hí với cô vợ bé; là Thuật, tháng nào cũng công khai xách hàng túi thuốc về Sài Gòn bán; là đám sỹ quan - hạ sỹ quan của bốn tiểu đoàn quân cảnh sống xa nhà chỉ biết tìm niềm vui trong những trò hành hạ người tù... Lý tưởng của họ là gì, Trung tự hỏi? Anh cũng tự hỏi, nếu hoàn cảnh đảo ngược, những tên cai tù hôm nay trở thành tù nhân, họ sẽ được đối xử như thế nào, và có dám đoàn kết thành một tổ chức có ý chí không thể lung lay hay không? Việc họ sẽ được đối xử như thế nào, Trung không biết, nhưng anh tin là họ sẽ không thể sát cánh bên nhau để tiếp tục cuộc chiến đấu trong tù, bởi họ không có cái chất keo mà những người cộng sản đã có: lý tưởng.

*

* *

Theo yêu cầu của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, một phái đoàn Hồng thập tự quốc tế đã chính thức đến kiểm tra sức khỏe của tù binh ở trại giam Phú Quốc. Trong vòng 24 tiếng, bộ mặt của trại tù hầu như được thay đổi hoàn toàn. Các chuồng cọp được tháo gỡ hết. Tù binh đang bị nhốt trong các khu biệt giam được đưa trở lại trong các trại giam thường. Những bộ quần áo tù mới lập tức được phát cùng với các vật dụng khác mà đúng ra tù binh phải được hưởng theo quy chế: mùng, mền, chiếu, khăn mặt, bàn chải, kem, xà phòng... Một cuộc tổng vệ sinh lớn đã diễn ra. Tù binh ở từng phân khu được tập họp lại, cởi hết quần áo cho xe vòi rồng phun nước tắm thỏa thích. Bỗng dưng có đủ thuốc cho mọi người bệnh. Bệnh xá ở các khu Bệnh viện Đồi Sim hoạt động rộn rịp. Chất lượng các bữa ăn cũng tăng lên thấy rõ. Trước, một phân khu 800 người, mỗi ngày được một bộ xương bò hoặc hai cân xé cá liệt ươn, giờ thêm chút thịt mỡ, bắp cải. Cảnh những người tù trần truồng nằm lăn lóc trên nền đất của các trại giam, hoặc cảnh hàng trăm người bị nhồi nhét trong những khu biệt giam rộng hai mươi mấy mét vuông... không còn nữa. Dù không được thông báo, tù binh biết ngay là sắp có một phái đoàn quốc tế đến thăm. Những người bệnh nặng trước giờ không được chữa trị, đã từ chối sự chăm sóc giả tạo ấy. Họ biết mình không có nhiều hy vọng được tiếp xúc trực tiếp với các nhân vật trong phái đoàn, vậy chỉ còn cách dùng chính những vết tích trên thân thể mình để tố cáo chế độ lao tù của nhà cầm quyền miền Nam.

Ba ngày sau, phái đoàn đến. Họ chỉ được cho phép hai ngày, nên đã yêu cầu cho kiểm tra sức khỏe tù binh tại một số phân khu, theo lối lựa chọn tình cờ. Trung tá Huy tỏ ra bình tĩnh trước mọi yêu cầu. Thì ra ông đã ra lệnh cho các khu lọc ra hết những người sức khỏe quá tệ hại vì bị hành hạ đưa đi giam riêng ở một trại biệt lập tận Cầu Sấu, và cài những người tù "tân sinh hoạt" vào. Đây là những tù binh đã đầu hàng, chịu chào cờ "quốc gia" và chịu làm tạp dịch phục vụ trại giam, từ trước đến nay vẫn được giam riêng và hưởng sự đối xử ưu đãi hơn những tù binh khác. Sức khỏe của họ tốt hơn những người tù khác rất nhiều. Có điều, khi biết sẽ được đưa vào nằm chung trong các phân khu, những người "tân sinh hoạt" đã sợ hãi từ chối. Chỉ đến khi trung tá Huy hứa sẽ bảo đảm an toàn cho họ và chỉ đưa họ vào nằm trong các khu một giờ trước khi phái đoàn đến, họ mới dám nhận lời. Hơn ai hết, họ cũng hiểu rằng sự phản bội của họ xứng đáng nhận sự trừng phạt như thế nào từ những người là đồng chí trước dây.

Tù binh Tư cũng bị đưa ra Cầu Sấu. Trước khi đi, anh kịp chào từ giã Trung:

- Xin cảm ơn bác sĩ một lần nữa. Có lẽ tôi không còn được trở lại đây...

Lúc ấy, Quý đang đứng gần Trung. Tư không thể nói gì hơn, nhưng nhìn ánh mắt của anh, Trung hiểu anh muốn nhắc lại với Trung lời dặn hôm trước, Trung gật đầu:

- Xin chào anh. Chúc anh sớm bình phục.

Ngay sau khi chiếc máy bay chở phái đoàn Hồng thập tự quốc tế cất cánh rời khỏi sân bay Dương Đông, cuộc đàn áp những người tù lại diễn ra ác liệt hơn trước, để bù lại những ngày bọn cai ngục, trật tự... phải ép mình chịu nhịn một thói quen hàng ngày của chúng: hành hạ tù nhân. Đặc biệt với những ai đã tranh thủ cuộc gặp gỡ với phái đoàn quốc tế để tố cáo chế độ lao tù Phú Quốc, đều bị trừng phạt tàn nhẫn. Trung đau đớn nghe tin Tư tiếp tục bị vào biệt giam và đã chết sau một cuộc tra tấn. Chính Quý báo tin này cho anh, vừa nói vừa nhìn anh bằng một đôi mắt dò xét:

- Bác sĩ trị cho nó thật uổng công! Thằng tù lì quá, đánh chết cũng không chịu khai.

Lần đầu tiên trong đời, Trung cảm thấy tức giận đến mức muốn đấm vào mặt người đang đứng trước mặt. Anh cố nén, nghiến răng nói với Quý:

– Lẽ ra mình phải nể phục những người như vậy. Nếu ở vào hoàn cảnh đó, anh sẽ chịu đòn được mấy phút, anh Quý?

Không đợi gã an ninh trả lời, Trung quay lưng bỏ đi. Anh về phòng riêng, ngồi chảy nước mắt. Không phải anh tiếc công sức đã cứu sống một người sắp chết, mà lòng anh quả thật thấy thương Tư. Dù rất ít nói chuyện với nhau, nhưng nghị lực và lòng dũng cảm của Tư đã làm Trung phải nể phục. Nằm trên giường bệnh, người tù binh này vẫn thường xuyên tự hít thở và làm những động tác thể dục để sớm lấy lại sức khỏe. Nghe được tiếng radio vang lên đâu đó là anh lập tức nằm im, tập trung hết sức để nghe. Những viên thuốc trụ sinh được anh lèn lận dưới lưỡi để dành lại, chắc để lo cho anh em tù khác sau này. Những buổi đi vệ sinh kéo dài để thu lượm tin tức qua những mảnh giấy. Tấm thân tàn tạ nhưng đôi mắt thì sáng quắc và một bộ óc phán đoán chính xác... *Bác sĩ nhớ đề phòng y tá Quý... Có lẽ tôi không còn được trở lại đây*. Tại sao những con người như thế lại bị đánh chết? Cuối cùng rồi ai sẽ chiến thắng, những đồng chí của Tư hay vẫn những người như Huy, Thuật, Quý?

Quý ngẩn người nhìn theo Trung đã bỏ đi. Đôi mắt anh ta ánh lên tia căm thù rõ rệt. Trung nào biết chính Quý đã có mặt trong buổi khảo tra Tư lần cuối cùng. *Bác sĩ Trung quan hệ như thế nào với mày?* Tư bật cười. *Tụi bây hỏi gì ngu vậy? Đó là một bác sĩ đúng nghĩa. Tụi tao chỉ sợ khi tụi bây có nhiều người tốt như vậy!* Cái chày vồ đập lên người Tư. *Đừng đóng kịch nữa! Bác sĩ Trung đã cung cấp gì cho mày?* Máu chảy đầy mặt, Tư vẫn cười. *Đồ ngu! Đồ ngu!* Bốp! Bốp! Bốp! Tư quỵ xuống, úp mặt lên nền nhà, im bặt. Lật ngửa anh ta lên, hai mắt đã đứng tròng nhưng cái miệng vẫn cười.

Cái chết của Tư làm Trung bần thần mất mấy ngày. Anh tránh không nhìn mặt Quý, sợ mình không kềm nổi sự khinh bỉ. Đi qua chiếc giường nơi Tư nằm trong hơn nửa tháng, Trung cũng bước nhanh. Anh như còn nhìn thấy hình bóng Tư nằm lặng lẽ co duỗi tay, thỉnh thoảng lại giơ cái chân cụt lên nhìn hồi lâu rồi nhẹ thở dài... Anh có vợ con hay người yêu chưa? Quê anh ở đâu mà nói tiếng Nam đặc sệt, cha mẹ anh có biết anh đã bị bắt và vừa mới hy sinh? Không hiểu sao người cộng sản đó cứ để lại trong lòng Trung một nỗi day dứt không nguôi...

Một tháng sau cái chết của Tư, mùa mưa vào cao điểm. Những cơn mưa Phú Quốc tầm tã và dai dẳng, chỉ càng làm Trung nhớ Phượng nhiều. Mẹ anh đau tim nặng, sức khỏe ngày càng kém, anh đã nhờ bạn bè thường xuyên đến khám và chăm sóc giúp, nhưng cũng không thể yên tâm. Vì sống không hòa nhập với đám bác sĩ ở bệnh viện, Trung cũng ít được tạo điều kiện cho về Sài Gòn thăm nhà. Ít nhất, là ba tháng trở lên, anh mới được Thuật cho theo máy bay về Cần Thơ, để từ đó đi xe đò về Sài Gòn, mỗi chuyến như thế chỉ được cao nhất là ba ngày. Đôi vợ chồng trẻ tận dụng từng ngày của những ngày phép ngắn ngủi ấy, tạm quên đi cái căng thẳng vẫn còn giữa mẹ vợ và chàng rể. Phượng đã mang thai sau một chuyến về phép như thế của Trung. Anh được thư Phượng báo tin, mừng rỡ chạy khoe khắp bệnh viện. Xong, về lại phòng trực, đi qua chiếc giường của Tư, Trung lại lặng người. Anh ấy có vợ con hay người yêu chưa? Đôi mắt anh sâu thẳm như vậy chắc tình yêu của anh cũng lớn lắm? Vì sao anh chấp nhận hy sinh thanh thản như vậy? Lê Văn Tư, cái tên mộc mạc tầm thường ấy, chưa hẳn đã là tên thật của anh. Anh là ai, ở đâu?

Những cơn mưa Phú Quốc tầm tã và dai dẳng, chỉ càng làm cho bệnh sốt rét lên cao. Hơn chín mươi phần trăm tù binh mắc phải bệnh sốt rét, số bị lên cơn ác tính được đưa lên nằm chật cả bệnh viện. Một hôm, Trung có việc, đã đi ra ngoài bệnh viện nhưng rồi lại bất chợt quay vào. Đến phòng để thuốc, thấy cửa chỉ mở hé khác thường, Trung nhẹ chân lẻn

vào. Trước mặt anh, Quý đang ngồi dốc những chai *Chloroquine* vào một bọc nilông to. Cạnh chân hắn, là một bọc thuốc khác đầy ắp. Trung sấn tới, nghiến răng;

– Quý! Anh ăn cắp thuốc giữa ban ngày à?

Quý lấy lại bình tĩnh rất nhanh. Y nhếch mép:

– Thì đã sao?

Trung bước tới, đưa tay vốc một nắm thuốc trong chiếc bọc đầy gần chân Quý, đưa lên mắt nhìn. Không phải *Chloroquine* dù hình thức rất giống. Anh quay qua Quý. Y khoanh tay trước ngực, nhún vai... Sự việc sau đó đã được làm rõ. Không phải Quý ăn cắp thuốc mà là y định tráo. Nhưng loại thuốc gì, tại sao y làm việc đó, thì sau đó không còn được ai nhắc tới. Quý bị dẫn đi rồi lên máy bay rời Phú Quốc, không ai biết hắn được đưa đi đâu. Bọc thuốc tang vật Thuật giữ, nói là để cho di phân chất, rốt cuộc cũng mất tăm tích. Đợi mãi không thấy kết quả, trong khi thái độ của Thuật dành cho Trung thì thù ghét ra mặt, Trung hiểu vụ tráo thuốc là nằm trong một chỉ thị ngầm, đã vô tình bị anh phá vỡ. Anh bàng hoàng cả một buổi tối.

Không hiểu sao người ta vẫn giữ Trung lại. Có thể là để theo dõi thêm. Có thể là vì, dù ghét Trung, Thuật vẫn thấy không ai dưới quyền làm việc đắc lực bằng anh. Các mặt trận lúc đó đang hút hết các bác sĩ quân y mới ra trường, Thuật không mong gì xin được một bác sĩ mới để thay Trung. Hơn nữa, ông ta còn đang bận rộn lo nghĩ cho nhiều việc khác. Càng gần cuối năm, tinh thần sĩ sỹ quan làm việc ở trại Phú Quốc càng hoang mang. Những tin tức về cuộc hội đàm ở Paris cho thấy ngày càng chắc chắn sẽ có một hiệp định giải quyết chiến tranh ở Việt Nam được ký kết. Xu hướng người Mỹ phải rút quân khỏi Nam Việt cũng đã rõ. Và lúc ấy thì... Trại giam Phú Quốc với số tù binh lên đến ba vạn người này rồi cũng sẽ bị giải tán, trao trả.

Đám sỹ quan không còn tha thiết lắm với việc quản lý trại. Họ bắt đầu nghĩ đến chuyện vận động chạy chọt về các đơn vị hậu phương ở đất liền. Những người làm việc dính dáng đến tiền bạc, tài sản, thì đẩy mạnh hơn tốc độ gom góp. Mỗi chuyến bay về Cần Thơ đều không có một chỗ trống.

Những người tù tân sinh hoạt càng hoang mang hơn. Càng về sau, số tù ly khai, đầu hàng vì chịu đựng gian khổ không nổi càng giảm dần, rồi không còn ai. Số đã ra đầu hàng, làm "tân sinh hoạt", nháo nhào hỏi han mọi người về số phận sắp tới của mình. Liệu họ có sẽ cũng nằm trong danh sách tù trao trả, nếu hiệp định được ký kết? Họ hối hả cử đại diện làm đơn, xin vẫn ở lại với phe quốc gia, dù tiếp tục làm tù thường phạm khổ sai cũng được. Tất nhiên, họ sợ... Trung tá Huy đọc xong đơn, ném luôn vào sọt rác. Số phận của bọn đầu hàng không dính dáng gì tới ông. Ông đang lo cho một chỗ ngồi của mình trong tương lai, đồng thời còn phải tính toán việc "ăn chia rã sòng" sắp tới như thế nào. Bọn thầu cũng đã mò tới gặp ông để bàn giá xin mua tôn, cây, sắt thép, ximăng... còn trong trại. Thời buổi "nước đục" như thế này, tội gì không "thả câu"?

Trung tiếp nhận tin tức về hội đàm Paris và nhìn những cảnh rối ren ở trại tù với một thái độ khác. Anh nghĩ, dù hòa bình được lập lại, tiến tới ngày người dân miền Nam được tự do lựa chọn chế độ chính trị cho mình, hay cuộc chiến vẫn tiếp tục diễn ra, thì thế nào những người cộng sản cũng sẽ thắng trong kết thúc cuối cùng. Chỉ là vấn đề sớm hay muộn. Trung cũng tự ngạc nhiên khi nhận thấy mình không hề lo sợ trước viễn ảnh đó. Phải chăng cũng vì trong thâm tâm, anh chưa từng coi cộng sản là kẻ thù? Triệu chứng rối loạn thần kinh, nhức đầu, mất ngủ... tăng nhiều trong khu "tân sinh hoạt", làm Trung chiêm nghiệm một điều: sự chao đảo, ngả lòng, thường phải trả giá. Rất đắt.

Một buổi chiều cuối năm, khi đã có tin cho biết việc ký kết hiệp định Paris được xác định là sắp diễn ra, Trung thấy một người tù "tân sinh hoạt" ngồi trong sân bệnh viện, mặt rầu rĩ. Ông ta tên Khuy, đã nằm điều trị được ba ngày vì bệnh xuất huyết dạ dày. Thấy nét mặt ông quá thê thảm, Trung hỏi:

- Sắp được trao trả rồi mà sao ông lại buồn?

Người dàn ông thở dài:

- Tôi là đảng viên, vậy mà tôi đã đầu hàng, khai báo tổ chức Đảng bí mật cho ban quản đốc trại giam, khai báo cả những người chỉ đạo việc đào hầm trốn trại. Trời ơi, tất cả những người ấy sau đó đều bị thủ tiêu! Tôi nghĩ mình sẽ được trả tự do như đã nghe hứa hẹn, nhưng người ta chỉ cho tôi qua làm tù "tân sinh hoạt". Và bây giờ, là trao trả... Anh biết không, từ khi biết tất cả những người ấy đều đã chết, không đêm nào tôi ngủ được nữa... Họ cứ kéo về đứng bên chỗ tôi nằm, hàng đêm. Tôi nghĩ là rồi họ sẽ quên tôi, khi cuối cùng, Cách mạng thua, tôi được trở về với gia đình, vợ con. Họ sẽ quên tôi, khi tự nhận ra con đường họ chọn đã không bao giờ đi đến đích. Nhưng.,,

Khuy chụp lấy tay Trung. Đôi mắt ông trũng sâu, thất thần, nhìn trân trối vào mặt Trung:

- Cách mạng đã thắng, anh thấy chưa? Con đường đó sắp đến đích, nhưng họ không đi tới được là vì tôi.

Trung gỡ tay ông ra.

- Hiệp định Parts đem lại hòa bình cho hai miền Nam Bắc Việt Nam thôi mà.

- Không! Như vậy là Cách mạng sắp thắng rồi. Anh tin tôi đi.

Khuy quay lưng bỏ đi, miệng nói lảm nhảm. Trung đứng nhìn theo ông, ái ngại. Sáng hôm sau, anh được tin Khuy đã thắt cổ tự tử trong đêm.

5

1979

Trung đưa tay bấm chuông. Ngoài túi xách đeo trên vai, một tay anh cầm bó hoa hồng, tay kia là một xâu cua còn dính đầy bùn đất. Bộ quần áo kaki xanh anh mặc trên người đã bắt đầu bạc trắng.

Cánh cổng hé mở, hắt từ trong nhà ra tiếng nói xen lẫn tiếng nhạc. Trung ngạc nhiên nhận ra dì Năm, người nấu bếp của bà Toàn, đang mở cổng cho mình. Anh bước vào, và thấy trong sân có năm, sáu chiếc xe gắn máy đủ loại. Anh hỏi dì Năm:

- Nhà hôm nay có gi vậy dì?

- Hôm nay sinh nhật cô, cô đãi tiệc. Tôi được nhờ qua nấu.

- À... - Trung gục gặc đầu.

Anh bước vào phòng khách. Tiếng cười nói trong phòng đang ồn ào chợt im bặt, chỉ còn nghe tiếng hát của một ca sĩ nước ngoài phát ra từ chiếc pick-up đặt ở góc phòng. Phượng cùng khoảng chín, mười người bạn đang ngồi quanh bàn tiệc giữa phòng, cùng ngạc nhiên nhìn Trung. Hoa tươi cắm đầy trong những chiếc lọ đặt rải rác trong phòng. Những gói quà bọc giấy bông chất đầy một góc trên tú buypphê. Người đàn ông với bộ ria mép mỏng ngồi bên trái của Phượng, có đôi mắt sắc. Đám phụ nữ diện đẹp như những bà hoàng. Tất nhiên Phượng nổi bật nhất, với chiếc áo đầm trắng có tua viền rất đẹp.

Vài người bạn cũ lên tiếng trước:

- Anh Trung kìa!

- Trời đất, phải nhắc tiền được như nhắc ông thì đỡ quá!

- Ai nói anh Trung quên hôm nay là sinh nhật của Phượng đâu?

- Vô, vô đây Trung, tụi này mới bắt đầu à!

- Lúc này coi ổng phong sương quá ta!

- Mập nữa chứ!

Trung đưa xâu cua cho dì Năm, bình tĩnh tiến vào chào mọi người:

- Chào các bạn, xin cứ tự nhiên.

Anh bước đến đưa Phượng bó hoa hồng và ôm cô, hôn nhẹ vào má:

- Mừng sinh nhật em.

Phượng hôn lại Trung, cô hơi nhăn mặt và có vẻ sợ phải chạm chiếc áo đang mặc vào bộ

quần áo của Trung. Trung hiểu. Anh thở dài đẩy Phượng ra và chủ động đi một vòng bắt tay từng người.

Hơn phân nửa số khách Trung chưa được quen. Phượng đi theo, giới thiệu từng người với anh. Bàn tay các cô gái mềm nhũn trong tay Trung. Hương thơm của những loại nước hoa đắt tiên phả nhẹ vào mũi anh. Những đôi mắt to, đen với lông mi giả, mas-cara và những đường chỉ xanh, tím, chăm chú nhìn anh. Những đôi môi mọng, ươn ướt son, hé mở cất lời chào anh... Bất giác, Trung chợt nghĩ tới Ngọc với một chút xót xa. Và, những cô gái đẹp lộng lẫy này bỗng dưng trở nên tầm thường trước mắt anh.

Người cuối cùng Trung bắt tay là Đức, anh chàng có ria mép.

- Đây là anh Đức, có lần anh đã gặp - Phượng giới thiệu vắn tắt.

Đức nghiêng người, giọng ấm áp:

- Rất hân hạnh được biết anh Trung.

Bàn tay Đức ươn ướt trong tay Trung. Đôi mắt anh ta nhìn thẳng vào mắt Trung, gương mặt cởi mở, nhưng không hiểu tại sao, Trung thấy có một cái gì đó không đáng tin cậy ở con người này. Từ lâu, Trung vẫn không có thiện cảm với những người đàn ông xức nước hoa, hoặc có bàn tay ướt. Ngẫu nhiên Đức có cả hai điểm này? Hương thơm Brut thoang thoảng từ người Đức càng làm cho anh ta có thêm nét hấp dẫn của một người đàn ông từng trải, có bản lĩnh. Cũng trong một thoáng, Trung nhớ lại cơn ác mộng đêm nào. Anh xua nó ra khỏi ý tưởng, cố giữ vẻ lịch thiệp, nói:

- Tôi đã được nghe Phượng nói về anh. Trước kia anh là luật sư?

Đức cười, đùa cợt:

- Vâng. Nhưng tôi vừa mượn tiền mở văn phòng xong thì... giải phóng. Làm lỗ hết mấy cây và hơn hai chục năm ăn học!

Trung cũng nửa đùa nửa thật:

- Có người lỗ cả cuộc đời để được giải phóng, thì sao anh?

Trung nói, và nghĩ tới những người như Ngọc, như Tư, nhưng Đức lại hiểu câu nói của anh theo một cách khác:

- Anh nói đúng! Nhiều người bị lỗ cả cuộc đời, mình bị vậy đã nghĩa lý gì? Hay thật!

Trung cố nén tiếng thở dài, quay qua mọi người:

- Xin các bạn cứ tự nhiên, tôi xin phép vào trong một chút.

Đứng trước bồn rửa mặt trong toilet, Trung thừ người một lúc lâu, mắt nhìn đăm đăm vào gương. Bộ mặt trong gương là của một người đàn ông hốc hác, sạm nắng, với chiếc áo đã sờn rách ở cổ. Trung nhìn vào đó, và như thấy cả hình ảnh của những người thanh niên xung phong đang đào mương lên liếp, đang xông vào chặt phá những lùm chà là đầy gai nhọn, đang đắp ụ dừa, đang dựng nhà, đang ăn những bữa ăn đạm bạc giữa đồng trống,

đang ngồi học bổ túc văn hóa với những tấm thân còn bê bết sình lầy từ hiện trường lên, chưa kịp tắm...

Trung cứ đứng vậy nhìn sững vào gương một lúc lâu.

*

* *

Bữa tiệc tàn, khách đang ra về. Trung lặng lẽ ngồi hút thuốc ở xa lông. Anh vẫn còn mặc bộ quần áo thanh niên xung phong. Phượng tiễn khách về xong, vào phòng, đến ngồi đối diện với anh:

- Sao anh không chịu thay giùm tôi bộ quần áo này? Anh làm tôi thấy xấu hổ với bạn bè quá!

Trung chỉ im lặng nhìn Phượng. Phượng chịu không nổi cái nhìn ấy:

- Sao? Anh không hài lòng về tôi à?

Trung im lặng lắc đầu. Phượng nhún vai:

- Tôi cũng có quyền tìm niềm vui cho chính mình, trong khi anh đã có niềm vui của anh.

Trung nói, giọng mệt mỏi:

- Anh chỉ thấy buồn khi niềm vui của mình đã không còn giống nhau nữa.

Đột nhiên, Phượng có vẻ thẫn thờ. Trung ngồi yên, hút thuốc. Bao thuốc đen nhăn nhúm vứt trên bàn. Mùi khói khét lẹt. Phượng nhìn Trung qua những sợi khói. Người đàn ông trông "bụi đời", tàn tạ này, đã một thời là thần tượng và được cô yêu say đắm? Sao anh ấy lại thay đổi kỳ vậy? Anh ấy làm như vậy để được gì? Chẳng lẽ anh không biết là anh đang để tuột mất dần những thứ quý giá mà nhiều người khác không dễ gì có được? Lại còn cái xâu cua đầy bùn kia nữa! Quà sinh nhật cho cô đó sao?

- Anh mua ba con cua đỏ về làm chi vậy?

Trung nói, giọng nhẹ nhàng:

- Không phải mua. Anh bắt đó. Cả đêm hôm qua. Để làm quà mừng sinh nhật em. Anh vẫn nhớ em rất thích ăn bánh canh cua và cua rang muối.

Phượng nhăn mặt:

- Chi cho cực vậy? Ngoài chợ bán thiếu gì!

Chợt nhận ra tất cả sự tàn nhẫn trong câu nói của mình, cô thở dài, nói thêm cho nhẹ bớt:

- Mà mấy năm nay, anh cũng biết rồi, tôi chẳng còn ăn gì thấy ngon nữa.

- Sao vậy?

– Có gì đâu mà anh không hiểu...

Trung nhìn Phượng. Khoảng cách của mình ngày càng xa đến vậy sao? Phượng vẫn đẹp, quá đẹp, nhưng trên gương mặt cô có nét gì đó mệt mỏi thật. Sự cô đơn, những lo âu tính toán thường ngày, nỗi chờ đợi mỏi mòn cho một chuyến ra đi, hay sự bế tắc của cả cuộc sống... đã gây nên cái mệt mỏi ấy trong cô? Trung sẽ làm được gì để giúp đỡ Phượng? Anh cay đắng cảm thấy rõ sự bất lực của mình. Cho dù anh theo lời Phượng, về đây sống với cô, buôn bán kiếm ăn qua ngày để chờ đợi chuyến đi, thì chỉ lại thêm một người sống mòn sống mỏi trong căn nhà này.

Dụi điếu thuốc vào gạt tàn, Trung hỏi:

– Hiếu đâu em?

Phượng thờ ơ:

– Nó vẫn ở bên má. Lúc này má thường mệt, ít ra sạp bán lắm. Tôi phải đi luôn, để nó ở đây không ai chăm sóc.

Trung lại nghĩ tới người đàn ông có ria mép. Sạp quần áo ngoại của anh ta ở sát bên sạp bán mỹ phẩm của bà Toàn. Phượng ở nhà một mình, hằng ngày đi về, anh ta có đưa đón? Trung vẫn tin ở Phượng, cô đã có nhiều năm phải sống thường xuyên xa anh. Nhưng anh tin Đức không phải là loại đàn ông chịu bỏ qua mọi cơ hội tốt đẹp cho mình. Bỗng dưng Trung thấy nghèn nghẹn ở ngực. Anh vẫn còn yêu Phượng, hay đây chỉ là một sự ích kỷ thường tình? Trung không hiểu được. Nhiều đêm qua, ở nông trường, trong nỗi nhớ Phượng cứ lạt dần, Trung lo âu khi nhận ra mình đã gần như đương nhiên chấp nhận sự-xa-cách-không-thể-nào-kéo-gần-lại, giữa anh và Phượng. Tình yêu, dù đã có lúc nồng nàn đến mấy, vẫn có thể lụi tàn dễ dàng như vậy sao? Tại ai?

Giọng Phượng nghèn nghẹn, và một lần nữa cô chứng tỏ khả năng vẫn còn đoán được suy nghĩ của Trung:

– Nếu anh còn thương tôi, thương con, thì anh về đi. Có thể đây là sinh nhật cuối cùng của tôi ở Việt Nam. Tôi mệt mỏi lắm rồi, rất cần một người bên cạnh...

Và cô quả quyết ngẩng mặt lên, nhìn thẳng vào mắt Trung:

– Đức đã nói yêu tôi, và anh ấy thẳng thắn đề nghị tôi hãy ly dị với anh, để về sống với anh ấy. Tội tình gì tôi có chồng mà cũng như không thế này? Đức đã có gia đình, và vợ con đã chết ngay trước mắt anh ấy, giữa biển, trong một chuyến vượt biên không thành năm 77. Anh ấy không còn thiết gì nữa, cho đến khi gặp tôi... Anh ấy đối với tôi rất tốt, lo lắng cho tôi từng chút, nhưng tôi chưa muốn điều đó. Tôi vẫn còn nghĩ thương anh, thương thằng Hiếu.

Trung lặng người nghe Phượng nói. Nước mắt cô chảy dài trên gương mặt được trang điểm kỹ, càng làm vẻ mặt cô thêm não nề. Trung thấy lòng rối bời. Anh bước đến ngồi xuống bên Phượng, cô ngã ngay vào người anh, nức nở khóc.

Trung vuốt nhẹ tóc Phượng. Đôi vai Phượng cứ run lên từng hồi dưới tay anh. Anh không biết phải nói gì với vợ. Trở về, đi theo cô ấy! Không được. Không giải quyết được gì cả. Chưa chắc đi tới nơi. Mà có tới chưa chắc giữ được hạnh phúc. Chưa bao giờ Trung cảm

thấy thấm thía câu nói *Yêu nhau là phải cùng nhìn về một hướng* như bây giờ. Anh cảm thấy không thể theo Phượng, thì cũng không hy vọng gì Phượng sẽ đi theo con đường của anh. Dù sao, Trung vẫn nói:

− Có lẽ anh và em đều cần có thời gian để suy nghĩ thêm. Phần anh, anh vẫn thương em, vẫn muốn sống với em, với con. Nhưng là ở đây. Tại sao em lại không thể chịu như vậy? Anh sẽ thu xếp để về với em thường xuyên hơn. Anh đã được khôi phục quyền công dân. Anh làm ở nông trường ấy chắc cũng vài ba năm thôi. Rồi chúng ta sẽ ở mãi bên nhau, sống với mọi người...

Đôi vai Phượng ngừng run, cô ngồi dậy, lẳng lặng đi vào trong rửa mặt. Trở ra với đôi mắt ráo hoảnh, cô nói với Trung:

− Đúng là anh đã trở thành một con người sắt đá. Anh cần thời gian để suy nghĩ thêm, chứ tôi thì không. Và thời gian ấy của anh cũng không còn nhiều đâu. Thành phố này sắp chết đói rồi, ăn bo bo hoài chịu không nổi đâu! Rồi tụi Trung Cộng thế nào cùng vô tới, không lo chạy trước thì cũng chết như đám dân Campuchia thôi!

Trung thấy chán nản. Anh đứng dậy, nói qua chuyện khác:

− Thôi, em mệt rồi, đi nghỉ đi. Mình sẽ nói chuyện sau. Giờ anh phải đi công việc một chút. Hiếu đi học trường nào, ở đâu, để chiều nay anh ghé rước nó về đây chơi.

Phượng thản nhiên:

− Nó lên lớp 1, tôi không cho đi học nữa. Anh muốn đi thăm nó thì qua nhà má.

Trung sửng sốt:

− Sao vậy? Sao em lại không cho nó đi học?

Phượng quắc mắt nhìn lại Trung:

− Có gì đâu mà anh ngạc nhiên? Anh không ở đây chăm sóc cho nó thì tôi toàn quyền. Nó sẽ đi với tôi, học hành làm gì để rồi mai mốt chỉ biết Bác, biết Đảng, tôi sẽ không dạy được. Anh bao nhiêu năm sống với ngụy rồi, vậy mà đi cải tạo chưa tới hai năm đã quên hết vợ con, làm sao tôi dám để cái đầu non nớt của con tôi tiếp nhận từ đầu những điều người ta dạy dỗ, nhồi nhét? Tôi để nó ở nhà, mướn thầy tới dạy tiếng Anh, dạy dàn piano, còn có ích hơn!

Trung đứng nhìn Phượng, tuyệt vọng và căm giận. Anh lớn tiếng:

− Được rồi, tôi sẽ đưa con tôi lên ở với tôi!

Phượng hét lớn:

− Tôi cấm anh! Tôi cấm anh đó, nghe chưa? Tôi mất chồng là đủ rồi, đừng hòng cướp được con tôi!

Và cô nhếch mép cười:

– Anh cứ đi mà hỏi nó, coi nó có chịu ở với anh không?

Trung dắt xe ra, đi tìm con. Bà Toàn thấy anh đến, quay phắt người, bỏ lên lầu. Thằng Hiếu đang ngồi đàn bài *Frère Jacques*, chỉ dừng tay, nhìn anh vẫn bằng đôi mắt lạ lẫm. Trung ngoắt con:

– Hiếu, lại đây với ba, con!

Hiếu lắc đầu:

– Ba mặc đồ gì thấy ghê quá à! Má nói ba mặc đồ này thì con không được tới gần.

Trung buồn bã đến bên con. Anh biết không dễ gì xóa được những ấn tượng trong Hiếu.

– Ừ, mình về nhà thăm má đi, rồi chút nữa ba sẽ thay đồ đẹp chở con đi chơi. Chịu không?

– Dạ chịu.

Hiếu chạy vào trong:

– Dì Năm, thay đồ cho con đi chơi với ba.

Trung nhìn theo con. Thằng bé mới sáu tuổi, đi một bước ra khỏi nhà là phải thay quần áo đẹp. Hiếu thông minh, lanh lợi, nhưng với kiểu giáo dục như vậy của bà Toàn và Phượng, rồi nó sẽ ra sao? Thấy mấy cuốn tập của Hiếu đặt trên bàn, Trung cầm lấy, lật ra coi. Anh lặng người khi thấy ở trang đầu cuốn tập nào cũng có vẽ một lá cờ vàng ba sọc đỏ, do Hiếu tự tô màu lem nhem. Trời ơi, như thế này thì…

Hiếu đi với Trung ra sân. Đứng bên xe, đột nhiên Trung hỏi:

– Hiếu, con đi với ba không?

– Đi đâu, ba?

– Đi lên nông trường ở. Trên đó vui lắm!

Hiếu lắc đầu quầy quậy:

– Thôi, con không đi với ba đâu. Con đi với má à. Má nói con ráng học tiếng Mỹ cho tốt, má sẽ đưa con qua Mỹ. Ở bên đó sướng lắm, được đi xe hơi, ở nhà lầu.

Trung chưa kịp nói gì với con thì cổng nhà bà Toàn bật mở và Phượng từ ngoài đi nhanh vào. Sau khi Trung đi, cô cũng vội vã thay quần áo, gọi xích lô đưa về nhà mẹ. Thấy Hiếu đứng bên Trung, Phượng chạy tới ôm lấy con:

– Hiếu, con đi đâu vậy?

– Con đi với ba về nhà thăm má mà. Sao má lại qua đây?

Phượng ẵm con trở vào nhà. Cô trừng mắt nói với Hiếu:

- Mẹ dặn con nè: không có mẹ, con không được đi đâu với ba Trung, nghe chưa?

Hiếu gật đầu, nhưng lại hỏi:

- Sao vậy mẹ?

- Tại ba Trung định bắt con lên ở trên nông trường đó. Trên đó cực lắm. không có sữa uống, không có yaourt, bánh mì hột gà, cá thịt cho con ăn đâu. Má với bà ngoại cũng không bao giờ lên đó. Con mà đi, mai mốt má đi Mỹ, bỏ con ở lại trên đó luôn cho coi. Hiểu chưa?

Hiếu gật đầu, mặt sợ hãi:

- Dạ hiểu.

Trung nghe hết tất cả những lời đó. Anh mím môi đạp máy, và lên xe rồ ga chạy ào ra cổng. Hiếu nhìn theo, hỏi Phượng:

- Ba Trung đi đâu vậy má?

Phượng trả lời con, giọng khô đanh:

- Ba Trung đi theo cộng sản, bỏ mẹ con mình rồi!

*

* *

Cánh đồng trống vắng với những thân dừa cao lúp xúp khoảng một mét, dưới ánh nắng ban mai, trông như một đám tre nhỏ đang xếp đội hình đồng diễn rất ngay hàng thẳng lối. Ngọc dừng chân, say đắm nhìn. Chị như thấy được cảnh khu rừng chồi hoang dã ngày trước, tại chính nơi này, với những bụi chà là đầy gai nhọn. Bao nhiêu mồ hôi anh em đã đổ ra để tưới cho những thân dừa này lên được như ngày hôm nay?

Tấn đi bên Ngọc, nét mặt cũng như đang say. Tất nhiên, Anh đã đo mồ hôi khá nhiều trên cánh đồng này. Những thân dừa non đầy sức sống trước mắt đã bù đắp lại cho anh tất cả những nhọc nhằn đã qua. Anh bỗng buột miệng;

- Tiếc quá, hồi nãy quên rủ ông bác sĩ Trung cùng đi thăm dừa với mình. Ổng cứ không tin là dừa sẽ lên tốt!

Ngọc quay qua, hỏi với giọng quan tâm:

- Vậy à? Anh Trung nói sao?

Tấn phác tay:

- Nói chuyện với ổng là thấy nản liền. Ổng nói là nên dựa vào người dân ở đây. Trước giờ trong vùng này không có ai trồng dừa, tất cũng có nguyên nhân. Theo sách vở và tài liệu khảo sát; thì ổng thấy đất này quá ngập mặn, hoang hóa lâu đời, trồng dừa có lên thì trái cũng không lớn. Ổng là bác sĩ, biết gì chuyện trồng trọt mà có ý kiến này nọ? Nông

trường mình trồng dừa là theo quy hoạch của thành phố, của Lực lượng. Đã có tính toán kỹ, người ta mới đầu tư. Thành phố phải có nông trường dừa như các tỉnh. Tại sao minh lại không làm được, để chủ động được phần nào nguồn dừa, bớt lệ thuộc vào các nơi! Chị thấy không? Vậy mà ổng cứ nói không nên, cần tính toán lại, sợ anh em mình phí công vô ích. Chị nghĩ sao chứ em thì em ghét nhất người nào không chịu xông vô làm mà cứ bàn ra.

Nói chuyện riêng với Ngọc, Tấn luôn xưng hộ "em chị". Ngọc lớn hơn Tấn đến sáu tuổi, và chiều dày quá khứ của chị đủ làm Tấn phải nể vì. Anh ta là một trong những phó giám đốc nông trường trẻ tuổi nhất của thành phố. Tấn cũng có nhiều cái hay: nhiệt tình, chịu gian khổ được, sống nguyên tắc với mọi người và với chính mình. Đặc biệt, anh tuyệt đối tin vào cấp trên, như tin vào lý tưởng của mình. Người như vậy rất dễ có thái độ cực đoan, quá khích. Ngọc thấy cần phải làm dịu Tấn:

– Tấn đừng quá "dị ứng" với anh Trung. Anh ấy rất thận trọng, và những suy nghĩ của anh ấy cũng không phải là không căn cứ. Chắc Tấn cũng đồng ý là anh Trung có rất nhiều đóng góp cho nông trường. Đó không phải là mẫu người cứ thích bàn ra đâu. Chị nói thật: chính chị không yên tâm lắm về tương lai của nông trường này, cho đến bao giờ được thu hoạch lứa trái đầu tiên.

Tấn bực bội:

– Chị đừng bênh ông Trung quá! Ổng thì tốt thôi, nhưng cái đầu của ổng, chưa chắc đã được chuyển hẳn đâu!

Ngọc nhìn Tấn, ngạc nhiên:

– Tấn nói gì vậy? Cụ thể là sao?

Như được dịp, Tấn trút một hơi:

– Ổng rất hay nghi ngờ đường lối của Đảng và chủ trương của cấp trên. Hôm trước, em với ổng đã cãi nhau một trận, ổng thua, bỏ đi, nhưng em biết ổng chưa thông đâu.

Ngọc tò mò:

– Cãi nhau chuyện gì?

– Ổng không đồng ý với câu khẩu hiệu *Với sức người sỏi đá cũng thành cơm* mà em đã kêu anh em cắt dán. Ổng nói còn thiếu gì đất ngon, sao không lo làm cứ muốn biến sỏi đá thành cơm, mất sức lắm mà có được cơm ăn thì còn phải lo nhặt sỏi mệt nghĩ nữa!

Ngọc phì cười:

– Anh Trung nhìn với đôi mắt của một nhà duy lý đơn thuần thì đúng thôi. Tấn cãi nhau với ảnh làm gì! Đó là một câu thơ. Chất văn học cho phép nó được ẩn dụ, bay bổng, gây mẹn cho người đọc. Nghĩ theo nghĩa đen thì ai làm sỏi đá thành cơm được? Nhưng cái tinh thần quyết biến đất đai khô cằn thành hữu dụng thì đâu ai có thể chê được!

– Vậy mà ổng nói kiểu khẩu hiệu như vậy là duy ý chí, coi chừng dễ tạo ra ảo tưởng. Ý ổng muốn nói Đảng ta lừa bịp mọi người chứ gì?

Ngọc hoảng hốt:

– Tấn đừng nên quy kết như vậy, chết người ta!

Tấn hậm hực:

– Không, em không quy kết. Nhưng em nghĩ là chị nên lưu ý tới ông Trung nhiều hơn nữa! Tư tưởng ổng còn lộn xộn lắm. Thí dụ như...

– Thí dụ như sao?

– Thí dụ như ổng đã phát biểu là hoàn toàn không nhứt trí với chủ trương từng địa phương phải tự túc tự cấp. Theo ổng, bác sĩ còn được đào tạo chuyên khoa, thì không có lý gì một địa phương lại phải bỏ đi những mặt mạnh để tự lo đủ thứ một mình. Dân gian có câu *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*. Việc gì thành phố lo đi trồng dừa, trong khi Bến Tre lo được, mà thành phố thì lại mạnh những mặt khác? Ổng nói vậy mà nói được! Mỗi địa phương đều tự lực được thì đất nước mới có nhiều hàng hóa và mới mạnh chứ! Phải không chị?

Ngọc đăm chiêu:

– Nhiều người cũng đã có ý kiến như anh Trung, do đó mình cũng cần phải suy nghĩ. Nhưng theo chị, anh Trung là trí thức đang bước đầu đi theo cách mạng. Cách mạng sẽ đến với anh bằng lý trí, chứ không phải bằng tình cảm. Anh có quyền có những suy luận riêng. Miễn là ảnh vẫn làm việc tốt và mình phát huy được hết năng lực của ảnh là được rồi. Vậy nhé, Tấn?

Họ đến từng thân dừa, Ngọc cúi xuống vạch lá một cây chăm chú quan sát, rồi đi nhanh sang cây bên cạnh, tiếp tục nhìn kỹ. Chị hốt hoảng nói với Tấn:

– Chết rồi, có mấy cây khu này bị kiến dương phá rồi! Tấn cho ngay đội 1 dọn khu này thật sạch, đến từng bẹ lá, rồi cho trộn *basudin* với nước, bột cưa, đặt ngay ở các bẹ lá gần những chồi dừa. Phải làm gấp ngay trong sáng mai nhé.

Tấn quày quả đi về doanh trại Đội 1, lòng băn khoăn tự hỏi không hiểu vì sao Ngọc có vẻ quá rành về kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc cây dừa đến như vậy. Còn lại mình Ngọc, chị đi quan sát một loạt cây nữa, rồi mới ra về. Ngang qua trạm xá, chị dừng chân, suy nghĩ một chút, và quyết định bước vào.

Thấy Vân đang ngồi trực, Ngọc hỏi:

– Anh Trung đâu em?

Vân cười, chỉ tay ra sau trạm:

– Sáng sớm mà anh đã lo đục đục đóng đóng cái gì phía sau đó. Suốt ngày hôm qua cũng chưa xong!

Ngọc đi ra sau nhà. Trung đang ngồi cặm cụi sơn trắng một cái ghế vừa đóng xong. Dụng cụ nghề mộc ném bừa bãi chung quanh. Thấy Ngọc, Trung lúng túng đặt hộp sơn xuống, toan chùi tay vào giẻ lau. Ngọc ngăn anh lại:

- Đừng, anh Trung cứ làm việc tiếp đi. Anh tự đóng lấy ghế ngồi à?

Trung cười ngượng nghịu:

- Đâu có. Tôi đóng ghế chữa răng cho anh em.

Ngọc ngạc nhiên thật sự:

- Anh Trung biết chữa răng à?

Trung lại càng có vẻ lúng túng hơn:

- Không. Nhưng tôi thấy nông trường mình ở xa quá, mỗi lần chữa răng, anh em phải về thành phố, vừa cực vừa mất người lao động. Nhiều anh em lại cứ khai đau răng để được về thành phố. Tôi đã tự nghiên cứu và hôm vừa rồi về, có đến một người bạn là nha sĩ để được chỉ thêm. Tôi tin mình có thể giải quyết trám và nhổ những ca dễ. Bạn tôi cũng đã tặng nông trường mình một cái máy chữa răng đạp chân, khỏi phải dùng điện. Tôi ráng làm vì nghĩ nếu được, sẽ đỡ cho anh em mình nhiều lắm!

Ngọc cười:

- Vậy sao anh nói bác sĩ cần phải được đào tạo chuyên khoa, nhất nghệ tinh thì nhất thân vinh?

Trung nhìn Ngọc, mặt vẫn nghiêm trang:

- Tôi không chủ trương nghề nào mình cũng phải biết. Nhưng nông trường mình không có tiêu chuẩn một nha sĩ, mình ráng làm được chút gì thì làm...

Ngọc cũng làm mặt nghiêm trang:

- Vậy tại sao anh phản đối chuyện thành phố mình lập nông trường trồng dừa - là chính nông trường của mình đây? Sao anh lại không nhứt trí với chủ trương tự túc tự cấp của từng địa phương? Kẹt quá thì người ta cũng phải tự lo chứ?

Trung nhìn sững Ngọc, vẻ thú vị:

- À, chị cũng quan tâm đến vấn đề này à? Tôi nghĩ chuyện tôi phấn đấu chữa răng những ca nhẹ cho anh em, không nên so sánh với chuyện từng địa phương phải lo sản xuất đủ loại hàng hóa cho mình. Thế mạnh của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là tính kế hoạch. Tại sao không có được một kế hoạch cấp quốc gia phát huy được hết thế mạnh của từng địa phương? Tại sao không điều phối các mặt hàng qua lại được, mà phải tự túc tự cấp?

Vẻ sôi nổi của Trung đã lôi cuốn Ngọc. Trong thậm tâm, chị cảm thấy dường như lập luận của Trung có phần đúng, nhưng suy nghĩ khác hẳn với tinh thần của đường lối nghị quyết như vậy, không phải là điều mà một đảng viên, như chị, được khuyến khích. Ngọc tìm cách rút lui ra khỏi cuộc tranh luận:

- Tất nhiên, những vấn đề anh thấy, cũng có những người khác đã thấy. Thì cũng như chuyện anh muốn chữa răng cho anh em, tôi không thật sự tán thành lắm, nhưng trong những điều kiện của mình, đành phải như vậy. Phải chọn một giải pháp tối ưu trong nhiều

giải pháp, anh Trung à. Chỗ đứng của mình, nhiều khi không có được cái nhìn bao quát hết như của cấp trên. Mình phải tin là những người lãnh đạo đất nước mình bao giờ cũng muốn tìm cách đưa đất nước đi lên giàu mạnh. Tôi nghĩ là...

Trung vẫn không chịu thôi. Anh cắt ngang lời Ngọc:

− Tất nhiên tôi phải tin chứ, không thì làm sao làm việc được. Nhưng muốn là một chuyện, còn làm như thế nào, làm được hay không, có đúng là tối ưu không, tôi nghĩ đó là việc phải không ngừng được suy nghĩ, bàn luận, chứ không phải chỉ *tin* và chỉ *muốn* là được.

Ngọc cố nén tiếng thở dài. Chị hiểu Tấn không chịu nổi Trung là phải. Bản thân chị chưa chắc đã tranh luận nổi với Trung. Nhưng anh có sai không, điều đó Ngọc cũng không dám kết luận. Chị quay trở lại với chiếc ghế mới vừa được sơn lem nhem một nước, trông rất thô kệch:

− Rồi, chúng ta sẽ tiếp tục suy nghĩ và bàn luận về chuyện này. Sao anh đóng cái ghế gì mà giống ghế ngồi hớt tóc vậy nè?

Vẻ mặt và giọng nói vui vẻ của Ngọc làm Trung thấy thích thú:

− Chị nói đúng rồi. Hôm về Sài Gòn, tôi nghiên cứu từ mẫu ghế hớt tóc của một ông thợ ngoài vỉa hè đó! Chỗ dựa tay này có một cái chốt, chị thấy không, để điều chỉnh có thể ngồi ngả người ra sau cao hay thấp. Còn sau lưng, phía trên, thì có miếng này để tựa đầu, êm lắm!

Ngọc làm bộ trầm trồ:

− Anh Trung giỏi gần bằng thợ mộc xịn rồi đó. So với cái giường bà đẻ hôm trước anh "tự biên tự diễn", cái này mỹ thuật hơn nhiều!

Trung cũng cười, hào hứng:

− Dĩ nhiên! Tay nghề ngày càng lên cao mà! Với lại lúc sinh thì chỉ cần làm sao cho đứa nhỏ ra lẹ thôi, chứ đầu cần giường đẹp giường xấu gì. Còn cái này thì phải làm sao cho êm ái, hấp dẫn. Ngày mai sơn khô, tôi xin mời chị lên khai trương, bảo đảm nhổ răng không đau không lấy tiền, nhổ một cái tặng thêm một cái!

Ngọc bật cười:

− Cám ơn anh, tôi hoàn toàn không muốn nhận vinh dự đó!

Chị nhìn Trung, bỗng dưng thấy trong lòng dâng lên một niềm xúc động âm thầm. Vì sao anh rất yên tâm làm việc và không ngừng muốn đóng góp nhiều hơn ở cái nông trường còn quá cực khổ này? Trung đang mặc một chiếc áo thun đã ngả màu ngà vì giặt nước phèn, rộng thùng thình bỏ ngoài một chiếc quần kaki cũ, đã có đôi chỗ rách vá. Chân anh đi đất. Mái tóc đã chớm mấy sợi bạc hai bên thái dương. Dường như gia đình anh vẫn còn chuyện không yên, lần nào về thành phố lên, Ngọc cũng thấy anh không giấu được vẻ buồn rầu, lo nghĩ.

Trong một lần trò chuyện, Ngọc đã đề nghị thẳng với Trung rằng nếu có điều gì lo nghĩ trong cuộc sống riêng, anh cứ tin cậy tâm sự với tập thể, mọi người sẽ giúp đỡ anh, cùng

anh vượt qua các khó khăn. Trung không giấu giếm chuyện gia đình với Ngọc nữa. Anh nói về nguồn gốc gia đình anh, gia đình Phượng, về những mâu thuẫn đã có âm ỉ từ lâu nhưng chỉ phát triển mạnh từ sau ngày giải phóng; về cuộc đấu tranh "đi - ở"" giữa hai vợ chồng... Ngọc thật lo lắng cho Trung. Chị hiểu đây là loại mâu thuẫn đối kháng, rất khó mong tìm được một giải pháp dung hòa. Chị nói sẵn sàng tạo điều kiện cho Trung hàng tuần đều được về thăm nhà, hoặc thu xếp về gia đình ở hẳn trong một thời gian để ổn định tư tưởng cho Phượng, nhưng trong thâm tâm chị, Ngọc không tin những biện pháp đó sẽ đem lại kết quả tích cực. Có thể chính nông trường này sẽ mất Trung, cách mạng sẽ mất thêm một bác sĩ, vì những biện pháp đó. Nhưng Ngọc cứ thấy thương cho chuyện của Trung. Chị muốn cùng với anh, làm hết cách, trước khi điều xấu nhất xảy ra. Chị sẵn sàng chịu trách nhiệm về những quyết định ấy.

Trung đã từ chối. Anh cảm ơn Ngọc và nói, theo anh, những biện pháp đó sẽ vô ích với Phượng. Càng về nhà, anh chỉ càng thấy buồn hơn về sự bế tắc của gia đình mình. Anh tin là nếu anh về hẳn với Phượng một thời gian, tình trạng mâu thuẫn giữa hai người sẽ không tránh được một sự bùng nổ. Hàng ngày anh sẽ phải ăn những bữa ăn phủ phê bằng đồng tiền Phượng kiếm được ngoài chợ, rồi anh mở miệng nói được gì? Nếu không ra ngồi giúp Phượng ngoài tủ kiếng, sạp hàng, thì anh sẽ đi đâu, làm gì cho hết thời gian? Sự có mặt của anh sẽ thay đổi được gì trong suy nghĩ của Phượng, hay chỉ làm cho cô càng tin rằng rốt cuộc, anh đã chịu không nổi cuộc sống ở nông trường và phải mò về?

Ngọc nhìn Trung, nhìn thấy mấy sợi tóc đã chớm bạc, bỗng thấy cay cay ở mắt. Hạnh phúc riêng của Ngọc coi như không còn, nên mỗi khi gặp ai phải chịu cảnh bất hạnh, chị lại xót xa thay.

Ngọc nhìn Trung, nhìn nét mặt hiền lành của anh, nhìn mấy sợi tóc bạc, bỗng thấy tiếc cho Phượng. Tại sao với một người chồng đáng quý như vậy mà cô ấy lại không biết trân trọng, giữ gìn, để cứ trông mong đi tìm hạnh phúc ở tận phương trời nào?

*

* *

Đức tắt máy từ đầu hẻm. Chiếc xe còn trớn, lướt êm vào đến tận trước cổng nhà Phượng. Đã gần 12 giờ đêm. Đức thấy người hơi chuếnh choáng, không hẳn vì chai sâm banh anh và Phượng đã cùng uống hết trong ngày sinh nhật thứ 33 của anh hôm nay. Nãy giờ, Đức chạy xe lòng vòng trong thành phố. Phượng ngồi sau, tựa sát vào anh, mềm mại và thơm tho. Những câu trò chuyện của cô, từ phía sau bay lên, nghe văng vẳng như từ nơi nào xa xăm lắm, làm Đức cứ như ngây như ngất lắng nghe.

Họ đã đi chơi với nhau từ chiều, sau khi dẹp xong hàng. Khi biết Đức chỉ mời riêng mình, từ sáng, Phượng đã từ chối. Nhưng rồi anh cứ theo năn nỉ, nói rằng anh đang rất buồn, một sự hiện diện đông đảo của bạn bè hay sự cô đơn một mình trong buổi chiều sinh nhật này, anh đều không thể chịu đựng nổi. Chỉ có mình Phượng mới có thể giúp anh tìm được chút bình yên trong tâm hồn và ý nghĩa cho ngày hôm nay. Đức hứa chỉ ăn tối và sẽ về sớm...

Nhưng rồi chai sâm banh được mở ra. Đã lâu, Phượng chưa được uống lại chất rượu ngọt thơm, lăn tăn tê tê đầu lưỡi này. Sự ân cần tế nhị của Đức, không khí thơ mộng của một quán ăn có vườn ở ngoại ô, ánh trăng sáng và âm nhạc du dương... tất cả đã làm mềm lòng Phượng. Cô cười khanh khách, mắt long lanh, trở lại hoàn toàn là một Thúy Phượng yêu đời của những ngày nào năm xưa.

Phượng bước xuống xe, hơi lảo đảo, mở ví tìm xâu chìa khóa. Đức nắm tay Phượng lại.

Cô ngước nhìn anh, đôi mắt to đen, sâu thẳm. Giọng Đức nghèn nghẹn:

- Phượng ơi, anh hơi chóng mặt. Gần giới nghiêm rồi, tối nay cho anh ở lại đây nhé?

Mắt Đức nhìn Phượng nồng nàn, van lơn. Bàn tay anh nắm chặt lấy cánh tay Phượng. Phượng nhìn anh một lúc, rồi nhẹ gỡ tay Đức ra, đi lại mở cổng. Vẫn để cánh cổng mở rộng, Phượng đi thẳng vào nhà. Đôi mắt Đức nhìn theo, sáng rực trong đêm tối...

Khi mọi cánh cửa đã được khóa lại, Đức ôm chầm ngay lấy Phượng. Cô mềm người đón nhận những cái hôn nồng nhiệt, cuồng quýt của anh. Anh nhấc bổng người Phượng, bồng cô lên những bậc thang lầu đi vào phòng ngủ. Cả hai ngã ập lên giường. Lại những cái hôn tới tấp làm Phượng muốn nghẹt thở. Đôi tay tham lam của Đức ào ạt mở ra và ném tung tất cả quần áo trên người Phượng...

Sự ngoại tình, hóa ra, cũng không có gì ghê gớm lắm. Một lúc sau, khi Đức đã lăn ra ngủ, Phượng ngồi dậy, lặng nhìn anh, nhẹ thở ra một hơi dài. Chuyện gì đến đã đến. Giờ cô lại cảm thấy nhẹ nhàng, cái nhẹ nhàng của một người vừa cởi bỏ được những ràng buộc bấy lâu bên mình. Vậy là rõ ràng cô không còn yêu Trung nữa và Trung cũng không còn là gì của cô nữa. Còn người đàn ông đang trần truồng nằm trên chỗ của Trung ở chiếc giường này? Anh ta là gì của cô? Bỗng dưng Phượng mỉm cười. Cô ngắm nhìn Đức, vẻ tò mò, thú vị. Anh chàng này bình thường tỏ ra rất thanh lịch, nghiêm trang, vậy mà khi nãy... Giờ thì anh ta nằm ngủ như một đứa con nít. Cái bộ râu thấy ghét! Nhột không chịu nổi!

Phượng đứng dậy, vào phòng tắm. Khi trở ra, đi ngang qua chiếc bàn nhỏ, cô bỗng có cảm giác nhột nhạt. Quay lại nhìn, thì ra là tấm ảnh Trung trên bàn, đang chăm chú nhìn cô. Phượng thở dài, bước tới, xoay chiếc khung hình cho mặt Trung úp vào tường. Xong cô bước lên giường, vòng tay ôm lấy Đức. Ở trên bàn, bức ảnh chỉ còn là một khoảng vuông tối đen.

*

* *

Trung đến trước cổng nhà. Ngoài túi xách đeo trên vai, một tay anh cầm một bó hoa hồng, tay kia là một gói quà lớn. Anh mặc một chiếc áo sơmi màu xanh da trời và quần *gabacđin* xám, trông rất đẹp. Đây là bộ quần áo ngày trước Phượng đã chọn mua và đặt may cho anh. Lần về trước, Trung đã lén lấy đem theo lên nông trường. Hôm nay anh về, diện bộ đồ này, vì cũng đúng ngày này của tám năm trước, là ngày cưới của anh và Phượng. Trung đã xin Ngọc cho anh về. Nét mặt vui tươi, trẻ trung trong bộ quần áo màu sáng. Anh không biết Phượng có bị bất ngờ không, hay chính cô đang đợi anh với một bữa tiệc nhỏ trong nhà?

Nét mặt Trung thoáng buồn khi nhìn thấy một ổ khóa lớn đã khóa cánh cổng lại từ phía ngoài. Phượng không có ở nhà. Ngày kỷ niệm hôm nay, cô ấy vẫn đi bán? Anh thở dài, lấy chìa khóa riêng của mình ra mở cổng, đi vào nhà. Một cảm giác gì đó rất lạ lùng bất chợt xâm chiếm lấy người anh, khi Trung bước qua cái sân vắng ngập đầy xác lá, đi lên mấy bậc thềm. Khi tra chìa vào ổ khóa để mở cửa, bàn tay Trung chợt run lên, không sao kềm chế được. Phải cố gắng lắm, Trung mới mở được cửa. Nhưng anh cứ đứng lặng, không dám đẩy cửa bước vào. Bởi anh vừa nhìn thấy những chậu hoa đặt trong sân đều đã khô rũ... Phượng đã đi rồi?

Cuối cùng, Trung cũng phải mở cửa, vào nhà. Mọi vật đều ở nguyên vị trí. Chiếc xe

vespa, bộ xa lông, cây đàn pianô, cái tủ buypphê, bộ bàn ăn... Tất cả đều còn nguyên vẹn, thế nhưng căn nhà lại mang vẻ quạnh quẽ và im lặng đáng sợ. Trung đứng lại, đảo mắt nhìn quanh. Dưới chiếc gạt tàn thuốc đặt trên bàn xalông, có một mảnh giấy gấp đôi. Phượng đã đi rồi?

Trung lặng lẽ ngồi xuống ghế. Cái gạt tàn đầy ắp những mẩu đầu lọc. Trung thận trọng nhấc nó lên, rút lấy tờ giấy, mở ra.

Anh Trung,

Tôi biết anh sẽ về trong ngày kỷ niệm sắp tới. Nhưng tôi không chờ được. Chuyến đi được biết quá gấp. Lẽ ra tôi cũng có thể thông báo kịp cho anh, như đã hứa. Nhưng tôi không làm vì tin anh cũng sẽ không đổi ý. Hơn nữa, tôi đã chọn Đức. Anh ấy cùng đi với tôi và Hiếu.

Không biết viết gì hơn là chúc anh mạnh khỏe, đi được hết con đường đã chọn, tìm được một hạnh phúc khác thích hợp với anh hôm nay hơn. Tôi đã thuộc về ngày hôm qua.

Tôi để lại cho anh tất cả vật dụng trong nhà. Nhưng vì anh chưa có hộ khẩu, căn nhà này trước sau cũng bị tịch thu. Anh nên bán ngay tất cả những gì còn lại để làm vốn cho những ngày tới.

Vĩnh biệt,

Phượng.

Lá thư rơi xuống nền nhà. Trung thẫn thờ nhìn vào khoảng không trước mặt. Phượng đã đi rồi. Với Đức. Cả Hiếu nữa. Vậy là anh không còn ai trong cuộc đời này. Không cả một chỗ để về! Rồi anh sẽ làm gì, sẽ sống vì ai? Họ đi đã một tuần, có bình yên không, tới bờ bến nào chưa hay đã chôn thân dưới đáy biển. Rồi anh sẽ làm gì, sẽ sống vì ai? Trời ơi, sao Phượng lại đối xử với anh như vậy? *Hơn nữa, tôi đã chọn Đức*. Cơn ác mộng đã thành sự thật. Chọn Đức? Tội nghiệp cho em! Em sẽ tìm được hạnh phúc với con người ấy? Hay những tháng ngày còn lại của em sẽ chỉ là tạm bợ, như đã tạm bợ trong suốt bốn năm qua? Rồi thằng Hiếu, nó sẽ sống như thế nào? Anh đã vĩnh viễn mất con rồi sao? Trung đau đớn nghĩ đến một tai nạn giữa biển. Hiếu la khóc thảm thiết trước khi sặc nước và chìm dần...

Mồ hôi tuôn ra ướt đẫm khuôn mặt Trung. Anh đưa hai tay lên vuốt mặt, rồi đứng dậy, bước đi như người mộng du, lần lên cầu thang. Cửa phòng Hiếu, cạnh phòng vợ chồng anh, mở hé. Trung đẩy cửa bước vào. Phòng con anh nhiều bụi và mạng nhện. Lúc sau này nó đã ở hẳn bên nhà bà Toàn. Trung thận trọng cầm lên vài món đồ chơi của con còn vương vãi trên sàn: chiếc xe hơi chạy pin, cây súng liên thanh có đèn nháy, toa xe lửa bằng gỗ sơn nhiều màu... Anh dừng lại rất lâu ở góc phòng, nơi đặt chiếc nôi của Hiếu. Nó đã cũ nhiều, đôi chỗ bị rỉ sét. Từ trước ngày giải phóng, Hiếu đã có một cái giường nệm khác, rộng thênh thang. Giờ đây, Trung như đang sống lại cái ngày anh đưa Phượng đi tìm mua chiếc nôi nhỏ này, trước hôm cô sinh Hiếu một tháng. Mất cả một buổi sáng mới tìm được cái màu hồng vừa ý Phượng. Trung mong con trai, Phượng thích con gái, họ đã đánh cuộc với nhau, ai thắng sẽ được hưởng ba điều ước mà người thua phải thực hiện. Ba điều ước của Trung, anh vẫn nhớ rành rành. *Em sẽ yêu anh suốt đời. Em sẽ yêu anh suốt đời*. Và, *em sẽ yêu anh suốt đời*. Trên giường trong phòng riêng ở bệnh viện, Phượng cười mà nước mắt ràn rụa, tay nắm chặt tay Trung. Hiếu nằm bên cạnh mẹ, nhỏ xíu, đỏ hỏn, bỗng cựa quậy, oe oe khóc. Trung còn nhớ Phượng nói: *Kìa, nó ghen đó. Em sẽ yêu anh suốt đời, còn nó thì sao? Thôi, được rồi, em hứa cho hai cha con yên lòng. Em sẽ yêu anh và con suốt đời. Được chưa?* Họ lại nắm chặt tay nhau...

Em sẽ yêu anh và con suốt đời. Lời hứa gió bay? Tại Phượng, hay chỉ tại Trung? Tại cuộc sống đã thay đổi, đẩy hai người đi về hai hướng khác nhau? Tại sao Phượng không thể ở lại thành phố này và vẫn yêu anh suốt đời? Tại anh không thể sống theo Phượng và đi cùng với cô? Mọi lời hứa cần phải có một cái nền. Phải chăng cái nền của mọi lời hứa giữa anh và Phượng quá mỏng manh, yếu đuối? Phải chăng những năm tháng đó, họ đã say sưa xây lâu đài trên cát?

Trung sang phòng ngủ của vợ chồng anh. Trên tấm ra giường nhàu nát, còn vứt bừa bãi chiếc áo ngủ của Phượng cùng một số vật dụng không cần thiết khác. Trung không dám nhìn vào chiếc giường, nơi đã diễn ra hạnh phúc của vợ chồng anh. Anh hiểu những ngày gần đây, đã có một người đàn ông khác chiếm chỗ của anh trên ấy. Một đôi dép xốp đàn ông, không phải của anh, nằm dưới chân giường. Cái khung ảnh của anh trên bàn thì đã quay lưng ra ngoài. Trung đến cầm lấy, lật lại xem. Người đàn ông tươi tỉnh trong ảnh là anh đó sao? Không thể trách gì anh ta. Lúc chụp tấm ảnh này anh ta đang sống rất sung sướng và không bao giờ nghĩ rằng có ngày mình sẽ phải gặp cảnh như thế này. Bất chợt Trung vung tay ném mạnh chiếc khung ảnh vào tường. Tấm ảnh vỡ ra tung tóe trên sàn...

Ngay hôm ấy, Trung lấy xe, chạy về tiền trạm của nông trường ở Nhà Bè, xin đò máy đưa ngay về nông trường. Sụp tối, anh đến nơi, lên bến, đi thẳng về trạm xá. Ngọc từ phòng mình nhìn ra, sửng sốt khi thấy Trung. Dáng anh bước uể oải, đôi vai còng xuống, mắt hốc hác. Dẹp vội giấy tờ trên bàn, Ngọc ra khỏi phòng, vội vã bước theo Trung. Chị nhẹ mở hé cửa phòng anh. Thấy anh đang ngồi gục đầu, Ngọc chần chừ mãi, một lát sau mới quyết định đi vào, đến bên Trung, gọi khẽ:

- Anh Trung!

Trung ngước mặt lên. Đôi mắt anh thất thần. Ngọc lẳng lặng nhìn Trung bằng một ánh mắt dò hỏi. Trung chỉ gật nhẹ đầu. Ngọc lặng người. Cuối cùng, chị đưa tay đặt nhẹ lên vai Trung, đầy cảm thông, chia sẻ, rồi xoay người, quày quả bước ra ngoài.

Đêm ấy, Ngọc ngồi đọc sách, hàng giờ chỉ được vài trang, thỉnh thoảng lại đứng lên, đi ra cửa sổ, nhìn về phía trạm xá. Chỗ phòng Trung, vẫn sáng ánh đèn. Đã 12 giờ. Mấy lần Ngọc dợm đi ra, nhưng rồi lại quay vào. Một lúc lâu sau, cảm thấy không yên tâm, chị thở dài, đứng dậy, cầm lấy cây đèn pin, bước ra, đi băng qua khoảng sân tối, về hướng trạm xá. Cả trạm xá say ngủ. Cửa phòng Trung vẫn mở hé. Ngọc đứng ngoài nhìn vào, thấy Trung mệt mỏi nằm ngủ quên trên giường, chưa buông màn. Không do dự, chị bước vào, nhẹ nhàng bỏ màn xuống cho anh, tấn bốn góc, rồi rón rén đến vặn đèn nhỏ xuống, đi ra, khép cửa lại.

Ở cổng trạm xá, Ngọc đứng lại khi nghe tiếng chân người thình thịch chạy đến. Chị bấm đèn pin và yên tâm khi thấy đó là Sơn, đội viên đội bảo vệ. Sơn ngạc nhiên khi nhận ra Ngọc:

- Ủa, chị Hai!

Ngọc đưa một ngón tay lên miệng:

- Suỵt, nhỏ thôi. Có chuyện gì vậy?

Giọng Sơn hổn hển:

- Một xuồng dân ở bên Thới Tam Thôn vừa đưa qua một bà bầu bị chuyển bụng bất

ngờ, đã vỡ ối. Bà ấy đuối lắm, lại là con so. Gia đình họ năn nỉ trạm xá mình nhận đỡ giúp, chứ về bệnh viện huyện còn xa quá, lại giữa đêm hôm. Anh Tâm kêu em vào hỏi ý anh Trung.

Ngọc do dự, quay lại nhìn về phía cửa phòng Trung. Cuối cùng, chị nói:

- Anh Trung đang bệnh. Nhưng trường hợp này, mình phải nhận thôi. Vân làm được mà. Em đi qua nhà ngủ nữ gọi Vân và chị Hương đi. Để chị ra đón người ta cho.

Có tiếng mở cửa phía sau lưng Ngọc. Người đội viên mừng rỡ:

- Anh Trung kìa!

Ngọc quay lại, thấy Trung đang cầm cây đèn dầu đã vặn sáng lên, đứng vịn cửa nheo mắt nhìn ra, hỏi:

- Sơn đó hả? Chuyện gì vậy?

Người đội viên nhìn Ngọc. Chị trả lời Trung:

- Có một bà bầu bên Thới Tam Thôn chuyển bụng chở sang. Con so. Nhưng tôi thấy anh mệt, định cho gọi Vân và Hương.

Trung nói:

- Thôi khỏi, để tôi. Con so hơi khó. Gọi Vân là đủ rồi. Cứ để cho Hương ngủ. Sơn ra đưa người ta vào đây đi.

Sơn vội vàng chạy đi. Trung bước ra, nói với Ngọc, giọng mệt mỏi:

- Xin chị cho mở máy đèn. Chỉ mong ca này đừng khó quá.

Anh dừng lại một chút, và tiếp:

- Cảm ơn chị về sự chăm sóc vừa rồi. Tôi mệt quá ngủ quên, thật tệ hại.

Ngọc bối rối:

- Có gì đâu, anh. Tôi chỉ mong anh, dù sao, hãy giữ gìn sức khỏe. Chúng ta còn rất nhiều việc để làm...

Trung trầm ngâm nhắc lại:

- Vâng, chúng ta còn rất nhiều việc để làm.

Anh bưng đèn quay về phòng. Ngọc đứng nhìn theo cái lưng khòm của anh, khẽ thở dài. Chị đi tìm người cho lệnh chạy máy đèn, và vào phòng ngủ nữ gọi Vân dậy. Hai chị em cùng qua trạm xá. Vân rủ:

- Chị Hai mà không buồn ngủ thì vào phụ anh Trung với em đỡ đẻ chơi cho biết. Vui lắm!

Ngọc mắc cỡ, nạt:

- Vui gì, nói bậy! Để chị phụ chạy vòng ngoài thôi. Mình đi nấu nước trước phải không?

- Dạ. Nước sôi còn trong bình thủy, nhưng mình cứ nấu thêm. Chị lo giúp, để em đi chuẩn bị dụng cụ.

- Ừ, để chị lo cho - Ngọc vui vẻ.

Trong suốt thời gian Trung và Vân lo đỡ đẻ cho sản phụ trong phòng, Ngọc ngồi ngoài tìm cách trò chuyện với anh chồng của chị ta, để anh bớt căng thẳng lo âu. Đó là một anh nông dân. tên Gấm, trẻ măng, thật thà chất phác. Anh ngồi nói chuyện với Ngọc mà hai con mắt cứ dáo dác nhìn về phía cửa. Vợ anh tên Bông, mới mười chín tuổi, Họ cưới nhau năm ngoái, năm nay đã có con đầu lòng. Hai người cùng thích có con trai. Gấm nói dù trai hay gái anh cũng đặt tên cho con là Tươi. Gấm-Bông-Tươi, nghe cũng hay lắm. Ngọc khen. Gấm cười lỏn lẻn.

Đôi mắt anh sáng lên khi cuối cùng tiếng khóc oe oe vang lên bên trong. Gấm đứng dậy, bồn chồn đến đứng trước cửa phòng. Một lát sau, cửa mở, Vân xuất hiện, cười hồn nhiên:

- Xin chúc mừng ông bố mới. Con trai nhé!

Gấm lắp bắp:

- Con trai à? Con trai à? Trời ơi! Cô ơi, cho tôi vô thăm chút được không?

Vân gật đầu:

- Mời anh vô, chị Bông sinh dễ lắm.

Gấm chạy vụt vào phòng. Trung từ từ bước ra, mặt xanh mét. Anh mệt. Và hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ trước đứa con trai mới ra đời, trái ngang thay, chỉ càng làm anh thêm âu sầu. Anh nhớ Phượng, nhớ Hiếu, nhớ từng cảm giác ngày xưa từ lúc lần đầu anh từ Phú Quốc về đứng bên giường sinh của Phượng, rồi Hiếu biết lật, biết bò, biết bập bẹ kêu ba, biết đứng chựng, biết đi chập chững... Mỗi chuyển biến mới của đứa con đều là một "sự kiện" được hân hoan đón nhận trong gia đình. Trong từng ngày của sáu trăm lẽ sáu ngày sống trong trại cải tạo, cũng đều bất chợt có những phút giây Trung nhớ đến con. Anh tự dặn lòng phải cố gắng để được về sớm, và rồi sẽ làm việc thật tốt để có điều kiện chăm lo cho con. Vậy mà, bây giờ... Hôm đi, Hiếu có nghĩ gì tới ba nó? Chắc chẳng là bao. Phượng đã làm cho nó hiểu là ba không còn thương hai mẹ con nữa, ba không thèm đi chung với hai mẹ con. Từ nay sẽ không còn ba Trung nữa. Chỉ có dượng Đức cùng sống với hai mẹ con mà thôi...

Trung đi qua mặt Ngọc mà như không nhìn thấy chị. Anh ra hành lang trạm xá, đứng hút thuốc. Trời đã gần sáng. Xa xa văng vẳng tiếng gà gọi nhau. Một ngày mới sắp đến.

*

* *

Ngọc lơi tay chèo, nhìn Trung từ phía sau. Tóc anh bạc nhanh quá, mới đây mà mới nhuốm màu muối tiêu. Chiếc áo thanh niên xung phong anh đang mặc đã có mấy chỗ vá trên

vai, đường kim rất vụng. Ngọc biết Trung tự vá lấy. Từ sau ngày Phượng đi, Trung chỉ về lại nhà có một lần. Anh lấy những vật dụng riêng và sách vở cần thiết, chở về nông trường. Anh cũng bán một ít đồ dùng, lấy tiền mua những trang bị y tế cần thiết cho trạm xá, trong đó đáng kể nhất là bộ kính hiển vi dùng xét nghiệm máu để trị bệnh sốt rét. Căn nhà, anh giao cho chính quyền địa phương. Từ đó, Trung về sống hẳn ở nông trường. Trạm xá của anh hai năm qua đã trở thành điển hình hàng đầu trong hệ thống trạm xá tất cả các nông trường thành phố, nay với một bác sĩ trạm trưởng sống luôn tại chỗ, lại càng hoạt động mạnh hơn. Nỗ lực lớn nhất của Trung là đẩy lùi căn bệnh sốt rét trên toàn nông trường. Từ khi có bộ kính hiển vi, công việc đó thuận lợi hơn rất nhiều. Anh cho xét nghiệm máu tất cả cán bộ, đội viên, phát hiện những người mang bệnh để tiến hành chữa trị. Với bệnh nhân lên cơn, cũng nhờ xét nghiệm máu mà Trung biết mức độ để có cách điều trị thích hợp hoặc kịp thời đưa đi cấp cứu ở tuyến trên. Danh tiếng anh bay xa. Nhân dân những vùng lân cận, lâm bệnh nặng đột xuất, đều chống xuồng đến tìm anh. Số trẻ em chào đời qua đôi tay anh cũng tăng dần...

Ngọc hiểu vì sao Trung lao hết mình vào công việc, hầu như từ sáng đến tối, không hề thấy anh rảnh rỗi lấy một phút. Chị âm thầm hỗ trợ anh làm việc, dặn mọi người cố tránh nhắc đến chuyện buồn của anh, và luôn nhắc Vân đặc biệt chăm sóc sức khỏe cho anh. Nhưng Trung vẫn gầy đi nhiều. Và tóc anh cứ bạc nhanh.

Chiếc xuồng lướt nhanh trên con rạch, hai bên là bãi sình lầy đầy những hang lỗ. Đám còng đủ màu sắc chạy lổn ngổn trên bãi. Những con cá thòi lòi nghe động trườn nhanh xuống nước. Các bụi mắm, đước, ô rô, cóc kèn chen nhau mọc rậm rì trên bờ cũng lướt nhanh qua. Cảnh vật đầy vẻ hoang dã. Một thoáng, Ngọc bỗng cảm thấy như mình và Trung đang làm một cuộc phiêu lưu về một nơi chưa từng có ai đến.

Sự im ắng làm Ngọc cảm thấy cần phải nói một điều gì đó:

- Anh Trung biết con rạch Tắc Rổi này chạy ra đâu không?

- Thì ra sông Đồng Tranh.

- Còn sông Đồng Tranh, ra đâu?

- Chắc là ra biển.

Ngọc khẽ cười, chị lại hỏi:

- Còn sông Lòng Tàu ngoài kia?

Trung ngập ngừng vì chưa hiểu ý Ngọc muốn nói gì.

- Cũng ra biển luôn, phải không? - Ngọc nói luôn.

Trung nhẹ gật đầu. Ngọc lại lơi tay chèo, nói chậm rãi:

- Có sông lớn, có sông nhỏ. Có sông chảy tự nhiên, êm ả, thì cũng có sông phải vượt qua bao ghềnh đá. Nhưng sông nào rồi cũng ra biển. Hãy giữ mình là dòng sông, rồi cuối cùng cũng đi đến đích.

Ngọc ngừng lại một chút, rồi hỏi:

– Anh biết câu Ngọc vừa nói là của ai không?

Trung quay lại nhìn Ngọc, lắc đầu:

– Không. Ai nói nghe hay vậy?

– Chú Sáu, Bí thư thành ủy. Chú có xuống thăm nông trường này một lần, lúc anh chưa về đây. Hôm đó, cũng ngồi trên đò máy đi một vòng nông trường như thế này. Chú nói, chủ yếu là cho anh Dũng nghe. Lúc đó, Dũng là trưởng phòng kế hoạch nông trường. Anh ấy vốn là kỹ sư nông lâm súc chế độ cũ, bị trưng tập vào sỹ quan Thủ Đức, đi học tập cải tạo về tình nguyện đi thanh niên xung phong ngay. Giờ anh ấy đã làm phó giám đốc một nông trường lúa ở Kiên Giang.

Trung hiểu ý Ngọc muốn gì khi kể lại với anh câu chuyện này. Hãy giữ mình là dòng sông... Vâng. Tôi không bao giờ muốn mình là một vũng nước tù hàm. Nhưng ngược lại, có những dòng sông - đời người bị bao đê đập - thành kiến ngăn chặn, thì làm sao chảy ra được tới đại dương - cách mạng? Hãy giữ mình là dòng sông, và xin đừng ngăn chặn từng con suối nhỏ, có như vậy biển chúng ta mới càng thêm vĩ đại, bao la.

Một tiếng sấm rền. Buổi sáng, nhưng trời nhiều mây xám. Trung lo lắng, ngước mặt nhìn trời:

– Chà, chắc mắc mưa quá! Lúc này sao trời cứ mưa vào buổi sáng hoài vậy không biết?

Ngọc chỉ im lặng, cắm cúi chèo. Chiếc xuồng lướt nhanh hơn, nhưng trời đã bắt đầu mưa, càng lúc càng nặng hạt. Ngọc vừa chèo, vừa nhìn quanh quất hai bên bờ. Phía trước, bên bờ phải, thấp thoáng hiện ra một chòi lá nhỏ. Ngọc nói:

– Mình cặp vào kia trú mưa tạm đi anh Trung.

Họ cho xuồng dừng vào bến, buộc dây neo, và cầm dầm chạy nhanh lên chòi. Cơn mưa lớn đổ ào xuống, Ngọc mở túi xách mang theo, lấy khăn ra lau mặt. Trung nói bâng quơ:

– May quá! Vừa kịp mưa lớn. Không biết ở đâu tự nhiên mọc lên cái chòi này đỡ cho mình quá.

Ngọc cười:

– Đâu mà tự nhiên được! Chòi này của anh em Đội 3 dựng lên năm ngoái để làm trạm kiểm soát không cho dân vào chặt củi, phá rừng đước. Giờ, trong đó đã có Đội 5 nên nó bị bỏ không.

Trung như sực nhớ:

– Bậy quá, tôi có đem theo áo mưa mà cứ lo chèo, quên lấy ra đưa chị. Chị bị ướt nhiều không?

– Không sao, chút thôi. Nhờ vậy mình mới tới đây kịp trước khi mưa lớn. Tôi chỉ sợ ướt hết giấy tờ, chút nữa xuống Đội 5 không làm việc được.

Ngọc nhìn Trung, thấy mặt anh ướt đầm. Ngần ngừ một chút, chị đưa khăn cho Trung, làm bộ trách:

- Anh lau mặt đi. Bác sĩ gì mà đi đâu không đem theo được cái khăn!

Trung ngượng ngập, cầm lấy khăn, úp vào mặt, cảm thấy rất dễ chịu. Anh không dám lau, chỉ thấm thấm vào mặt, vào trán. Ngọc hỏi:

- Sao anh không lau?

- Tôi sợ dơ khăn chị.

- Trời đất!

Ngọc cười, nhưng mặt chị lại không giấu được vẻ cảm động. Hai người cùng im lặng một lúc, nhìn mưa. Màn nước trắng xóa trên nền trời xám đục mênh mông. Tiếng mưa rơi rào rào trên mái lá. Khung cảnh buồn bã, hiu quạnh. Bất chợt, Trung nghe tiếng Ngọc hỏi:

- Anh Trung, anh còn buồn lắm phải không?

Trung vẫn nhìn ra mưa, im lặng gật đầu. Giọng Ngọc đều đều vang lên bên anh, trôi chảy như đã suy nghĩ kỹ:

- Tôi rất cảm thông với anh. Chính tôi, cũng đã trải qua một hoàn cảnh có phần giống anh. Trước đây, tôi cũng đã yêu một người, đến mức sẵn sàng chết cho người ấy sống. Và tôi cũng đã tưởng không sống nổi, khi nhận ra mình đã bị người ấy phản bội. Chuyện đó xảy ra sau giải phóng, giữa những ngày lẽ ra phải là những ngày vui nhất đời tôi...

6

1975

Đêm vỡ ra trong tiếng reo hò, tiếng hát, tiếng gõ nhịp loạn xạ bằng bất cứ vật dụng gì vớ được, tiếng chân chạy rần rần, tiếng gọi nhau í ới...

Giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước... Tiến về Sài Gòn, ta quét sạch giặc thù... Xuống đường! Xuống đường! Đập tan mọi xích xiềng!... Bác kính yêu đang cùng chúng cháu hành quân...

Năm nghìn người tù ở tám khu trại tại Côn Đảo thả sức hát hết bài này qua bài khác. Những tiếng hát bao năm qua bị chôn kín trong lồng ngực, giờ trào ra như thác. Không còn gì ngăn chận được những tiếng hát nữa rồi. Không còn vôi bột; không còn nước phân; không còn ma trắc, dùi cui; không còn chuồng cọp, chuồng bò; không còn cơm gạo mục, khô cá thối; không còn lao động khổ sai, hành xác... Những người tù tràn ra khỏi các khu trại giam, lảo đảo chạy như những người say. Không khí ở đâu sao mà nhiều quá? Bầu trời sao mà mênh mông lồng lộng quá? Chiến thắng rồi! Tự do rồi! Anh em ơi, đồng chí ơi, mau ra đây mừng chiến thắng và bàn chuyện giữ đảo, nắm chính quyền!

Những người nữ tù ở khu 6B cứ ôm nhau khóc, rồi hát, rồi khóc. Có chị mếu máo, nức nở gọi tên những người đã chết. Có chị vừa gom góp mớ vật dụng tồi tàn ít ỏi của mình gói lại, vừa thút tha thút thít nói lầm thầm gì đó chẳng ai nghe được. Có chị thì đứng lặng người, gặp ai đi qua cũng nắm lại, hỏi: "Có thật miền Nam đã được giải phóng rồi không?", có chị xúc động đến lên cơn động kinh, nằm run lẩy bẩy không sao đi được...

Ngọc đứng ở một góc phòng giam, nước mắt đầm đìa trên mặt. So với Ngọc của thời sinh viên bốn, năm năm trước, giờ trông cô thật tàn tạ, đáng thương. Mái tóc mây mượt mà đã bị cắt ngắn, lưa thưa. Nước da xanh mét. Cô mặc bộ quần áo tù màu đen, bạc phếch, mục rách, tay áo cắt cụt lên đến gần nách, còn chiếc quần thì cũng bị cắt thành quần đùi, phô đôi chân không còn đầy đặn và trơn láng nữa. Biết làm sao, khi cái nóng hầm hập và cái mưa xối xả của Côn Đảo, rồi những xô vôi bột, nước phân, cứ thay nhau đổ xuống khu chuồng cọp lộ thiên mà Ngọc đã phải trải qua cả năm trời trước khi vào trại 6B này, và, với mỗi một bộ quần áo thì mục rách là điều tất nhiên! Làm sao tránh khỏi ghẻ, khỏi lở loét, khi hàng tuần chỉ được cho tắm một lần, năm người trong một ô ngồi chụm lại cho tên trật tự đứng trên đầu xối xuống một thùng nước là xong? Làm sao không phải cắt tay áo, ống quần để chia nhỏ ra, dành dụm từng miếng vải để thay giấy vệ sinh, băng kinh nguyệt, sau khi dùng lại giặt - có khi bằng chính nước tiểu của mình, phơi khô, giữ lại cho những lần sau, trong khi con người ở đây không hề được phát một vật dụng gì dùng cho những việc đó?

Có lần, được đưa lên bệnh xá, trên đường về Ngọc đã xin đi tiểu bên đường để tranh thủ ngắt được vài chiếc lá khoai giấu kỹ trong chiếc túi quần may lận vào trong. Đó là một loại thực phẩm được xếp vào loại quý nhất, vì thức ăn ở đảo hoàn toàn không có chất rau tươi. Đêm xuống, khi cả phòng giam đã tối đen, sau khi tập thể biểu quyết những chiếc lá khoai hiếm hoi ấy được dành cho ai, cô mới thận trọng lấy ra từng lá trao cho từng người được hưởng tiêu chuẩn, đã bò đến nằm chung quanh. Chợt nghe tiếng chân của tên trật tự bước đến gần phòng giam và ánh đèn pin loang loáng, cô vội vã trao chiếc lá cuối cùng, ngay cả phần mình cũng không được hưởng. Tên trật tự đi qua. Lúc đó, dù những người được phân phối đã cố gắng kềm giữ hết sức, trong bóng tối phòng giam vẫn vang lên những tiếng nhai khe khẽ, những tiếng nhai mong đưa thêm được chút chất sống vào người, những tiếng nhai lồng lộng xoáy vào tai những người không được hưởng đang nằm bậm môi cố nén nỗi thèm

khát... Cuối cùng, khi tất cả đã im bặt, có một chị bò đến sát bên Ngọc, thì thào vào tai cô:

- Ngọc ơi, sao cái lá mày đưa tao lạ quá, nhai hoài không đứt.

Chị ấy lần mò trong bóng tối, dúi vào tay Ngọc một miếng gì ướt đẫm. Ngọc vò trong tay và hiểu ngay. Đó là một mảnh vải nhỏ được giữ để dùng vào những việc như thế của chị! Hai chị em ôm nhau sụt sùi khóc mãi...

Khi cánh cửa phòng giam được mở ra, những người tù túa ra ngoài, Ngọc vẫn cứ đứng và khóc. Ngày mới ra đảo, một tên trật tự có vẻ tử tế - sau này thỉnh thoảng vẫn lén thảy cho cô những chiếc lá bàng non hoặc những cọng rau sam đất để ăn cho có chất tươi - khi thấy đám tù mới đòi phải có biên nhận ghi rõ số vật dụng riêng bị giữ để lúc về còn lấy lại, đã thở dài, nói: "Chừng nào cây sả trổ bông thì mấy chị về!". Cây sả trổ bông? Có nghĩa là Ngọc sẽ trọn kiếp gởi thân nơi hòn đảo xa xăm này, không mong ngày về? Sẽ không bao giờ còn gặp lại mẹ, gặp lại Duy. Không bao giờ nữa...

Vậy mà... Tự do rồi! Khoảng một giờ rưỡi sáng, Ngọc và các chị trong trại choàng dậy khi nghe xa xa, ở các khu trại giam, bất chợt vang lên những tiếng hò reo rập ràng. Thoạt đầu, họ tưởng đó là những tiếng hô hoán phản đối một cuộc đàn áp nào đó vẫn thường diễn ra vào lúc giữa đêm. Có thể lắm. Mới tối này, cả phòng giam hơn một trăm người vừa họp lại để bàn cách đối phó với bọn trật tự vào sáng mai, 1 tháng Năm, ngày Quốc tế lao động. Tất cả tù chính trị, theo thông lệ, sẽ tổ chức kỷ niệm, chào mừng, chắc chắn kẻ địch sẽ đàn áp quyết liệt. Có thể một cuộc đàn áp như thế sẽ diễn ra bắt đầu ngay từ đầu ngày, tại một khu trại nam, để uy hiếp tinh thần của cả đảo.

Nhưng khi những tiếng reo hò lan dần tới khu trại 6B, mọi người trong phòng sững sờ nhìn nhau. Ngọc thấy nổi gai ốc đầy người. Bởi vì đó là những tiếng hoan hô! Ở Côn Đảo này, từ ngày ra đến nay đã hơn một năm, Ngọc chưa bao giờ được nghe những tiếng hoan hô. Chỉ có "đả đảo" và "đả đảo". Giờ, tai cô cứ nghe rõ mồn một. *Hoan hô đại thắng! Hoan hô Mặt trận giải phóng miền Nam! Hoan hô giải phóng Sài Gòn!* Tiếng những người tù nam ở khu 6 gọi sang ơi ới: "Các chị 6B ơi, giải phóng rồi! Chiến thắng rồi!"

"Chừng nào cây sả trổ bông!". Trời ơi, vậy là giấc mơ đã thành sự thật rồi! Mới hôm qua, ngày cũng như đêm, những người tù cứ nghe tiếng xe nhà binh liên tục chạy từ khu trung tâm về hướng phi trường Cỏ Ống. Mọi thông tin từ thế giới bên ngoài đều bị bịt chặt, nên những người tù hoàn toàn không hề hay biết về những gì đang xảy ra trong đất liền. Họ chỉ ước đoán đang có một cuộc chuyển tù quy mô, đến hoặc đi, chứ nào hay đó chỉ là một cuộc tháo chạy trước của một số tên đầu sỏ cùng gia đình, tài sản...

Ngọc lần tay trên bức tường đá lạnh lẽo, đi ra ngoài. Trăng vừa lên, sáng rực rỡ cả khoảng sân ngập lá bàng khô quanh trại. Ngọc bước đi như người đang mơ, chân dẫm lên những chiếc lá khô nghe xào xạc. Mẹ ơi, con được tự do rồi! Con sắp được về với mẹ rồi! Duy ơi, em có được gặp lại anh không? Anh ở đâu, có mặt trong đoàn quân vào giải phóng thành phố, đem lại tự do cho em không? Mong sao anh vẫn bình yên, khỏe mạnh. Em trông mong được gặp lại anh từng ngày từng giờ...

Trên khắp các con đường, các khoảng sân của Côn Đảo, tràn ngập những người tù áo đen giờ đã là chủ của nơi những tưởng sẽ giam giữ họ suốt đời. Những nhóm vũ trang đã được hình thành, với vũ khí lấy từ kho súng của kẻ địch. Họ đi mở cửa cho từng phòng giam, đi truy bắt những tên cai ngục ác ôn còn sót trên đảo không chịu ra trình diện, hợp tác. Bọn tù trọng án hình sự cũng được gom lại, nhốt riêng... Trật tự trên đảo được nhanh chóng vãn hồi.

Ngọc cứ đi lang thang trên đảo cho đến sáng. Hầu hết những người tù khác cũng vậy. Họ đi và nhìn mặt nhau. Khắp nơi diễn ra những cuộc hội ngộ bất ngờ, tất nhiên kèm theo là nước mắt. Có người cứ nằm ôm một gốc cây mà khóc mùi mẫn. Có người xúc động đến ngất xỉu... Ngọc cứ đi lang thang dưới ánh trăng, lòng nhớ Duy quay quắt. Đầu năm 73, lúc còn ở nhà giam Thủ Đức, cô hay tin Duy đã được trao trả ở Lộc Ninh, theo tinh thần của Hiệp định Paris vừa được ký kết trước đó. Cô đã chảy nước mắt, thầm chia vui với Duy. Anh như cá được thả về với nước, còn cô, biết đến bao giờ? Kẻ thù giữ lại bất kỳ những ai chúng có thể giữ được, gán ghép cho họ đủ thứ tội danh - mà thật ra hầu hết cũng chẳng hề được đưa ra xét xử - và phân tán họ đi khắp các nhà giam. Ngọc nghe tin Duy được trao trả, thấy hân hoan. Điều đó đã thỏa mãn một mong ước của cô: sẵn sàng chịu hết tù tội cho Duy được tự do. Từng ngày trong tù, cô đều nghĩ tới Duy, mong cho anh được bình yên, chiến đấu tốt. Cô tin Duy cũng vẫn nghĩ đến cô, và anh sẽ làm hết sức mình trong công cuộc giải phóng đất nước. Giờ phút này, cô nghĩ Duy cũng đang náo nức chờ đợi cô... Cứ vậy, Ngọc đi lang thang mãi trên đảo.

Trời sáng. Lần đầu tiên sau hơn một trăm năm Côn Đảo được sử dụng làm nơi giam cầm những người Việt Nam yêu nước[4], lá cờ cách mạng đã được trang nghiêm kéo lên ở cột cờ chính trên đảo. Chỉ trong một đêm, với sự hợp tác của vài gia đình nhân viên giám thị cũ, một tổ tù nữ đã may xong lá cờ Mặt trận. Chỉ là những miếng vải không đồng màu nối với nhau - nhất là màu đỏ thì quá hiếm, đến mức phải dùng cả vải trắng thấm thuốc đỏ để nối - nhưng có lẽ đây là lá cờ thiêng liêng nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của những người tù có mặt hôm nay. Có những người không đứng được, vẫn xin anh em cho ra sân, tựa vào người khác để ngẩng mặt chào cờ. Họ bệu bạo vừa khóc vừa hát *Tiến quân ca, Giải phóng miền Nam*. Có những người mái tóc đã bạc phơ, tuổi tù dài hơn nửa thế kỷ. Có người bị tê liệt, bị teo cơ, bị suy kiệt sức khỏe... được khiêng ra nằm ngoài hành lang, mắt dõi nhìn lá cờ đang được từ từ kéo lên, môi mấp máy hát... Đứng giữa tất cả những người thân xác tàn tạ đó, bỗng dưng Ngọc thấy những hy sinh vừa qua của mình thật quá nhỏ nhoi, vô nghĩa.

Cảm giác ấy trở lại mạnh mẽ hơn, khi sau đó là cuộc đi thăm tập thể khu nghĩa địa Hàng Dương. Đứng trước hàng ngàn nấm mộ chen chúc trên một khu đồi cát mọc lúp xúp những loài cây hoang dại mà may mắn lắm còn được mộ, chí ít thì cũng chỉ được lạnh lùng ghi bằng một con số tù, Ngọc bỗng cảm thấy tất cả sự vĩ đại của cuộc kháng chiến vừa qua, và sự đóng góp của mình chỉ là một giọt nước nhỏ trong biển cách mạng mênh mông. Gió lướt rì rào qua những cành liễu xõa, nghe như những tiếng thầm thì của muôn đời trước vọng về...

*

* *

Đại úy Hoàng Chí Trung đứng một mình giữa sân Quân y viện Long Xuyên, nhìn dòng người đang hối hả chạy bên ngoài. Anh vừa, một lần nữa, từ chối lời gọi về của Thúy Phượng, vợ anh, bằng điện thoại từ Sài Gòn. Lúc ấy là tám giờ ba mươi sáng, ngày 30 tháng Tư. Giọng Phượng đầy hốt hoảng:

– Anh Trung, em van anh, anh về ngay đi, bằng bất cứ phương tiện gì, tốn bao nhiêu cũng được. Họa may còn kịp để chạy. Người ta nói Sài Gòn chỉ còn cố thủ giỏi lắm là trong nay mai. Ở đây suốt đêm qua máy bay trực thăng đã đưa người Mỹ đi hết rồi. Anh về đi, nếu không, rủi mình không còn được gặp nhau nữa thì sao?

Trung từ chối, vì anh biết đến lúc ấy, anh không còn trông mong gì tìm được phương tiện về Sài Gòn. Từ đêm qua, thị xã Long Xuyên đã bắt đầu hỗn loạn. Các phương tiện chuyển

vận tập trung hướng về Cà Mau, Rạch Giá... để tìm đường ra biển, chứ không dại gì đổ về cái túi lửa Sài Gòn lúc ấy. Hơn nữa cả quân y viện có trên mười bác sĩ này, giờ chỉ còn mình anh là sỹ quan cao cấp nhất, và cũng là bác sĩ duy nhất còn ở lại đây. Hàng chục thương binh mang thương tật nặng vẫn còn nằm lại trong các phòng bệnh. Họ chỉ biết đưa đôi mắt âu sầu nhìn Trung. Anh là niềm hy vọng cuối cùng của họ. Một số hạ sỹ quan cũng còn ở lại với Trung. Trung biết nếu mình bỏ chạy, lập tức họ sẽ, hoặc tan rã, hoặc cùng lao vào cuộc cướp bóc, đập phá với đám dân xấu vẫn rình rập bên ngoài chờ thời cơ hôi của. Trung cảm thấy mình không thể chạy được. Anh không đành lòng,,.

Hơn nữa, không hiểu sao, trong thâm tâm, Trung lại cảm thấy không lo ngại lắm trước chuyện sắp thua trận. Từ năm 73, sau Hiệp định Paris, tù binh được trao trả, trại tù Phú Quốc giải tán, Trung đã tin cái ngày này sớm muộn gì cũng đến. Cái ngày mà cuối cùng, những người cộng sản sẽ chiến thắng. Cái chế độ mà anh phục vụ, Trung có cảm giác nó đang rệu rã từng ngày. Anh không tin sẽ có thảm sát hoặc đối xử tàn bạo khi người cộng sản nắm quyền. Niềm tin đó không có cơ sở gì nhiều, chỉ dựa trên những cảm giác mà Trung đã có từ những lần tiếp xúc với các người tù trong thời gian ở Phú Quốc, nhưng anh vẫn cho rằng những suy nghĩ của mình không sai.

Trại Phú Quốc giải tán, Trung được điều về Long Xuyên. Trung tá Cầm, bệnh viện trưởng, ngay trong lần đầu tiên nói chuyện với anh đã tỏ ra khá thẳng thắn:

- Tôi nghe nói dường như anh có cảm tình với cộng sản. Đối với tôi, chuyện đó không quan trọng, nếu không có bằng chứng và nếu anh chữa trị cho anh em thương binh ở đây vẫn đầy đủ trách nhiệm như chữa trị cho tù binh Việt Cộng. Còn nếu anh không làm đúng như vậy, chính tôi sẽ là người đầu tiên gọi an ninh quân đội tới bắt anh. Rõ chưa?

Sau khi Mỹ rút quân, tư tưởng sắp thua trận đè nặng lên tinh thần của nhiều sỹ quan Cộng hòa, trong đó có Cầm. Trình độ chuyên môn của ông thì không chê vào đâu được, ông cũng là một bác sĩ có tinh thần trách nhiệm cao và làm việc hết sức nguyên tắc. Chỉ có điều... Cầm quá tin vào cái chế độ mà ông đang phục vụ. Ông không chịu nổi khi chính ông cũng tự hiểu rằng cái chế độ ấy đang giãy chết.

Mấy ngày qua, Cầm vào sống hẳn trong bệnh viện, ra lệnh cắm trại 100/100. Tất cả mọi người đều phải trực chiến. Ông thức khuya nghe đài suốt đêm, sáng dậy đôi mắt thụt sâu, thâm quầng. Vợ ông thì liên tục chạy ra chạy vào bệnh viện, có lúc Trung nghe chính ông quát nạt đuổi vợ ra khỏi phòng. Nhưng rồi... Sáng sớm hôm qua, ngày 29, Cầm lên xe Jeep, tự tay lái ra khỏi bệnh viện. Không thấy ông trở lại. Các sỹ quan và binh lính dưới quyền liền tự động tan rã, mạnh ai nấy chạy. Các thương bệnh binh bị thương tật nhẹ cũng bỏ viện, tìm về gia đình. Bạn bè, đồng nghiệp, nhân viên cấp dưới... đều ngạc nhiên khi thấy vẻ bình thản của Trung:

- Kìa, ông Trung không lo chạy à? Bộ tính "tử thủ" hả?

- Chạy đi bác sĩ! Coi chừng hết xe về Sài Gòn đó!

- Tôi quyết định về Bảy Núi theo Hòa Hảo. Đại úy đi với tôi không?

- Đại úy, đi với em. Gia đình em có tàu ở Rạch Giá, đang chờ em về là dọt - Đi với em đi!

Cũng không phải không có những đôi mắt nghi kỵ nhìn Trung. Nhưng dù sao, sự có mặt của Trung cho đến những giờ phút này cũng làm yên lòng các thương bệnh binh bị thương

tật nặng và một số nhân viên bên dưới thật tình không biết chạy đi đâu, đồng thời cũng ngăn chặn được cảnh vơ vét hỗn loạn đang xảy ra ở một số đơn vị khác. Hai năm ở bệnh viện này, sau trung tá Cầm, Trung được coi như một sỹ quan có uy tín nhất về cả tay nghề lẫn tinh thần trách nhiệm. Việc ở lại của anh một lần nữa xác nhận cái uy tín đó. Đúng giờ, Trung vẫn đi khám và điều trị ở từng giường. Anh làm tất cả các công việc của các bác sĩ khác, kể cả việc của những y tá đã bỏ chạy.

Phượng cũng tới tấp điện gọi Trung về từ sau ngày 25, khi Long Khánh, tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ Sài Gòn, bị tan vỡ. Cô cho biết ông Toàn, tới giờ chót đã bị kẹt lại ở Đà Nẵng, nơi ông đang thực hiện một hợp đồng xây cất quan trọng. Đà Nẵng giải phóng, những người chạy được đều đã về tới Sài Gòn, vậy mà vẫn không thấy ông đâu. Bà Toàn và Phượng hết sức bối rối vì trong nhà không có đàn ông. Họ không thể chạy được, và trước cảnh di tản hỗn loạn chung quanh, họ như người đang ngồi trên lửa.

Phượng còn cần Trung về để rút hết tiền ở ngân hàng ra cho Hiếu. Hai năm trước, lúc Hiếu ra đời, ông Toàn đã gởi vào ngân hàng cho Hiếu hai triệu đồng. Trung đi mở trương mục, nên anh đã đứng tên. Các thứ tiền khác gởi trong ngân hàng Pháp-Á, Phượng và bà Toàn đã đi rút hết về, chỉ còn kẹt lại trương mục ấy. Số tiền, thật ra, cũng chẳng đáng bao nhiêu...

Đúng vậy, số tiến ấy quả không đáng là bao so với tài sản của bà Toàn. Trung đã nói ý đó với Phượng. Vả lại, nếu Việt Cộng vào, tiền đó cũng vô nghĩa. Giờ này có rút tiền về thì cũng ôm lấy mà chịu, chứ dễ gì tìm được ai bán vàng hay đôla cho. Trung dặn Phượng cứ bình tĩnh, ở yên trong nhà, đừng quá hoảng hốt dễ thành nạn nhân trong bối cảnh tối-sáng hỗn loạn. Anh tin là ngay cả trong tình huống xấu nhất. Sài Gòn bị mất vào tay cộng sản, thì những chuyện khủng khiếp mà Phượng vẫn lo sợ, sẽ không xảy ra.

Dòng người thưa thớt dần. Đến chín giờ rưỡi, đài phát thanh vang lên lời của tân tổng thống Dương Văn Minh kêu gọi binh sĩ Cộng hòa buông súng. Trung đưa tay tháo sợi dây đeo cây Colt 45 bên hông, ném cả dây lẫn súng vào góc phòng. Dù không thiết tha gì lắm với cái chế độ đang hấp hối này, lòng anh vẫn dâng lên một cảm giác ngậm ngùi. Bao nhiêu người đã phải chết để ngăn chặn, và để đem lại, cái ngày hôm nay? Phải chi đừng có cuộc chiến tranh này, những con người đó sẽ làm được biết bao điều tốt đẹp cho đất nước!

Trung gọi hết sáu anh em bên dưới còn ở lại bệnh viện đến tuyên bố từ giờ phút này, họ được tự do, anh không còn trách nhiệm với họ. Anh sẽ ở lại giữ bệnh viện và trông coi số anh em thương binh còn lại, cho đến khi quân Giải phóng vào. Tất nhiên, ai muốn ở lại với anh thì cứ việc.

Mọi người lặng lẽ đi thay quần áo dân sự, mang hành trang đã chuẩn bị sẵn, ra đi. Đến trước mặt Trung, từng người đều đứng lại, nghiêm chào. Trung chào lại và bắt tay từng người. Chỉ còn trung sỹ Minh và hạ sỹ Quân ở lại với anh...

*

* *

Khi cái đói đã đến quá lâu, người ta thường mất cảm giác trước miếng ăn đầu tiên được đưa vào miệng. Với nỗi nhớ, cũng vậy. Đứng trước Duy, Ngọc như không hề xúc động, Chị chỉ nhìn anh, nín lặng.

Duy cũng đứng yên, nhìn Ngọc. Người anh mập hơn, bệ vệ và già dặn trong chiếc áo cán

bộ bằng vải kaki Tô Châu. Anh nhìn Ngọc bằng ánh mắt tò mò, ngạc nhiên. Cô gái từng có lúc anh rất yêu, giờ sao tàn tạ quá! Mái tóc cỗ xác xơ, người nhợt nhạt, gầy nhom. Đã vậy lại còn mặc cái áo màu xám cũ kỹ, một chiếc quần Âu đen tầm thường...

Duy thấy lòng dửng dưng, nguội lạnh. Chút tình cảm, nếu có, chỉ là sự thương hại. Từ mười ngày trước qua đọc báo, nghe đài, anh đã biết tin những người tù Côn Đảo trở về, mang tên chung là "đoàn Chiến Thắng", hiện đang ở tạm trong vài ngôi trường lớn. Anh em trong cơ quan anh - ủy ban nhân dân cách mạng của một quận - rộn rịp rủ nhau đi tìm thăm bạn bè cũ. Duy có nghĩ đến Ngọc. Thậm chí anh đã hỏi và biết cô hiện ở đâu, đã mua vài hộp sữa, cân đường bỏ vào cốp chiếc xe Vespa vừa được cấp, và trên đường đi thăm Ngọc đã ghé chợ Tân Định định mua thêm chục cam và bó hoa tươi. Anh dừng xe trước bãi gởi bên hông chợ, thoáng chút bâng khuâng nhớ lại chuyện bốn năm trước, tại đây, anh đã bị bắt khi gởi xe vào mua cho Ngọc một đôi dép. Hồi đó... Bây giờ... Đã có người đi thăm anh em tù Côn Đảo về, gặp Ngọc, vô tình kể lại với anh: "Tội nghiệp bà Bích Ngọc quá! Tôi nhìn không ra bả!...". Từ lúc còn trong tù, Duy đã nghe tin Ngọc rất dũng cảm trước mọi đòn tra khảo. Anh lại hiểu, như vậy cũng có nghĩa là thân thể cô đã bị bầm dập, tan nát. Được trao trả, anh cũng chờ mong được gặp lại cô, cho biết ra sao. Nhưng rồi, ở trong rừng, anh được tin Ngọc đã bị đưa đi Côn Đảo. Kể như đời tàn. Một chút buồn. Rồi thôi. Công việc dồn dập từ sau ngày ký hiệp định cho đến khi giải phóng. Những cô gái trẻ trung, xinh đẹp khác trong cơ quan chiến khu. Một tương lai tươi sáng ngày càng thấy rõ. Duy tin chắc cách mạng rồi sẽ chiến thắng. Những cống hiến, hy sinh của anh rồi sẽ được tưởng thưởng xứng đáng. Những điều mơ ước từ thời còn nghèo khổ của anh, rồi sẽ được thực hiện dễ dàng. Địa vị, danh vọng, tiền bạc..., tất cả đang chờ đợi anh ở cái thành phố đang bị tạm chiếm ấy. Anh sẽ trở về với tư thế của một người chiến thắng, sẽ có trong tay tất cả!

Trong những khát khao nung nấu hàng đêm ấy, không còn hình bóng Ngọc nữa. Thỉnh thoảng, bất chợt, Duy có nhớ tới Ngọc, nhưng rồi anh lại gạt ngay đi. Chuyện của quá khứ, hãy trả về cho quá khứ. Vả lại, lúc ấy, với anh, cũng đâu phải chỉ có mỗi mình Ngọc...

Duy dừng xe trước bãi gởi bên hông chợ đúng năm phút. Không, không nên níu kéo một cái gì đã mất. Không nên tạo ảo tưởng. Duy là người quyết đoán. Anh mím môi, vào số, cho xe chạy vụt đi.

Bây giờ, Duy chỉ thấy lòng dửng dưng, nguội lạnh. Anh nhìn Ngọc bằng ánh mắt tò mò, pha chút ngạc nhiên, thương hại. Trong khi đó, người Ngọc bắt đầu run lên nhè nhẹ. Bốn năm! Một nghìn năm trăm ngày, không ngày nào Ngọc không nhớ đến Duy. Những tưởng không bao giờ gặp lại! Giờ, Duy bằng xương bằng thịt đang đứng trước mặt cô, đẹp đẽ, khỏe mạnh. Phòng làm việc của anh, nơi họ đang đứng nhìn nhau, được trang bị khá tốt, có đến hai điện thoại trên bàn, mọi thứ đều được sắp xếp hết sức ngăn nắp, sạch sẽ, nhìn vào biết ngay đây là phòng làm việc của một thủ trưởng, có chế độ cần vụ hoặc thư ký phục vụ. Ngọc thấy mừng cho Duy, nhưng đồng thời, trong lòng lại nhói lên một nỗi đau: Duy làm việc trong điều kiện tiện nghi thế này, chứng tỏ có địa vị cao, mà sao hơn mười ngày qua, lại không sắp xếp được lấy một buổi để đi thăm cô? Chẳng lẽ anh không hay tin cô đã về? Hôm trước, cô gặp lại Quý, giờ đã nhận công tác trong ngành công an, Quý hứa sẽ về báo ngay cho Duy rồi kia mà? "Ổng bây giờ làm ngon lắm. Cán bộ có cỡ của quận. Nhưng lu bu lắm, anh em rất khó gặp!". Lu bu cỡ nào mà không có được một buổi để thăm Ngọc? Cô đợi mãi không được, đành xin phép đi thăm bà con để đến gặp anh hôm nay, mong tìm lấy một câu trả lời: tại sao anh không đi thăm cô?

Nét mặt và ánh mắt của Duy đã đủ trả lời tất cả. Ngọc đau đớn nhận ra không còn một chút tình yêu nào trong đôi mắt ấy. Chỉ là sự thương hại, thậm chí, có phần ghê sợ. Cái điều kinh khủng ấy, mà hôm qua, trong lần thứ ba vào thăm Ngọc, Hạnh nói đã đúng sự thật, "Ổng Duy tệ lắm Ngọc ơi, quên ổng đi. Anh em than phiền về ổng dữ lắm. Bây giờ ổng

rất chọn người chơi, không phải gặp ai cũng vui vẻ như hồi trước đâu. Giờ này mà ổng còn chưa đi thăm Ngọc, đủ thấy tệ như thế nào! Quên ổng đi. Anh em nói hôm ổng vừa về, có một chị tên Quế, ẵm con đến tìm. Đứa nhỏ mặt giống y như ổng. Vậy mà ổng đuổi ra, nói không có quan hệ gì. Người ta lên án ổng dữ lắm, nhưng chẳng ai làm gì được, vì cũng chẳng có bằng chứng gì. Thiệt, ai mà ngờ ổng tệ bạc như vậy!".

Ngọc cố trấn tĩnh, lên tiếng trước:

- Chào anh.

Duy lúng túng chào lại, giọng anh hơi ngượng ngập:

- Chào Ngọc. Anh đã biết... Ngọc về. Nhưng công việc mấy hôm nay cứ bù đầu bù cổ, không sao dứt ra được lấy một buổi... Ngọc thông cảm cho anh.

Ngọc cố giữ thái độ tự nhiên:

- Ngọc hiểu. Bây giờ, anh em mình ai cũng bận rộn lắm. Bởi vậy, chỉ có Ngọc chưa có việc gì làm mới đi thăm được anh đây.

Cả hai cùng im lặng một lúc. Rồi Duy hỏi, giọng lạnh nhạt:

- Em đến thăm... anh có gì không?

Ngọc hơi khựng người, nhưng cô vẫn trấn tĩnh được:

- Có gì đâu! Đến thăm anh vậy thôi. Mình xa nhau bốn năm rồi, không biết anh có thay đổi gì không?

Duy có vẻ rất tự nhiên, đứng tại chỗ, giang rộng hai tay:

- Ngọc thấy anh lúc này thế nào?

Ngọc cười, nhưng mắt cô rất buồn:

- Coi anh khá hơn trước nhiều lắm. Em mừng cho anh.

Rồi cô trách nhẹ Duy:

- Kìa, khách đến thăm mà anh không mời ngồi được sao?

Duy lật đật bước đến kéo ghế:

- Ấy chết. Xin lỗi em, anh vô ý quá!

Rồi anh đưa tay lên nhìn đồng hồ, nói như để giải thích:

- Còn mười phút nữa anh phải đi họp ở ủy ban rồi.

Ngọc vẫn đứng im. Cô nói:

- Đùa vậy thôi, chứ em ghé thăm anh một chút rồi đi liền. Em biết anh đang bận lắm. Thôi, để khi khác.

Duy áy náy đưa Ngọc ra cửa:

- Em có cần gì không, cứ nói anh.

Ngọc lắc đầu:

- Không, em không cần gì cả,

Duy hỏi nhanh, như sực nhớ:

- À này... Em vào Đảng chưa?

- Dạ rồi.

- Trong tù?

- Dạ.

- Chúc mừng em.

Ngọc dừng lại nơi ngưỡng cửa, nhìn sâu vào mắt Duy:

- Thôi, em về. Cảm ơn anh. Anh vào chuẩn bị đi họp đi, Ráng giữ gìn sức khỏe.

Ngọc quay lưng, bước nhanh qua mặt cô văn thư ở phòng ngoài. Duy đứng nhìn theo, vẻ ray rứt, nhưng rồi anh mím môi, dứt khoát gọi cô nhân viên:

- Thủy, lại anh dặn cái này!

Cô văn thư đứng lên, đi lại chỗ Duy. Đó là một cô gái còn trẻ, khá đẹp, với vóc dáng rất cân đối, và một tướng di uyển chuyển, quyến rũ. Cô hỏi, giọng rất điệu:

- Thưa anh, gì ạ?

- Mai mốt chị đó có lại tìm anh nữa, nhớ nói anh đi vắng, nghe chưa?

- Dạ nghe.

Duy không để ý giọng nói kéo dài nghịch ngợm của Thủy. Anh trở vào phòng, đến cửa sổ, nhìn xuống đường. Ngọc đã ra đến cổng cơ quan, dáng đi hơi lảo đảo. Duy chỉ nhìn thấy Ngọc từ trên xuống, phía sau lưng. Anh không thể nhìn thấy hai hàng nước mắt đang lặng lẽ chảy dài trên mặt Ngọc.

*

* *

Ba giờ chiều. Thị xã Long Xuyên im lìm như một thành phố chết. Từ 12 giờ trưa, mọi người ở đây đều hay tin Sài Gòn đã được giải phóng. Họ sốt ruột chờ đợi quân cách mạng vào tiếp thu thị xã. Là dân ở tỉnh họ không lạ gì Việt Cộng. Những gia đình có thân nhân tham gia trong cả hai phía là chuyện bình thường. Họ bình tĩnh chờ đợi, nhưng vẫn không khỏi hồi hộp. Cộng sản, dầu gì cũng từ bà con, anh em mình. Chẳng lẽ đã thắng trận rồi, lại đi tiếp tục khủng bố, giết chóc nhau?

Những chiếc xe chở quân giải phóng - hầu hết đều là xe chiến lợi phẩm tịch thu được - bắt đầu lăn bánh vào thị xã, đánh thức những tiếng hò reo đầu tiên. Trung, Minh và Quân ra đứng ở chỗ các bậc thềm, chờ đợi. Cả ba cùng mặc áo blouse trắng. Tất nhiên, họ cũng lo sợ và phải tìm cách bảo vệ mình: người ta dù sao cũng khó có thể xả súng bắn vào những người mặc áo trắng.

Một chiếc xe Jeep chở mấy người mặc đồ bộ đội, đồ đen, đeo khăn rằn, chạy vụt qua. Vài cái đầu thò ra, nhìn thấy tấm bảng bệnh viện. Chiếc xe thắng gấp, rít lên nghe rợn người. Nó quay đầu, chạy đến cổng bệnh viện thì quẹo vào, lao thẳng tới trước các bậc thềm. Trung bóp nhẹ tay Minh:

- Rồi, họ tới!

Bàn tay Minh xiết chặt lấy tay anh.

Một người trên xe nhảy xuống. Anh ta trạc tuổi Trung, mặc một chiếc áo màu cỏ úa bỏ ngoài một chiếc quần bộ đội. Đôi mắt thụt sâu, bộ mặt hốc hác, xanh tái. Hông đeo súng ngắn, tay cầm một khẩu AK báng xếp, anh ta bước đến trước mặt Trung, Minh, cất giọng khàn khàn hỏi:

- Ở đây còn ai là bác sĩ không?

- Còn tôi - Trung đáp.

- Còn hai anh này?

- Chúng tôi là y tá.

- Không còn ai ở lại nữa à?

- Thưa không.

- Anh tên gì?

- Trung, Hoàng Chí Trung.

- Cấp bậc?

- Đại úy.

- Còn anh?

- Tôi là Nguyễn Văn Minh, trung sỹ.

- Anh này?

- Tôi là Mã Gia Quân, hạ sỹ.

- Thôi được. Tôi đề nghị ba anh chữa trị ngay cho một đồng chí của chúng tôi, bằng tất cả khả năng và phương tiện của bệnh viện.

Hai người bộ đội ở băng sau xe đỡ xuống một phụ nữ bị thương nặng ở hai chân, đang mê man. Họ đã băng bó tạm, biết làm garô, nhưng rõ ràng vết thương quá nặng. Máu thấm ướt hết mấy lớp vải băng dày cộm, đã chuyển sang màu nâu bầm. Đôi mắt người bị thương nhắm nghiền. Chị còn trẻ, khoảng hai mươi mấy tuổi, nước da nhợt nhạt. Trung đưa tay bắt mạch. Mạch đập rất yếu. Anh hỏi:

- Chị này bị sao vậy?

- Đạp mìn.

- Từ bao giờ?

- Tối hôm qua.

Trung thở dài, quay lưng:

- Xin mời theo tôi vào phòng cấp cứu.

Trung mở băng. Đôi chân của thiếu phụ gần như đã bị nát. Có lẽ chị ta đã dẫm phải mìn cóc. Những miếng sắt ghim đến tận đùi. Hai bàn chân lùng nhùng những xương, thịt lụn vụn. Mùi hôi của thịt thối bốc lên nghe lợm giọng. Trung lấy kéo cắt bỏ chiếc quần dài của nạn nhân, đã rách nát phía dưới. Anh cảm thấy thương xót khi thấy chiếc quần lót của chị được may bằng vải thô, dày, đã ngả màu mà có lẽ không một cô gái nào ở Sài Gòn chịu mặc vào mình. Người phụ nữ này khá đẹp. Chị ta theo cách mạng cực như vầy, vậy mà đến ngày chiến thắng lại bị mắc nạn. Tội nghiệp!

Người đàn ông mặc áo màu cỏ úa trừng mắt nhìn Trung, nhưng thấy thái độ thản nhiên, lạnh lùng của anh, anh ta không nói gì được, chỉ biết nuốt nước bọt, lo âu nhìn. Trung quay qua anh ta:

- Ông là chỉ huy của chị này?

Người đàn ông ngần ngừ một chút trước khi trả lời:

- Không. Tôi là chồng,

Và giọng anh ta đầy lo lắng:

- Sao anh?

- Chỉ còn cách cưa chân.

- Cả hai?

- Cả hai.

- Thật như vậy à?

- Thật, nếu muốn cứu lấy người. Đã có dấu hiệu hoại thư rồi.

Im lặng một lúc.

- Hoại thư... là gì?

- À... Đại khái là... thịt ở đây chết rồi và bị nhiễm độc, sẽ lan dần lên.

Im lặng một lúc.

- Anh đồng ý không? - Trung hỏi.

Im lặng một lúc.

- Thôi được, tôi tin anh. Có gì, anh chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Trung cười khẩy:

- Tôi luôn làm đủ trách nhiệm của một bác sĩ, anh yên tâm.

Trung nói cứng như vậy, nhưng thật sự, chính anh cũng rất lo. Anh chàng Việt Cộng này, coi bộ rất thương vợ. Chấp nhận chịu cưa chân, từ nay anh ta phải sống với một người vợ tàn phế, niềm vui chiến thắng đối với anh ta thật cay đắng. Nếu sau này, anh ta nghĩ là đã bị Trung lừa, cố tình cắt bỏ chân của vợ anh để trả thù kẻ thắng trận, chắc chắn là Trung sẽ khó sống. Nhưng, trường hợp này... Trung quan sát kỹ lại một lần nữa. Đúng là không còn giải pháp nào khác. Điều cần quyết định là nên cắt đến đâu. Cắt thấp, anh sợ đưa đến hậu quả hoại thư hơn. Cắt cao quá, cũng tội nghiệp cho họ. Trung cân nhắc và quyết định cắt dưới dầu gối một chút.

Chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng và gây mê xong, Trung nói với người chồng:

- Tốt nhất anh nên ra ngoài. Tôi sẽ cắt đến chỗ này. Đây là vị trí tối ưu, sau này chị sẽ dễ dùng chân giả.

Người chồng mặt buồn xo, quay ra cửa, nhưng rồi lại quay trở lại:

- Anh cứ để tôi đứng đây.

Đó là lần đầu tiên trong đời, Trung đứng giải phẫu cạnh một "kẻ địch" súng ống kè kẹ bên người. Đứng trước người phụ nữ sắp bị cưa chân, bên cạnh là người chồng đau khổ của chị ta, Trung chợt nhớ tới Phượng. Giờ này, vợ anh đang ra sao? Quân giải phóng đã vào Sài Gòn, họ đang làm gì? Trung đã dặn Phượng đừng bỏ nhà trống, đừng chạy qua bà Toàn. Anh nghĩ tới căn nhà nhỏ mà năm ngoái anh đã thuyết phục được Phượng cùng góp tiền mua để ra ở riêng, không lệ thuộc chỗ ở nơi bà Toàn nữa. Sau cái chết của mẹ anh vào cuối năm 73, Trung đã nhiều lần thuyết phục Phượng đưa Hiếu về Long Xuyên sống với anh, nhưng cô vẫn không chịu. Cô không thể chịu cực, xa thành phố đầy tiện nghi mà cô đã quen sống từ nhỏ. Nể lời Trung, Phượng có theo anh về Long Xuyên ở vài ngày. Cô than buồn.

Cô chịu không nổi cảnh sống trong khu gia binh lụp xụp. Trung hứa nếu cô về, anh sẽ ra mướn nhà ở thị xã, nhưng sau lần đó, Phượng nhất định không về Long Xuyên nữa. Trung bán căn nhà nhỏ của mẹ, cùng Phượng gom tiền mua một căn nhà khác ở Sài Gòn. Anh hết chịu nổi thái độ khinh khinh của bà Toàn, mỗi lần anh về phép. Hạnh phúc tương đối trở lại từ khi họ ra riêng. Mỗi cuối tuần, Trung đều được về Sài Gòn thăm vợ con. Hiếu lớn dần, theo từng lần về ấy... Trung sợ trước tình hình hỗn loạn, Phượng bỏ nhà, ôm con chạy về với mẹ, mai mốt anh về, lại trở lại tình trạng phải sống với bà Toàn như trước kia thì thật không hay. Nhưng anh có còn về được không? Người ta sẽ đối xử như thế nào với những sỹ quan như anh? Tất cả đều sẽ là tù binh? Trong bao lâu? Phượng có chờ anh không? Trong bao lâu? Hiện giờ cô ấy đang như thế nào? Có hiểu được cái tình cảnh kỳ lạ mà anh đang phải lâm vào hay không?

Lòng đầy những mối băn khoăn, nhưng Trung vẫn thực hiện động tác cưa thật dứt khoát. Đôi chân lần lượt lìa khỏi người của nạn nhân. Trung có cảm giác vừa nghe thấy một tiếng nấc thật nhỏ của người đàn ông đứng phía sau. Anh không dám quay lại nhìn, và cảm thấy thương cho đôi vợ chồng không may này. Họ đã đi được đến cái đích mà họ cùng theo đuổi, sống chết bên nhau, nhưng đến giờ phút cuối cùng thì họ chỉ còn đứng được trên đôi chân của người chồng. Số phận nhiều khi quả thật quá lạnh lùng, khắc nghiệt!

Minh toan hất đôi chân xuống cái chậu để dưới giường, nhưng người chồng đã đưa tay ngăn lại. Anh ta mở xắc cốt, lấy ra một tấm vải dù, trải ra trên nền nhà và thận trọng nhấc từng đoạn chân rời để lên, rồi gói lại. Đôi chân ấy chắc anh đã từng nâng niu, ve vuốt. Đôi chân ấy có thể đã có lần cõng anh bị thương vượt ra khỏi một trận đánh. Đôi chân đã cùng anh vượt qua biết bao dặm đường! Trung lại nghĩ tới Phượng. Dường như cô ấy chưa hề chia sẻ với anh chút khó khăn nào trong cuộc sống. Ngay cả trong những suy nghĩ về xã hội, về chế độ, về cuộc chiến tranh này, mỗi lần Trung trao đổi, Phượng thường không hưởng ứng hoặc có ý kiến khác hẳn. Trung cho là không quan trọng vì vợ chồng anh vẫn có thể sống êm ấm với nhau. Nhưng, kể từ bây giờ...? Người Trung bỗng toát mồ hôi.

*

* *

Cảm giác khó chịu nhất trong mối quan hệ con người có lẽ là cảm giác bị phản bội. Sự sụp đổ của một "thần tượng", nghĩ cho cùng, cũng là sự phản bội của "thần tượng" ấy, với những giá trị mình từng tô vẽ, xây dựng nên trong lòng những người mến mộ.

Cùng một lúc, Ngọc phải gánh chịu cả hai cảm giác. Sự phản bội của người yêu và sự sụp đổ của "thần tượng". Người yêu, đồng thời cũng là thần tượng của cô! Khi bao nhiêu lâu mình đã quen sống với hình bóng một người và dành tất cả những suy nghĩ, niềm tin và hy vọng của mình cho người ấy, rồi bỗng dưng mình nhận ra... Thật kỳ lạ. Như thể mình không còn là gì nữa, không còn có gì nữa. Thân xác như là thân xác của ai. Hồn vía như đã đi lạc đâu mất. Tất cả mọi điều chung quanh tự dưng mất hết ý nghĩa, và cuộc đời dường như không còn gì vui. Cứ như thế, Ngọc sống như người ngớ ngẩn trong cả tháng trời. Cô thầm tiếc sao trước đây mình không chết quách trong tù, sao mình cứ cố gắng tự động viên phải chịu đựng được tất cả, phải nuốt từng chút cơm hẩm, phải chắt chiu từng viên thuốc phòng khi đau ốm, phải sống và phải sống, cho một ngày mai mịt mùng nào đó được gặp lại Duy. Thậm chí, có lúc cô đã tưởng tượng, vào cái ngày xa lắng lắc đó, lúc tóc cô đã bạc, da cô đã nhăn, gặp lại Duy, họ đã khóc vì nhận ra họ vẫn còn yêu nhau. Trong những phút tưởng tượng về một cuộc tái ngộ như vậy, Ngọc thường ứa nước mắt. Không, cô có thể chịu đựng được tất cả những khổ đau, cực hình trong địa ngục giam cầm này, để đổi lấy một ngày mai gặp lại Duy, cô có thể tự hào nhìn thẳng vào mắt anh, vì đã sống xứng đáng với tình yêu và niềm tin của anh.

Vậy mà...

Bạn bè, đồng chí ở tù chung, và cả những người từng hoạt động chung trước đây như Hạnh, như Quý... đều hết lòng tìm cách an ủi, giúp đỡ Ngọc vượt qua nỗi đau quá lớn ấy. Hạnh vào chơi với Ngọc từng ngày. Anh em có gì, đều chia sẻ với Ngọc. Đi xem văn nghệ, tham quan, thăm viếng, mua sắm... họ đều kéo Ngọc đi theo. Nhưng nhiều khi, cả thế gian này không thể thay được một người. Dù cho người ấy không xứng đáng, thì việc đẩy lùi anh ta ra khỏi cuộc đời mà anh ta đã "tạm chiếm", xóa bỏ vết tích để giải phóng cho cuộc đời ấy, không phải là chuyện dễ dàng. Ngọc mất ăn mất ngủ cả một thời gian. Người cô đã tiều tụy, càng suy sụp hơn. Ban phụ trách đoàn "Chiến Thắng" đã phải quyết định đưa cô đi điều trị đặc biệt ở một bệnh viện lớn trong thành phố.

Sau một thời gian dài chịu cảnh tù đày, trong Ngọc đã hình thành một khả năng chịu đựng và tự hồi phục rất cao. Thế nhưng vết thương tinh thần mà cô vừa phải đón nhận thật quá nặng nề. Ngọc hiểu không ai có thể giúp mình vượt qua được hơn chính là mình. Chính mình, và bằng thật nhiều việc, sao cho không còn chút thời gian nào để có thể nghĩ ngợi, tiếc nhớ nữa. Thậm chí, dù Ngọc mới được quay về lại thành phố, điều mà trước đó thường nằm trong mơ ước của cô, cô cũng cảm thấy cần phải bỏ đi, đến một nơi nào đó thật xa, không có chút kỷ niệm nào với bất kỳ ai, chung quanh không ai là quen biết...

Trong những ngày chờ được phân công, Ngọc cứ ru rú trong trường. Mỗi con đường, góc phố đều nhắc cô nhớ lại từng kỷ niệm đã qua. Giờ thì cô đã có thể tha hồ đi dưới hàng phượng đỏ rực của tháng 5, nghe tiếng ve rền trên cao. Không còn bị ai rình rập, theo dõi. Không còn phải sợ hãi bất cứ một điều gì. Nhưng cô lại không dám đi như vậy nữa. Trái tim bầm dập của cô không chịu nổi sự hành hạ của tiếng ve và những cành phượng đỏ, sao cứ giống y nguyên - cũng tiếng ve và những cành phượng đỏ - năm xưa. Con người ấy thật không xứng đáng. Nhưng than ơi! Lý trí thì biết vậy mà sao trái tim cứ mãi ngu ngơ, bướng bỉnh! Thậm chí, có lúc Ngọc giật mình khi nhận ra trong mình có một cảm giác như đang chờ đợi. Duy sẽ tìm đến cô, ăn năn, hối lỗi, và chứng minh được sự trong sạch của anh trong mối quan hệ với cô gái tên Quế. Cô sẽ tha thứ cho anh tất cả, kể cả sự hờ hững lạnh lùng như nhát dao đâm của anh hôm cô tìm đến gặp anh tại cơ quan. Ngọc hiểu, đó chỉ là ảo tưởng. Càng ngày, càng có nhiều thông tin về Duy. Bạn bè có phần muốn trưng ra cho Ngọc thấy đầy đủ những cái không tốt của Duy, để giúp cô xóa bỏ nhanh hình ảnh anh. Với tất cả những thông tin đó, Ngọc đau đớn nhận ra cô đã mất Duy vĩnh viễn, không còn chút hy vọng nối lại nào.

Ngọc về Thành đoàn, tình nguyện nhận ngay công tác ở Lực lượng thanh niên xung phong, Cô từ chối làm việc tại cơ quan ban chỉ huy đóng trong thành phố, kiên quyết xin được đi nông trường xa. Tổ chức hiểu nỗi khổ tâm riêng của cô, đã đồng ý giải quyết phân công theo nguyện vọng đó.

Rừng Đồng Nai là nơi đầu tiên Ngọc đến. Cô làm chính trị viên đại đội, cùng hai đồng chí khác là đại đội trưởng và phó, đưa hơn một trăm thanh niên xung phong đầu tiên - hầu hết xuất thân là các bạn học sinh ở thành phố - lên rừng khai phá, chuẩn bị xây dựng một ngôi trường lớn làm nơi giáo dục cải tạo những thanh niên tệ nạn xã hội. Họ đổ quân xuống giữa rừng vào giữa mùa mưa, muỗi và ve, vắt nhiều không kể xiết. Ngay trong nửa tháng đầu, đã có trên mười người vướng bệnh sốt rét, phải đưa đi điều trị ở bệnh viện...

Tuy bị bạn bè cũ xa rời, Duy cũng nhận được những tin tức mới về Ngọc. Phản ứng đầu tiên của anh là sự thở phào nhẹ nhõm. Bởi thoạt đầu, anh cũng có hơi lo lắng. Mối quan hệ giữa anh với Quế, cô con gái của bà chủ một trong những căn nhà mà anh đã từng ở trọ, là mối quan hệ hoàn toàn bí mật, chỉ riêng hai người biết với nhau, nên anh có thể chối được.

Gia đình Quế cũng nhút nhát, thấy Duy thành "quan cách mạng" súng ngắn đeo hông lẫm liệt về thành, Quế bồng con đến, bị Duy đuổi cũng đành nín thinh cam chịu. Nhưng còn Ngọc, chuyện anh và Ngọc yêu nhau, gần như bạn bè trong phong trào đều biết. Nếu Ngọc thưa kiện, đặt vấn đề với tổ chức, chắc Duy cũng không được yên thân. Anh hiểu rất rõ tổ chức cách mạng coi sự chung thủy trong tình yêu như một phẩm chất lớn để đánh giá mọi người, đánh giá sự chung thủy với lý tưởng. Anh đã tham gia nhiều cuộc kiểm điểm, xử lý kỷ luật rất nghiêm những vụ phản bội, dù chỉ là phản bội tình cảm, nhất là khi không có một lý do rõ ràng. Thâm tâm Duy thấy có gì đó hơi quá đáng khi tổ chức can thiệp quá sâu vào đời sống riêng tư của mỗi người, nhưng anh cũng không thể có ý kiến gì khác hơn, vì đó là đạo đức cách mạng, đã được qui định theo những chuẩn mực đã có tự khi nào.

Việc Ngọc cam tâm chịu đựng, lẳng lặng đi nhận công tác trên rừng, đã làm Duy hoàn toàn yên tâm. Cũng có lúc, chỉ thoáng qua, anh thương hại cho Ngọc, phần nào thấy cô quá khờ dại. Tù tội bao nhiêu thứ, cống hiến tả tơi như thế, giờ lại một baiô đeo vai đi lên chốn rừng thiêng nước độc, trong khi mọi người thì quyền này chức nọ! Duy đã được cấp một chiếc Vespa, một căn nhà - nhỏ thôi, nhưng ở mặt tiền, khu trung tâm thành phố. Chức vụ của anh tuy chưa được như ý anh muốn, nhưng cũng thuộc hàng cán bộ lãnh đạo một quận, từ từ rồi cũng có cách leo dần lên. Anh còn trẻ, sung sức, có văn hóa... con đường tiến thân của anh còn dài. Chuyện gia đình, cũng chẳng có gì phải vội. Lần này anh sẽ chọn lựa thật kỹ. Một cô vợ trẻ, con một thủ trưởng có cỡ nào đó, chẳng hạn. Hoặc tối thiểu, phải thuộc gia đình tư sản dân tộc, có công với cách mang, vừa giàu lại vừa được tiếng tốt, không ai dám đụng đến. Nghĩ về Ngọc, Duy chỉ chép miệng: "Nhà tù đã làm cho cô ấy bị rối loạn thần kinh! Tội nghiệp!"

*

* *

Hai tháng sau ngày giải phóng, Trung mới phải lên đường đi học tập cải tạo, tại nơi trước kia là Trung tâm huấn luyện Chi Lăng ở Châu Đốc. Đó là nhờ việc anh đã ở lại bám trụ giữ gìn bệnh viện để bàn giao đầy đủ cho cách mạng, và ngay trong ngày đầu đã có công chữa trị cho một cán bộ.

Ngay sau khi đứng coi Trung cưa chân và băng bó cho vợ mình xong, người cán bộ trung niên lên xe đi ngay, chỉ để lại một chiến sĩ để chăm sóc và bảo vệ người bị thương. Anh ta không quên đem theo đôi chân của vợ đã gói kín trong tấm vải dù, chẳng biết để làm gì. Có lẽ công việc của ngày đầu giải phóng quá bộn bề, anh ta biến đi đâu mất tăm, hai ngày sau mới xuất hiện trở lại, trong một chiếc Mazda 1200 trắng lộng lẫy. Thấy vợ đã hồi tỉnh, sức khỏe lạc quan, anh ta vui mừng cảm ơn Trung, xin lỗi hôm trước đã đối xử thiếu tế nhị với anh. Anh ta định đưa vợ về bệnh viện lớn của Quân khu 4 trước đây ở Cần Thơ, nhưng chị Bàng - vợ anh - không chịu, nói ở đây đã được chăm sóc rất tốt, hãy cho chị được tiếp tục nằm lại, để được gần anh hơn.

Trung được giữ lại. không chỉ để chăm sóc cho mỗi một chị Bàng. Số thương bệnh binh ngụy còn nằm lại, khoảng hai mươi người, vẫn được cách mạng cho phép tiếp tục điều trị đến khi bình phục hẳn. Rồi số thương bệnh binh mới của quân giải phóng trong tỉnh, cũng vào nhập viện... Công việc tới tấp đổ vào Trung, cũng giúp anh khuây khỏa phần nào nỗi lo cho Phượng. Nhờ một số người quen, Trung đã liên lạc được với vợ. Phượng, Hiếu và bà Toàn vẫn bình yên. Ông Toàn vẫn bặt tin. Biết Trung còn được giam lỏng trong bệnh viện, Phượng nhắn anh tìm cách trốn ra, về với cô, rồi họ sẽ ra đi. Trung từ chối. Từng ngày, anh thêm cảm thấy những suy nghĩ của mình trước đây là đúng. Cuộc sống từ từ trở lại nhịp độ bình thường. Cách mạng đối xử nhẹ nhàng với mọi người, công tội rõ ràng, và sự trừng phạt cũng không có gì là quá đáng. Trung được ban quân quản của bệnh viện gọi lên, nói

thẳng:

− Chúng tôi biết anh là người tốt và đã có một số đóng góp nhất định. Nhưng dù sao, là sỹ quan ngụy, anh cũng phải đi học tập cải tạo như mọi người. Tình hình ở đây chưa có bác sĩ, chúng tôi tạm sử dụng anh và cho anh đúng hai tháng để kèm cặp đào tạo cho một y sĩ của chúng tôi có thể tạm thay anh trong thời gian tới, Anh hãy cố gắng thực hiện yêu cầu đó, chúng tôi sẽ không quên công.

Y sĩ Phan còn rất trẻ, khoảng hai mươi tuổi, người nhỏ nhắn, lanh lẹ, sống rất nền nếp, gương mẫu. Phan tỏ ra rất cố gắng học hỏi và đối xử với Trung cũng đầy tình cảm, dường như không hề có một sự phân biệt nào giữa anh, một y sĩ giải phóng, đảng viên Cộng sản, với Trung, một đại úy bác sĩ quân y ngụy. Phan xếp giường nằm ngủ cùng phòng với Trung, ăn cũng cùng mâm. Anh ta tâm sự thẳng:

− Tôi đi cách mạng từ nhỏ, văn hóa kém, vì thiếu người nên tổ chức phân công làm y tá, lâu ngày được lên y sĩ, trình độ chẳng bằng ai. Anh chỉ thì tôi ráng học, nhưng tôi cũng biết cỡ tôi thì chẳng ăn thua, sắp tới chắc phải xin đi học chánh quy, còn không thì phải đổi nghề...

Lâu ngày, Trung biết thêm Phan gốc nông dân ở vùng "xôi đậu" Chương Thiện, bom đạn giết hết cả nhà, phải bỏ vào khu giải phóng theo chân người chú. Anh ta sống chân chất, thẳng thắn, tiêu chuẩn có gì cũng chia đều cho Trung. Biết chuyện nhà Trung, Phan nói:

− Tôi tin anh nếu được về thăm nhà thì cũng sẽ quay lại đây, nhưng tình hình hiện nay không cho chúng tôi được phép giải quyết như vậy. Anh cứ đi học tập. Tôi nghĩ anh sẽ được về sớm. Anh cần gì ở gia đình, cứ viết thư, tôi sẽ nhờ người về Sài Gòn đến tận nhà anh để mang giúp.

Phan dừng lại một chút, và bất giác nói như reo lên:

− À, mà sao anh không kêu chị xuống đây thăm anh? Đường xá lúc này đi lại đã bình thường rồi mà.

Trung thở dài:

− Tôi có nhắn rồi...

Phượng chỉ nhắn miệng để trả lời. Cô sợ xuống Long Xuyên sẽ bị kẹt luôn ở dưới. Vả lại, làm sao cô bỏ nhà đi được. Cán bộ, bộ đội vào Sài Gòn đông dày, căn nhà nào đóng cửa đi hôm trước là hôm sau có người tiếp quản ngay. Tốt nhất là Trung trốn về.

Trong hai tháng, Phan đã học được ở Trung rất nhiều. Lý thuyết anh kém nhưng kinh nghiệm thực tế thì lại không thiếu. Tất nhiên, để điều hành một bệnh viện thì trình độ của Phan chưa đủ, nhưng với tình trạng hoạt động và số bệnh nhân lúc đó, cũng tạm ổn.

Chính Phan theo xe đưa Trung lên ban quân quản thị xã để chờ được đưa đi học tập cải tạo. Họ thân thiết bắt tay từ giã nhau. Phan nói:

− Anh Trung, cố gắng nghe! Cứ thường xuyên thư từ cho tôi. Mai mốt được về, đừng quên cho "học trò" này biết. Sau này, có khó khăn gì, xin anh cứ tìm tôi.

Trung nhìn theo Phan cho đến khi anh ta đi khuất hẳn khỏi cổng. Phan đã móc đến đồng

bạc cuối cùng trong túi để đưa Trung, không cho từ chối, cũng như trước đó đã tặng anh toàn bộ các hàng nhu yếu phẩm trong tháng vừa nhận được. Trong khi đó, dù đã biết trước ngày Trung đi, Phượng cũng không hề gởi một chút gì cho anh.

Trung ngậm ngùi lên xe về trại cải tạo. Ngồi trên xe, anh miên man nhớ ngày nào đã đến nhận công tác tại trại tù Phú Quốc. Anh sẽ được "tiếp tân" như thế nào, chẳng lẽ lại như cái cảnh mà anh đã được chứng kiến ba năm trước, ngay dưới chân cầu thang chiếc C.123? "Họ" đối xử ra sao với những người đã vĩnh viễn thua trận?

7

1981

Chiếc đò khách từ từ cặp bến Nông trường Tuổi Trẻ. Người duy nhất bước xuống là Duy. Anh mập hơn nhiều so với lần gặp lại Ngọc sáu năm trước, nhưng nét mặt đầy vẻ lo nghĩ. Anh cũng đi theo con đường vào cơ quan nông trường như ngày nào Trung đã đi, nhưng lần này con đường đã rộng rãi, quang đãng hơn, những cây bạch đàn trồng hai bên đường đã cao vút, và những chiếc cầu tre lắt lẻo đã được thay bằng những chiếc cầu gỗ vững chắc, mỹ thuật hơn. Duy đến trạm bảo vệ. Người gác xem giấy tờ, chỉ anh vào bên trong, hướng dãy nhà riêng của cán bộ, nhân viên sống hẳn ở nông trường. Duy đi về hướng đó, nét mặt trầm tư. Anh rẽ vào con đường dẫn đến khu gia đình. Đó là một con đường đắp bằng đất nhưng rất bằng phẳng, đẹp, với một tấm bảng nhỏ: Đường Thanh Niên. Gió thổi xào xạc hai hàng bạch dàn như lời chào đón khách.

Nhà Ngọc là căn nhà đầu tiên, loại nhà tiền chế dành cho các hộ gia đình ở các nông trường hoặc khu kinh tế mới, nền đất dậm, vách ván, mái tôn fibrôximăng, không có gì khác biệt so với những căn nhà chung quanh. Trước nhà có trồng một giàn mướp, trái mọc trĩu giàn.

Cửa nhà mở rộng, như sẵn sàng mời khách. Duy nhìn vào thấy từ trước ra sau trống hoác, không một bóng người. Vật dụng trong nhà rất đơn giản, cho thấy chủ nhân là người đơn chiếc. Một chiếc bàn gỗ với bốn cái ghế, trên có cái khay đặt một bình nước và bốn cái ly. Ở góc phòng là một cái tủ nhỏ. Vậy thôi.

Duy gõ vào cánh cửa đã mở. Không thấy ai, anh tằng hắng mấy tiếng. Ngọc từ trong đi ra. Chị mặc một bộ bà ba bằng vải xanh nhạt lấm tấm hoa vàng, quần xắn lên đến gối, tay còn đang cầm một đôi đũa. Trông chị rất giản dị, dễ thương.

Nhận ra Duy, Ngọc sững người. Nhưng chị trấn tĩnh rất nhanh, nói trống không:

- Đang nấu cơm...

Duy cũng làm ra vẻ tự nhiên:

- Giám đốc mà không có ai nấu cho à?

- Không, chủ nhật mà. Mọi ngày thì có nhà ăn tập thể.

Ngọc kéo ghế mời khách:

- Anh ngồi chơi, chờ Ngọc chút.

Chị đi vào trong, Duy nhìn sững theo người phụ nữ trẻ đã từng có lần nằm trong vòng tay của mình. Ngọc hôm nay khác hẳn lần Duy gặp lại sau ngày giải phóng. Người chị đầy đặn hơn, nước da nâu hồng, khỏe mạnh, mái tóc lại mượt mà xõa ngang vai, thoang thoảng hương chanh. Duy ngẩn ngơ ngồi xuống, đảo mắt nhìn quanh. Trên nóc tủ ở góc phòng, anh thấy có dựng một khung hình nhỏ cỡ 9x12cm. Duy tò mò đến cầm lên xem. Đó là ảnh của Ngọc, chụp lúc ở chuồng cọp Côn Đảo. Chị mặc một bộ bà ba đen có mấy chỗ vá, đứng vịn song sắt nhìn ra. Gương mặt chị nhìn thẳng, đầy nét khắc khổ, cương nghị. Duy nhìn tấm

ảnh đăm đăm, mặt thẫn thờ.

Ngọc bước ra. Chị đã chải tóc, sửa tại quần áo và hoàn toàn lấy lại thái độ tự nhiên. Duy hơi ngượng vì hành động có vẻ tò mò của mình. Anh giả lả:

- Làm sao Ngọc có được tấm ảnh này? Chụp ở đâu vậy?

- Ở Côn Đảo. Một nhà báo tiến bộ của Mỹ chụp. Sau giải phóng gặp lại, anh ta đã rửa tặng Ngọc. Kỳ đó, cũng nhờ mấy tấm ảnh của anh ta đăng trên các báo nước ngoài mà thế giới mới hiểu được thế nào là chuồng cọp của tụi Mỹ.

Ngọc dừng lại một chút rồi nói như giải thích:

- Ngọc giữ tấm ảnh này để làm kỷ niệm một thời khó khăn nhất mà mình đã vượt qua. Hàng ngày, nó vẫn luôn nhắc nhở Ngọc phải nên sống như thế nào.

Cả hai chợt cùng im lặng. Ngọc tò mò nhìn Duy, tự tìm hiểu lý do nào khiến anh chịu cất công lặn lội xuống tận đây. Duy không dám nhìn thẳng Ngọc. Anh cứ nhìn tấm ảnh rồi thở dài. Họ quay trở về bàn, ngồi đối diện nhau.

Duy nhìn Ngọc, nói:

- Lúc này coi Ngọc khỏe lắm. Mà đẹp nữa!

Ngọc thản nhiên, quan sát Duy:

- Anh mới là khỏe! So với trước, anh mập nhiều.

Duy hỏi, tỏ vẻ thân tình:

- Anh mập, xấu quá phải không? Nhất là cái bụng này...

Anh buông lơi câu nói, như mắc cỡ cho cái bụng phệ của mình. Ngọc chỉ cười, nhìn Duy và nói:

- Có sao đâu! Bụng có mỡ, chịu khó tập thể dục sẽ hết. Chỉ sợ tâm hồn mình có mỡ.

Duy lảng tránh cái nhìn của Ngọc. Nhờ vậy, chị quan sát được anh kỹ hơn. Mái tóc Duy cũng có nhiều sợi bạc, nhưng chỉ làm Ngọc nghĩ đến Trung. Những sợi tóc bạc thì tương tự, nhưng cái nguyên nhân làm chúng sớm phai màu chắc chắn phải khác nhau. Hôm nay Chủ nhật, giờ này Trung đang làm gì? Trạm xá còn ai không, hay tất cả đều về thành phố thăm gia đình, bỏ mình Trung ở lại trực, lui cui tự nấu cơm lấy như thường lệ hàng tuần?

Ngọc rót nước mời Duy. Anh không uống, rút gói thuốc trong túi ra:

- Anh hút thuốc được không?

Ngọc cười:

- Anh cứ tự nhiên.

Duy nhìn sững vào nụ cười đó. Trời ơi, vẫn cái răng khểnh dễ thương, vẫn đôi môi trái tim tuyệt vời ngày nào Duy đã chết lịm trên ấy! Bàn tay run nhẹ, Duy rút lấy một điếu trong bao thuốc nhàu nát, đưa lên miệng, lóng ngóng bật lửa lên châm. Anh lặng lẽ hút thuốc, tránh không nhìn Ngọc nữa. Chờ mãi, Ngọc đành hỏi thẳng:

- Anh tìm Ngọc có việc gì thì cứ nói.

Duy ngần ngừ một lúc mới nói được:

- Anh đang gặp một khó khăn lớn, rất cần được bạn bè giúp đỡ...

Qua câu mở đầu khó khăn, Duy đã thuận miệng hơn:

- Trong số đó, sự giúp đỡ của Ngọc rất quan trọng. Anh mong Ngọc nghĩ tình bạn cũ, ráng giúp anh lần này. Trước giờ anh vẫn luôn nhớ đến Ngọc.

Ngọc cười nửa miệng. Chị nhìn Duy bằng đôi mắt vừa thương hại vừa coi thường:

- Anh cứ nói.

- Anh... Anh vốn là dân phong trào, không rành lắm công tác quản lý, nhất là ở ngành thương nghiệp. Anh đã nhiều lần xin được đổi công tác khác nhưng tổ chức không chịu giải quyết. Vì kém năng lực, anh vừa mắc phải một sai lầm khá nặng làm thiệt hại nhiều đến tài sản nhà nước. Cái chính là kẻ khác làm mà anh phải chịu. Anh đã bị ngưng chức, chờ xử lý.

Ngọc thở dài. Chị không hề tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Rồi sao nữa?

- Anh được biết dì Sáu Nam, bí thư quận ủy của anh, hồi ở Côn Đảo nằm chung chuồng cọp với Ngọc và dì ấy rất thương Ngọc. Trong vụ này, dì ấy có vẻ rất căng với anh, phần vì chưa hiểu hết nội vụ, phần vì có thể dì có ấn tượng là anh đã...

Duy ngưng lại, nhìn Ngọc. Chị vẫn thản nhiên. Duy liếm môi, lấy lại bình tĩnh, tiếp:

- Dì Sáu không thích anh, vì nghĩ anh đã... phụ bạc Ngọc. Anh không có thì giờ giải thích với dì về việc hai đứa mình đã cùng thấy không còn phù hợp với nhau từ sau ngày giải phóng, tuy về tình bạn thì vẫn... rất quý nhau.

Duy lại len lén nhìn Ngọc. Mặt chị không lộ chút cảm xúc nào. Giọng anh chuyển sang thật thảm não:

- Ngọc ráng nói giúp với dì Sáu Nam một tiếng. Rằng trong vụ này, khuyết điểm của anh chỉ là vì năng lực. Anh sẵn sàng bị mất chức, kể cả sẵn sàng chịu kỷ luật nội bộ nặng nhất, sẵn sàng nhận bất cứ công việc gì khác do tổ chức giao...

Ngọc đứng phắt dậy đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài, nhưng chính là để kiềm chế cơn giận đang trào lên trong lòng. Duy nhìn theo chị bằng ánh mắt van lơn. Cuối cùng, trấn tĩnh được, Ngọc quay lại, ngồi xuống ghế:

- Đúng, tôi rất thân với dì Sáu Nam. Nói thật với anh, dì coi tôi như con đẻ. Nhưng từ

ngày dì làm bí thư quận ủy tới nay, cái quận của anh đó, tôi chưa hề nhờ cậy dì một việc gì, dù rất nhỏ. Thậm chí mỗi lần về thành phố, tôi còn tránh mặt dì nữa.

- Sao vậy? - Duy ngạc nhiên.

- Anh không hiểu à? Vì tôi rất sợ dì hỏi thăm về chuyện tôi với anh. Tôi sợ nói thật thì dì có ác cảm với anh, có thể anh khó làm việc. Còn nói dối với dì thì tôi không muốn.

Mắt Duy lộ một tia hy vọng. Ngọc nói ngay:

- Anh đừng tưởng lầm tôi còn thương anh. Không đâu. Tôi rất buồn khi biết những hiện tượng biến chất của anh lúc sau này. Đảng sẽ mất một cán bộ và uy tín của Đảng có thể sẽ bị anh làm sứt mẻ. Dù gì anh cũng là người đưa tội vào tổ chức cách mạng. Và, tuy giờ đây, anh đã hết trách nhiệm với tôi, nhưng tôi tự thấy mình chưa hết trách nhiệm đồng chí với anh.

Duy mừng rỡ chụp ngay lấy câu nói của Ngọc:

- Anh biết vậy nên anh mới đến đây xin Ngọc giúp anh lần cuối cùng này. Hãy cho anh một cơ hội...

Ngọc suy nghĩ một lúc rồi thở dài:

- Thôi được, tôi hứa với anh là tôi sẽ về gặp dì Sáu để tìm hiểu thêm về trường hợp của anh. Nếu làm được gì cho anh thì tôi sẽ làm.

Có tiếng chân người ngoài cửa. Ngọc quay ra, nhìn thấy Trung, chị hơi lúng túng. Trung đang cầm một xâu cá đối tươi rói, hồn nhiên nói:

- Chị Ngọc, anh em bèn trạm xá tụi tui sáng nay bát được một mớ cá, tặng chị vài con...

Anh khựng lại khi thấy Ngọc đang có khách, toan lui ra:

- Xin lỗi...

Ngọc giữ anh lại:

- Anh Trung cứ ở lại chơi. Chỗ bạn bè cả thôi, không phải khách khứa gì đâu.

Duy cũng đứng lên và Trung đặt xâu cá xuống thềm cửa. Ngọc giới thiệu:

- Đây là Duy, bạn cũ của tôi. Còn đây là anh Trung, bác sĩ trưởng trạm xá nông trường...

Hai người đàn ông bắt tay nhau. Duy chủ động nói trước:

- Chắc anh chưa biết tôi, chứ tôi thì biết khá rõ về anh. Báo chí đã giới thiệu về anh khá nhiều,

Trung chỉ nói:

- Rất hân hạnh được biết anh.

Lại một bàn tay ẩm ướt. Trung nhìn Duy với một ánh mắt tò mò. Anh đã lầm khi nghĩ là tôi chưa biết anh! Từ lâu tôi đã thèm được biết mặt anh, xem thử anh là con người như thế nào. Bộ mặt thịt, bóng mỡ. Đôi môi dày. Cái bụng phệ. Bàn tay ẩm ướt. Anh là vậy đó ư? Sao ngày xưa Ngọc lại có thể yêu anh được?

Ngọc mang xâu cá đem vào nhà trong. Khi chị trở ra, Duy và Trung đã ngồi trò chuyện với nhau. Duy lấy thuốc mời Trung. Anh từ chối. Đó là điều Ngọc chưa từng thấy ở Trung.

Duy hỏi, giọng thân mật;

- Bà xã anh bây giờ ở đâu? Có còn thư từ gì cho anh không?

Ngọc cười thầm trong bụng. Đó là câu hỏi mà chị biết là Trung ghét nhất. Anh đáp, giọng khó chịu:

- Thú thật tôi chẳng biết bây giờ bà ấy ở đâu nữa.

Và đột nhiên anh đứng dậy:

- Xin lỗi, tôi phải về lại trạm xá có việc. Anh Duy ngồi chơi...

Một lần nữa Ngọc giữ Trung lại:

- Anh Trung, tôi nhờ anh cái này. Hôm nay bếp ăn nghỉ. Anh vui lòng đưa giúp anh Duy về trạm xá dùng cơm tạm với anh em bên ấy. Tôi lỡ chỉ nấu cho một mình, chén đũa lại thiếu...

Trung nhìn mắt Ngọc và anh biết Ngọc đã nói dối, chắc là vì chị không muốn mời cơm Duy. Thái độ ấy bộc lộ quá rõ sự dứt khoát của chị. Bỗng dưng Trung thấy thầm vui trong lòng, một niềm vui khó hiểu.

- Vâng, bên tôi thì rất sẵn sàng. - Anh nói.

Ngọc quay sang Duy, đang sượng sùng chết lặng trên ghế:

- Xin lỗi anh Duy. Bây giờ đã trưa, xin mời anh theo anh Trung qua ăn, nghỉ tạm bên trạm xá. Đến hai giờ, tôi sẽ cho đò máy đưa anh về Nhà Bè để anh vô Sài Gòn cho tiện.

Duy lẳng lặng đứng lên. Ra tới bậc cửa, anh quay lại, ấp úng:

- Thế còn việc... anh nhờ Ngọc?

- Việc anh nhờ, tôi sẽ làm.

- Ngọc nhớ lo sớm giùm anh...

- Anh yên tâm. Chắc anh cùng biết tôi là người luôn giữ lời hứa... Với bất kỳ ai.

Duy bước đi, dáng điệu thảm não. Ngọc nhìn theo anh, ngạc nhiên thấy lòng mình hoàn

toàn nguội lạnh, dửng dưng. Tình yêu ấy đã chết tự lúc nào, chị cũng không hay.

*

* *

Ngày…

...Thì ra anh ta là như vậy. Không có gì đặc biệt cả, nếu không nói là mình cảm thấy con người đó hơi tầm thường. Một trong những lãnh tụ nổi tiếng trong phong trào công khai của sinh viên học sinh chống Mỹ, có thể là thần tượng một thời của tuổi trẻ thành phố, sao có vẻ hơi... hèn hèn vậy? Anh ta ăn nói rất lưu loát, nhưng sao mình cứ thấy có gì đó không thật. Và mục đích anh ta đến tìm Ngọc hôm nay là gì?

Mình không tin vì anh ta còn yêu Ngọc, hoặc sau mấy năm, nhận ra không thể tìm được ai hơn Ngọc, nên lại tìm về. Khi mình hỏi thăng anh ta là anh ta đến nông trường để công tác hay có việc gì, anh ta nói có dịp đi ngang, ghé thăm bạn cũ... Vậy lúc chia tay, họ đã nói gì? Anh ta xuống tận đây để nhờ Ngọc chuyện gì? Dường như rất quan trọng, mà lại không chính đáng lắm. Thái độ rụt rè khúm núm của anh ta lúc ra cửa làm mình tin như vậy. Nhưng Ngọc vẫn hứa sẽ giúp anh ta, là sao? Cô ấy giúp gì được? Giám đốc một nông trường xa xôi hẻo lánh như nông trường mình, có thể giúp gì được cho một ông giám đốc công ty thương nghiệp tổng hợp một quận nội thành?

Cô ấy nghĩ gì về Duy? Liệu tình cảm ngày xưa có sống lại? Với người rất nguyên tắc như Ngọc, mình tin cô ấy sẽ không bao giờ chịu thỏa hiệp với cái xấu, nhận làm một điều gì sai trái vì Duy, cho dù còn yêu anh ta? Nhưng cô ấy có còn yêu Duy không? Còn không? Trời ơi! Sao mình lại quan tâm đến cái điều ấy nhiều như vậy? Đó là chuyện của họ, mắc mớ gì đến mình?

Nhưng sao gần đây, mình cứ nghĩ về cô ấy? Phải chăng mình đã... yêu? Mình còn được quyền nói tiếng đó không? Phượng bỏ mình đi mới hơn hai năm, mình đã có thể yêu người khác dễ dàng như vậy sao? Có phải mình là người không chung thủy? Hay "chung thủy" là một khái niệm không gắn với một con người cụ thể, mà bao giờ cũng phải với một cuộc sống trong đó mình được đóng góp đầy đủ nhất, một cuộc sống mà mỗi hơi thở, mỗi suy nghĩ, mỗi việc làm mình đều dành cho nó?

Tình yêu của mình với Phượng, đã không được đặt trên cái nền cuộc sống như vậy. Suốt thời gian sống với Phượng, mình đã cảm nhận một sự lung lay âm thầm, nhưng trong chế độ cũ, những mâu thuẫn ấy chưa bộc lộ ra gay gắt, có thể do cô ấy vẫn còn được sống với đầy đủ những quyền lợi trong tay. Trước cơn sóng Cách mạng, mọi nối kết, ràng buộc tạm bợ đều tan rã, cái nền chung lỏng lẻo giữa mình và Phượng cũng sụp đổ mất rồi!

Nhưng mình có thể nào yêu... cô ấy? Mình được có quyền đó không? Một sỹ quan ngụy, đi học tập về. Một đảng viên, tương lai còn cao xa. Dễ gì cô ấy thèm để ý đến mình. Có khi chỉ là sự tội nghiệp, thương hại. Làm sao bây giờ, Trung ơi! Cô ấy đã là tấm gương, là ý nghĩa của cuộc sống mình bây giờ, là điều tốt đẹp mà mình muốn vươn tới. Mình không thể sống thiếu cô ấy. Mình thèm muốn được chăm sóc cô ấy... suốt đời. Mình không thể chịu đựng nổi sự im lặng này!

Anh ta nghĩ gì mà dám lên đây nhờ Ngọc giúp đỡ này nọ? Bộ anh ta cho rằng Ngọc vẫn còn yêu anh ta, chỉ chờ đợi anh ta quay lại nên mấy năm qua cô ấy mới vẫn ở vậy? Lại còn viết thư, nhờ mình đưa cho Ngọc nữa! Mình đoan chắc anh ta lại tiếp tục tác động vào tình cảm của Ngọc. Phụ nữ là rất dễ xúc động. Trời ơi, phải chi mình biết anh ta viết những gì trong ấy.

*

* *

Ngày…

Ngọc thân thương,

(Xin cho phép anh vẫn được gọi Ngọc như vậy, vì cuối cùng chẳng còn ai xứng đáng được anh gọi như vậy nữa! Không còn ai, ngoài em)

Trước em, anh bao giờ cũng là một gã vụng về. Bao nhiêu điều muốn nói, đều bay biến đi đâu mất tăm. Để rồi, cuối cùng là những gì rất tầm thường: anh xuống đây như chỉ để nhờ em cứu giúp cho nhẹ tội một khuyết điểm lớn. Mà thật ra, mục đích của anh khi xuống đây đâu phải vậy. Những ngày qua, được giải phóng bớt khỏi công việc, có nhiều thời gian ngồi nhìn lại mình, anh mới nhận ra cuộc đời anh thật vô nghĩa khi không có em. Và sai tầm lớn nhất của đời anh chính là từ khi - chỉ vì cái mặc cảm đã có lúc đối xử thiếu trung thực với em - anh cố tình rút lui khỏi đời em. Anh biết em rất buồn, rất đau khổ, nhưng lúc đó anh rối trí quá, cứ nghĩ mình không còn xứng đáng với em, chẳng thà chấp nhận như vậy, rồi mọi thứ sẽ qua, sẽ tốt đẹp, cuộc đời hai đứa rồi cũng sẽ ổn định, đâu vào đó.

Nhưng... Cuộc sống không bao giờ được như mình mong muốn. Em vẫn một mình cho đến ngày hôm nay. Còn anh, vẫn không tìm được ai có thể thay em. Không một ai... Vậy tại sao mình... Không, anh không còn chút xứng đáng nào để được phép nghĩ đến một cái gì lớn lao hơn điều này: Ngọc ơi, hãy cho phép anh được quay lại với Ngọc như một người bạn, chỉ là một người bạn thôi. Nếu bây giờ Ngọc từ chối với anh điều đó, coi như cuộc đời anh thật sự chẳng còn gì nữa. Thật sự.

Thôi nhé. Anh tranh thủ một ít thời gian nghỉ trưa trước khi về để viết thêm cho em ít dòng. Anh biết em vẫn còn giận anh, giận lắm, nhưng vẫn mong em sẽ suy nghĩ lại. Em không muốn tiếp anh nữa, cũng đúng, nhưng anh lại nhìn sự việc dưới một khía cạnh lạc quan hơn: được em mời vào nhà, hứa giúp đỡ, rồi còn giải quyết phương tiện cho về kịp trong ngày... anh thấy thật quá hạnh phúc. Vâng, rồi mọi điều sẽ tốt đẹp hơn, nếu mình nhận ra sai lầm và quyết tâm sửa chữa. Hãy giúp anh làm lại cuộc đời, nhé Ngọc. Hãy vì tất cả những gì tốt đẹp trước đây giữa hai đứa mà giúp anh một lần cuối này.

Cảm ơn em,

DUY

T.B: Ông bác sĩ Trung cũng hay quá nhỉ? Anh nghĩ ổng trở thành người tốt như vậy, một phần cũng là nhờ làm việc với em. Anh kết luận như vậy vì thấy mình xuống dốc nhiều từ khi không có em. Ông bác sĩ có vẻ rất quan tâm đến chuyện của tụi mình. Một số nhân viên khác, trong đó có cô gì đó tên Vân, cũng vậy. Anh tự hào thấy ai ở đây cũng có nhiều tình cảm với em. Em bao giờ cũng chiếm được lòng thương yêu của mọi người!

*

* *

Ngày...

Thưa dì,

Con thật tệ khi lâu quá không về thăm dì, mà cũng chẳng có thư từ gì. Xin dì tha lỗi cho con.

Con lúc nào cũng nghĩ đến dì, cũng mong sao dì được luôn luôn mạnh khỏe. Về phần con, vẫn vậy. Công việc nông trường ngày càng khó khăn. Giai đoạn xây dựng cơ bản đã qua, bắt đầu đi vào làm ăn, sống bằng năng suất hiệu quả, thật không phải là chuyện dễ dàng, nhất là đối với con. Mỗi khi quá khó khăn, con lại thường nghĩ đến dì để cố gắng vượt qua.

Hôm nay, có người về thành phố, con viết vội ít dòng gởi dì để xin một cái hẹn: con có việc cần trao đổi riêng với dì. Chủ nhật tới, khoảng giữa trưa, con sẽ về và tới thăm dì.

Con,

BÍCH NGỌC

*

* *

Bữa cơm chỉ có hai người, rất bình thường, với một tô canh chua, một đĩa cá kho. Ngọc ngồi đối diện với một phụ nữ lớn tuổi, vóc người nhỏ, ốm yếu, mái tóc điểm nhiều sợi bạc, có vẻ là một người mẹ bình thường trong gia đình hơn là một bí thư quận ủy. Bà chính là bà Sáu Nam, người mà Duy đã nhờ Ngọc đến nói giúp. Đang ăn, bà đặt chén xuống nhìn Ngọc:

− Tao thật không hiểu nổi mày! Nó tệ bạc với mày như vậy mà mày còn đối xử tốt với nó làm gì?

Ngọc hơi ngượng:

− Dì không tin con sao? Con chỉ muốn làm hết trách nhiệm thôi. Dù sao anh ấy cũng là một đồng chí của chúng ta. Dì vẫn dặn con phải luôn tìm hết cách cứu vớt cho đồng chí mình, nếu thấy còn khả năng mà?

− Ờ, đúng rồi. Nhưng đồng chí gì cái thằng đó? Nó trình bày với mày không đúng. Tội nó không nhẹ như vậy đâu. Bộ nó cứ đem bài *năng lực yếu* ra là nhẹ tội hay sao? Trong số hàng trăm thằng hoạt động với mày lúc trước, có mình nó là tệ nhứt mà cũng tinh vi nhứt. Tới giờ chót mà nó vẫn không trung thực với mày! Kém năng lực gì mà đi ăn hối lộ? Nói thiệt, vàng của nó bây giờ, chắc đã lên tới đơn vị kí. Kém năng lực gì mà làm được cả một hệ thống sổ sách kế toán giả, mấy năm liền qua mặt được cấp trên?

Ngọc ngồi sững người nghe bà Sáu Nam nói. Chị đã nghe nhiều bạn bè cũ nói về những thay đổi của Duy, nhưng không ngờ anh tệ hại đến như vậy. Nhận ra vẻ đau đớn trên mặt Ngọc, bà Sáu dừng lại một chút rồi tiếp, với giọng nhẹ nhàng:

− Con cũng biết tánh dì mà. Dì đánh giá con người không qua khuyết điểm của người đó, mà là qua thái độ của anh ta sau khi nhận ra khuyết điểm. Thằng Duy dám làm mà không dám trả giá, dám chơi mà không dám chịu, lại giở trò đi chạy chọt đầu này đầu nọ để hòng lấp liếm tội lỗi, dì không chịu được!

Bà Sáu thở dài:

− Mấy năm qua, con không nhờ dì chuyện gì. Nhưng chuyện này thì dì không làm được đâu.

Ngọc cũng thở dài:

- Mà con có xin gì đâu? Con chỉ hỏi thăm cho biết...

- Hỏi thăm! - Bà Sáu Nam đổi giọng: - Dì hỏi thiệt con, con còn thương nó không?

Ngọc nhìn thẳng bà Sáu:

- Con chưa bao giờ nói dối với dì. Thật tình bày giờ con không còn thương anh ấy chút nào. Hôm gặp lại ở nông trường, chính con cũng ngạc nhiên khi thấy mình chẳng hề xúc động.

Bà Sáu gật dầu:

- ờ, được vậy thì tốt.

Đang ăn, bà Sáu như bỗng sực nhớ, ngẩng lên nhìn Ngọc:

- À, ở chỗ con có thằng nào là bác sĩ quân y ngụy, giờ là chiến sĩ thi đua của thành phố phải không?

Ngọc gật đầu:

- Dạ, đúng rồi, anh bác sĩ Trung.

- Ờ, thằng Trung. Hôm đại hội chiến sĩ thi đua thành phố, tao có đi dự, nghe nó đọc báo cáo hay lắm. Tội nghiệp, vợ con bỏ đi hết mà vẫn phấn đấu được tốt như vậy...

- Vậy mà hôm xét ở đơn vị để đề nghị lên thành phố công nhận, vẫn có người không chịu đó dì Sáu!

- Sao vậy?

- Họ nói anh Trung không đi theo vợ con, ở lại và phấn đấu như vậy là rất tốt. Nhưng biết chừng đâu, có lúc nào đó, tình cảm vợ con của anh ấy lại sống dậy? Nói chung, họ đề nghị phải có thời gian thử thách thêm.

Bà Sáu đặt mạnh chén cơm xuống:

- Lãng xẹt! Đứa nào mà giờ này còn ăn nói ngu vậy? Cái quá khứ ấy như một khối tuyết. Mặt trời lên thì nó phải tan, sao cứ nhìn thấy cái bóng cũ của nó mãi vậy? Sáu năm sau giải phóng rồi! Điều quan trọng khi nhìn một người, không phải là xem anh ta từ đâu tới, mà là đang đi đến đâu, có cùng đường với mình hay không, và đi kiểu nào, lừng khừng, hai hàng, hay hết lòng hết sức? Mình có tin cậy thì người ta mới tận tình, ở đó mà cứ nghi ngờ, thử thách!

Bà nhìn Ngọc:

- Mày thấy tao nói đúng không?

Ngọc chỉ im lặng, gật đầu, mặt lộ vẻ xúc động. Bà Sáu bưng chén lên, tiếp:

– Con ráng quan tâm giúp đỡ nó thêm. Còn con vợ nó, sao ngu quá! Có thằng chồng đáng quý như vậy mà không biết, lại bỏ đi. Đem thằng Duy mà gả cho con đó mới vừa..,

Bà Sáu chợt ngừng nói, lại nhìn Ngọc. Ngọc hiểu ý cái nhìn đó. Chị cúi mặt nhìn vào mâm cơm, nói lảng:

– Con thích ăn cơm với dì lắm, tại lúc nào cũng có món muối tiêu bột ngọt này...

Bà Sáu cười:

– Ờ, món ăn số một hồi ở tù, chỉ khi ở đất liền và được thăm nuôi mới có. Dì ăn quen thành ghiền, bây giờ không bỏ được nữa! Hồi ở Côn Đảo, nhiều khi thèm có một nhúm cũng không biết tìm đâu ra...

Cả hai chợt cùng trầm ngâm. Ngọc bưng chén cơm trắng, bùi ngùi nhớ lại những ngày ăn cơm hẩm, mỗi bữa chỉ được một chén mà có khi còn phải hòa với nước để vớt cơm ra phơi, vì bị bọn cai tù trộn cát vào... Ngọc ngần ngừ một chút trước khi nói:

– Nhiều khi con nghĩ, ở tù cực thiệt, nhưng nếu ai đi làm cách mạng cũng có thời gian chịu cảnh tù đày thì có khi lại tốt hơn. Người đó sẽ được thử thách, chịu được cực khổ...

Bà Sáu ngắt lời Ngọc:

– Tầm bậy! Thằng Duy có ở tù không? Thiếu gì người khác cũng qua tù đày ác liệt, cuối cùng vẫn hư hỏng. Chiến đấu dũng cảm ngoài mặt trận hay trong tù, không phải là tấm bằng bảo đảm vĩnh viễn cho phẩm chất một người đâu!

– Con cũng biết nghĩ vậy là sai, nhưng chẳng lẽ khi có một quá khứ như vậy, người ta có thể dễ dàng quên được hay sao?

– Với kẻ vô ơn thì dù con cho nó cả thế giới này, nó vẫn có thể trở mặt với con. Như vậy thì chuyên tự phản bội với quá khứ của chính nó, có gì là khó?

Hai người lại im lặng. Cuối cùng bà Sáu nói:

– Nghĩ cũng buồn khi nhiều đồng chí của mình cứ bị hư hỏng, rơi rụng. Con thấy làm cách mạng khó chưa? Đâu phải chỉ là chuyện đấu tranh với kẻ thù. Dì theo Đảng ba mươi năm rồi mới thấy cái lớn nhất của cách mạng là không ngừng đấu tranh và chiến thắng với chính mình, con ạ.

Bà gắp một khứa cá, bỏ vào chén Ngọc:

– Thôi, ăn cơm đi con.

*

* *

Ngày...

Anh Duy,

Giữ lời hứa với anh, tôi đã về gặp dì Sáu Nam. Theo lời dì, thì những lời anh nói với tôi về khuyết điểm của anh trong thời gian qua đều không chính xác, tất nhiên, tôi không thể tin anh hơn tin dì Sáu.

Lời cuối cùng tôi muốn nói với anh: hãy dũng cảm nhận và trả giá cho mọi sai lầm, thật trung thực, dù có thể phải trắng tay và bắt đầu lại tất cả. Được như vậy, tôi vẫn sẵn sàng coi anh như bạn và rất mong được giúp anh trong những ngày tới.

Tôi không bao giờ quên những lời anh đã khuyên khi đặt bí danh cho tôi... Mong anh vẫn nhớ những lời tốt đẹp đó.

Chúc anh sức khỏe và nghị lực.

BÍCH NGỌC

*

* *

Duy nằm ngửa, đầu gác lên thành giường, lặng lẽ hút thuốc. Anh mặc một bộ pyjama nhàu nát. Căn phòng ngủ của anh được thiết kế sang trọng, đầy đủ tiện nghi hiện đại, nhưng hết sức bừa bộn, mất trật tự. Trên chiếc bàn nhỏ đặt ở đầu giường, có một chai *Johnny Walker* uống dở và một chiếc gạt tàn đầy ắp những cán thuốc. Duy rít thuốc một cách nôn nóng, dụi tàn và rút trong túi áo ra lá thư của Ngọc, đưa vào vùng sáng của cây đèn chụp và lẩm nhẩm đọc, xong thừ người, gấp lá thư bỏ lại vào túi. Đúng lúc Duy quay qua cầm lấy chai rượu thì có tiếng gõ cửa. Anh chưa kịp phản ứng thì cánh cửa đã mở. Một phụ nữ khoảng 30 tuổi, khá đẹp, trang điểm kỹ, người tròn lẳn trong bộ áo pull quần jean bó sát, bước vào. Cô ta ném xâu chìa khóa và cái ví nhỏ lên bàn, nhăn mặt với Duy:

− Sao anh hẹn mà không đến, làm em chờ muốn chết! Không biết anh gặp chuyện gì, hay đã bị công an bắt! Đành phải đi xích lô đến đây.

Duy cũng cau mày:

− Anh đã dặn em là tạm ngưng đến đây một thời gian, sao em không nghe? Tình hình không có gì khá hơn đâu. Người ta vẫn đang theo dõi anh...

Cô gái bước đến và tự nhiên ngồi xuống bên Duy, đưa tay vuốt má anh:

− Vậy chứ người ta chẳng chiếu cố gì đến quá trình cống hiến cho cách mạng hết sức to lớn của ông đảng viên này à? Tham nhũng sơ sơ mới vài chục cây, đã nghĩa lý gì!

Duy hất tay cô gái ra:

− Đừng đùa vô duyên nữa! Đang rối muốn chết đây nè...

Cô gái tròn mắt nhìn Duy:

− Chà, hôm nay nói em vô duyên há! Gì mà rối dữ vậy? Anh là người có bản lĩnh lắm mà? Mấy "ông thầy" của anh đâu hết rồi?

Duy lắc dầu:

- Không nhờ ai được hết.

- Mình bỏ chục cây ra lo cũng không được hả?

- Không ai dám nhận đâu!

Duy thẫn thờ nhìn cô gái. Một gương mặt tuyệt đẹp. Đôi mắt bồ câu đen láy. Cái mũi dọc dừa. Đôi môi trái tim. Tất cả đều là sản phẩm của giải phẫu thẩm mỹ, kể cả nhiều bộ phận khác trong tấm thân hoàn hảo đã trên ba mươi tuổi mà vẫn không có một nếp nhăn, một chút mỡ thừa này. Mỹ Linh, tên cô gái, tự hào trước ngày giải phóng đã kịp bỏ ra hai cây vàng để o bế lại thân người vốn đã được xếp vào loại hoa khôi của mình. Cô là một tình nhân của một tỉnh trưởng, năm 75 không chạy kịp, vượt biên một lần bị bắt, lo lót ra được, mở quán cà phê giải khát khá sang trọng trong quận của Duy. Duy được người ta mời đến đó vài lần, được cô chủ quán chú ý, tạo tình cảm quen biết. Một lần, anh đến đó khi đã ngà ngà say, đi đứng lảo đảo. Mỹ Linh giữ anh ngủ lại qua đêm... Kể từ đó, cô là nhân tình của anh, chuyên ngầm ngầm sắp xếp những vụ làm ăn lớn cho Duy. Đã có tiền của và sắc đẹp, Mỹ Linh chỉ cần có thêm một chút thân thế để dựa dẫm. Cô tiếp tục trở thành một phụ nữ có thế lực trong quận. Nhưng có một điều cô không nhận ra là, trong xã hội mới này, các thế lực ấy đều mang tính tạm thời, muốn được sống lâu thì phải giữ gìn, che đậy thật tinh vi. Bằng không thì... Tham vọng của Mỹ Linh đã thúc đẩy cô đạo diễn cho Duy những "phi vụ" đi quá xa. Giờ thì nhiều việc đã đổ bể.

Duy thẫn thờ nhìn cô gái. Một nhan sắc tuyệt đẹp đã làm anh mê đắm suốt mấy năm qua, biết rằng mình sai nhưng không sao dứt bỏ được. Anh chợt nghĩ tới Ngọc, tới vẻ đẹp giản dị của cô hôm anh tìm xuống nông trường. Ngọc như một bông mai thanh khiết, còn Mỹ Linh là một cánh hồng đầy gai nhọn. Ngọc sống cực, nhưng tâm hồn cô chắc là rất yên ổn, thanh thản. Còn anh? Mấy năm qua, không đêm nào Duy đi vào giấc ngủ dễ dàng. Các giấc ngủ của anh thường được trợ lực bằng bia, rượu và luôn nặng nề, đầy mộng mị. Duy thừa hiểu mình đang sa lầy, một bãi lầy êm ái - anh được Mỹ Linh lo cho thật đầy đủ về mặt vật chất, hàng đêm lại được cô chiều chuộng tận tình trên giường - không cách nào cựa quậy thoát ra được. Đến một lúc, khi nhận ra mình đã hoàn toàn chịu sự chi phối của Mỹ Linh, Duy cũng hiểu rằng việc từ bỏ cô sẽ đem lại tai hại như thế nào với anh. Mỹ Linh không phải là tay vừa. Cô đã từng nói thẳng:

- Anh tính bỏ em hả? Không được đâu! Em nói trước là bỏ em thì cuộc đời anh cũng coi như tiêu. Cứ tiếp tục đi, em sẽ lo cho anh đầy đủ. Luật giang hồ đâu cho phép bỏ rơi bạn bè kiểu đó, hả bồ?

Còn bây giờ, khi Duy đang lâm nguy? Mỹ Linh vẫn chơi đúng "luật giang hồ". Hôm Duy bị mất chức, chờ kiểm điểm xử lý, biết anh đang suy sụp, tuyệt vọng, buổi tối Mỹ Linh đem tới một chai *Martel* và lặng lẽ bày ra bàn những nem chua, chả lụa, giăm bông, xúc xích hun khói... Cô cắt bánh mì ra từng khoanh, rót rượu ra hai ly, rồi mời Duy nhập tiệc:

- Ăn tối với em đi. Anh thấy không, hôm anh nhận chức, hết đám này tới đám kia mời nhậu, còn bây giờ có thấy mặt thằng nào đâu. Kệ, đời nó vậy đó, hơi sức nào buồn! Thua keo này mình bày keo khác.

Duy nhăn mặt:

– Nhưng thua keo này chắc cạn láng quá.

Mỹ Linh cười:

– Cạn thế nào được. Mình còn mấy chục cây, lo gì? Anh chưa biết hết sức mạnh của đồng tiền đâu. Để em chạy thuốc cho. Cùng lắm chịu mất chức, mất Đảng, ra dân làm ăn buôn bán với em...

Duy thừ người khi nghe Mỹ Linh nói. Cô hiểu ngay.

– Anh tiếc cái "mác" Đảng của anh lắm phải không? Thì cứ chịu nghèo, chịu khổ đi. Ai biểu đảng viên mà cứ ham ở nhà lầu, đi xe dẹp, uống rượu ngon, chơi đồ xịn?

Duy gầm lên:

– Cô im đi! Tôi làm như thế là vì ai?

Mỹ Linh quắc mắt nhìn Duy, nhưng giọng vẫn ngọt ngào:

– Còn có mình em với anh, anh nạt nộ em làm gì? Đừng đổ trách nhiệm cho em. Không có em thì rồi anh cũng hư thôi. Ngay hôm đầu gặp nhau, em đã biết mẫu người của anh không phù hợp với chế độ mà anh đang phục vụ rồi, phải không?

Rồi cô thở dài:

– Đúng là em có góp phần làm cho anh sớm bị mất chức, nên em sẽ không bỏ anh đâu. Em ham làm giàu nhanh, vì nghĩ cả anh và em đều không thể sống đời ở trong cái chế độ này. Được thời là mình phải "thu gom" cho thật nhanh...

Duy nhìn sửng Mỹ Linh:

– Để làm gì?

Mỹ Linh nháy mắt, làm động tác vẫy tay từ giã:

– Để ra đi "tìm đường cứu nước", chứ còn gì nữa hở ông đảng viên cù lần của tôi?

Hai người nhìn nhau và bất chợt cả hai cùng bật cười. Tiếng cười của Duy thoạt dầu ùng ục trong cổ họng, rồi từ từ thoát ra, thành tràng cười sặc sụa, cháy cá nước mắt. Mỹ Linh nâng ly:

– Nào, cạn ly, mừng sức khỏe của anh!

Họ cùng nâng ly và uống cạn. Duy đã hết ngạc nhiên về tửu lượng của Mỹ Linh. Anh chỉ thấy sợ. Khi Mỹ Linh say, đòi hỏi xác thịt của cô thật ghê gớm. Cô chịu anh, cũng là nhờ anh có một khả năng hơn người về khoản này.

Mỹ Linh lại rót rượu lại vào đầy ly của hai người, thong thả nói:

– Nói vậy chứ đó chỉ là giải pháp cuối cùng, khi có nguy cơ anh phải nằm ấp. Còn không thì thôi, anh tiếc gì nữa? Nhiều người sẵn sàng đổi Đảng lấy vài cây mà còn chưa chắc

được. Anh bây giờ thuộc loại triệu phú rồi, chứ đâu phải chuyện đùa!...

*

* *

Giờ thì Mỹ Linh lại đến. Duy hẹn tới đưa cô đi gặp một ông cán bộ ở Viện kiểm sát thành phố, anh quen khi còn sống trong chiến khu trước kia, để tiếp tục *chạy*. Mỹ Linh nói nếu anh ngại, thì cứ bỏ cô vào nhà ông ấy một mình, cô sẽ có cách. Gần tới giờ hẹn, Duy định đi thì nhận được thư Ngọc. Anh đọc đi đọc lại hàng chục lần, dằn vặt và ray rứt...

Mỹ Linh hỏi:

- Sao, giờ có đi không?

Duy khẽ lắc dầu:

- Thôi, vô ích!

- Coi như hết đường rồi phải không?

Duy se sẽ gật đầu, mắt không nhìn Mỹ Linh. Cô gái đứng dậy, bất chợt sôi nổi hẳn lên:

- Vậy thì *bỉnh* đường khác, có gì đâu mà mặt anh như đưa đám vậy?

Duy đờ đẫn hỏi:

- Vượt biên à?

- Ừ! Em cũng đã chuẩn bị cho đường đó xong rồi. Quyết định một cái là a lê hấp, chồng tiền, mình đi ngay.

- Qua đó, làm sao anh sống được?

- Bộ anh tưởng có mình anh là đảng viên vượt biên hả? Cả đống! Có tiền và chịu nhịn nhục một chút là được thôi. Nhiều khi lại có công trạng nữa. Chừng vài tháng là người ta quên anh thôi. Vui lên đi anh!

Mỹ Linh lại sà xuống ôm lấy Duy, cọ mũi cô vào mũi anh, thì thào:

- Em nhớ anh quá. Cả tuần nay mình chẳng được gần nhau miếng nào...

Cô luồn tay vào vuốt ve ngực Duy, chạm phải chỗ túi có lá thư của Ngọc, liền ngẩng đầu lên, nhìn Duy với ánh mắt dò hỏi. Duy nhăn mặt:

- Thư của cô Bích Ngọc đó.

Mỹ Linh nhỏm người dậy:

- A, cô bồ cũ của anh đó hả? Sao, kết quả hôm anh đi nhờ cậy thế nào? Tình cũ nghĩa

xưa mà chẳng lẽ không giúp đỡ sao? Nghe nói bà già Sáu Nam cưng cô đó lắm...

Duy lặng lẽ rút lá thư đưa cho Mỹ Linh. Cô gái đọc xong, cười khẩy:

− Chà, bồ cũ của anh tốt thật! "Dù có thể phải trắng tay và bắt đầu lại tất cả"... Giỡn chơi hoài bạn! Bây giờ mà đi bắt anh Duy của tôi ăn cơm với muối lại, thì có mà chết!

Cô đọc lại lá thư lần nữa, vò nát trong tay ném đi, rồi nhìn Duy:

− Những lời anh đã khuyên khi đặt bí danh cho cô ta là gì mà cô ta nhắc anh phải nhớ vậy?

Duy quay mặt, nhìn theo chỗ lá thư rơi:

− Lâu quá anh quên rồi.

Nhưng làm sao anh quên được? Cái tên ấy không phải bất chợt đến. Vạn Lý. Ngàn dặm. "Con đường cách mạng của chúng mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ, phải nhớ lấy tên mình để mãi kiên gan, bền chí". Lời nhắc của Ngọc làm anh ray rứt từ trưa đến giờ. Ngàn dặm... Cô vẫn còn đi tới, còn anh, anh đã bỏ cuộc từ lúc nào? Duy thở dài, nhắm mắt lại, vòng tay ôm lấy lưng Mỹ Linh. Mùi thơm *Coast* trên tóc cô phả nhẹ vào mũi anh thật dễ chịu. Một vũng lầy êm ái. Có lẽ anh đã bị ngập đến cổ. Mỹ Linh trườn trên người Duy. Đôi môi họ tìm nhau, mê man. Đời mình tàn rồi, còn tiếc gì nữa? Bàn tay Mỹ Linh lần mò cởi từng nút áo cho Duy. Có thể bắt đầu lại tất cả hay không? Không! Không! Mỹ Linh ngồi dậy tự kéo áo ra khỏi đầu và ném tung về phía sau. Bích Ngọc, cô cứ đi con đường của cô. Không bạn bè gì cả! Vĩnh biệt! Tôi đã có con đường riêng. Duy kéo Mỹ Linh xuống, úp mặt vào giữa bộ ngực căng tròn của cô. Anh xiết chặt cô gái trong tay, thật chặt, như thể anh không còn có gì khác trong đời...

*

* *

Ngày...

Anh Duy,

Tôi vừa về gặp tại dì Sáu lần nữa, cũng vì chuyện của anh. Cuối cùng, dì và tội đồng ý phải mở một lối thoát cho anh, để anh vẫn trả nợ sòng phẳng mà không mất con đường về với Đảng. Đó là: anh hãy báo hết những khuyết điểm cụ thể của mình trong thời gian qua, hoàn trả đủ cho Nhà nước những gì anh đã kiếm được không bằng con đường chân chính, mất chức, mất Đảng và chịu thử thách trở lại bằng cách nhận công tác ở một nông trường xa thành phố.

Tôi biết với anh bây giờ, việc chấp nhận con đường này không phải dễ dàng. Vì phải bắt đầu lại từ đầu, một cách khó khăn hơn, sau khi anh đã hưởng qua quá nhiều sung sướng tiện nghi, mà tuổi thì đã lớn hơn so với trước đây.

Nhưng... Tôi và dì Sáu đều mong là chất cộng sản vẫn còn trong người anh. Anh sẽ chấp nhận con đường khó nhất để sớm trở về với mọi người. Anh hãy suy nghĩ rồi đến gặp dì Sáu.

Chúc anh sức khỏe, nghị lực.

*

* *

Ngọc cầm lá thư trong tay, thở dài. Vân, cùng theo Ngọc về thành phố, được chị nhờ mang lá thư đến đưa tận tay Duy. Vân đến, và đi về, trả lá thư lại cho Ngọc. Cửa nhà Duy khóa kín bên ngoài bằng mấy ổ khóa lớn. Ngọc linh cảm một điều không hay: Duy đã chạy trốn khỏi đất nước. Nếu đúng vậy, coi như anh đã rơi xuống tận cùng vực thẳm. Ngọc không thấy tiếc. Chị coi như mình đã làm hết trách nhiệm với một người dù sao mình cũng đã có ơn nghĩa. Còn tình cảm với Duy? Trước kia chị vẫn tự hỏi mà không trả lời được nó đã đến tự lúc nào, thì nay, Ngọc cũng không sao hiểu được nó đã chết tự bao giờ.

Hai chị em chở nhau về tiền trạm ở Nhà Bè. Trên đường đi, thấy Ngọc cứ im lặng, Vân hỏi thẳng:

− Bộ chị Hai còn yêu ông đó sao?

Ngọc cười:

− Sao em lại hỏi vậy?

− Em thấy chị buồn.

− Không có đâu. Đừng suy diễn ẩu. Chị không còn thấy thương ông đó chút nào. Từ lâu rồi.

− Vậy tại sao chị còn lo cho ổng như vậy? Tại sao chị buồn khi không đưa được thư?

− Chị lo cho Duy, chỉ vì muốn làm tròn trách nhiệm với một người từng là bạn thân. Còn chị buồn, vì nghĩ mà đau xót. Cách mạng cứ bị lần lượt mất đi từng con người. Tại bản chất từng người trong số đó đều là tệ hại, hay tại một cái gì đó trong cuộc sống hôm nay đã biến họ thành những con người như vậy? Đời sống quá khó khăn, đãi ngộ không xứng đáng, quản lý nhiều sơ hở, luật pháp chẳng ra gì... hay gì gì nữa? Chị ở đây thì tốt, nhưng nếu chị về một chỗ khác rất béo bở thì sao? Chẳng có gì đảm bảo một con người tốt sẽ tốt hoài, phải vậy không? Mà nếu vậy, thì đáng buồn quá, còn biết tin vào ai?

Ngọc không nói hết suy nghĩ của mình. Thật ra, chị còn nghĩ rất nhiều về Trung. Nếu linh cảm Duy vượt biên là đúng, thì số phận lại một lần nữa tạo thêm sự tương đồng giữa Trung và chị. Hai con người từng là tình yêu và hạnh phúc của họ đều trốn chạy khỏi đất nước, lý do, nghĩ cho cùng, chỉ vì Phượng và Duy sống cho mình quá nhiều. Còn Trung, còn chị? Ngọc thấy tội nghiệp cho Trung. Mất mát của anh lớn hơn của chị. Mức hạnh phúc mà Trung đã có nhiều hơn chị, nên khi mất, cũng mất nhiều hơn. Ngoài ra, anh còn mất cả địa vị trong xã hội. Anh đang đi tìm lại cái địa vị ấy - tất nhiên, theo một quan điểm hoàn toàn mới - nhưng còn hạnh phúc của anh thì sao? Ai sẽ thay được Phượng để chăm sóc quãng đời còn lại của anh?

Gần đây, Ngọc cũng mơ hồ cảm nhận một sự quan tâm đặc biệt của Trung dành cho mình. Tất cả những biểu hiện chăm sóc của anh đều rất kín đáo, tinh tế, không bao giờ vượt quá những chế độ qui định và giới hạn của mối quan hệ chính thức giữa hai người, nhưng không hiểu sao, Ngọc vẫn cảm nhận được. Chị cảm thấy có một điều gì đó ấm áp như một

ngọn lửa nhỏ vừa được nhen lên trong mình, vừa muốn thổi tắt đi vì sợ nó bùng cháy, nhưng lại vừa cảm thấy tiếng tiếc. Cứ thế, trái tim lạnh giá của Ngọc ấm dần. Chị sợ hãi khi một buổi tối, không ngủ được, tự bắt gặp mình đang nghĩ về Trung, đến mức không cưỡng được, phải đi ra, tới bên cửa sổ nhìn về phía phòng Trung, nơi vẫn sáng ánh đèn. Bây giờ anh ấy sống vi ai?

Sau hôm Duy xuống nông trường tìm Ngọc, bỗng dưng Trung có vẻ lảng tránh chị trong mấy ngày liền. Nếu phải gặp nhau, anh chỉ cười gượng. Mặt Trung phờ phạc hẳn. Ngọc theo dõi tất cả những hiện tượng đó với một nỗi xúc động âm thầm. Nhiều người ở nông trường rất quan tâm tới việc Duy đi tìm Ngọc, nhưng chị biết chỉ có mình Trung chú ý tới nó một cách sâu sắc nhất mà cũng thầm lặng nhất. Hôm ấy, buổi chiều, khi Duy đã về lại thành phố, Trung đem lá thư Duy gởi lại qua đưa Ngọc, chỉ nói vắn tắt rồi quay lưng đi thẳng:

– Thư của anh Duy, nhờ đưa.

Với sự tỉnh táo, Ngọc đọc thấy tất cả sự giả tạo cũng như mục đích cuối cùng của lá thư. Chị buồn, không phải vì còn tình cảm với Duy, mà vì nhận ra anh đánh giá mình quá thấp. Anh có thể khiếp nhược và thiếu tự trọng đến mức phải đóng kịch giả dối để tranh thủ tình cảm của một người mình đang nhờ cậy, nhưng ít ra anh phải lượng định được mức độ tình cảm người ấy còn dành cho mình là như thế nào chứ? Sau từng ấy việc, từng ấy ngày, anh cho rằng mình vẫn có thể thản nhiên quay về và nói rằng "đời anh thật vô nghĩa khi không còn có em"? Để rồi "nhờ em cứu giúp cho nhẹ tội một khuyết điểm lớn"?

Thấy Trung buồn đến tội nghiệp. Ngọc chủ động qua tìm anh, kể lại chuyện vì sao Duy đi tìm chị, và đưa cả lá thư của Duy cho Trung xem. Giữa Trung và Ngọc, không biết tự lúc nào đã hình thành một tình bạn khá thân thiết. Dù sao, con người bao giờ cũng có nhu cầu được tâm sự và chia sẻ. Với những người có hoàn cảnh giống nhau, nhu cầu đó càng cao hơn và càng dễ được thực hiện hơn. Ngọc đến với Trung, với lý do để tìm một lời khuyên. Trung chỉ nói:

– Vấn đề ở dây, không phải là Ngọc còn thương anh ấy không, mà là Ngọc sẽ cứu giúp anh ấy theo cách nào. Tôi nói như vậy cũng là tôi đề nghị Ngọc hãy tích cực giúp đỡ anh ấy. Anh ấy đã tìm xuống đây, tức không còn con đường nào khác. Tất nhiên, mình giúp anh ấy theo cách nào, là điều phải tính.

– Theo anh, thì sao?

– Tôi nghĩ, đây như là một trường hợp ung thư, nhưng ở giai đoạn nào thì chỉ bệnh nhân mới biết. Thầy thuốc phải mổ, cắt bỏ khối ung đó. Cách giúp Duy tốt nhất là làm sao cho anh ấy nhận tội chứ không phải chối được tội. Rồi sau đó, tính sau.

Ngọc hoàn toàn đồng ý với Trung. Họ cùng nhau bàn bạc cách giúp đỡ Duy. Nhưng... phải chăng đây là căn bệnh ung thư ở giai đoạn cuối cùng? Nếu đúng là Duy đã bỏ chạy? Ngọc lại nhớ gần đây nhất, Trung đã nói với chị về chuyện Phượng ra đi, một cách rất nhẹ nhàng:

– Tôi chỉ tội nghiệp cho cô ấy. Chưa chắc cô ấy ra đi trót lọt như vậy mà đã được sống yên thân, sung sướng, nhất là về mặt tinh thần. Chỉ riêng nỗi buồn xa xứ, nhớ quê nhà, đủ đeo đuổi theo những người ly hương đến trọn kiếp. Người ta chọn lựa và quyết định bỏ đi như vậy, cũng là chấp nhận một mất mát rất lớn không gì bù đắp được, chẳng khác nào chịu "lưu đày biệt xứ". Với riêng trường hợp Phượng, tôi không nói, nhưng với cái chung, tôi nghĩ, chúng ta, những người ở lại, cũng cần phải suy nghĩ nhiều trước tình hình có không ít người sẵn sàng chịu mất mát lớn để bỏ đi. Không phải chỉ có lỗi ở họ mà chúng ta không chịu trách nhiệm đâu!

Ngọc thấy Trung nói đúng. Nhưng với Duy, lỗi chính là ở anh chứ? Anh muốn bỏ chạy khỏi những khuyết điểm mà tự anh đã gây ra một cách có ý thức. Những người vì ngộ nhận, vì bị đối xử sai, vì không chịu nổi cực khổ... mà bỏ đi thì còn có thể tha thứ được. Còn với những người như Duy, từng có lúc mở miệng nói "con dường cách mạng của mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ...", những người ấy thật không đáng nhận gì khác hơn là một sự khinh bỉ. Trời ơi, vậy mà có những năm tháng Ngọc đã yêu tha thiết cái con người ấy!

*

* *

Con đường cách mạng của mình là dài lắm và đầy chông gai, gian khổ... Không, làm sao Duy có thể quên được điều ấy. Khi anh bóp chiếc ống khóa cổng cuối cùng, anh hiểu từ nay cuộc đời đi theo cách mạng cửa mình đã hoàn toàn chấm dứt. Chiếc túi xách nặng trĩu dưới tay, Duy đi đến chỗ hẹn với Mỹ Linh, lòng cứ dùng dằng, day dứt. Mặt anh xanh mét, hốc hác sau một ngày quá mệt và một đêm thức trắng. Từ trưa hôm qua, đi ăn về - một bữa cơm tây thật ngon có cả sâm-banh rồi rượu vang đỏ - Mỹ Linh đã lôi ngay anh lên giường, "chia tay với thành phố" theo kiểu của cô. Biết đâu chuyến đi không thành, bị vào tù hay chôn thây dưới biển? Buổi chiều, lại một bữa gồm toàn những món ăn đặc sắc Việt Nam - hàng chục món, mỗi món hầu như Duy và Mỹ Linh chỉ nhúng đũa một lần – với đế Gò Đen chính cống. Mỹ Linh nói luôn miệng, cười khanh khách, cụng ly liên tục, đầy vẻ hào hứng. Nhưng sao Duy vẫn thấy dường như tất cả đều là giả tạo, chỉ nhằm che giấu một điều gì hết sức bi thảm của hai người. Anh cứ lầm lì uống. Những người phục vụ không giấu được vẻ kinh ngạc trước đôi thực khách lạ lùng, cứ "anh một ly, em một ly" mà uống đến hết lít rưỡi. Lưỡi Mỹ Linh đã líu lại, còn đôi mắt thì sáng rực. Cô bắt Duy đưa về nhà, vặn nhạc, rồi trèo lên bàn nhảy thoát y "trăm phần trăm" bắt anh coi. Duy đã quen với những trò kỳ lạ của Mỹ Linh mỗi khi cô say. Anh bế Mỹ Linh lên giường, mặc kệ cho cô vùng vẫy, khóc lóc. Anh lấy khăn nóng lau mặt rồi đắp chăn cho cô, ngồi bên cô vuốt ve nhẹ trên tóc. Mỹ Linh thút thít khóc một lúc rồi ngủ say, mặt vô tư như một cô bé, trên má vẫn còn ướt lệ. Duy đứng dậy, viết giấy để lại dặn sáng mai anh sẽ đến sớm, rồi ra về. Và cả đêm anh đã không ngủ được.

Chẳng lẽ cuối cùng rồi mình lại phải trốn chạy như vầy sao? Qua cái nơi mà chế độ của họ, ngày trước mình đã đấu tranh chết bỏ để chống lại, giờ sẽ phải đi năn nỉ, cầu khẩn để được nhập cư cứu trợ, mặt mũi nào mình nhìn ai được? Dễ gì một thằng đảng viên cộng sản hòa nhập được vào cái xã hội đó! Chưa chắc tìm được một việc làm, mà mình thì cũng đâu có tay nghề gì. Trông mong vào Mỹ Linh và sự quen biết của cô? Duy hiểu đó là ảo tưởng. Với Mỹ Linh, mọi sự trên đời đều là tạm bợ. Cho dù cô có trung thành với Duy, thì chẳng lẽ suốt đời còn lại ở xứ người, anh cứ phải sống bám vào cô?

Nhưng nếu ở lại, "dũng cảm nhận và trả giá đủ cho mọi sai lầm, thật trung thực, dù có thể phải trắng tay và bắt đầu lại tất cả"? Anh sẽ trở thành người từng ở tù cả hai chế độ? Anh còn mặt mũi nào nhìn ai ở cái thành phố quen thuộc này? "Bắt đầu lại tất cả". Được không? Bằng cách nào?

Đã mấy lần Duy lấy cây P.38 nòng ngắn - khẩu súng chiến lợi phẩm ngày anh vào tiếp quản thành phố - nhét dưới nệm giường lên, ngắm nghía. Hôm bị cách chức, anh đã phải nộp trả khẩu K.54. Cây P.38 này được Duy giữ gìn kỹ, vẫn còn rất tốt. Duy bật ổ đạn, xoay nhẹ. Từng viên đạn lần lượt quay qua trước mặt anh. Duy kề súng vào thái dương, đặt ngón tay trỏ lên cò. Chỉ cần một động tác thôi, anh sẽ được giải thoát hoàn toàn. Bàn tay anh run bần bật. Cuối cùng anh ném súng, úp mặt vào gối, nức nở khóc...

Trời mới mờ sáng. Vài chiếc xích lô chạy sớm ghé lại mời anh, nhưng Duy từ chối. Anh muốn đi bộ, một lần cuối, trong thành phố mà anh quen thuộc đến từng con hẻm này. Trong thời gian hoạt động phong trào, Duy buộc phải tìm hiểu rất nhiều ngõ ngách để dễ bề chạy thoát khi bị vây bắt. Anh lại có nhiều cơ sở, nhiều chỗ trọ khắp nơi. Vậy mà bây giờ, không một chỗ cho anh dung thân? Duy ngậm ngùi đi qua ngã tư Nguyễn Đình Chiểu - Cách mạng tháng Tám. Xưa, nhà sư Thích Quảng Đức đã tự thiêu nơi đây, bắt đầu một phong trào xuống đường rầm rộ chống Ngô Đình Diệm mà anh cũng có tham gia. Rồi cuộc tiến chiếm và tử thủ dài đến 12 ngày trong Tòa đại sứ Cao Miên - nay là trụ sở của Ủy ban nhân dân quận 3 - cũng có mặt anh. Bọn anh suốt ngày đêm thay nhau chống cự với cảnh sát, ăn uống được các bà má phong trào hằng ngày tiếp tế. Lần lượt từng gương mặt hiện lên trong ký ức Duy. Ai còn, ai mất? Chắc không ai biết hôm nay, giờ này, Duy đang âm thầm đi qua "thánh địa" cũ, trên đường trốn chạy khỏi Tổ quốc.

Duy hít vào một hơi thật sâu, cảm nhận rõ luồng khí lạnh buổi sớm đi qua mũi, tràn vào lồng ngực. Anh từ từ thở ra, thấy người nhẹ nhàng, sảng khoái. Một tốp thanh niên mặc may-ô, quần đùi chạy đều bước vượt qua mặt anh. Bụng có mỡ chịu khó tập thể dục sẽ hết, nhưng còn tâm hồn có mỡ? Làm sao? Duy vẫn bước đều. Một quán cà phê đầu hẻm với bếp lửa rực cháy, dăm ba chiếc xích lô đậu phía trước. Thành phố vẫn sống, với nhịp thở đều đặn. Nhiều ô cửa đây đó đã sáng đèn. Người ta đã thức dậy, chuẩn bị cho một ngày làm việc mới. Còn Duy thì đang trốn chạy. Một, hai, ba, bốn... Duy nghe tiếng bước chân mình gõ trên mặt đường. *Con đường cách mạng của mình là dài lắm...* Đôi mắt Ngọc phía sau những chấn song sắt chuồng cọp đang nhìn anh. Một, hai, ba, bốn... Đôi mắt của những đồng đội trước khi chết đang nhìn anh. *Con đường cách mạng của mình là dài lắm...* Dẹp hết đi, đối với tôi, tất cả đã chấm dứt rồi! Một, hai, ba, bốn... Duy nghe như có người đang bước sau lưng mình. Anh không dám quay đầu lại, rảo bước nhanh hơn. Người đó cũng vội vã bước theo. Duy đi gần như chạy. Tiếng chân phía sau cũng vang lên thình thịch. Một, hai, ba, bốn. Một, hai, ba, bốn... Đến trước cửa nhà Mỹ Linh, Duy dừng lại, hổn hển thở. Lấy hết can đảm, anh quay phắt người lại. Con đường phía sau vẫn vắng ngắt, không một bóng người...

Chiếc Ford microbus biển số xanh chở mười mấy người bọn Duy chạy qua cầu Chợ Đệm hướng về Long An lúc bảy giờ rưỡi sáng. Mọi sự diễn ra, cho tới giờ phút này, đều êm xuôi, đúng kế hoạch. Theo giấy tờ, họ là một đoàn cán bộ, giáo sư, nhà khoa học... đi nghiên cứu về vùng đất, tập tục sống, truyền thống cách mạng... của huyện Duyên Hải, tỉnh Cửu Long. Tất nhiên, những giấy tờ ấy chỉ khi bất đắc dĩ lắm mới dùng tới. Đã có người liên lạc chờ sẵn ở địa điểm trước khi vào huyện, đưa họ về nơi tập kết bí mật để nửa đêm là bắt đầu xuống tàu ra biển. Tàu tốt. Ekip lái toàn là sỹ quan hải quân đi học tập về. Bãi đã mua xong. Tóm lại, chuyến đi được tổ chức hết sức chu đáo, chắc chắn.

Duy ngồi sát cửa kính, đăm đăm nhìn ra một bên đường. Những ruộng lúa xanh tốt, những bụi chuối, cây gòn, cây cau, cây dừa, mái nhà tranh, ụ rơm, gò mả, con trâu, con bò, đàn vịt... nối nhau, đan nhau, lướt qua. Mọi người trên xe đều im lặng. Sẽ là những cảnh quê hương mà lần cuối cùng họ được nhìn thấy? Sẽ không một nơi nào có những ruộng lúa xanh tốt. những bụi chuối, cây gòn, cây cau, cây dừa, mái nhà tranh, ụ rơm, gò má, con trâu, con bò, đàn vịt... như thế này đâu. Hoàn toàn không một nơi nào! Duy lặng lẽ theo dõi những cột cây số. Thêm một cột là anh sắp xa cuộc đời sau lưng thêm một cây số. *Con đường cách mạng của mình là dài lắm...* Không, nó đang ngắn dần, ngắn dần, đang đi về điểm kết thúc. Còn con đường nào cho anh quay lại được không?

Xe qua cầu An Hữu. Duy ngoái hẳn đầu lại khi nhận ra xe vừa lướt qua cái ngã ba có hai cây gòn cao vút. Từ năm 1966, một bộ phận lớn của căn cứ Thành đoàn phải dời về tận vùng này. Đang hoạt động nội thành, Duy nhận được lệnh điều về cứ để học tập. Chính ở

ngã ba hai cây gòn đó, anh đã được một người giao liên đón sẵn, đưa vào cứ. Hành trình của họ khá vất vả, đến chặng chót lại bị địch phát hiện. Người giao liên trụ lại, bắn chặn cho anh vượt sông, qua đất an toàn. Duy muốn ở lại, cùng chiến đấu với anh ta, nhưng anh ta quyết liệt đẩy Duy đi. *Đồng chí cần cho cách mạng hơn tôi*. Duy nhớ lại như in câu nói và nét mặt của người giao liên lúc ấy. Anh ta còn quá trẻ, mười tám, hai mươi là cùng. Con đường cách mạng của anh ta quá ngắn. Hôm sau, trong căn cứ, Duy hay tin anh ta đã hy sinh, địch đem xác về bỏ trước Hội đồng xã, kêu gọi ai là thân nhân đến nhận. *Đồng chí cần cho cách mạng hơn tôi*. Duy quay lưng bỏ chạy về phía bờ sông, ngoái đầu lại còn thấy anh ta đang nhìn theo mình. Đôi mắt ấy còn nhìn theo anh cho tới bây giờ. *Đồng chí cần cho cách mạng hơn tôi?*

Kết thúc khóa học hôm đó, trước khi được đưa vào lại nội thành, Duy được kết nạp Đảng. Tình cờ con đường bỏ chạy khỏi Tổ quốc hôm nay lại đưa anh đi qua vùng đất ngày nào đã đón nhận những giọt nước mắt xúc động của anh khi đưa tay thề trước cờ Đảng. Những ngày ấy, Duy thật tình nghĩ mình sẽ không bao giờ bỏ Đảng, sẽ luôn sẵn sàng chết cho Đảng. Tự lúc nào anh đã xa Đảng và trở thành người phản bội như hôm nay? Mỹ Linh đang tựa người vào anh. Bất chợt Duy khẽ lách ra, ép sát người vào thành xe. Mồ hôi anh toát ra, ướt đẫm cả áo.

Xe chạy vào khu vực bến phà Mỹ Thuận. Xe cơ quan, đi công tác, không cần phải xuống xe khi qua phà, nhưng Duy vẫn lách mọi người để bước ra, với lý do ngồi trong xe quá nóng bức, ngột ngạt. Trong khi chờ phà từ bờ bên kia sang, anh đứng trên bến đợi, thẫn thờ nhìn xuống mặt sông. Những giề lục bình trôi mải miết, về đâu? Duy lại thấy đôi mắt của người giao liên, trước phút bình thản nằm lại chọn cái chết, rồi đôi mắt của Ngọc, phía sau những chấn song sắt chuồng cọp. *Con đường cách mạng của mình là dài lắm...*

Phà đã sang tới. Những chiếc xe đò trên phà nối nhau vượt dốc, lên bến, lăn bánh qua trước mặt Duy. Sài Gòn không? Sài Gòn không? Đám phụ xế láo nháo mời gọi. Mặt Duy tái mét. Như người say, anh lảo đảo bước theo đám xe chạy về Sài Gòn vừa lên bắc. Mỹ Linh nhìn thấy, hốt hoảng nhảy xuống, nắm tay Duy kéo lại, đẩy lên xe. Cánh cửa đóng sập lại và chiếc microbus từ từ lăn bánh xuống phà.

Đoạn kết

Mùa mưa giữa rừng Nam Tây Nguyên thấm đẫm cái buồn vào tận trái tim của những người xa nhà. Nhất là với những cơn mưa dầm suốt từ chiều cho đến tối. Tiếng mưa cứ rì rầm như những lời than thở triền miên. Gặp những tối mưa lạnh như thế này, cách tốt nhất là tụ lại làm vài xị rượu, rồi lên giường trùm mền ngủ. Ai ngủ không được thì ra đánh đôminô, đánh cờ tướng, hoặc ôm đàn hát nghêu ngao mấy bản nhạc tình cũ kỹ.

Trung đặt sách xuống bàn, ra đứng ở cửa sổ, nhìn mưa. Màn đêm đen kịt. Có ánh lửa bên chái bếp nhà của ban chỉ huy. Có lẽ Tâm đang cho nấu cháo. Buổi chiều, chuyến xe chở hàng từ thành phố không lên kịp, mọi người chỉ được ăn cơm với nước muối quậy loãng pha chút bột ngọt. Tâm đã dặn anh nuôi tối làm thịt hai con gà, nấu cháo cho anh em ăn. Tâm còn trẻ, sống hết mình với đồng đội. Là tổng đội phó một đơn vị đóng ở Đồng Nai, Tâm được rút lên đây nhận chức giám đốc. Với một êkip được hình thành từ cán bộ khắp các đơn vị, anh ta vẫn làm việc tự tin, thoải mái. Trong thanh niên xung phong có rất nhiều nhân vật như vậy. Sự thay đổi công tác liên tục đã là chuyện thường ngày. Sao cũng được và đâu cũng vậy.

Nông trường Đức Minh được quy hoạch là một nông trường cà phê rộng hàng nghìn hécta, giờ mới chỉ là một khoảng đất vừa được vỡ hoang giữa rừng, đủ chỗ xây dựng vài căn lán trại dành cho các bộ phận tiền trạm. Trạm xá của Trung chiếm một diện tích khiêm tốn nhất. Đó chỉ là một căn nhà mái lá, vách phên, ngăn làm ba phòng. Phòng khám bệnh, phát thuốc. Phòng điều trị với hai giường dành cho người bệnh nặng. Và phòng ở của bác sĩ. Cái cơ ngơi khang trang ở Nông trường Tuổi Trẻ giờ chỉ còn trong kỷ niệm. Trung lên đây đã được hai tháng, từ ngày đầu theo chân toán quân tiền trạm, khoảng một đại đội, tập hợp từ khắp các đơn vị. Hầu hết anh em đều là những người đã quá quen với công việc tiền trạm: phát hoang, chặt cây, dựng nhà... Dù từ nhiều đơn vị khác nhau, nhưng họ vẫn nhanh chóng trở thành thân thiết.

Cùng làm việc ở trạm xá với Trung còn có một nam y tá, tên Hoàng. Trước khi lên đây, Hoàng công tác tại một nông trường ở Hóc Môn. Hoàng có tay nghề chuyên môn giỏi, nhưng có tật lớn là nhậu, như hũ chìm. Say vừa vừa thì còn nói nói cười cười. Say đậm thì ngồi im như thóc, ly rượu tới tay là uống. Còn quá xỉn thì bắt đầu khóc lóc, kể lể đủ chuyện. Ở chung phòng, Trung lắm phen vất vả vì anh ta. Nhưng khi tỉnh, Hoàng rất biết điều, làm việc nghiêm túc. Gần như anh ta chỉ uống rượu - và say - trong buổi chiều tối.

Một hôm, Hoàng đi uống rượu ở đâu về, khá say nhưng vẫn còn đủ tỉnh táo để chui vào mùng. Giường của họ gần nhau, ở giữa là một cái rương gỗ đựng thuốc. Trung chưa ngủ. Anh nằm đọc sách bằng ánh sáng của một ngọn đèn dầu đặt trên nắp rương. Chốc chốc, Trung lại nghe tiếng Hoàng thở dài não nuột. Rồi bất chợt, anh ta hỏi Trung:

– Anh Trung biết tại sao tôi lên đây không?

Trung không trả lời. Anh chỉ gấp sách lại, tỏ thái độ sẵn sàng chờ nghe. Giọng Hoàng đều đều:

– Tôi yêu cô y tá cùng làm việc trong trạm xá. Anh nên nhớ trạm xá của nông trường tôi lớn hơn của nông trường anh. Cô ấy thích tôi, nhưng đồng thời cũng được một người khác để ý. Đó là phó giám đốc phụ trách công tác chính trị và tổ chức của nông trường. Anh ta muốn loại đối thủ. Mới hai tháng, vậy mà chiều nay tôi vừa được tin cô ấy đã báo cáo "tìm hiểu" với anh ta. Đ.M.! Đời chó má!

Hoàng vén mùng, thò đầu ra phun mạnh một bãi nước bọt xuống nền đất, rồi ngước mặt nhìn Trung:

- Còn anh? Tại sao anh lại lên đây? Chỗ này đâu cần đến cỡ như anh! Anh là trưởng trạm xá lớn, lại nổi tiếng, là chiến sĩ thi đua này nọ. Cái hốc kẹt giữa rừng này, phải dành cho mấy ông bác sĩ mới ra trường chứ?

Trung không trả lời. Anh bình thản nhìn Hoàng. Anh ta nhìn lại Trung bằng đôi mắt khờ dại của người say, rồi chợt nhếch mép cười:

- Hay cũng tại anh yêu một cô y tá nào, là người yêu của phó giám đốc? Hả? Vậy thì... ráng chịu nhé. Hà hà. Alê, balô lên vai, đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần. Còn người mà anh yêu thì... Yên tâm đi, đã có tổ chức chăm sóc. Con gái mà, đừng có tin tụi nó!

Hoàng ngã vật người xuống giường, lảm nhảm một lúc rồi im bặt. Anh ta đã ngủ say. Và sáng hôm sau, sẽ lại thấy anh ta dậy, tỉnh táo như không, trở thành một con người khác hẳn. Trung nhẹ thở dài. Làm sao anh có thể kể cho Hoàng nghe được nguyên nhân vì sao anh lên đây. Tất cả bắt đầu từ một ngày mồng một Tết, khi cuối cùng, chuyện gì phải đến đã đến...

*

* *

Mồng một Tết, cả nông trường như một gia đình lớn. Mọi người mặc áo đẹp đi chúc Tết nhau. Vân qua phòng Trung, rủ:

- Anh Trung, mình qua chúc Tết chị Ngọc đi.

Trung mừng rỡ:

- Ừ, anh cũng đang định qua rủ Vân đây. Chờ anh một chút.

Anh đứng dậy, đi lại góc phòng, chỗ có gắn một mảnh kính bể, và lấy lược ra chải tóc. Vân nhìn thấy, la lớn:

- Chà, nghe nói qua chị Ngọc, anh chải đầu kỹ quá hén!

Trung lúng túng:

- Thì... Đầu bù xù phải chải chứ sao?

Vân cãi:

- Hồi trước thấy anh ít chải đầu lắm mà. Còn quần áo thì cứ bận đồ rách. Bây giờ hết rồi...

Trung quay hẳn lại nhìn Vân. Anh đến bên cô, cố giữ giọng điềm tĩnh:

- Em muốn nhắc khéo anh phải cảm ơn em chứ gì?

Vân ngạc nhiên:

- Cám ơn? về việc gì?

Nét mặt Trung băn khoăn:

- Thì em đã vá áo cho anh đó. Hôm vừa rồi anh về thành phố...

Khoảng vài ngày trước Tết, Trung có việc phải về thành phố. Tủ quần áo của anh không bao giờ khóa. Khi trở lên, Trung phát hiện tất cả quần áo rách của anh đều đã được một bàn tay bí mật nào đó vá lại và sắp xếp rất ngăn nắp, sạch sẽ. Anh nghĩ đến Vân. Có thể là món quà cuối năm của cô. Từ mấy năm nay, họ đã coi nhau như anh em ruột. Anh không hỏi được ngay vì lúc anh về, Vân lại vừa đi xuống các đội để kiểm tra việc tổng vệ sinh cuối năm, mãi đến chiều ba mươi Tết mới quay về lại...

Vân càng ngạc nhiên hơn:

- Vá áo nào? Hồi nào?

Trung khựng người, rồi nét mặt anh bỗng tươi tỉnh hẳn:

- Không có à? Vậy thì thôi, mình đi di.

Nhà Ngọc tấp nập người, không khí rất vui tươi, đầm ấm. Vân lém lỉnh chúc Ngọc:

- Năm mới này chị Hai phải cho tụi em ăn tiệc à nghen.

Ngọc làm bộ tỉnh:

- Tiệc thì muốn ăn lúc nào lại không được? Chừng nào em muốn cứ qua đây, chị làm gà cho ăn.

Vân nhanh miệng:

- Em nói tiệc đặc biệt chứ bộ. Chừng nào đám cưới chị, bên trạm xá tụi em sẽ tặng chị một con heo - Vân quay qua Trung - Phải không anh Trung?

Trung hơi lúng túng:

- Ừ... ừ...

Hải chen vào:

- Biết tại sao anh Trung ừ nghe không mạnh miệng không?

Rồi không đợi mọi người trả lời, Hải nói luôn:

- Tại trạm xá còn có một con heo à. Nếu tặng đám cưới chị Hai, rủi năm nay cũng có đám cưới anh Trung thì đâu còn thịt heo ăn!

Vân vọt miệng:

- Nếu vậy, hai anh chị làm chung một ngày đi!

Tất cả cùng cười. Ngọc nạt Vân:

- Con nhỏ này, cứ ăn nói bậy bạ hoài!

Được một lúc, Vân bấm lưng Hải, rồi mọi người lần lượt tìm cách rút lui. Căn nhà chỉ còn mình Ngọc và Trung. Chị có vẻ gì đó không còn được tự nhiên như trước, khi ngồi đối diện với anh. Cuối cùng, để phá tan không khí ngượng ngập giữa hai người, chị đề nghị anh cùng đi với chị xuống thăm và chúc Tết đội 1. Trung ngồi đăng mũi, nhịp nhàng chèo, thỉnh thoảng quay lại nhìn Ngọc. Chị nhìn lại anh, mặt tươi tỉnh, trông trẻ trung đến đáng yêu.

Chợt Trung nhìn thấy gì đó trên bờ. Anh nói với Ngọc:

- Ngọc tấp vào đây, chờ tôi một chút.

Ngọc lái xuồng cho cặp bờ. Chị hỏi Trung:

- Gì vậy anh?

Trung chỉ nói:

- Bí mật. Lát nữa sẽ biết.

Anh lấy con dao trong khoang xuồng và đi lên bờ. Ngọc cũng cắm xuồng, bước lên đứng chờ anh. Trời rất xanh và mây rất trắng. Có vài cánh chim bay lượn. Ngọc nhẹ thở dài.

Chỉ một lát sau, Trung trở ra, vác theo một cành mai lớn. Ngọc mừng rỡ:

- Ôi, đẹp quá!

Ngọc đưa hai tay đỡ lấy cành mai, giọng cảm động:

- Cám ơn anh.

Và chị ngắm nghía những bông hoa:

- May quá! Sao người ta còn để sót cành mai này cho mình? Năm nay, mai nở sớm lắm, sao cành này vẫn còn đầy nụ vậy?

Trung nhẹ nhàng nói:

- Những bông hoa nở muộn mới càng quý đó Ngọc.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau trong một nỗi xúc động mới mẻ. Trung mím môi, và bất chợt bật nói:

- Ngọc có bằng lòng đón nhận tình yêu muộn màng của tôi không?

Ngọc vẫn nhìn Trung. Nét mặt anh thật chân tình:

- Từ lâu, tôi đã yêu Ngọc. Ngọc có hiểu điều đó không?

Ngọc khẽ gật đầu. Trung đưa tay. Ngọc nhẹ nhàng nắm lấy. Anh nâng bàn tay chị lên và hôn nhẹ. Ngọc hơi ngẩng mặt lên. Qua rèm mi, chị chỉ còn biết một điều, sáng nay, trời rất xanh và mây rất trắng...

*

* *

Ngọc rất hiểu những khó khăn mà mình sẽ gặp khi quyết định đón nhận tình yêu của Trung. Chị bàn với Trung và cả hai đồng ý sẽ cố giữ kín chuyện của hai người, cho đến bao giờ tình thế hoàn toàn thuận lợi. Ngọc chỉ báo cáo riêng với Phong, bí thư chi bộ nông trường:

- Anh Phong, tôi và anh Trung yêu nhau, anh thấy được không?

Phong tròn mắt nhìn Ngọc. Thấy mặt chị rất nghiêm túc, anh cười:

- Có gì đâu mà không được? Xin chúc mừng chị. Nhưng tại sao chị lại có vẻ căng thẳng với tôi như vậy?

Ngọc trầm ngâm:

- Vì tôi dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi rất mong được sự ủng hộ của anh trong những ngày tới, anh Phong ạ.

- Chị sợ đảng ủy lực lượng sẽ không đồng ý à? - Phong hỏi.

Ngọc se sẽ gật đầu...

Đúng vậy. Khi Phong, theo đề nghị của Ngọc, về đảng ủy báo cáo chuyện tình cảm của Ngọc và Trung, hầu như cả ban thường vụ đều phản đối. Sau đó, bí thư đảng ủy gọi Ngọc về, làm việc riêng với chị một buổi, đề nghị chị suy nghĩ lại cho thật kỹ, và tốt nhất nên chấm dứt mối quan hệ ấy. Bởi, chị là đảng viên trẻ, có quá trình, nằm trong quy hoạch đào tạo, phát triển cán bộ, chị không thể kết hôn với một cựu sỹ quan ngụy, dù hiện nay anh ta có tốt như thế nào đi nữa, nhất là khi anh ta đã có vợ con và họ đã bỏ đi nước ngoài. Dù anh ta có đấu tranh, nhưng trong tương lai, không có gì bảo đảm là anh sẽ không thay đổi, ra đi tìm họ. Bí thư đảng ủy khẳng định, vì lợi ích của cách mạng, tập thể đảng ủy không đồng ý mối quan hệ giữa Ngọc-Trung.

Ngọc về, không nói một lời nào với Trung. Chị biết mình đang đứng trước một quyết định rất quan trọng. Tình yêu - một tình yêu muộn màng - và sự nghiệp cách mạng, chọn cái nào? Điều làm chị đau đớn là chị không thấy có gì mâu thuẫn ở đây để phải dứt khoát chọn một trong hai. Tại sao lại đặt Trung đối đầu với cách mạng, khi suốt bảy năm qua hầu như anh đã cống hiến tất cả sức lực, tâm trí, và cả tình cảm cho đơn vị? Tại sao lại buộc chị phải từ bỏ mối tình vừa đón nhận, nếu muốn tiếp tục được phục vụ cách mạng? Ngọc cảm thấy mình bị xúc phạm. Trong lực lượng, đã có vài trường hợp giống như chị - tuy "tầm cỡ" chưa có ai tới chức giám đốc - và cuối cùng, đều phải đành chọn một. Tổng đội phó chính trị yêu nhầm con một đại tá ngụy, cuối cùng đành nói lời chia tay để lại cho cô ta một sự sụp

đổ hoàn toàn về niềm tin. Trưởng phòng tổ chức một nông trường, yêu con trai của một trưởng ty dân vận chiêu hồi có nhiều nợ máu, muốn vẫn sống với anh đã phải chấp nhận bị kỷ luật lưu Đảng... Ngọc không hề muốn mình bị rơi vào một trong hai cách giải quyết đó. Trung sẽ ra sao nếu giờ đây chị từ chối mối tình của anh? Thậm chí, vết thương trong tinh thần anh sẽ không hề nhẹ hơn, khi chị chấp nhận mối tình đó bằng cái giá như cô trưởng phòng tổ chức nọ.

Đúng lúc Ngọc đang băn khoăn khó xử, chị nhận được quyết định đi học một khóa bốn tháng về công tác quản lý cơ sở. Việc Ngọc được chọn đi học không nằm trong kế hoạch hoặc do một ưu tiên nào. Đó chỉ là do tổ chức bắt đầu tiến hành những biện pháp cần thiết.

Vài ngày sau khi Ngọc lên đường, bí thư đảng ủy xuống tận nông trường gặp riêng Trung:

– Tôi đã được biết về tình yêu của anh và Ngọc. Tôi không nghĩ đó là một tình cảm nông nổi, lửa rơm, vì cả hai người đều đã trưởng thành. Tôi chỉ cảnh giác, phải chăng đây là một sự xúc động hoặc thương hại, vì cảnh ngộ cả hai có phần trắc trở tương đồng? Dù gì, về mặt Đảng, tôi có trách nhiệm phải báo với anh điều này: Ngọc là người đã được Đảng dự kiến đào tạo, phát triển thành cán bộ lãnh đạo sau này. Trong dự kiến ấy, không thể có tình huống có anh bên cạnh Ngọc. Tập thể đảng ủy chúng tôi không tán thành mối quan hệ giữa hai người, và tôi đã đặt thẳng trước Ngọc một sự chọn lựa. Nếu thương Ngọc, anh hãy tránh cho cô ấy một sự khó xử, đồng thời giúp cô ấy bảo vệ được sự nghiệp. Sự hy sinh đó của anh, chúng tôi sẽ không quên.

Trung lặng người. Suốt buổi nói chuyện, anh chỉ hỏi được một câu:

– Vậy còn hạnh phúc riêng của Ngọc, cô ấy không được quyền hưởng à?

Bí thư đảng ủy trả lời:

– Hạnh phúc cao nhất của người cách mạng là được cống hiến đời mình cho nhân dân. Còn hạnh phúc riêng, mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, cần phải tự nỗ lực vượt qua. Nói như vậy không có nghĩa là chúng tôi không lo cho Ngọc. Đồng chí phó chủ tịch huyện này đang rất để ý đến cô ấy, và đã ngỏ ý nhờ chúng tôi. Đồng chí ấy rất tốt, có nhiều điểm cơ bản phù hợp với Ngọc, mà nếu được tiếp xúc thường xuyên hơn, cô ấy sẽ nhận ra.

Trung không còn nói được lời nào. Sau đó, anh được gợi ý nhận công tác ở Đức Minh, một nông trường cà phê mới được thành lập tại vùng Nam Tây Nguyên. Còn nếu anh tự tìm được một bệnh viện nào trong thành phố chịu đón nhận, lực lượng sẽ đồng ý cho anh được chuyển ngành về đó. Trung im lặng ngồi nghe. Và khi bí thư đảng ủy rời nông trường về lại thành phố, đã có trong cặp tờ đơn xin chuyển công tác về Đức Minh của Trung.

Làm sao Trung có thể kể được những điều đó với Hoàng? Thậm chí ngay với chính anh, anh còn không tự lý giải được hết về quyết định của mình. Một sự hy sinh, hay trốn chạy, hay tự ái? Tại sao Ngọc lại phân vân khó xử? Tại sao cô ấy cứ im lặng không chịu nói cho anh biết đang gặp khó khăn gì? Hôm Trung đi, Hải, rồi Vân, và nhiều anh em khác ở Nông trường Tuổi Trẻ đều thắc mắc, phản đối trước quyết định đó. Trung nói anh ở Tuổi Trẻ đã quá lâu, nay muốn đi vào mặt trận mới, vùng đất mới. Nơi ấy đang gặp rất nhiều khó khăn, cần những người như anh. Trung đi, chỉ để lại vài dòng thư cho Ngọc. Rằng anh đi theo đề nghị của tổ chức, vì anh không muốn rời thanh niên xung phong. Anh đi, để cả hai cùng có khoảng cách cần thiết cho việc nhìn lại mình...

Công việc của một đơn vị tiền trạm bao giờ cũng đầy ắp. Trung lao động như mọi người,

và một lần nữa, anh lại được đồng đội ở đơn vị mới đón nhận. Trong những người được biên chế về Nông trường Đức Minh, không một ai từng công tác ở Nông trường Tuổi Trẻ, ngoài Trung. Trong những câu chuyện hàng ngày, không hề có lấy một lời nhắc về Ngọc. Vậy mà quanh Trung, lúc nào như cũng có Ngọc cận kề. Nhất là vào những chiều hôm mưa dầm, buộc con người phải ngồi im, phải cô đơn, phải tưởng nhớ...

*

* *

Cơn mưa vẫn dai dẳng. Đã tám giờ tối. Một đội viên mặc áo mưa qua mời Trung sang phòng Tâm ăn cháo. Trung từ chối. Anh về bàn, ngồi đọc tiếp cuốn truyện, *Giamilia*. Người con gái ấy đã dám rũ bỏ tất cả, gia đình, họ hàng, làng quê, vượt qua mọi dư luận, bất chấp mọi gian nan, để được sống với người yêu, chàng thương binh Đaniyar mà trên người chỉ có chiếc áo khoác lính cũ kỹ cùng đôi ủng rách nát. Truyện của Aitmatôp, một nhà văn Liên Xô, vậy mà nghe nói có lúc đã bị cấm phổ biến ở Việt Nam. Sao người ta cứ nhân danh một thứ đạo đức giả hiệu để chà đạp lên hạnh phúc riêng của từng con người? Trung gấp sách lại. Giamilia thì vậy. Còn Ngọc... Cái mà cô ấy phải rũ bỏ lớn quá, dính chặt quá. Làm sao trách cô ấy được? Còn anh? Anh thì đã hơn gì? Tại sao lại chọn thái độ chạy trốn, hy sinh? Mà việc gì phải hy sinh, phải rũ bỏ? Họ có tội gì, khi yêu nhau?

Tám giờ mười lăm. Rồi tám giờ ba mươi...

Một đội viên bảo vệ đến gõ cửa trạm xá. Trung cầm đèn bước ra mở cửa. Người đội viên nói vắn tắt:

- Có chị này ở thành phố lên tìm anh.

Đứng sau lưng người đội viên là một phụ nữ mặc áo mưa, đang quay mặt nhìn đi nơi khác. Trung run rẩy đưa cao ngọn đèn. Người khách quay mặt lại nhìn anh. Ngọc! Ngọc của bao nhiêu ngày gian khổ bên nhau. Ngọc của bao nhiêu đêm trằn trọc nghĩ về. Ngọc đứng đó, với mái tóc ướt đẫm, gương mặt trắng bệch và đôi môi tái mét vì lạnh.

Trung khẽ nói:

- Cảm ơn em... Cảm ơn em...

Người đội viên bỏ đi, nào biết lời cảm ơn đâu phải dành cho anh. Ngọc vẫn đứng im, cảm thấy trong người không còn chút hơi sức:

- Em đi theo xe chở hàng lên đây. Xe hư giữa đường, phải đi nhờ xe khác. Người ta cho xuống ngoài lộ, lúc năm giờ chiều.

Gần mười hai cây số đi bộ, đường rừng, ban đêm một mình, trong mưa. Trung thở dài, xót xa đưa tay ra ôm lấy Ngọc vào mình. Anh hiểu con người đang run rẩy trong vòng tay, giờ đây đã là tất cả mục đích sống của đời anh. Tất cả.

Cơn mưa vẫn rơi đều...

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

(22-8-1987)

HẾT

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

TRĂM SÔNG VỀ BIỂN

Nguyễn Đông Thức

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Biên tập: TRƯƠNG GIA HÒA

Sửa bản in: NGUYỄN KIẾN PHÚC

Bìa và trình bày: AZ DESIGN

Đơn vị liên doanh

CTY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

---

[1] Tức lớp 11 bây giờ

[2] Tên của viên đại sứ Mỹ tại Nam Việt Nam lúc bấy giờ

[3] Ban an ninh

[4] Côn Đảo bắt đầu được Thực dân Pháp dùng làm trại giam từ năm 1862